NGUYỄN PHÚ TRỌNG

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. PHẠM THỊ THINH

Biên tập nội dung: ThS. BÙI THỊ ÁNH HỒNG
Trình bày bìa: LÊ HÀ LAN
Chế bản vi tính: LÂM THỊ HƯƠNG
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: NGUYỄN HẢI ĐĂNG
HUỲNH THANH MỘNG

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2022



Đồng chí NGUYỄN PHÚ TRỌNG
Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Việt Nam

LỜI GIỚI THIỆU

Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân Việt Nam, là sự lựa chọn đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử. Đây là chân lý đã được thử thách và kiểm nghiệm trong thực tiễn đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam hơn 90 năm qua, nhất là qua 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, "Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay". Thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đó đã khẳng định con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta lựa chọn là đúng đắn, củng cố niềm tin và sự kiên định của dân tộc ta vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: *"Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội,* lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa". Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng đặt ra nhiệm vụ cho công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, lý luận với

yêu cầu cao: "Nâng tầm tư duy lý luận của Đảng, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp kịp thời cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước".

Nhằm hệ thống lại những vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phục vụ công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Hội đồng Lý luận Trung ương phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*** của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Cuốn sách lựa chọn 29 bài viết, bài phát biểu tiêu biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Nội dung các bài viết, bài phát biểu thể hiện tầm cao lý luận, bàn về những vấn đề lý luận rất rộng, nhưng cách trình bày lại rất dung dị, chắt lọc, tổng kết thực tiễn, lấy đời sống thực tiễn để chứng minh, thuyết phục. Do vậy, các bài viết, bài phát biểu của Tổng Bí thư đều có sức cảm hóa, lan tỏa đặc biệt trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng Đảng, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...

Về công tác lý luận, trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư đã đặt ra nhiều câu hỏi lớn và từng bước

tập trung lý giải từng câu hỏi đó bằng những lập luận sắc bén, bằng trí tuệ và sự kiên định của người chiến sĩ cộng sản: *Chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam?* Đồng chí Tổng Bí thư cũng nêu vấn đề: "Chúng ta phải *định hình* chủ nghĩa xã hội thế nào và *định hướng* đi lên chủ nghĩa xã hội thế nào cho phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm cụ thể ở Việt Nam?". Trên cơ sở phân tích bản chất của chủ nghĩa tư bản, với lập trường duy vật biện chứng, đánh giá sự vật, hiện tượng trong mối quan hệ khách quan, vận động và phát triển không ngừng, từ nhiều chiều cạnh, Tổng Bí thư đã khẳng định, *xã hội xã hội chủ nghĩa* với giá trị cốt lõi, bền vững và tốt đẹp mà nhân loại hướng tới là: *một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người; sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội; một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn; sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai; một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân.* Đây cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn và phấn đấu thực hiện.

Trong báo cáo *Vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc* tại Đại hội XIII của Đảng, đồng chí Nguyễn Phú Trọng khẳng định: "*Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt* của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng,

phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa". Đây chính là nguyên tắc cơ bản, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng Cộng sản Việt Nam, "không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động".

Tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XV, đồng chí Nguyễn Phú Trọng chỉ đạo định hướng hoạt động của Quốc hội trong nhiệm kỳ mới: "Cần tiếp tục phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò, vị trí của mình trong việc *tạo lập khuôn khổ pháp lý* cho các hoạt động của đất nước, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại"; "*Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát,* nhất là giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn, phát huy dân chủ, tăng tính tranh luận, phân tích sâu, làm rõ những thành tích, ưu điểm, cũng như những tồn tại, khuyết điểm, tìm ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp xác đáng, khả thi"; "*Nâng cao chất lượng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước* theo hướng ngày càng chính xác, thực chất hơn"; "*Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại,* chủ động, tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế".

Đối với hoạt động của Chính phủ, đồng chí Nguyễn Phú Trọng yêu cầu Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 "tiếp tục đổi mới

mạnh mẽ tổ chức và phương thức hoạt động, đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp to lớn hơn nữa vào công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xứng đáng với vị trí, vai trò là *cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp* của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; *là cơ quan trực tiếp tổ chức, quản lý, triển khai thực hiện có hiệu quả mọi chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, biến đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước thành hiện thực sinh động,* mang lại ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, làm vẻ vang cho dân tộc, cho giống nòi".

Nhằm củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí, quyết tâm và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại theo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, tại Hội nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng ngày 16/8/2021, đồng chí Tổng Bí thư đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cần "năng động, sáng tạo, đổi mới mạnh mẽ hơn nữa; thiết thực, hiệu quả cao hơn nữa, góp phần tập hợp ngày càng đông đảo các tầng lớp nhân dân trong khối đại đoàn kết dân tộc; tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Nhân dân với Đảng và chính quyền, tạo thành sức mạnh to lớn, vô địch để xây dựng Tổ quốc ta ngày càng cường thịnh, Nhân dân ta ngày càng hạnh phúc; Đất nước ta ngày càng phát triển, phồn vinh".

Sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết nhất trí, quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta có ý nghĩa rất quan trọng nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đây là một phương thức, cách làm mới, bài bản, khoa học, với tinh thần như đồng chí Tổng Bí thư nhiều lần nhấn mạnh: *"Tiền hô hậu ủng", "Nhất hô bá ứng", "Trên dưới đồng lòng", "Dọc ngang thông suốt"*, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, giành nhiều thắng lợi mới. Do vậy, ngay sau Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XV, các hội nghị toàn quốc của Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, lần đầu tiên Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng được tổ chức ngày 15/9/2021. Đến dự và phát biểu tại Hội nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho rằng: "Một đất nước, một xã hội muốn tốt đẹp thì bên cạnh sự giáo dục, sự khuyên nhủ, càng phải có kỷ cương, phép nước, phải có pháp luật nghiêm minh để bảo vệ cái tốt, cái đúng; răn đe, trừng trị những cái xấu, cái sai, có hại cho dân cho nước, tức là phải có sự quản lý bằng cơ chế, pháp luật, phải có *phép nước*. Mà muốn thế thì phải có các *cơ quan nội chính*". Các cơ quan nội chính có vị trí, vai trò vô cùng quan trọng, lĩnh vực hoạt động rất trọng yếu, liên quan hầu hết và trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội, vì vậy "phải luôn luôn nắm vững, nắm chắc và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phải *"đúng vai, thuộc bài"*, thực sự am hiểu và thực hiện nghiêm các nguyên tắc, pháp luật, quy chế, quy định, đặc biệt là phải rất công tâm, khách quan, trong sáng; phải sử dụng và kiểm soát có hiệu quả quyền lực mà Đảng,

Nhà nước và Nhân dân giao cho mình", xứng đáng là "thanh bảo kiếm sắc bén" và "lá chắn vững chắc" để bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn trật tự, kỷ cương của xã hội.

Phát triển văn hóa là một trong những vấn đề trọng tâm, nội dung nổi bật trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Lần đầu tiên trong văn kiện Đại hội, Đảng ta đề cập một cách toàn diện và sâu sắc đến phát triển văn hóa, vừa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, sức mạnh nội sinh và là động lực quan trọng để phát triển đất nước. Đây cũng là quan điểm xuyên suốt của Đảng về thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững đất nước, trong đó phát triển kinh tế là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên. Phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: "Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội". "Đứng trước những thời cơ và thách thức mới, yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng nước ta là phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"; "văn hoá còn thì dân tộc còn", văn hóa "thực sự là "nền tảng tinh thần", "động lực phát triển", và "soi đường cho quốc dân đi"; phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng" nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

Chỉ đạo công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân và công tác đối ngoại của cả hệ thống chính trị, tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ngày 14/12/2021, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: Chúng ta đã xây dựng nên một trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo của thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc dân tộc *"cây tre Việt Nam"*, "gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển", thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam. Đó là: Mềm mại, khôn khéo, nhưng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên định, can trường trước mọi thử thách, khó khăn vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân. Đoàn kết, nhân ái, nhưng kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Biết nhu, biết cương; biết thời, biết thế; biết mình, biết người; biết tiến, biết thoái, "tùy cơ ứng biến", "lạt mềm buộc chặt". Đồng chí nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của công tác đối ngoại trong giai đoạn hiện nay là: "Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước. Các nhiệm vụ này có quan hệ chặt chẽ, tương hỗ lẫn nhau, trong đó giữ vững hòa bình, ổn định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; phục vụ phát triển đất nước là nhiệm vụ trung tâm; nâng cao vị thế và uy tín của đất nước là nhiệm vụ quan trọng".

Trong bối cảnh cả nước thi đua triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, quyết tâm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, đột phá chiến lược

nhằm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và 5 năm 2021 - 2025, hiện thực hóa mục tiêu "đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa"; nỗ lực phòng, chống đại dịch Covid-19 và từng bước thích ứng, đẩy mạnh phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, những chỉ đạo của Tổng Bí thư trên các lĩnh vực, từ những vấn đề lý luận chung đến sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với các ngành, các cấp đã có tác động hết sức to lớn, truyền cảm hứng mạnh mẽ cho cả dân tộc phấn đấu đi lên. Trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện, khách quan cả về thành tựu và những hạn chế, yếu kém, đồng thời phân tích cụ thể nguyên nhân, đồng chí Tổng Bí thư đã định hướng các giải pháp cụ thể cần tập trung thực hiện. Do vậy, mỗi bài viết, bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng được toàn Đảng, toàn dân, đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đón nhận, hưởng ứng, cụ thể hóa thành chương trình hành động và quyết tâm thực hiện nhằm tạo bước chuyển biến mới, mạnh mẽ và đạt hiệu quả cao hơn. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chính là sự kết tinh trí tuệ của toàn Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước, thể hiện những vấn đề cốt lõi, cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Cuốn sách của Tổng Bí thư thể hiện tư tưởng xuyên suốt, nhất quán, kiên định và sự phát triển sáng tạo, hoàn thiện tư duy lý luận, nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam mà Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn; về mục tiêu, định hướng và giải pháp xây dựng đất nước trong bối cảnh mới; giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ, nắm vững, quán triệt, tổ chức thực hiện thành công chủ nghĩa

xã hội ở Việt Nam, tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc.

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Hà Nội, mùa Xuân năm 2022

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM*

Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một đề tài lý luận và thực tiễn rất cơ bản, quan trọng, nội dung rất rộng lớn, phong phú và phức tạp, có nhiều cách tiếp cận khác nhau, đòi hỏi phải có sự nghiên cứu rất công phu, nghiêm túc, tổng kết thực tiễn một cách sâu sắc, khoa học. Trong phạm vi bài viết này, tôi chỉ xin đề cập một số khía cạnh từ góc nhìn thực tiễn của Việt Nam. Và cũng chỉ tập trung vào trả lời mấy câu hỏi: Chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Thực tiễn công cuộc đổi mới, đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời gian qua có ý nghĩa gì và đặt ra vấn đề gì?

Như chúng ta đã biết, chủ nghĩa xã hội thường được hiểu với ba tư cách: Chủ nghĩa xã hội là một *học thuyết;* chủ nghĩa xã hội là một *phong trào;* chủ nghĩa xã hội là một *chế độ.* Mỗi tư cách ấy lại có nhiều biểu hiện khác nhau, tùy theo thế giới quan và trình độ phát triển ở mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể.

---

* Bài viết nhân kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021), bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, ngày 15/5/2021.

Chủ nghĩa xã hội đề cập ở đây là chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong thời đại ngày nay. Vậy thì chúng ta phải *định hình* chủ nghĩa xã hội thế nào và *định hướng* đi lên chủ nghĩa xã hội thế nào cho phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm cụ thể ở Việt Nam?

Trước đây, khi còn Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa thế giới thì vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dường như không có gì phải bàn, nó mặc nhiên coi như đã được khẳng định. Nhưng từ sau khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và nhiều nước Đông Âu sụp đổ, cách mạng thế giới lâm vào thoái trào thì vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội lại được đặt ra và trở thành tâm điểm thu hút mọi sự bàn thảo, thậm chí tranh luận gay gắt. Các thế lực chống cộng, cơ hội chính trị hí hửng, vui mừng, thừa cơ dấn tới để xuyên tạc, chống phá. Trong hàng ngũ cách mạng cũng có người bi quan, dao động, nghi ngờ tính đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa xã hội, quy kết nguyên nhân tan rã của Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là do sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin và sự lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ đó họ cho rằng chúng ta đã chọn sai đường, cần phải đi con đường khác. Có người còn phụ họa với các luận điệu thù địch, công kích, bài bác chủ nghĩa xã hội, ca ngợi một chiều chủ nghĩa tư bản. Thậm chí có người còn sám hối về một thời đã tin theo chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường xã hội chủ nghĩa! Thực tế có phải như vậy không? Thực tế có phải hiện nay chủ nghĩa tư bản, kể cả những nước tư bản chủ nghĩa già đời vẫn đang phát triển tốt đẹp không? Có phải Việt Nam chúng ta đã chọn con đường đi sai không?

Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển

sức sản xuất, phát triển khoa học và công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiến bộ hơn so với trước. Từ giữa thập kỷ 70 của thế kỷ XX và nhất là từ sau khi Liên Xô tan rã, để thích ứng với điều kiện mới, chủ nghĩa tư bản thế giới đã ra sức tự điều chỉnh, thúc đẩy các chính sách "tự do mới" trên quy mô toàn cầu, nhờ đó hiện vẫn còn tiềm năng phát triển. Tuy nhiên, chủ nghĩa tư bản vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó. Các cuộc khủng hoảng vẫn tiếp tục diễn ra. Đặc biệt, năm 2008 - 2009, chúng ta đã chứng kiến cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế bắt đầu từ nước Mỹ, nhanh chóng lan rộng ra các trung tâm tư bản chủ nghĩa khác và tác động đến hầu hết các nước trên thế giới. Các nhà nước, các chính phủ tư sản ở phương Tây đã bơm những lượng tiền khổng lồ để cứu các tập đoàn kinh tế xuyên quốc gia, các tổ hợp công nghiệp, tài chính, ngân hàng, thị trường chứng khoán, nhưng không mấy thành công. Và hôm nay, chúng ta lại chứng kiến cuộc khủng hoảng nhiều mặt, cả về y tế, xã hội lẫn chính trị, kinh tế đang diễn ra dưới tác động của đại dịch Covid-19 và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Kinh tế suy thoái đã làm phơi bày sự thật của những bất công xã hội trong các xã hội tư bản chủ nghĩa: Đời sống của đa số dân cư lao động bị giảm sút nghiêm trọng, thất nghiệp gia tăng; khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn, làm trầm trọng thêm những mâu thuẫn, xung đột giữa các sắc tộc. Những tình huống "phát triển xấu", những nghịch lý "phản phát triển", từ địa hạt kinh tế - tài chính đã tràn sang lĩnh vực xã hội, làm bùng nổ các xung đột xã hội và ở không ít nơi từ tình huống kinh tế đã trở thành tình huống chính trị với các

làn sóng biểu tình, bãi công, làm rung chuyển cả thể chế. Sự thật cho thấy, bản thân thị trường tự do của chủ nghĩa tư bản không thể giúp giải quyết được những khó khăn, và trong nhiều trường hợp còn gây ra những tổn hại nghiêm trọng cho các nước nghèo; làm sâu sắc thêm mâu thuẫn giữa *lao động* và *tư bản* toàn cầu. Sự thật đó cũng làm phá sản những lý thuyết kinh tế hay mô hình phát triển vốn xưa nay được coi là thời thượng, được không ít các chính khách tư sản ca ngợi, được các chuyên gia của họ coi là tối ưu, hợp lý.

Cùng với khủng hoảng kinh tế - tài chính là khủng hoảng năng lượng, lương thực, sự cạn kiệt của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, sự suy thoái của môi trường sinh thái,... đang đặt ra những thách thức vô cùng lớn cho sự tồn tại và phát triển của nhân loại. Đó là hậu quả của một quá trình phát triển kinh tế - xã hội lấy lợi nhuận làm mục tiêu tối thượng, coi chiếm hữu của cải và tiêu dùng vật chất ngày càng tăng làm thước đo văn minh, lấy lợi ích cá nhân làm trụ cột của xã hội. Đó cũng chính là những đặc trưng cốt yếu của phương thức sản xuất và tiêu dùng tư bản chủ nghĩa. Các cuộc khủng hoảng đang diễn ra một lần nữa chứng minh tính *không bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái* của nó. Theo nhiều nhà khoa học phân tích, các cuộc khủng hoảng hiện nay không thể giải quyết được một cách triệt để trong khuôn khổ của chế độ tư bản chủ nghĩa.

Các phong trào phản kháng xã hội bùng nổ mạnh mẽ tại nhiều nước tư bản phát triển trong thời gian qua càng làm bộc lộ rõ sự thật về bản chất của các thể chế chính trị tư bản chủ nghĩa. Thực tế là các thiết chế dân chủ theo công thức "dân chủ tự do" mà phương Tây ra sức quảng bá, áp đặt lên toàn thế giới không hề bảo đảm để quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân - yếu tố bản chất nhất của dân chủ.

Hệ thống quyền lực đó vẫn chủ yếu thuộc về thiểu số giàu có và phục vụ cho lợi ích của các tập đoàn tư bản lớn. Một bộ phận rất nhỏ, thậm chí chỉ là 1% dân số, nhưng lại chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát tới 3/4 nguồn tài chính, tri thức và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu và do đó chi phối toàn xã hội. Đây chính là nguyên nhân sâu xa dẫn đến phong trào "99 chống lại 1" diễn ra ở Mỹ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ở nhiều nước tư bản. Sự rêu rao *bình đẳng về quyền,* nhưng không kèm theo sự *bình đẳng về điều kiện để thực hiện* các quyền đó đã dẫn đến dân chủ vẫn chỉ là hình thức, trống rỗng mà không thực chất. Trong đời sống chính trị, một khi quyền lực của đồng tiền chi phối thì quyền lực của nhân dân sẽ bị lấn át. Vì vậy mà tại các nước tư bản phát triển, các cuộc bầu cử được gọi là "tự do", "dân chủ", dù có thể thay đổi chính phủ, nhưng không thể thay đổi được các thế lực thống trị; đằng sau hệ thống đa đảng trên thực tế vẫn là sự chuyên chế của các tập đoàn tư bản.

Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, "cá lớn nuốt cá bé", vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và, chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân,

chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Phải chăng những mong ước tốt đẹp đó chính là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi.

Như chúng ta đều biết, nhân dân Việt Nam đã trải qua một quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, khó khăn, đầy gian khổ, hy sinh để chống lại ách đô hộ và sự xâm lược của thực dân, đế quốc để bảo vệ nền độc lập dân tộc và chủ quyền thiêng liêng của đất nước, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân với tinh thần *"Không có gì quý hơn độc lập, tự do".*

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã đưa ra kết luận sâu sắc rằng, *chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc.*

Ngay khi mới ra đời và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định: Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam. Năm 1930, trong Cương lĩnh chính trị của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, "bỏ qua thời kỳ tư bổn chủ nghĩa mà tranh đấu

thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa"[1]. Vào những năm cuối thế kỷ XX, mặc dù trên thế giới, chủ nghĩa xã hội hiện thực đã bị đổ vỡ một mảng lớn, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa không còn, phong trào xã hội chủ nghĩa lâm vào giai đoạn khủng hoảng, thoái trào, gặp rất nhiều khó khăn, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục khẳng định: *"Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*"[2]. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (tháng 01/2011), trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), chúng ta một lần nữa khẳng định: *"Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử"*[3].

Tuy nhiên, *chủ nghĩa xã hội là gì và đi lên chủ nghĩa xã hội bằng cách nào?* Đó là điều mà chúng ta luôn luôn trăn trở, suy nghĩ, tìm tòi, lựa chọn để từng bước hoàn thiện đường lối, quan điểm và tổ chức thực hiện, làm sao để vừa theo đúng quy luật chung, vừa phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Trong những năm tiến hành công cuộc đổi mới, từ tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước nhận thức ngày càng đúng đắn hơn, sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; từng bước khắc phục một số quan niệm đơn giản trước đây như: đồng nhất

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.2, tr.94 *(B.T)*.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.60, tr.78 *(B.T)*.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70 *(B.T)*.

mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ của giai đoạn trước mắt; nhấn mạnh một chiều quan hệ sản xuất, chế độ phân phối bình quân, không thấy đầy đủ yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ, không thừa nhận sự tồn tại của các thành phần kinh tế; đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản; đồng nhất nhà nước pháp quyền với nhà nước tư sản...

Cho đến nay, mặc dù vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu, nhưng chúng ta đã hình thành nhận thức tổng quát: *Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.*

Để thực hiện được mục tiêu đó, chúng ta phải: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy ý chí và

sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Càng đi vào chỉ đạo thực tiễn, Đảng ta càng nhận thức được rằng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội *là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp,* vì nó phải tạo sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, lực lượng sản xuất rất thấp, lại trải qua mấy chục năm chiến tranh, hậu quả rất nặng nề; các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại cho nên lại càng khó khăn, phức tạp, *nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài* với nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới. Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa *là bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp* với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này phải có chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển.

Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta,* là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Theo nhận thức của chúng ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Đó *là một kiểu kinh tế thị trường mới* trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: *sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối.* Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ (vì nước ta còn đang trong thời kỳ quá độ).

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất để định hướng, điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là

phải *gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển.* Điều đó có nghĩa là: không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không "hy sinh" tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, *mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn.* Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta *coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội* là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, *kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hóa nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người,* với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao. Chúng ta xác định: Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; *phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là*

động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh.

Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, *dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm,* do đó cần và có điều kiện để xây dựng sự đồng thuận xã hội thay vì đối lập, đối kháng xã hội. Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước *đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.* Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ.* Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Chúng ta chủ trương không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý

xã hội. Chúng ta nhận thức rằng, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa *về bản chất* khác với nhà nước pháp quyền tư sản là ở chỗ: pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân. Đồng thời, chúng ta xác định: Đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam; không ngừng thúc đẩy sự bình đẳng và đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo.

Nhận thức sâu sắc sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta *đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.* Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam; Đảng ra đời, tồn tại và phát triển là vì lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Khi Đảng cầm quyền, lãnh đạo cả dân tộc, được toàn dân thừa nhận là đội tiên phong lãnh đạo của mình và do đó Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Nói như vậy không có nghĩa là hạ thấp bản chất giai cấp của Đảng, mà là thể hiện sự nhận thức bản chất giai cấp của Đảng một cách sâu sắc hơn, đầy đủ hơn, vì giai cấp công nhân là giai cấp có lợi ích thống

nhất với lợi ích của nhân dân lao động và toàn dân tộc. Đảng ta kiên trì lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên; thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ. Ý thức được nguy cơ đối với đảng cầm quyền là tham nhũng, quan liêu, thoái hóa..., nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường, Đảng Cộng sản Việt Nam đặt ra yêu cầu phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, thoái hóa... trong nội bộ Đảng và trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thực sự đem lại những thay đổi to lớn, rất tốt đẹp cho đất nước trong 35 năm qua.

Trước đổi mới (1986), Việt Nam vốn là một nước nghèo lại bị chiến tranh tàn phá rất nặng nề, để lại những hậu quả hết sức to lớn cả về người, về của và môi trường sinh thái. Tôi chỉ nêu thí dụ, cho đến nay vẫn có hàng triệu người chịu các bệnh hiểm nghèo và hàng trăm nghìn trẻ em bị dị tật bẩm sinh bởi tác động của chất độc da cam/dioxin do quân đội Mỹ sử dụng trong thời gian chiến tranh ở Việt Nam. Theo các chuyên gia, phải mất đến hơn 100 năm nữa Việt Nam mới có thể dọn sạch hết bom mìn còn sót lại sau chiến tranh. Sau chiến tranh, Mỹ và phương Tây đã áp đặt cấm vận kinh tế với Việt Nam trong suốt gần 20 năm. Tình hình khu vực và quốc tế cũng diễn biến phức tạp, gây nhiều bất lợi cho chúng ta. Lương thực, hàng hóa nhu yếu phẩm hết sức

thiếu thốn, đời sống nhân dân hết sức khó khăn, khoảng 3/4 dân số sống dưới mức nghèo khổ.

Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và phát triển liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 35 năm qua với mức tăng trưởng trung bình khoảng 7% mỗi năm. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2020 đạt 342,7 tỉ đôla Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN. Thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 17 lần, lên mức 3.512 USD; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Từ một nước bị thiếu lương thực triền miên, đến nay, Việt Nam không những đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Công nghiệp phát triển khá nhanh, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ liên tục tăng và hiện nay chiếm khoảng 85% GDP. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, năm 2020 đạt trên 540 tỉ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt trên 280 tỉ USD. Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, đạt 100 tỉ USD vào năm 2020. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh, đăng ký đạt gần 395 tỉ USD vào cuối năm 2020. Về cơ cấu nền kinh tế xét trên phương diện quan hệ sở hữu, tổng sản phẩm quốc nội của Việt Nam hiện nay gồm khoảng 27% từ kinh tế nhà nước, 4% từ kinh tế tập thể, 30% từ kinh tế hộ, 10% từ kinh tế tư nhân trong nước và 20% từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Hiện, dân số của Việt Nam là hơn 97 triệu người, gồm 54 dân tộc, trong đó hơn 60% số dân sống ở nông thôn. Phát triển kinh tế đã giúp đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 1980 và cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân. Tỷ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm khoảng 1,5%; giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 5,8% năm 2016 theo chuẩn nghèo của

Chính phủ và dưới 3% năm 2020 theo chuẩn nghèo đa chiều (tiêu chí cao hơn trước). Đến nay, hơn 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; hầu hết các xã nông thôn đều có đường ôtô đến trung tâm, có điện lưới quốc gia, trường tiểu học và trung học cơ sở, trạm y tế và điện thoại. Trong khi chưa có điều kiện để bảo đảm giáo dục miễn phí cho mọi người ở tất cả các cấp, Việt Nam tập trung hoàn thành xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2010; số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 17 lần trong 35 năm qua. Hiện nay, Việt Nam có 95% người lớn biết đọc, biết viết. Trong khi chưa thực hiện được việc bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế miễn phí cho toàn dân, Việt Nam tập trung vào việc tăng cường y tế phòng ngừa, phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Nhiều dịch bệnh vốn phổ biến trước đây đã được khống chế thành công. Người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người cao tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em và tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm gần ba lần. Tuổi thọ trung bình của dân cư tăng từ 62 tuổi năm *1990* lên 73,7 tuổi năm *2020.* Cũng nhờ kinh tế có bước phát triển nên chúng ta đã có điều kiện để chăm sóc tốt hơn những người có công, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm lo cho phần mộ của các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc. Đời sống văn hóa cũng được cải thiện đáng kể; sinh hoạt văn hóa phát triển phong phú, đa dạng. Hiện, Việt Nam có khoảng 70% dân số sử dụng internet, là một trong những nước có tốc độ phát triển công nghệ tin học cao nhất thế giới. Liên hợp quốc đã công nhận Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong việc hiện thực hóa các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ. Năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,704,

thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển.

Như vậy, có thể nói, việc thực hiện đường lối đổi mới đã đem lại những chuyển biến rõ rệt, hết sức sâu sắc và tích cực ở Việt Nam: Kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; nghèo đói giảm nhanh, liên tục; đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng; thế và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố. Tổng kết 20 năm đổi mới, Đại hội Đảng lần thứ X (năm 2006) đã nhận định, sự nghiệp đổi mới đã giành được "những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử"[1]. Trên thực tế, xét trên nhiều phương diện, người dân Việt Nam ngày nay đang có các điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây. Đó là một trong những lý do giải thích vì sao sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo được toàn dân Việt Nam đồng tình, hưởng ứng và tích cực phấn đấu thực hiện. Những thành tựu đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh rằng, *phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế.* Những kết quả, thành tích đặc biệt đạt được của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu bắt đầu từ đầu năm 2020 được nhân dân và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Mới đây, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng một lần nữa

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.67 *(B.T)*.

lại khẳng định và nhấn mạnh: *"Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội,* lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Chúng ta đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử,* phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.* Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới"[1].

Bên cạnh những thành tựu, mặt tích cực là cơ bản, chúng ta cũng còn không ít khuyết điểm, hạn chế và đang phải đối mặt với những thách thức mới trong quá trình phát triển đất nước.

Về kinh tế, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh còn thấp, thiếu bền vững; kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ; hiệu quả và

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.25-26 *(B.T).*

năng lực của nhiều doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp nhà nước còn hạn chế; môi trường bị ô nhiễm tại nhiều nơi; công tác quản lý, điều tiết thị trường còn nhiều bất cập. Trong khi đó, sự cạnh tranh đang diễn ra ngày càng quyết liệt trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Về xã hội, khoảng cách giàu nghèo gia tăng; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và nhiều dịch vụ công ích khác còn không ít hạn chế; văn hóa, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp; tội phạm và các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Đặc biệt, tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống vẫn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Trong khi đó, các thế lực xấu, thù địch lại luôn tìm mọi thủ đoạn để can thiệp, chống phá, gây mất ổn định, thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình" nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Đảng ta nhận thức rằng, hiện nay Việt Nam đang trong quá trình xây dựng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ quá độ, các nhân tố xã hội chủ nghĩa được hình thành, xác lập và phát triển đan xen, cạnh tranh với các nhân tố phi xã hội chủ nghĩa, gồm cả các nhân tố tư bản chủ nghĩa trên một số lĩnh vực. Sự đan xen, cạnh tranh này càng phức tạp và quyết liệt trong điều kiện cơ chế thị trường và mở cửa, hội nhập quốc tế. Bên cạnh các mặt thành tựu, tích cực, sẽ luôn có những mặt tiêu cực, thách thức cần được xem xét một cách tỉnh táo và xử lý một cách kịp thời, hiệu quả. Đó là cuộc đấu tranh rất gay go, gian khổ, đòi hỏi phải có tầm nhìn mới, bản lĩnh mới và sức sáng tạo mới. Đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình không ngừng củng cố, tăng cường, phát huy các nhân tố xã hội chủ nghĩa để các nhân tố đó ngày càng chi phối, áp đảo và chiến thắng. Thành công hay thất bại là phụ thuộc trước

hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Hiện nay, chúng ta đang tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng chú trọng hơn chất lượng và tăng tính bền vững với các khâu đột phá là: Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nguồn nhân lực, trước hết là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội[1]. Về xã hội, chúng ta tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và các dịch vụ công ích khác, nâng cao hơn nữa đời sống văn hóa cho nhân dân. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang ra sức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, thực hiện tốt hơn nữa các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng, nhằm làm cho tổ chức đảng và bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. *Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội.* Vì vậy, bên cạnh việc xác định chủ

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.II, tr.337-338 *(B.T).*

trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân. Nhân dân tiếp nhận, ủng hộ và nhiệt tình tham gia thực hiện đường lối của Đảng vì thấy đường lối đó đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của mình. Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển.

Mặt khác, Đảng lãnh đạo và cầm quyền, trong khi xác định phương hướng chính trị và đề ra quyết sách, không thể chỉ xuất phát từ thực tiễn của đất nước và dân tộc mình, mà còn phải nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm từ thực tiễn của thế giới và thời đại. Trong thế giới toàn cầu hóa như hiện nay, sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc không thể biệt lập, đứng bên ngoài những tác động của thế giới và thời đại, của thời cuộc và cục diện của nó. Chính vì vậy, chúng ta phải chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi.

Và điều hết sức quan trọng là *phải luôn luôn kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin - học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động.* Tính khoa học và cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là những giá trị bền vững, đã và đang được những người cách mạng theo đuổi và thực hiện. Nó sẽ còn tiếp tục phát triển và có sức sống trong thực tiễn cách mạng cũng như trong thực tiễn phát triển của khoa học. Chúng ta *cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những*

thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống.

VỮNG BƯỚC ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, THỰC HIỆN THÀNH CÔNG TÂM NGUYỆN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VĨ ĐẠI VÀ ƯỚC VỌNG CỦA TOÀN DÂN TỘC*

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,
Thưa các vị khách quý,
Thưa các đồng chí đại biểu Đại hội,

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là một sự kiện chính trị trọng đại của Đảng ta, đất nước ta và dân tộc ta, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển của đất nước; cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đang náo nức chờ mong, tin tưởng và đặt nhiều kỳ vọng vào những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ, sáng suốt của Đại hội.

Với chủ đề: *Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI,*

---

* Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng do Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Tiểu ban Văn kiện trình bày, ngày 26/01/2021.

nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đại hội XIII của Đảng có nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII gắn với việc đánh giá 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh năm 1991*, 10 năm thực hiện *Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011)*, *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020*; đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 (kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước); xác định mục tiêu, phương hướng đến năm 2030 (kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng) và tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045 (kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Đây sẽ là những dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Đảng ta, dân tộc ta, đất nước ta, có ý nghĩa định hướng và tầm nhìn chiến lược phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Thưa các đồng chí,

Toàn văn các Báo cáo đã được gửi đến các đại biểu tham dự Đại hội. Sau đây, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, tôi xin trình bày *Báo cáo về các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng*, tập trung vào một số vấn đề chung, cơ bản, có tính chất khái quát, làm rõ những nội dung chủ yếu và các điểm nhấn quan trọng để Đại hội xem xét, thảo luận, cho ý kiến quyết định.

I- VỀ QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ CÁC VĂN KIỆN

Nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của Đại hội XIII, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đề ra yêu cầu và có kế hoạch chuẩn bị cho Đại hội XIII rất sớm. Ngay từ Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (tháng 10/2018) đã quyết

định thành lập các tiểu ban chuẩn bị văn kiện và công tác nhân sự. Trong đó có 3 tiểu ban liên quan đến việc chuẩn bị các văn kiện: Tiểu ban Văn kiện do đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước làm Trưởng Tiểu ban; Tiểu ban Kinh tế - Xã hội do đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Tiểu ban; Tiểu ban Điều lệ Đảng do đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương làm Trưởng Tiểu ban. Để giúp việc cho các tiểu ban, Ban Bí thư đã quyết định thành lập các tổ biên tập và bộ phận giúp việc. Sau khi được thành lập, dưới sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, các tiểu ban đã tích cực, khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc; tiến hành tổ chức nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và khảo sát thực tế. Trong hơn 2 năm qua, các tiểu ban đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nghiên cứu, các bộ, ban, ngành ở Trung ương và các cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức gần 60 cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm và thành lập 50 đoàn đi khảo sát thực tế, làm việc, xin ý kiến các đồng chí nguyên lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, tham vấn ý kiến các chuyên gia; đã tổ chức một số cuộc tọa đàm với Ngân hàng Thế giới và một số tổ chức quốc tế; đã tổ chức 2 đoàn đi khảo sát, nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài. Các cơ quan nghiên cứu lý luận, khoa học đã gửi khoảng 80 báo cáo tư vấn, báo cáo kiến nghị cho các tiểu ban. Nhiều đồng chí cán bộ lão thành, các nhà khoa học có tâm huyết cũng đã gửi thư, bài góp ý. Các báo cáo đã được nghiên cứu, chắt lọc, tiếp thu những ý kiến hợp lý, xác đáng để đưa vào các dự thảo văn kiện.

Các tiểu ban đã tiến hành 20 phiên họp để thảo luận, thông qua Đề cương và các dự thảo văn kiện, đồng thời thường xuyên có sự phối hợp giữa các tiểu ban, tổ biên tập để bảo đảm sự thống nhất về nội dung giữa các văn kiện, trong đó Báo cáo chính trị là

trung tâm. Bộ Chính trị đã họp nhiều lần để cho ý kiến hoàn thiện Đề cương và các dự thảo văn kiện trình xin ý kiến Ban Chấp hành Trung ương tại các Hội nghị Trung ương 10, 11, 14 và 15.

Các dự thảo Báo cáo đã được chỉnh lý, sửa chữa nhiều lần (Báo cáo chính trị khoảng 30 lần) và được gửi xin ý kiến rộng rãi của các đại biểu Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhiều tổ chức, cơ quan, đoàn thể... Bộ Chính trị đã quyết định cho công bố công khai toàn văn *các dự thảo Báo cáo* trên các phương tiện thông tin đại chúng để lắng nghe ý kiến rộng rãi của nhân dân. Đã có hàng triệu lượt ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện và được tổng hợp gửi về Trung ương. Tổng hợp góp ý của đại hội đảng bộ các cấp từ cấp cơ sở đến các đảng bộ trực thuộc Trung ương, ý kiến của đại biểu Quốc hội, của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể quần chúng, của cán bộ, đảng viên và nhân dân cả trong và ngoài nước (các ý kiến đóng góp được tổng hợp lại thành 1.410 trang; báo cáo tổng hợp chung gần 200 trang).

Trong quá trình soạn thảo các văn kiện, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo sát sao, chặt chẽ, vừa bảo đảm tiến độ, chất lượng, cập nhật được sự thay đổi của tình hình, nhất là tác động của đại dịch Covid-19; vừa phát huy dân chủ rộng rãi, bảo đảm tính khoa học, kết tinh được trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Đặc biệt, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Tiểu ban Văn kiện đã có nhiều bài viết, bài phát biểu rất quan trọng để chỉ đạo việc biên soạn các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

Có thể khẳng định, việc chuẩn bị dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII lần này đã được tiến hành rất công phu, chu đáo, bài bản, qua nhiều lần, nhiều vòng, từng bước hoàn thiện, có nhiều đổi mới quan trọng về nội dung và phương pháp. Quán triệt sâu sắc nguyên tắc kết hợp nhuần nhuyễn giữa *lý luận* và *thực tiễn*,

giữa *kiên định* và *đổi mới*, giữa *kế thừa* và *phát triển,* trên cơ sở phát huy dân chủ rộng rãi, *dự thảo các văn kiện* đã thực sự là sản phẩm kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, thể hiện rõ sự thống nhất giữa *"ý Đảng, lòng Dân", hòa quyện cùng quyết tâm và ý chí phát triển của dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.* Các ý kiến, đề xuất tâm huyết, trách nhiệm, kết tinh trí tuệ, ý chí và sức sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã được nghiêm túc nghiên cứu, chắt lọc, lựa chọn tiếp thu. Từ diễn đàn trọng thể này, Đại hội chúng ta chân thành cảm ơn sự đóng góp quý báu của đồng chí, đồng bào, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao đối với Đảng, nhân dân và đất nước, mong muốn Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh; đất nước ta ngày càng phát triển phồn vinh; nhân dân ta ngày càng ấm no, hạnh phúc; dân tộc ta ngày càng cường thịnh, trường tồn.

II- VỀ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XII VÀ NHÌN LẠI 35 NĂM ĐỔI MỚI

Năm năm qua, nắm bắt thuận lợi, thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, nhất là tác động của dịch bệnh và thiên tai liên tiếp xảy ra, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quyết tâm, bản lĩnh, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu *đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật*; đất nước phát triển nhanh và bền vững; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Kinh tế nước ta duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân khá cao (khoảng 6%/năm). Nhiều khó khăn, vướng mắc, hạn chế, yếu kém từ các năm trước đã được tập trung giải quyết và đạt những kết quả bước đầu. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện; kinh tế

vĩ mô ổn định khá vững chắc; lạm phát được kiểm soát và duy trì ở mức thấp; các cân đối lớn của nền kinh tế tiếp tục được bảo đảm và có bước được cải thiện; kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước được tăng cường. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội tăng mạnh, hiệu quả sử dụng được nâng lên. Cán cân thương mại được cải thiện; xuất khẩu tăng nhanh. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, thực hiện ba đột phá chiến lược đạt được những kết quả quan trọng. Môi trường đầu tư, kinh doanh, tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được nâng lên. Chính trị, xã hội ổn định, đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Các lĩnh vực an sinh xã hội, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam, v.v. có nhiều chuyển biến tích cực, có mặt khá nổi bật.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt chú trọng, được tiến hành toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Nhiều vấn đề phức tạp được đặt ra và thực hiện từ những năm trước, nhưng hiệu quả còn thấp, trong nhiệm kỳ này đã có chuyển biến tích cực. Công tác kiểm tra, giám sát và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được triển khai quyết liệt, bài bản, đi vào chiều sâu, có bước đột phá và đạt những kết quả cụ thể, rõ rệt. Nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng được phát hiện, điều tra, khởi tố, xét xử nghiêm minh, tạo sức răn đe, cảnh tỉnh, được cán bộ, đảng viên và nhân dân hoan nghênh, đánh giá cao và đồng tình ủng hộ. Tình trạng tham nhũng, tiêu cực, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong Đảng và hệ thống chính trị từng bước được kiềm chế, ngăn chặn.

Trước tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, chúng ta đã coi trọng củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng và an ninh, chủ động xử lý thành công các

tình huống, không để bị động, bất ngờ. An ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, không ngừng mở rộng và đi vào chiều sâu; kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, đồng thời đóng góp tích cực, có trách nhiệm cho hòa bình, hợp tác, phát triển của thế giới và khu vực, được cộng đồng quốc tế đồng tình ủng hộ, đánh giá cao; uy tín, vị thế của Đảng, Nhà nước, thế và lực của đất nước không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế.

Năm 2020, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tác động mạnh đến nước ta, gây nhiều thiệt hại về kinh tế - xã hội, nhưng với sự nỗ lực cố gắng vượt bậc, đất nước đã đạt được những kết quả, thành tích đặc biệt hơn so với các năm trước. Trong khi kinh tế thế giới suy thoái, tăng trưởng âm gần 4%, kinh tế nước ta vẫn đạt mức tăng trưởng 2,91%, là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa; sự lãnh đạo nhạy bén, đúng đắn của Đảng; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời của Chính phủ; sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của cả hệ thống chính trị; sự đồng tình, hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài, chúng ta đã kịp thời khống chế, cơ bản kiểm soát, ngăn chặn được sự lây lan của đại dịch Covid-19 trong cộng đồng; hạn chế tối đa những thiệt hại, tổn thất do dịch bệnh gây ra, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho nhân dân; từng bước khôi phục sản xuất kinh doanh, nỗ lực hoàn thành ở mức cao nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của năm 2020 và cả giai đoạn 2016 - 2020. Việt Nam được thế giới ghi nhận, coi là điểm sáng trong việc thực hiện thắng lợi "mục tiêu kép" vừa khống chế,

ngăn chặn đại dịch Covid-19 thành công; vừa phục hồi, phát triển kinh tế, bảo đảm đời sống và an toàn cho người dân.

Có thể khẳng định, những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ Đại hội XII có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ tạo được dấu ấn nổi bật, mà còn góp phần củng cố niềm tin, tạo ra động lực mới, khí thế mới để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vững vàng vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng thời cơ, thuận lợi, đưa đất nước bước vào một thời kỳ phát triển mới. Đạt được những kết quả nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân quan trọng nhất là ý chí, quyết tâm cao, sự nỗ lực phấn đấu, đoàn kết, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị và toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, thống nhất cao của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy đảng trong việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện toàn diện Nghị quyết Đại hội XII, giải quyết kịp thời, có hiệu quả nhiều vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn, nhất là trong những lĩnh vực quan trọng, then chốt; sự quản lý, điều hành nhạy bén, quyết liệt, có hiệu quả của Chính phủ và các cấp chính quyền; sự đổi mới phù hợp, đúng đắn về nội dung và phương thức hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các tổ chức trong hệ thống chính trị; sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tinh thần lao động tích cực, cần cù, sáng tạo, trách nhiệm của nhân dân; sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

Thưa các đồng chí,
Thưa Đại hội,

Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Chúng ta đã đạt được *những*

thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.* Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

Từ thực tiễn công cuộc đổi mới, nhất là 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, chúng ta *rút ra một số bài học kinh nghiệm* quý báu:

Một là, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ;

đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Công tác cán bộ phải thực sự là "then chốt của then chốt", tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, nhất là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

Hai là, trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm *"dân là gốc"*; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm *"dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"*. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Ba là, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tích cực; có bước đi phù hợp, phát huy mọi nguồn lực, động lực và tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu gắn liền với phát huy sức mạnh đồng bộ của cả hệ thống chính trị; phát huy *dân chủ* đi đôi với giữ vững *kỷ cương*; coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; thực hiện tốt sự phối hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế; tạo đột phá để phát triển.

Bốn là, tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, bảo đảm hài hòa giữa *kiên định* và *đổi mới*, *kế thừa* và *phát triển*;

giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, văn hóa, xã hội; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường; giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữa độc lập, tự chủ với hội nhập quốc tế; thực sự coi trọng, phát huy hiệu quả vai trò động lực của con người, văn hóa, của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong phát triển đất nước.

Năm là, chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, tuyệt đối không được để bị động, bất ngờ. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc đi đôi với giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn để phát triển đất nước. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường. Xử lý đúng đắn, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn và các nước láng giềng; đánh giá đúng xu thế, nắm bắt trúng thời cơ. Phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của đất nước kết hợp với sức mạnh của thời đại. Khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Những bài học kinh nghiệm đó là cơ sở quan trọng để Đảng ta tiếp tục vận dụng, phát huy và phát triển sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, giúp chúng ta kiên định, vững vàng và tự tin vượt qua những khó khăn, thách thức mới và nhiệm vụ nặng nề hơn khi bước vào nhiệm kỳ khóa XIII.

III- VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi rất nhanh, phức tạp, khó lường.

Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song cũng đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, thách thức. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng cũng đang bị đe dọa bởi sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt. Do tác động của đại dịch Covid-19, thế giới rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng nhiều mặt. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang đến cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Các nước điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển nhằm thích ứng với tình hình mới. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng. Tại Đông Nam Á, môi trường an ninh, tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông còn diễn biến phức tạp. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác, nhất là an ninh mạng, ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta.

Trong khi đó, dù đạt được những thành tựu rất quan trọng, rất đáng tự hào, *nhưng đất nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức và hạn chế.* Tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng; 4 năm đầu của nhiệm kỳ liên tục tăng trưởng cao, nhưng năm 2020 bị suy giảm mạnh do tác động tiêu cực của dịch bệnh và thiên tai, hạn hán, bão lũ liên tiếp xảy ra. Tính tự chủ và khả năng chống chịu của nền kinh tế chưa cao. Kinh tế tập thể, hợp tác xã phần lớn có quy mô nhỏ, năng lực nội tại còn yếu. Hiệu quả hoạt động của nhiều doanh nghiệp nhà nước còn thấp. Kinh tế tư nhân trong nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển nhanh nhưng chưa thật bền vững. Công tác lãnh đạo, quản lý, bảo đảm an ninh con người, trật tự, an toàn xã hội; sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường còn nhiều bất cập, gây bức xúc xã hội. Các thế lực thù địch chống phá ngày càng quyết liệt.

Đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ còn nhiều thách thức. Giá trị lịch sử, truyền thống văn hóa của dân tộc và con người Việt Nam chưa được phát huy đầy đủ. Năng lực tổ chức thực hiện còn hạn chế; chất lượng luật pháp, chính sách trong một số lĩnh vực còn thấp. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn chưa ngang tầm nhiệm vụ. Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng, Nhà nước chưa thật đầy đủ, đồng bộ; hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Việc thể chế hóa, cụ thể hóa một số nghị quyết của Đảng còn chậm; tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu. Những khó khăn, hạn chế và khuyết điểm đó đòi hỏi chúng ta phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn và hành động quyết liệt hơn nữa để khắc phục cho bằng được. Tuyệt đối không được chủ quan, tự mãn, mất cảnh giác.

Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới trong giai đoạn tới, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta cần quán triệt trong cả nhận thức và hành động thực tiễn *các quan điểm chỉ đạo cơ bản sau đây:*

(1) *Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt* của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. *Đây là vấn đề* mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn *đối với chế độ ta,* là nền tảng vững chắc của Đảng ta*, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động.*

(2) *Chiến lược phát triển tổng thể của đất nước ta* là đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo đảm gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng

bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

(3) *Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước* là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nền văn hóa, con người Việt Nam; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất.

(4) *Nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công* của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc là tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Với một đảng cách mạng chân chính, trong sạch, vững mạnh, có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín lãnh đạo như Đảng ta, được nhân dân hết lòng tin yêu, ủng hộ, chúng ta sẽ có một sức mạnh *to lớn, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, không thế lực nào ngăn cản nổi* dân tộc ta đi lên, lập nên những kỳ tích mới trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

(5) Trong nhiệm kỳ 2021 - 2025 và những năm tiếp theo, *mục tiêu phát triển tổng quát* của chúng ta là: Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng

Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu *đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.*

Trên nguyên tắc bảo đảm tính khoa học và thực tiễn; kế thừa và bổ sung phù hợp với những thay đổi trong từng giai đoạn phát triển của đất nước; đồng thời nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của các nước và những chuẩn mực phát triển chung của thế giới, chúng ta xác định *các mục tiêu cụ thể* không chỉ trong nhiệm kỳ khóa XIII mà hướng tới những dấu mốc phát triển quan trọng của đất nước ta trong những thập niên sắp tới:

- *Đến năm 2025:* Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

- *Đến năm 2030:* Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- *Đến năm 2045:* Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Để thực hiện các mục tiêu đã nêu, trên cơ sở bám sát thực tiễn, xu hướng phát triển của đất nước và thế giới, *Báo cáo chính trị* đề ra và các *báo cáo chuyên đề* đã cụ thể hóa *12 định hướng* chiến lược phát triển đất nước trong thời kỳ 2021 - 2030. Các định hướng lớn bao quát những vấn đề phát triển quan trọng của đất nước trong giai đoạn 10 năm tới, trong đó *có nhiều vấn đề mới, nổi bật,* đó là:

+ Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững đất nước; hoàn thiện toàn

diện, đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chú trọng đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh *chuyển đổi số quốc gia*, phát triển *nền kinh tế số, xã hội số*.

+ Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

+ Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân; quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, chú trọng bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững.

+ Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả.

+ Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội.

+ Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực.

+ Tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Để thực hiện được các định hướng nêu trên, chúng ta cần tiếp tục nắm vững và xử lý tốt *các mối quan hệ lớn: Giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ;* và đặc biệt, mối quan hệ mới được bổ sung lần này *là mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.* Đó là những mối quan hệ lớn, phản ánh các quy luật mang tính biện chứng, những vấn đề lý luận cốt lõi về đường lối đổi mới của Đảng ta, cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện và phát triển phù hợp với thay đổi của thực tiễn; đòi hỏi chúng ta phải nhận thức đúng và đầy đủ, quán triệt sâu sắc và thực hiện thật tốt, có hiệu quả. Tuyệt đối không được cực đoan, phiến diện.

Thưa các đồng chí,

Nhiệm kỳ Đại hội XIII là một dấu mốc, một bước chuyển hết sức quan trọng, làm tiền đề cho các nhiệm kỳ tiếp theo để thực hiện thắng lợi *mục tiêu chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Phát huy ý chí, sức mạnh của toàn dân tộc, sự thống nhất giữa "ý Đảng, lòng Dân", chúng ta quyết tâm thực hiện thật tốt *hệ thống các nhiệm vụ, giải pháp* mà các văn kiện trình Đại hội XIII đã đề ra để đưa đất nước

ta bước vào một giai đoạn phát triển mới với những trọng tâm sau đây:

(1) *Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.*

Kết hợp hài hòa, chặt chẽ và có hiệu quả giữa *xây dựng với chỉnh đốn Đảng;* giữa *xây dựng Đảng với bảo vệ Đảng*. Không ngừng nâng cao năng lực và đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới. Tăng cường xây dựng Đảng về *chính trị*. Hết sức coi trọng xây dựng Đảng về *tư tưởng*. Kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời không ngừng bổ sung, phát triển sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Tăng cường giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử và cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc; không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên; thường xuyên đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tập trung xây dựng Đảng về *đạo đức*, tích cực đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy thật tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm *chức vụ càng cao càng phải gương mẫu*.

Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đi đôi với việc củng cố,

nâng cao chất lượng *tổ chức cơ sở đảng* và *đội ngũ đảng viên*. Đặc biệt coi trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả *công tác cán bộ* - nội dung then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Có chính sách khuyến khích và cơ chế phù hợp bảo vệ những cán bộ, đảng viên có ý chí chiến đấu cao, gương mẫu thực hiện nguyên tắc của Đảng và pháp luật của Nhà nước, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung.

Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước về thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đồng thời khắc phục bằng được sự yếu kém, chậm trễ trong công tác lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chủ trương, luật pháp, chính sách, thực thi công vụ. Đẩy mạnh *phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực;* nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tiếp tục thực hiện chiến lược cải cách tư pháp; nâng cao uy tín và hiệu quả của hoạt động tư pháp.

Đổi mới tổ chức, bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động của *Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội* theo phương châm *hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư, thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội,* bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân, làm cầu nối quan trọng giữa Đảng và nhân dân. Củng cố, tăng cường lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

(2) Đổi mới mạnh mẽ và có hiệu quả *mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế,* đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên

nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao. *Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* đầy đủ, hiện đại, hội nhập.

Xây dựng nền công nghiệp quốc gia hiện đại, vững mạnh, gồm những ngành *công nghiệp nền tảng* và *công nghiệp mũi nhọn* gắn với *công nghệ thông minh*. Khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam tham gia phát triển những ngành công nghiệp mới, hiện đại. Đẩy mạnh *cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới*, hướng tới mô hình *nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh*. Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng *công nghệ mới, giá trị gia tăng cao*. Thực hiện tốt *Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển*, kết hợp chặt chẽ với bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tài nguyên, môi trường biển. Phát triển và nâng cao chất lượng *các ngành dịch vụ*, ưu tiên những ngành có tiềm năng, lợi thế, những loại hình dịch vụ mới mang lại hiệu quả cao; chú trọng các dịch vụ hỗ trợ sự phát triển của công nghiệp và nông nghiệp. Tiếp tục đẩy nhanh và thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý an toàn nợ công; *cơ cấu lại đầu tư công, các tổ chức tín dụng* và *doanh nghiệp nhà nước*; bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô.

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp để *sớm hoàn thiện thể chế* kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô và năng lực phục vụ, hỗ trợ phát triển của Nhà nước. Giải quyết tốt hơn mối quan hệ *giữa nhà nước, thị trường và xã hội; giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân*. Khắc phục những điểm nghẽn cản trở sự phát triển của đất nước, nhất là về thể chế, chính sách.

Phát triển đồng bộ và tạo ra sự liên kết chặt chẽ, hiệu quả *giữa các khu vực, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình*

sản xuất kinh doanh. Đẩy nhanh việc xây dựng *quy hoạch, kế hoạch phát triển quốc gia, các vùng, các ngành, lĩnh vực phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng địa phương và thực tiễn đất nước* nhằm nâng cao tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức chống chịu của nền kinh tế. Tăng cường tính *liên kết ngành, liên kết nội vùng và liên vùng, thúc đẩy tham gia vào các mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, mở ra các không gian phát triển mới*.

Tiếp tục phát huy vai trò của các *doanh nghiệp nhà nước* trong việc *hình thành và mở rộng các chuỗi sản xuất, cung ứng và chuỗi giá trị,* nhất là trong những *ngành, lĩnh vực then chốt Nhà nước cần nắm giữ. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, lớn mạnh về quy mô, nâng cao về chất lượng*. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức *kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác* mà trọng tâm là hợp tác xã, hỗ trợ phát triển *kinh tế hộ, liên kết hộ*. Chuyển trọng điểm *chính sách thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài từ số lượng sang chất lượng*; ưu tiên các *dự án có công nghệ hiện đại, công nghệ và giá trị gia tăng cao, mô hình quản trị hiện đại,* có tác động lan tỏa, kết nối với khu vực kinh tế trong nước.

Huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững. *Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ,* đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, *để khoa học và công nghệ thực sự là động lực chính của tăng trưởng kinh tế.* Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia, phát triển *kinh tế số, xã hội số* để tạo bứt phá về nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

(3) *Khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; dân tộc cường thịnh, trường tồn;*

phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tập trung khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào, ý chí tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội và khát vọng phát triển đất nước của toàn dân tộc. Xây dựng các cơ chế, chính sách phát huy *tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam*. Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa *giá trị truyền thống* và *giá trị hiện đại*. Phát triển toàn diện, đồng bộ các *lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa* phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh; vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Thực hiện tốt *chính sách xã hội*, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của nhân dân. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp *giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững*. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại. Bảo đảm cung cấp và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là đối với người nghèo, người yếu thế trong xã hội, quan tâm chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của nhân dân. Nâng cao chất lượng dân số; tận dụng hiệu quả cơ hội thuận lợi từ cơ cấu dân số vàng; chủ động thích ứng với xu thế già hóa dân số. Tạo môi trường và điều kiện để phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, linh hoạt, thống nhất, hội nhập và hiệu quả.

(4) *Giữ vững độc lập, tự chủ; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.*

Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh. Tiếp tục xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. *Đến năm 2025*, cơ bản xây dựng quân đội, công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu *năm 2030*, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Xây dựng *"thế trận lòng dân", thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân* vững chắc làm nền tảng cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có sức chiến đấu cao.

Kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, không để xảy ra các "điểm nóng". Kịp thời đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, băng nhóm ma túy...

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả *công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế*. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả công tác đối ngoại của Đảng với ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Nâng cao năng lực hội nhập, nhất là *cấp vùng và địa phương, doanh nghiệp*; tận dụng tối đa các cơ hội từ quá trình hội nhập mang lại, nhất là các hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Xây dựng *nền ngoại giao hiện đại*, trong đó chú trọng

đẩy mạnh ngoại giao quốc phòng, an ninh để bảo vệ Tổ quốc *từ sớm, từ xa*. Tăng cường *ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển*, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Mở rộng và nâng cao hiệu quả *ngoại giao văn hóa,* đóng góp thiết thực vào quảng bá hình ảnh, thương hiệu quốc gia và tăng cường sức mạnh tổng hợp của đất nước.

(5) *Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.*

Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích giữa các giai tầng trong xã hội. Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo; có những chính sách đặc thù giải quyết khó khăn cho *đồng bào dân tộc thiểu số*; thực hiện tốt *đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc*. Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cản trở sự phát triển của đất nước.

Đề cao *vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước.* Phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức; có cơ chế giải phóng mọi tiềm năng, sức mạnh, khả năng sáng tạo, động viên nhân dân tham gia phát triển kinh tế và quản lý phát triển xã hội. Bảo đảm *công khai, minh bạch thông tin*, *quyền được thông tin* và *cơ hội tiếp cận thông tin* của mọi tầng lớp nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở. Chống các biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức.

Đẩy mạnh việc hoàn thiện, xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, hiện đại, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, có sức cạnh tranh quốc tế, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới.

(6) *Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.*

Xây dựng chiến lược, hoàn thiện *hệ thống thể chế quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, trọng tâm là đất, nước và khoáng sản.* Xây dựng hệ thống luật pháp, chính sách và cơ chế giám sát tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu, dự báo, cảnh báo thiên tai, ô nhiễm và thảm họa môi trường, dịch bệnh. Ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường. Chủ động, tích cực hợp tác quốc tế trong việc chia sẻ thông tin, phối hợp nghiên cứu, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, bảo đảm an ninh sinh thái, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng.

Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Phát triển *kinh tế xanh, ít chất thải, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, cácbon thấp*; khuyến khích phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn để sử dụng tổng hợp và hiệu quả đầu ra của quá trình sản xuất. Nâng cao *tính chống chịu* và *khả năng thích ứng* với biến đổi khí hậu của hệ thống kết cấu hạ tầng và của nền kinh tế; thực hiện các *giải pháp thông minh* để thích ứng với biến đổi khí hậu trong nông, lâm, ngư nghiệp và các lĩnh vực khác của nền kinh tế.

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu nêu trên, chúng ta cần tập trung *đầu tư nguồn lực và đặc biệt chú trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, tạo sự chuyển biến về chất trong việc thực hiện ba đột phá chiến lược do Đại hội lần thứ XI, XII đã đề ra và được Đại hội lần này bổ sung, cụ thể hóa* cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới. Cụ thể là:

(1) *Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển,* trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách nhằm tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng những biện pháp hữu hiệu.

(2) *Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao*, ưu tiên nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ người tài; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí phấn đấu vươn lên, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(3) *Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ,* hiện đại cả về kinh tế và xã hội, về môi trường và quốc phòng, an ninh, ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông,

thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

Thưa các đồng chí,

Thưa Đại hội,

Với phương châm: *Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển*, chúng ta cần thảo luận kỹ lưỡng để đạt được sự thống nhất cao và biểu quyết thông qua các văn kiện của Đại hội, bảo đảm cho sự thành công của Đại hội, tạo cơ sở cho việc quán triệt, triển khai thực hiện thật tốt Nghị quyết Đại hội, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Thực tiễn sinh động, phong phú, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử cùng những bài học kinh nghiệm sâu sắc qua 35 năm đổi mới, nhất là 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, tinh thần đoàn kết và sự thống nhất của toàn hệ thống chính trị, sự tin tưởng và ủng hộ của nhân dân là cơ sở vững chắc để Đảng ta đưa ra *những thông điệp mạnh mẽ, những quyết sách sáng suốt, đúng đắn, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước* trong giai đoạn mới. Chúng ta hãy khắc sâu lời dạy của Bác Hồ kính yêu: "Đại hội Đảng rất quan hệ đến tương lai cách mạng của Đảng ta và của nhân dân ta. Đại hội sẽ làm cho Đảng ta đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa, tư tưởng và hành động đã nhất trí, càng nhất trí hơn nữa"[1]. Với hướng đi đúng đắn, hợp quy luật; ý Đảng hợp với lòng Dân; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khát vọng vươn lên mãnh liệt và ý chí, quyết tâm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.12, tr.545 (*B.T*).

chính trị cao, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nhất định sẽ lập nên những kỳ tích phát triển mới, vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc.

Xin chúc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thành công tốt đẹp. Chúc các vị khách quý và các đồng chí đại biểu Đại hội sức khỏe và hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn!

DIỄN VĂN BẾ MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Thưa các vị khách quý,

Thưa các đồng chí đại biểu Đại hội,

Sau hơn 7 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc với tinh thần *"Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển"*, với ý thức trách nhiệm cao trước Đảng, nhân dân và đất nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thành công tốt đẹp, hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình, kết thúc sớm hơn gần 2 ngày so với kế hoạch đề ra.

Đại hội đã thảo luận sôi nổi, thẳng thắn, dân chủ và nhất trí cao thông qua các văn kiện quan trọng: Báo cáo chính trị; Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng khóa XII;

---

* Ngày 01/02/2021.

Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII gồm 200 đồng chí tiêu biểu cho hơn 5 triệu đảng viên, có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, đạo đức, năng lực, trình độ để gánh vác trọng trách mà Đảng và nhân dân giao phó.

Thưa Đại hội,

Các văn kiện được thông qua tại Đại hội lần này được xây dựng trên cơ sở tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn; kết tinh trí tuệ, ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Các văn kiện đã tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng gắn với việc nhìn lại 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991; tổng kết 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020; đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; xác định mục tiêu, phương hướng đến năm 2030 và tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045.

Đại hội biểu thị sự thống nhất ý chí và quyết tâm mạnh mẽ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong thời kỳ mới, thực hiện bằng được mục tiêu phát triển tổng quát đã nêu trong Báo cáo chính trị: Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa

thế kỷ XXI, nước ta *trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*.

Đại hội đã thảo luận và thông qua những chủ trương, quyết sách quan trọng để định hướng và lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, toàn diện quá trình triển khai tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước nhanh, bền vững, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội khẳng định, Đảng ta tiếp tục kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng vận dụng và phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đường lối đổi mới vì mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*. Đồng thời nhấn mạnh, Đảng phải tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tiếp tục nâng cao bản lĩnh, năng lực lãnh đạo, cầm quyền trong hoạch định và thực hiện đường lối, chính sách phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại. Kịp thời thể chế, cụ thể hóa, triển khai thực hiện đúng đắn, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, khắc phục sự yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, cán bộ cấp chiến lược. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, thực hiện nghiêm các nguyên tắc, cơ chế, quy định của Đảng, thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Thưa Đại hội,

Đại hội chân thành cảm ơn và đánh giá cao những đóng góp, cống hiến to lớn của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,

Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII không tham gia ứng cử vào Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII. Chúc các đồng chí luôn khỏe mạnh, hạnh phúc, tiếp tục đóng góp tâm huyết, năng lực, kinh nghiệm của mình vào sự nghiệp vẻ vang của Đảng và dân tộc ta.

Đại hội đã tiến hành nghiêm túc, đúng Điều lệ Đảng, sáng suốt lựa chọn và bầu các đồng chí đủ tiêu chuẩn, xứng đáng vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Đại hội đã giao trọng trách cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội. Nhận rõ trách nhiệm to lớn trước Đảng, trước nhân dân và đất nước, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII nguyện đoàn kết một lòng, toàn tâm, toàn ý phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức theo tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, phát huy trí tuệ, đem hết sức mình cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đấu thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ to lớn đã được Đại hội xác định.

Thưa các đồng chí,

Đến giờ phút này, chúng ta có thể vui mừng báo cáo với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân rằng: *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thành công rất tốt đẹp!*

Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn các cấp ủy, tổ chức đảng, các đồng chí lão thành cách mạng, các đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân, toàn thể cán bộ, đảng viên, các nhân sĩ, trí thức, cùng đông đảo nhân dân cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài đã tham gia nhiệt tình, trách nhiệm và đóng góp những ý kiến quý báu vào dự thảo các văn kiện Đại hội, góp phần quan trọng vào thành công của Đại hội.

Đại hội xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến các chính đảng, tổ chức và bạn bè quốc tế đã tham dự khai mạc, bế mạc, gửi điện, thư chúc mừng Đại hội, biểu thị những tình cảm hữu nghị và đoàn kết tốt đẹp đối với Đảng ta, nhân dân ta và đất nước ta.

Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước đã đến dự và kịp thời đưa tin về Đại hội.

Đại hội biểu dương và cảm ơn các Tiểu ban chuẩn bị Đại hội, Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội, các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các sĩ quan và chiến sĩ các lực lượng vũ trang đã tận tụy làm tốt công tác phục vụ, góp phần thiết thực vào thành công của Đại hội.

Thưa Đại hội,

Thành công rất tốt đẹp của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng sẽ cổ vũ mạnh mẽ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tranh thủ thuận lợi, thời cơ, phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành *một nước phát triển, có thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*. Tôi đề nghị: Ngay sau Đại hội, tất cả các cấp ủy, tổ chức đảng cần tập trung làm tốt việc phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về kết quả Đại hội; nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Nghị quyết và các văn kiện Đại hội; khẩn trương xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch hành động, phát động phong trào thi đua yêu nước sâu rộng, tinh thần đổi mới sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để sớm đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống, biến những quyết định của Đại hội thành hiện thực sinh động trong thực tế.

Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đồng bào ta ở trong nước cũng như ở nước ngoài hãy phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội với tinh thần *năm sau phải tốt hơn năm trước; nhiệm kỳ khóa XIII phải tốt hơn nhiệm kỳ khóa XII.*

Thưa Đại hội,

Trong không khí chào mừng kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh (03/02/1930 - 03/02/2021) và đón Xuân Tân Sửu đang về, mang theo những điều tốt lành, chúng ta tự hào và tin tưởng sâu sắc vào sức mạnh, bản lĩnh, trí tuệ và ý chí của toàn Đảng, toàn dân tộc ta, vào tương lai tươi sáng của đất nước ta.

Vinh quang đời đời thuộc về dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng!

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Xin trân trọng cảm ơn.

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VẺ VANG VÀ CÁC KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC, TIẾP TỤC NÂNG CAO HƠN NỮA CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỐC HỘI TRONG GIAI ĐOẠN MỚI*

Kính thưa Quốc hội,

Thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

Thưa các đồng chí lão thành cách mạng, các vị khách quý,

Thưa đồng bào, chiến sĩ cả nước,

Trong không khí cả nước đang hân hoan, phấn khởi trước thành công rực rỡ của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và kết quả tốt đẹp của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; toàn Đảng, toàn dân ta đang nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn do dịch Covid-19 gây ra, tích cực, khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, hôm nay, tại Thủ đô Hà Nội, Quốc hội khóa XV tiến hành kỳ họp đầu tiên, mở ra một giai đoạn mới đầy triển vọng tốt đẹp của hoạt động Quốc hội.

Trước hết, tôi xin thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhiệt liệt hoan nghênh, chào mừng các đồng chí đại biểu, khách quý cùng đồng bào, chiến sĩ cả nước.

---

* Bài phát biểu tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XV, ngày 20/7/2021.

Đặc biệt, tôi xin một lần nữa chúc mừng các vị đại biểu mới được cử tri tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội khóa XV của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thưa các đồng chí và các quý vị,

Như chúng ta đều biết, cách đây hơn 75 năm, chỉ mấy tháng sau khi giành được độc lập, trong hoàn cảnh muôn vàn khó khăn, nhân dân ta đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, không phân biệt giàu nghèo, dân tộc, giai cấp, tôn giáo, nam nữ, chính kiến, đã tham gia cuộc Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam mới theo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Sự kiện trọng đại này đã đi vào lịch sử nước ta như một mốc son chói lọi, đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về thể chế dân chủ, mở ra một thời kỳ phát triển mới của dân tộc.

Lần đầu tiên trong lịch sử, nước ta chẳng những đã trở thành một quốc gia độc lập mà còn có cơ quan nhà nước có đầy đủ cơ sở và tư cách pháp lý đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, thay mặt nhân dân quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Đây là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng, chính sách đại đoàn kết dân tộc và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền; thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí mãnh liệt và niềm tin tuyệt đối của nhân dân ta đối với sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trải qua hơn 75 năm, với 14 nhiệm kỳ hoạt động, Quốc hội nước ta đã luôn luôn gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, không ngừng phát huy vai trò, vị trí là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa

Việt Nam, thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, đóng góp to lớn và quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quốc hội khóa I, ngay sau khi ra đời, tại Kỳ họp thứ nhất (tháng 3/1946) đã đóng vai trò rất quan trọng trong việc thành lập Chính phủ Liên hiệp kháng chiến hợp hiến, hợp pháp, do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, để điều hành đất nước; và tại Kỳ họp thứ hai, ngày 09/11/1946, đã thông qua Hiến pháp năm 1946 - bản Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử nước nhà, một văn kiện chính trị - pháp lý mang tính nhân văn, dân chủ, tiến bộ, đánh dấu bước khởi đầu quan trọng trong tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền ở nước ta.

Tiếp đó, cho đến năm 1960, Quốc hội đã cùng nhân dân cả nước thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc, từng bước cải cách dân chủ, tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, vừa khôi phục, phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, vừa tiếp tục đấu tranh giành độc lập ở miền Nam và thực hiện thống nhất nước nhà.

Quốc hội các khóa II, III, IV, V (từ năm 1960 đến năm 1976), hoạt động trong thời kỳ nước ta thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, đã có những đóng góp to lớn vào việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn, thu non sông về một mối.

Từ khóa VI trở đi, Quốc hội nước ta là Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất. Sau kết quả của cuộc Tổng tuyển cử ngày 25/4/1976, Quốc hội đã tích cực xây dựng hệ thống pháp luật, đồng thời quyết định nhiều vấn đề quan trọng trong công cuộc

xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trên phạm vi cả nước. Quốc hội các khóa VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII, XIV tiếp tục kế thừa và phát huy những thành quả và kinh nghiệm của Quốc hội các khóa trước, ngày càng chủ động, sáng tạo, đổi mới, có bước tiến quan trọng cả về tổ chức và hoạt động, thúc đẩy việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng nền dân chủ và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đóng góp xứng đáng vào thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Nhìn một cách tổng thể, chúng ta nhận thấy, mỗi khóa Quốc hội đều để lại những dấu ấn riêng và đều hoàn thành trọng trách mà nhân dân giao phó, thực hiện đúng chức năng lập hiến, lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Về hoạt động lập hiến, từ khi ra đời đến nay, Quốc hội đã xây dựng và ban hành 5 bản Hiến pháp: Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 2013.

Đây là những đạo luật cơ bản của Nhà nước, tạo lập nền tảng chính trị, pháp lý cho sự phát triển ổn định và bền vững của đất nước, quy định những vấn đề quan trọng nhất về quyền lực nhà nước; chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; cơ cấu tổ chức và cách thức hoạt động của bộ máy nhà nước; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Hoạt động lập pháp ngày càng được đẩy mạnh và có nhiều tiến bộ cả về số lượng và chất lượng, nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu đấu tranh giành độc lập dân tộc,

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thúc đẩy tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh, chủ động hội nhập quốc tế; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Hoạt động giám sát không ngừng được tăng cường và đổi mới; nội dung tập trung vào những vấn đề lớn quan trọng của đất nước, những bất cập, bức xúc của cuộc sống, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; quy trình, thủ tục, cách thức giám sát có nhiều cải tiến, nhất là hoạt động chất vấn, giám sát theo chuyên đề.

Hoạt động giám sát của Quốc hội đã góp phần thúc đẩy các cơ quan nhà nước phát huy những thành tích, ưu điểm; khắc phục những thiếu sót, hạn chế; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của đất nước.

Việc quyết định các vấn đề quan trọng đã đạt được nhiều kết quả tích cực và ngày càng thực chất hơn. Các nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chính sách tài chính - tiền tệ, dự toán và phân bổ ngân sách nhà nước; quyết định chủ trương đầu tư xây dựng các công trình quan trọng quốc gia; chính sách dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, phê chuẩn điều ước quốc tế,... phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

Hoạt động đối ngoại của Quốc hội ngày càng được đẩy mạnh và mở rộng trên cả bình diện song phương và đa phương, đưa ngoại giao nghị viện đi vào chiều sâu, góp phần làm cho nhân dân thế giới và bạn bè quốc tế ngày càng hiểu biết rõ hơn về đất nước, con người và nền văn hóa Việt Nam; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới và bạn bè quốc tế; nâng cao

vai trò, vị thế của Việt Nam nói chung và Quốc hội Việt Nam nói riêng, trên trường quốc tế.

Cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội cũng không ngừng được đổi mới. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội, các đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và bộ máy tham mưu, giúp việc từng bước được tăng cường. Quốc hội hoạt động thường xuyên hơn, tranh luận, thảo luận một cách dân chủ, thẳng thắn, thiết thực và trách nhiệm. Những chuyển biến, tiến bộ này xuất phát từ đòi hỏi của thực tế khách quan, đồng thời thể hiện Quốc hội luôn có ý thức tự đổi mới để ngày càng hoàn thiện mình.

Những thành tựu đạt được của Quốc hội nước ta trong 75 năm qua bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng - nhân tố quyết định để Quốc hội hoàn thành xuất sắc trọng trách mà nhân dân giao phó.

Quốc hội các khóa đã luôn luôn nắm vững đường lối, quan điểm và các chủ trương, chính sách của Đảng để thể chế hóa thành luật pháp và vận dụng đúng đắn vào các hoạt động của Quốc hội.

Đó là kết quả của sự gắn bó mật thiết giữa Quốc hội với nhân dân, nắm bắt đúng tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; lắng nghe và tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị xác đáng của cử tri và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, làm cho Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

Đồng thời, đó cũng là kết quả của quá trình đổi mới không ngừng về tổ chức, phương thức làm việc của Quốc hội, năng lực hoạt động của các đại biểu Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội; với sự phối hợp chặt chẽ, cộng đồng trách nhiệm của Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân

tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan hữu quan khác; sự ủng hộ, hợp tác, giúp đỡ của Quốc hội, Chính phủ và nhân dân các nước trên thế giới.

Thưa các vị đại biểu, thưa các đồng chí,

Yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ đất nước trong giai đoạn mới theo tinh thần của Cương lĩnh chính trị, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Báo cáo chính trị cùng các văn kiện quan trọng khác mà Đại hội XIII của Đảng vừa quyết định đang đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta những nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản do thành tựu của công cuộc đổi mới 35 năm qua mang lại, đất nước ta cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức do những tác động không thuận từ bên ngoài và những hạn chế, yếu kém từ trong nước, đòi hỏi chúng ta phải có quyết tâm cao hơn nữa, nỗ lực lớn hơn nữa, đoàn kết thống nhất chặt chẽ hơn nữa để phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc hội cần phát huy những thành tựu và kinh nghiệm của 75 năm qua, tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hoạt động để đáp ứng tốt nhất yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của đất nước trong giai đoạn mới. Muốn thế, cần nhận thức thật đầy đủ và sâu sắc vai trò, vị trí và trách nhiệm của Quốc hội trong hệ thống chính trị nước ta do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, để từ đó tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thực hiện thật tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, kịp thời thể chế hóa

đường lối, chủ trương của Đảng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và nguyện vọng của nhân dân.

Cụ thể là Quốc hội cần tiếp tục phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò, vị trí của mình trong việc tạo lập khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động của đất nước, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng ban hành các văn bản pháp luật; sớm xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Ưu tiên xây dựng mới, bổ sung các đạo luật ở các lĩnh vực trọng điểm có ý nghĩa then chốt, có tính khả thi cao, tạo sự bứt phá về phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát, nhất là giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn, phát huy dân chủ, tăng tính tranh luận, phân tích sâu, làm rõ những thành tích, ưu điểm, cũng như những tồn tại, khuyết điểm, tìm ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp xác đáng, khả thi.

Chú trọng giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau giám sát.

Nâng cao chất lượng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước theo hướng ngày càng chính xác, thực chất hơn, nhất là việc quyết định ngân sách nhà nước, các vấn đề về kinh tế - xã hội, tổ chức bộ máy nhà nước, các dự án công trình quan trọng quốc gia.

Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế, góp phần thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa của Đảng và Nhà nước.

Trước mắt, cần tập trung làm tốt công tác thể chế hóa, cụ thể hóa các quyết sách quan trọng được khẳng định tại Đại hội

đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chuẩn bị về mọi mặt, bảo đảm cho hoạt động của Quốc hội khóa XV có nhiều khởi sắc và đạt chất lượng ngày càng cao, đáp ứng được những yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng, và tâm tư, nguyện vọng của nhân dân trong giai đoạn mới.

Muốn thế, một vấn đề hết sức quan trọng, có ý nghĩa quyết định tôi muốn nhấn mạnh thêm là, tất cả các vị đại biểu Quốc hội chúng ta khóa này cần tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng vì nước, vì dân, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, nâng cao trình độ về mọi mặt, gần gũi và lắng nghe ý kiến của nhân dân, thực hiện và hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ mà cử tri và nhân dân giao phó.

Chúng ta tin tưởng rằng dưới sự lãnh đạo đúng đắn, dày dạn kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam, kiên định con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn; với sự nỗ lực, cố gắng, quyết tâm cao của các vị đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội; các đoàn đại biểu Quốc hội; với sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng của các cơ quan trong cả hệ thống chính trị, trong bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân; sự ủng hộ và giám sát của nhân dân; sự hợp tác và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, Quốc hội nước ta trong thời gian tới nhất định sẽ phát huy những kết quả, kinh nghiệm và truyền thống vẻ vang của 75 năm qua, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tổ chức và phương thức hoạt động, đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp to lớn hơn nữa vào công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xứng đáng là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Xin chúc Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa XV thành công tốt đẹp!

Chúc các vị đại biểu, các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thắng lợi!

Xin trân trọng cảm ơn!

CHÍNH PHỦ MỚI: KHÍ THẾ MỚI, NỖ LỰC MỚI, QUYẾT TÂM PHẤN ĐẤU LẬP NHIỀU THÀNH TÍCH MỚI*

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

Thưa các vị đại biểu,

Thưa toàn thể các đồng chí tham dự Hội nghị tại Trung tâm Hội nghị và các điểm cầu ở địa phương,

Hôm nay, tôi rất vui mừng được đến dự Phiên họp đầu tiên của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026, Phiên họp có ý nghĩa rất quan trọng và đã được chuẩn bị rất chu đáo về nhiều phương diện, nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Trước hết, tôi xin thay mặt các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và với tình cảm cá nhân, nhiệt liệt chào mừng các vị đại biểu cùng các đồng chí tham dự Hội nghị; và đặc biệt xin nhiệt liệt chúc mừng đồng chí Thủ tướng Phạm Minh Chính đã được Quốc hội bầu và các đồng chí thành viên Chính phủ được Quốc hội phê chuẩn với số phiếu tín nhiệm rất cao.

Hội nghị của chúng ta hôm nay diễn ra vào thời điểm có nhiều sự kiện lớn của đất nước, thể hiện sự phối hợp rất nhịp nhàng, ăn khớp của cả hệ thống chính trị ở nước ta; sự đoàn kết nhất trí cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; một phương thức, cách

---

* Phát biểu tại Phiên họp đầu tiên của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026, ngày 11/8/2021.

làm rất bài bản, hợp lý, khoa học, theo tinh thần "Tiền hô hậu ủng", "Nhất hô bá ứng", "Trên dưới đồng lòng", và "Dọc ngang thông suốt". Vì sao tôi dám nói như vậy? Tôi xin chứng minh: Trong bối cảnh trong nước và thế giới gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, nhất là phải đối phó với đại dịch Covid-19, chúng ta đã tiến hành rất thành công đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (tháng 01/2021); tiếp theo đó là ba Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 với quy mô lớn nhất từ trước đến nay (tháng 5/2021); tiến hành Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá XV (tháng 7/2021) để kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự và triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội XIII và các nghị quyết hội nghị của Trung ương Đảng. Các cấp, các ngành đã khẩn trương triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định của Trung ương theo đúng tiến độ, kịp thời, với sự đồng thuận, nhất trí cao, dư luận quốc tế rất quan tâm. Chính phủ họp hôm nay cũng chỉ sau Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá XV có mấy ngày. Tôi được biết, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng đang tích cực, khẩn trương chuẩn bị để họp Hội nghị toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng sau Hội nghị này của Chính phủ. Rõ ràng, đây là sự phối hợp rất cần thiết, rất nhịp nhàng, bài bản, và thực tế cho thấy đây là cách làm hợp lý, cho kết quả tốt đẹp.

Chúng ta biết rằng, hệ thống chính trị ở nước ta gồm có 3 bộ phận: *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.* Đảng lãnh đạo có nghĩa là Đảng đề ra đường lối, chủ trương, phương hướng xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước, mở rộng các quan hệ đối ngoại. Nhà nước (bao gồm Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan tư pháp) quản lý có nghĩa là Nhà nước tổ chức,

triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, biến nó thành hiện thực. Nhân dân (thông qua Mặt trận, các tổ chức quần chúng thành viên của Mặt trận) làm chủ là chủ thể thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước và được thụ hưởng các thành quả do mình làm ra. Riêng về các cơ quan nhà nước thì Quốc hội là cơ quan lập hiến, lập pháp, thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng; Chính phủ là cơ quan hành pháp, có trách nhiệm cụ thể hoá và tổ chức thực hiện, biến luật pháp của Nhà nước, tức cũng là đường lối của Đảng thành hiện thực, tạo ra của cải vật chất, quản lý xã hội, mang lại lợi ích thiết thực cho toàn thể nhân dân, cho đất nước; các cơ quan tư pháp (gồm Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân,...) là cơ quan bảo vệ pháp luật, giữ gìn trật tự, an toàn cho xã hội, cho nhân dân.

Hôm nay, được họp với Chính phủ, tôi xin chỉ tập trung nói riêng về Chính phủ (các nguyên tắc, nội dung, cơ chế hoạt động của Chính phủ) đặt trong mối quan hệ tổng thể của các cơ quan nhà nước, của cả hệ thống chính trị ở nước ta, để chúng ta có cái nhìn bao quát chung về sự lãnh đạo của Đảng, trách nhiệm quản lý của Nhà nước và vai trò làm chủ của Nhân dân, nhằm một mục tiêu chung là xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thưa các đồng chí,

Như chúng ta đã biết, sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 28/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Tuyên cáo với quốc dân đồng bào, với toàn thế giới về việc thành lập Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam và ngày 02/9/1945 đọc *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Ngay sau khi Quốc hội khoá I ra đời (tháng 3/1946), Chính phủ Liên hiệp

kháng chiến hợp hiến, hợp pháp do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã được thành lập để điều hành đất nước. Từ đó đến nay, trải qua hơn 75 năm, với 15 nhiệm kỳ hoạt động, dưới nhiều tên gọi khác nhau, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trước đây cũng như Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày nay, đã luôn luôn gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, không ngừng phát huy vai trò, vị trí là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp; thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý, điều hành phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại,... theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật, có những đóng góp to lớn và quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1960, Chính phủ đã cùng nhân dân cả nước tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, từng bước cải cách dân chủ, thực hiện thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược; vừa khôi phục, phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, vừa tiếp tục đấu tranh giành độc lập ở miền Nam và thống nhất đất nước.

Từ năm 1960 đến năm 1975, hoạt động trong thời kỳ nước ta thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, Chính phủ đã có những đóng góp to lớn vào việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn, thu non sông về một mối.

Từ năm 1976 đến nay, Chính phủ nước ta là Chính phủ của nước Việt Nam thống nhất; tiếp tục kế thừa và phát huy những

thành quả và kinh nghiệm của Chính phủ các khoá trước, ngày càng chủ động, tích cực trong công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội sau chiến tranh (1976 - 1985); năng động, sáng tạo trong triển khai thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (từ năm 1986 đến nay), cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta có những đóng góp xứng đáng vào thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của 35 năm đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, làm cho đất nước ta ngày càng phát triển, chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đặc biệt là 5 năm gần đây, nắm bắt được thuận lợi, thời cơ, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tác động của đại dịch Covid-19 và thiên tai liên tiếp xảy ra, Chính phủ đã cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quyết tâm, bản lĩnh đổi mới, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật; đất nước phát triển nhanh và bền vững; góp phần củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Nhìn một cách tổng thể, chúng ta nhận thấy, mỗi nhiệm kỳ của Chính phủ đều đã để lại những dấu ấn riêng và đều hoàn thành trọng trách mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật tổ chức Chính phủ trong việc tổ chức thi hành Hiến pháp và pháp luật; hoạch định chính sách và trình dự án luật, pháp lệnh; quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển văn hoá, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ,

thông tin và truyền thông; thực hiện các chính sách xã hội, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế...

Cần phải khẳng định, những thành tựu đạt được của Chính phủ trong 75 năm qua bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta, là nhân tố quyết định để Chính phủ hoàn thành xuất sắc trọng trách mà Đảng, Nhà nước và nhân dân tin tưởng giao phó. Chính phủ các khoá đã luôn luôn nắm vững đường lối, quan điểm và các chủ trương, chính sách của Đảng để cụ thể hoá, thể chế hoá thành luật pháp và vận dụng đúng đắn vào các hoạt động của Chính phủ. Đó là kết quả của sự gắn bó mật thiết giữa Đảng, Quốc hội và Chính phủ với các tầng lớp nhân dân, bám sát thực tế, nắm bắt đúng tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; lắng nghe và tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị xác đáng để không ngừng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, đó cũng là kết quả của quá trình đổi mới không ngừng về tổ chức bộ máy, phương thức và lề lối làm việc, nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Chính phủ và chính quyền các cấp; với sự ủng hộ, phối hợp chặt chẽ, cộng đồng trách nhiệm của Quốc hội, Chủ tịch nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan hữu quan khác.

Thưa các đồng chí,

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thành công tốt đẹp, nhất trí cao đề ra *Chiến lược xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước,* trong đó có *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030,* tầm nhìn đến năm 2045, đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Hội nghị

Trung ương 3 vừa qua đã kiện toàn một bước các nhân sự chủ chốt trong hệ thống chính trị, ban hành Kết luận về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025; và đã được Quốc hội khoá XV nhất trí, thể chế hoá tại Kỳ họp thứ nhất mới đây.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang khẩn trương, tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các kết luận, quyết định chỉ đạo của Trung ương trong bối cảnh, tình hình có nhiều khó khăn, thách thức lớn hơn trước và gay gắt hơn so với dự báo. Từ đầu năm đến nay, cả nước vẫn phải tiếp tục nỗ lực, quyết liệt chống dịch Covid-19; đợt bùng phát dịch lần thứ tư lây lan rất nhanh, hết sức nguy hiểm, phức tạp, khó kiểm soát và có thể còn tiếp tục kéo dài; thậm chí vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát các đợt dịch mới. Kinh tế - xã hội nước ta tuy tiếp tục phát triển, đạt được nhiều kết quả tích cực so với cùng kỳ năm 2020 nhưng vẫn thấp hơn mục tiêu đề ra. Sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân, nhất là ở những vùng có dịch và những ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của đại dịch gặp nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi, tăng trưởng trở lại nhưng chưa thật vững chắc; thương mại và đầu tư quốc tế suy giảm; nợ công toàn cầu tăng mạnh, thị trường tài chính - tiền tệ thế giới tiềm ẩn nhiều rủi ro, vẫn còn nguy cơ lâm vào khủng hoảng. Đại dịch Covid-19 có thể còn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, tác động tiêu cực, kéo dài đến kinh tế thế giới, khu vực, trong đó có khu vực Đông Nam Á và nước ta; làm thay đổi sâu sắc trật tự, cấu trúc kinh tế, phương thức quản trị và tổ chức hoạt động kinh tế và đời sống xã hội toàn cầu, buộc nhiều nước phải thay đổi định hướng, chiến lược phát triển kinh tế theo hướng nâng cao nội lực, chú trọng phát triển thị trường trong nước, phát triển kinh tế số, xã hội số...

Để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội XIII, Hội nghị Trung ương 3 khóa XIII của Đảng và Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khoá XV đã đề ra, Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 cần tiếp tục phát huy mạnh hơn nữa, tốt hơn nữa truyền thống vẻ vang, những kết quả, thành tích to lớn và những bài học kinh nghiệm quý báu mà Chính phủ qua các thời kỳ đã đạt được; nỗ lực phấn đấu cao hơn nữa trên con đường đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động trong giai đoạn phát triển mới. Tập trung ưu tiên thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược, xử lý dứt điểm những "điểm nghẽn", vướng mắc, tồn tại để phát triển đất nước nhanh và bền vững hơn trên cơ sở tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của đất nước; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục có hiệu quả tác động của đại dịch Covid-19, nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế; phát huy mạnh mẽ các giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam và sức sáng tạo của mỗi cá nhân; từng bước xây dựng một xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo đảm cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân; chú trọng bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Trong quá trình này, phải luôn quan tâm nghiên cứu, nắm chắc và quán triệt thật

sâu sắc các vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản, có tính nguyên tắc rất quan trọng đã được thể hiện trong Cương lĩnh, đường lối cơ bản của Đảng ta về cách mạng nước ta. Đặc biệt nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

Một là, về phát triển kinh tế: Mô hình kinh tế mà chúng ta xây dựng là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây chính là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, là thành quả lý luận quan trọng qua hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Theo đó, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế hỗn hợp, đa sở hữu, nhất là các doanh nghiệp cổ phần ngày càng phát triển; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối

thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất để định hướng, điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện đầy đủ và đúng đắn chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hai là, về phát triển văn hoá, xã hội: Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Điều đó có nghĩa là: Không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không "hy sinh" tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội đều phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế và bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với bảo đảm an sinh xã hội, xoá đói, giảm nghèo, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta coi văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội và xác định phát triển văn hoá đồng bộ, tương xứng với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội cũng là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nền văn hoá mà Việt Nam xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hoá thống nhất trong đa dạng, dựa trên các

giá trị tiến bộ, nhân văn; kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp, giàu bản sắc của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hoá nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mĩ ngày càng cao. Chúng ta xác định: Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hoá, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ, làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh.

Xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng là một xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm, do đó cần và có điều kiện để xây dựng sự đồng thuận xã hội thay vì đối lập, đối kháng xã hội. Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân. Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ, như trên tôi đã nói.

Ba là, về tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Tình hình thế giới, trong nước đang diễn biến nhanh chóng, phức tạp, đòi hỏi chúng ta phải luôn luôn quan tâm giữ vững độc lập,

tự chủ; tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh theo đúng phương châm: "phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên". Trong mọi chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phải luôn luôn quan tâm vấn đề quốc phòng, an ninh. Sớm cụ thể hoá và thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh; đến năm 2030, xây dựng một số quân chủng, binh chủng, lực lượng hiện đại; phấn đấu từ năm 2030, xây dựng quân đội hiện đại. Phấn đấu đến năm 2030 xây dựng lực lượng Công an nhân dân tinh nhuệ, hiện đại. Xây dựng "thế trận lòng dân", thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc làm nền tảng cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Quân đội và Công an phải phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với nhau như hai cái cánh của một con chim trong sự nghiệp bảo vệ độc lập và giữ gìn trật tự an ninh của Tổ quốc.

Kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự; không để xảy ra các "điểm nóng", phù hợp với tình hình dịch bệnh đang diễn biến rất phức tạp. Kịp thời đấu tranh trấn áp có hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma tuý...

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng thực chất và đi vào chiều sâu.

Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả công tác đối ngoại của Đảng với ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Nâng cao năng lực hội nhập, nhất là cấp vùng và địa phương, doanh nghiệp; tận dụng tối đa các cơ hội từ quá trình hội nhập mang lại, nhất là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã ký kết. Xây dựng nền ngoại giao hiện đại, trong đó chú trọng đẩy mạnh ngoại giao quốc phòng, an ninh để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy. Tăng cường ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Mở rộng và nâng cao hiệu quả ngoại giao văn hoá, đối ngoại nhân dân, đóng góp thiết thực vào việc quảng bá hình ảnh, thương hiệu quốc gia và tăng cường sức mạnh tổng hợp của đất nước.

Bốn là, về xây dựng tổ chức, bộ máy và công tác cán bộ: Đây là vấn đề cơ bản, rất quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến toàn bộ hoạt động của Chính phủ. Vì vậy, tôi đề nghị Chính phủ, các cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền các cấp cần đặc biệt quan tâm, làm tốt hơn nữa công tác này, thực hiện nghiêm Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương và các luật khác có liên quan nhằm xây dựng tổ chức, bộ máy và cán bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, có đủ bản lĩnh, trí tuệ, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ chuyên môn vững vàng. Tránh tình trạng chỉ lo công tác chuyên môn đơn thuần. Đồng thời tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và lề lối làm việc của các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật, đáp ứng yêu cầu "đúng vai, thuộc bài" như tôi vẫn thường nói. Chú trọng hơn nữa đến việc cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy tổ chức, cán bộ; xây dựng có cơ sở khoa học và tổ chức thực hiện thật tốt các chương trình, kế hoạch

công tác, dành thời gian thoả đáng cho việc tập trung nghiên cứu, xem xét, xử lý một cách căn cơ, bài bản, dứt điểm, có trọng tâm, trọng điểm các vấn đề kinh tế - xã hội nổi cộm, tránh hình thức, phô trương, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Đặc biệt là cần phải đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc phân cấp, phân quyền, phân công, phối hợp, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Chính phủ, chính quyền các địa phương và giữa các cơ quan, đơn vị này với các cơ quan, đơn vị của Đảng, Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, hệ thống các cơ quan tư pháp và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm cả hệ thống tổ chức bộ máy luôn luôn vận hành một cách đồng bộ, thống nhất; tránh tình trạng "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược", "quyền anh, quyền tôi", "cua cậy càng, cá cậy vây".

Đồng thời, tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI và khoá XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", gắn với việc đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách thực chất theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị. Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Làm tốt hơn nữa công tác cán bộ, nhất là việc quản lý, nhận xét, đánh giá cán bộ để lựa chọn, bố trí đúng những người thật sự có đức, có tài; thật sự "cần, kiệm, liêm, chính", "chí công vô tư"; thật sự tâm huyết vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo của bộ máy chính phủ

và chính quyền các cấp. Đừng "nhìn gà hoá cuốc", "đừng thấy đỏ tưởng là chín", đừng bị cám dỗ bởi những lợi ích xấu xa, những việc làm vô liêm sỉ. Kiên quyết đấu tranh loại bỏ những phần tử hư hỏng, suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; chống mọi biểu hiện chạy chức, chạy quyền, cục bộ, ưu ái tuyển dụng người nhà, người thân không đủ tiêu chuẩn. Phát huy dân chủ, nâng cao ý thức trách nhiệm, nêu gương, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Sớm nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích và bảo vệ những tổ chức và cá nhân dám đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Các đề xuất đổi mới đúng đắn, hợp lý phải được cấp uỷ, chính quyền bàn bạc, xem xét kỹ lưỡng, cho làm thí điểm theo thẩm quyền; cái gì đổi mới đúng thì phải được bảo vệ, tiếp tục triển khai; cái gì sai thì phải kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn, sửa chữa, rút kinh nghiệm. "Phải trái phân minh", "nghĩa tình trọn vẹn"; không được "dĩ hoà vi quý".

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hoá, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức. Kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách để "không thể, không dám, không muốn, không cần tham nhũng". Đồng thời, chấn chỉnh, đấu tranh loại bỏ tư tưởng bàn lùi, vin cớ rằng việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực sẽ cản trở sự phát triển, làm nhụt chí dẫn đến làm "cầm chừng", "phòng thủ", "che chắn", giữ "an toàn" trong một bộ phận cán bộ, công chức nào đó, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tôi đã nhiều lần nói rồi, nay xin nhắc lại: Những ai có tư tưởng này thì hãy dẹp sang một bên

cho người khác làm! Tiền bạc lắm làm gì, chết có mang theo được đâu; danh dự mới là điều thiêng liêng, cao quý nhất!

Thưa các đồng chí,

Chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, dày dạn kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam, kiên định con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn; với sự nỗ lực, cố gắng, quyết tâm cao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các thành viên Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và cơ quan trực thuộc Chính phủ; với sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; sự ủng hộ và giám sát của nhân dân; sự hợp tác và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 nhất định sẽ phát huy những kết quả, kinh nghiệm và truyền thống vẻ vang của 75 năm qua, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tổ chức và phương thức hoạt động, đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp to lớn hơn nữa vào công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xứng đáng với vị trí, vai trò là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; là cơ quan trực tiếp tổ chức, quản lý, triển khai thực hiện có hiệu quả mọi chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, biến đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước thành hiện thực sinh động, mang lại ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, làm vẻ vang cho dân tộc, cho giống nòi.

Xin chúc Chính phủ nhiệm kỳ mới 2021 - 2026: Khí thế mới, nỗ lực mới, quyết tâm phấn đấu lập nhiều thành tích mới, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng với niềm tin yêu và kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân!

Xin trân trọng cảm ơn!

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ĐẠI ĐOÀN KẾT, HUY ĐỘNG SỨC MẠNH CỦA TOÀN DÂN TỘC, NỖ LỰC PHẤN ĐẤU THỰC HIỆN THẮNG LỢI TOÀN DIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG*

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

Thưa các cụ, các bác, các anh, các chị, các quý vị,

Thưa toàn thể các đồng chí,

Hôm nay, tôi rất vui mừng được tới dự Hội nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đây là một Hội nghị rất quan trọng, diễn ra vào thời điểm rất có ý nghĩa: Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang tích cực, khẩn trương triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận, quyết định quan trọng của các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XV vừa kết thúc và thành công tốt đẹp; Chính phủ cũng vừa họp phiên đầu tiên với khí thế mới, nỗ lực mới, quyết tâm thực hiện thắng lợi

* Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc triển khai Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, ngày 16/8/2021.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Cả nước đang chung sức, đồng lòng, tập trung toàn lực để chiến đấu quyết liệt với đại dịch Covid-19, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và công tác đối ngoại.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và với tình cảm cá nhân, tôi xin gửi tới Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cụ, các vị đại biểu cùng toàn thể các đồng chí tham dự Hội nghị lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng nồng nhiệt nhất; chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.

Thưa các vị đại biểu và các đồng chí,

Chúng ta đều đã biết, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là một sự kiện chính trị trọng đại của Đảng ta, nhân dân ta, đất nước ta. Đại hội đã xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển tổng quát của đất nước ta không chỉ cho những năm trước mắt mà cho cả một giai đoạn tương đối dài đến năm 2045 - kỷ niệm 100 năm thành lập Nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà, nay là Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cụ thể: Phấn đấu đến năm 2025 là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Đại hội đã trở thành điểm hội tụ của lịch sử, hội tụ uy tín của Đảng, tầm nhìn và khát vọng của dân tộc, niềm tin của nhân dân, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới. Nghị quyết và các văn kiện của Đại hội là sự tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn, kết tinh trí tuệ, ý chí và nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

Để thực hiện được phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản, quan trọng đó, không có cách nào khác là chúng ta phải phát huy

được sức mạnh đại đoàn kết của toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định.

Tuy nhiên, như tôi đã từng nhấn mạnh trong bài phát biểu bế mạc Đại hội XIII rằng: "Không phải Đại hội bế mạc là coi như xong. Đây mới chỉ là bước mở đầu. Làm được hay không, có biến Nghị quyết thành hiện thực sinh động hay không, có làm ra của cải vật chất, mang lại giàu có cho đất nước và hạnh phúc cho nhân dân hay không, đó mới là thành công thực tế của Đại hội". Cho nên, tiếp theo thành công của Đại hội, việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là công việc hết sức cần thiết và hệ trọng; phải được thực hiện một cách rất nghiêm túc, quyết liệt, bài bản, khoa học trong suốt cả nhiệm kỳ. Ở đây, vai trò, vị trí, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên là vô cùng quan trọng. Tôi rất hoan nghênh và cảm ơn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đã chủ động, kịp thời nghiên cứu xây dựng Chương trình hành động của tổ chức mình và hôm nay phối hợp tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình hành động trong toàn hệ thống. Đây là một việc làm rất thiết thực, thể hiện tinh thần quyết tâm của các đồng chí nhằm cụ thể hóa và sớm đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vào cuộc sống.

Vậy, chúng ta cần nhận thức sâu sắc và trả lời câu hỏi đặt ra là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên có vị trí, vai trò như thế nào trong giai đoạn cách mạng mới hiện nay? Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cần quán triệt mục tiêu, phương châm hành động, nhiệm vụ, giải pháp như thế

nào để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển đất nước như Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra?

Qua nghiên cứu các tài liệu và nghe Báo cáo của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ý kiến tham luận của các tổ chức thành viên cũng như của các địa phương, tôi rất hoan nghênh và cơ bản nhất trí. Tôi chỉ xin được trao đổi, nhấn mạnh và phân tích thêm một số vấn đề, mong được các đồng chí quan tâm nghiên cứu, tham khảo để thống nhất trong nhận thức và hành động.

Thưa các vị đại biểu, thưa các đồng chí,

Như chúng ta đều đã biết, đoàn kết là một truyền thống và bài học cực kỳ quý báu của dân tộc Việt Nam, được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước: "Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao"; "Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết!"... Từ khi ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn luôn xác định "đoàn kết" là giá trị cốt lõi và "đại đoàn kết toàn dân tộc" là đường lối chiến lược, là cội nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam. Đó cũng là tư tưởng xuyên suốt và nhất quán trong tư duy lý luận và trong hoạt động thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã trở thành chiến lược cách mạng của Đảng ta, là động lực to lớn tạo nên những thắng lợi vẻ vang của dân tộc ta. Người đã khẳng định: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công!"[1]. Ở đây Mặt trận có một vị trí và vai trò vô cùng quan trọng. Không phải ngẫu nhiên mà ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời chưa được bao lâu, ngày 18/11/1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị về

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.13, tr.119 *(B.T)*.

việc thành lập Hội Phản đế đồng minh, hình thức tổ chức đầu tiên của Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam, và suốt hơn 90 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam đã ra sức hoạt động, bằng mọi hình thức và biện pháp, khơi dậy tinh thần yêu nước, phát huy sức mạnh vĩ đại của khối đại đoàn kết dân tộc, kết hợp với sức mạnh của thời đại, góp sức đưa con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua mọi thác ghềnh, mọi phong ba bão táp, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc (1930 - 1945), Mặt trận đã động viên, tổ chức, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết, vùng lên Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, giành độc lập dân tộc, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, Mặt trận đã đoàn kết các tầng lớp nhân dân yêu nước, lấy liên minh công nhân - nông dân - trí thức làm nền tảng, kết hợp tinh thần yêu nước chân chính với tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, tập hợp được sức mạnh to lớn của toàn dân, đưa cuộc kháng chiến, kiến quốc của dân tộc ta đi đến thắng lợi hoàn toàn. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ở miền Bắc, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã đoàn kết rộng rãi các giai cấp, các tầng lớp, các đảng phái, các dân tộc, các tôn giáo, các nhân sĩ, trí thức yêu nước và tiến bộ, động viên mọi lực lượng của toàn dân tộc để xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa trở thành hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam. Ở miền Nam, ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, công bố Chương trình hành động 10 điểm nhằm đánh đổ chế độ độc tài Ngô Đình Diệm và tay sai của đế quốc Mỹ, xây dựng một miền Nam Việt Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập,

tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc. Ngày 20/01/1968, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình Việt Nam được thành lập với quy mô lớn hơn để tập hợp, đoàn kết rộng rãi hơn nữa các tầng lớp nhân dân miền Nam, thực hiện nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước. Với sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt, khôn khéo của Đảng, dưới ngọn cờ hiệu triệu đoàn kết của Mặt trận, cả dân tộc đã đồng lòng, dốc sức, dồn lực, ra quân thực hiện Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, làm nên Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước và đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên có vai trò ngày càng quan trọng với nhiều hoạt động phong phú, thiết thực, góp phần tích cực củng cố, mở rộng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường sự đồng thuận trong xã hội, chăm lo đời sống nhân dân; động viên nhân dân phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, mở rộng quan hệ hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trên thế giới.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đã chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, triển khai sâu rộng và nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân phát huy tinh thần thi đua sáng tạo và huy động các nguồn lực trong xã hội, tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức trong hệ thống chính trị tuyên truyền, vận động, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất và đồng

thuận cao trong xã hội; tích cực tham gia xây dựng pháp luật, góp ý đối với dự thảo các Văn kiện, tham gia chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng; kiến nghị với Đảng và Nhà nước nhiều nội dung quan trọng, góp phần hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có nhiều cố gắng, nỗ lực đổi mới và đa dạng hoá các hình thức tập hợp nhân dân, đẩy mạnh thực hành dân chủ ở cơ sở, thực hiện giám sát và phản biện xã hội, tham gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Đặc biệt, thời gian gần đây, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đã thực hiện tốt quyền và trách nhiệm của mình, tham gia tích cực vào công tác tổ chức, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Khi đại dịch Covid-19 bùng phát ở nước ta, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đã chủ động, sáng tạo, phát huy vai trò nòng cốt, phối hợp với các cơ quan nhà nước ra lời kêu gọi, tuyên truyền, vận động, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy tinh thần tương thân, tương ái trong nhân dân, góp công, góp sức, góp tiền ủng hộ tuyến đầu phòng, chống dịch, bổ sung nguồn kinh phí của Chính phủ mua vắcxin phòng dịch, góp phần ngăn chặn, kiềm chế sự gia tăng và đẩy lùi đại dịch Covid-19.

Thưa các vị đại biểu, thưa các đồng chí,

Quan điểm của Đại hội XIII về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc vừa kế thừa, vừa bổ sung, phát triển những quan điểm mà Đảng ta đã xây dựng trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, trong đó có nhiều điểm mới quan trọng.

Mục tiêu tổng quát của Văn kiện khẳng định: "Củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại"[1]. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã một lần nữa khẳng định và bổ sung nội dung, phương châm: "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"; xác định rõ hơn vai trò "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ"[2]. Đảng và Nhà nước đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân; khẳng định "vai trò chủ thể, vị trí trung tâm" của nhân dân trong toàn bộ quá trình xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc. Việc xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc phải luôn luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sự lãnh đạo của Đảng là ngọn cờ quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu vì một nước Việt Nam "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Văn kiện Đại hội cũng đã chỉ ra trách nhiệm và vai trò nêu gương của các cấp ủy đảng trong việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết. Nêu rõ yêu cầu: "Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội"[3] trong thực hành dân chủ, trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Đồng thời "Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị - xã hội hoặc vi phạm dân chủ, làm phương hại đến quyền làm chủ của nhân dân"[4].

1, 2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.I, tr.35, 173, 174 *(B.T)*.

Cùng với phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, việc tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cũng được Đảng ta xác định là cơ sở để tạo sự đồng thuận xã hội, sự đồng thuận giữa Nhà nước và nhân dân, qua đó tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định phải "đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, triệt để hơn, hiệu quả hơn", đồng thời gắn phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với "xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc"[1].

Văn kiện Đại hội còn đề ra yêu cầu "đổi mới tổ chức bộ máy", nội dung và phương thức hoạt động, xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đủ mạnh, ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ ở cơ sở, địa bàn dân cư; bổ sung vào Văn kiện cuộc vận động lớn, trung tâm của Mặt trận: "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; đề ra nhiệm vụ "Xây dựng thế trận lòng dân, phát huy sức mạnh đoàn kết, đồng thuận của nhân dân trong và ngoài nước để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"[2]...

Thưa các vị đại biểu, thưa các đồng chí,

Trong những năm tới, tình hình thế giới sẽ tiếp tục còn có những diễn biến phức tạp. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế. Đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, tác động tiêu cực, kéo dài đến kinh tế thế giới, khu vực, trong đó

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.I, tr.193, 172 *(B.T)*.

có nước ta. Ở trong nước, chúng ta đang tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; giữ vững môi trường hòa bình, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, chúng ta cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, nhất là tác động của suy thoái kinh tế, tài chính, những tiêu cực và tệ nạn xã hội, vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo... làm ảnh hưởng nhất định đến tư tưởng và đời sống các tầng lớp nhân dân.

Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ đất nước theo tinh thần của Cương lĩnh chính trị, các văn kiện quan trọng khác mà Đại hội XIII của Đảng vừa quyết định đang đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta những nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang. Do đó đòi hỏi chúng ta phải có quyết tâm cao hơn nữa, nỗ lực lớn hơn nữa, đoàn kết thống nhất chặt chẽ hơn nữa để phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Với vai trò là tổ chức đại diện của nhân dân, là một bộ phận cấu thành quan trọng trong hệ thống chính trị ở nước ta, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cần làm tốt hơn nữa vai trò là nòng cốt chính trị, có trách nhiệm vẻ vang trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hành dân chủ, xây dựng sự đồng thuận xã hội để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chính trị của đất nước trong giai đoạn mới. Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ

phải là ba chân kiềng vững chắc của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước ta, Tổ quốc ta.

Với tinh thần đó, tôi xin đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cần tiếp tục tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, đào sâu nghiên cứu, đề ra các giải pháp mới đối với một số yêu cầu, nhiệm vụ cơ bản sau:

Một là, tiếp tục tăng cường xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tinh thần sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trước hết, cần tiếp tục nhận thức và quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo: Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, và chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Do đó, một trong những nhiệm vụ bao trùm, quan trọng hàng đầu của Mặt trận Tổ quốc là tiếp tục xây dựng và tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân, bảo đảm sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng và hành động, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên quyết, kiên trì bảo vệ, giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, văn minh, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Mặt trận và các tổ chức thành viên phải làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân hiểu đầy đủ và thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận phải là hạt nhân trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trong phòng, chống âm mưu, hoạt động "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch; kiên quyết đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, phản động, cơ hội chính trị. Tăng cường tuyên truyền sâu rộng để các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch xuyên tạc lịch sử, xuyên tạc quan điểm, đường lối,

chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo nhằm chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Hai là, phát huy sức mạnh sáng tạo to lớn của các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Muốn làm được như vậy, Mặt trận Tổ quốc cần thực hiện tốt hơn nữa vai trò nòng cốt trong việc chủ trì hiệp thương, phối hợp với các tổ chức thành viên và các cấp chính quyền động viên, phát huy tốt hơn nữa vai trò đoàn kết các giai tầng, nêu cao vai trò của các cá nhân tiêu biểu trong các giới đồng bào, các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng và lợi ích thiết thực của mỗi tầng lớp nhân dân, tạo mọi điều kiện thuận lợi và vận động, lôi cuốn để nhân dân tham gia mạnh mẽ vào các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Mặt trận và các tổ chức thành viên phát động; phát huy mọi nguồn lực, khả năng sáng tạo, đóng góp tích cực vào sự nghiệp chung của đất nước.

Chú trọng phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Phát triển đội ngũ doanh nhân ngày càng lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần cống hiến cho dân tộc, có chuẩn mực văn hoá, đạo đức tiến bộ và trình độ quản trị, kinh doanh giỏi.

Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng vươn lên, tạo động lực trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp; tạo mọi điều kiện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hòa cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mĩ. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Phát huy tính tích cực chính trị - xã hội của cựu chiến binh, cán bộ công an hưu trí trong xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong xã hội, cộng đồng và gia đình.

Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc. Chống tư tưởng kỳ thị dân tộc, dân tộc cực đoan, dân tộc hẹp hòi; nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống "tốt đời đẹp đạo", đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước. Hỗ trợ để người Việt Nam ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, phát triển kinh tế và đời sống, hòa nhập với xã hội nước sở tại; nâng cao hiệu quả công tác bảo hộ công dân; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao lòng tự hào, tự trọng, tự tôn dân tộc; động viên đồng bào hướng về đất nước, đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay, tình hình đại dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến rất phức tạp, tốc độ lây lan rất nhanh, gây tổn hại lớn về sức khoẻ và tính mạng của người dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội và mọi mặt của đời sống. Với tinh thần

"chống dịch như chống giặc", bảo vệ sức khoẻ, tính mạng của nhân dân là trên hết, trước hết, tôi đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cùng toàn thể các tầng lớp nhân dân đồng lòng nhất trí cao nhất tham gia phòng, chống dịch với tinh thần: Chúng ta đã cố gắng càng cố gắng hơn nữa; đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa; đã quyết tâm càng quyết tâm cao hơn nữa; toàn dân tộc muôn người như một, đồng lòng cùng Đảng, Chính phủ, các cấp, các ngành tìm mọi cách quyết ngăn chặn, đẩy lùi bằng được, không để dịch lan rộng, bùng phát trong cộng đồng, bảo vệ sức khoẻ, tính mạng và chăm lo tốt nhất cho đời sống của nhân dân.

Ba là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cần phát huy mạnh hơn nữa vai trò tiên phong trong việc bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước ngày càng vững mạnh.

Để xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì cần phải thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân. Phải thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở; làm tốt, có hiệu quả phương châm: "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần phát huy, làm tốt vai trò làm nòng cốt để nhân dân làm chủ.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần làm tốt hơn nữa vai trò giám sát và phản biện xã hội theo tinh thần Hiến pháp năm 2013, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước. Tăng cường giám sát để tạo sự đồng thuận, nhất trí cao, ổn định xã hội, phát triển toàn diện và bền vững đất nước. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải tiếp tục làm tốt vai trò chủ trì hiệp thương, phối hợp giữa các tổ chức thành viên trong việc thực hiện giám sát và phản biện xã hội; phát huy tối đa trí tuệ của

các nhà khoa học, những chuyên gia giàu kinh nghiệm tham gia xây dựng pháp luật, phản biện, đóng góp ý kiến hoàn thiện khâu đột phá về thể chế phát triển đất nước, thể chế phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của cấp uỷ, chính quyền các địa phương, nhất là những vấn đề quốc kế dân sinh, liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của quần chúng nhân dân.

Tiếp tục chủ động tham gia sâu hơn, toàn diện, hiệu quả hơn và động viên nhân dân tích cực tham gia vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phát huy vai trò tích cực trong tham gia kiểm soát quyền lực, giám sát để quản lý xã hội công khai, minh bạch. Phối hợp đề xuất, xây dựng các cơ chế, phương thức phù hợp phản ánh tới cấp ủy, chính quyền và trực tiếp đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí ở ngay tại mỗi địa bàn dân cư, cơ quan, đơn vị.

Phải làm tốt hơn vai trò tập hợp, lắng nghe ý kiến nhân dân để phản ánh với các cơ quan Đảng và Nhà nước ở Trung ương cũng như các địa phương. Chủ động phối hợp với chính quyền các cấp giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc ngay tại cơ sở, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Luôn đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của nhân dân; tin dân và tôn trọng dân.

Bốn là, về công tác xây dựng nội bộ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, kiện toàn, đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao trách nhiệm và chất lượng của đội ngũ cán bộ Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư; sâu sát với dân, thật sự thiết thực, hiệu quả như chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt (năm 1951): "Hoạt động của Mặt trận nên nhằm vào điểm chính để tránh khỏi việc gì cũng làm, nhưng ít việc làm chu đáo"[1]. Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội. Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, tăng cường đối ngoại nhân dân. Xây dựng thế trận lòng dân, phát huy sức mạnh đoàn kết, đồng thuận của nhân dân trong và ngoài nước để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Coi trọng việc nhân rộng các điển hình tốt, phê phán những việc làm chưa tốt, khắc phục bệnh hình thức.

Muốn thế, phải kịp thời đề xuất, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập về thể chế; mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể. Phát huy hiệu quả vai trò chủ trì hiệp thương của Mặt trận trong phối hợp thống nhất hành động với các tổ chức thành viên. Mặt trận và các tổ chức thành viên cần chú trọng việc phối hợp với chính quyền bằng các quy chế, chương trình, kế hoạch cụ thể để thực sự tạo nên sức mạnh của cả hệ thống chính trị thực hiện nhiệm vụ chung. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, tuyên truyền, vận động, nắm bắt tình hình đoàn viên, hội viên và các tầng lớp

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.7, tr.48 *(B.T).*

nhân dân đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới. Tập trung nâng cao chất lượng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Mặt trận và đoàn thể có tâm huyết, trách nhiệm, hết lòng vì công việc, không ngừng đổi mới tư duy, sáng tạo, có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách vì sự phát triển chung của đất nước; đặc biệt là đội ngũ cán bộ hoạt động chuyên trách ở các cấp phải thật sự say mê với công việc, ra sức học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết về các mặt, thường xuyên nêu gương, phải trở thành những tấm gương sáng để dân mến, dân thương, dân tôn trọng và nhân dân được nhờ. Tập hợp, phát huy tối đa vai trò, sự đóng góp của các nhà khoa học, các chuyên gia, các cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp nhân dân, trong các dân tộc, các tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài.

Năm là, tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp của các cơ quan nhà nước, các tổ chức có liên quan với hoạt động của Mặt trận.

Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, do đó phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên. Đảng ta vừa là người lãnh đạo, vừa là thành viên của Mặt trận; Đảng lãnh đạo Mặt trận thông qua việc phát huy vai trò thành viên của Mặt trận chứ không đứng ngoài, đứng trên để lãnh đạo Mặt trận. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn: "Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo"[1].

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.3, tr.168 *(B.T).*

Vậy các cơ quan Trung ương, mỗi cấp ủy, chính quyền cần phải làm gì để thực hiện cho bằng được mục tiêu xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo Nghị quyết Đại hội XIII của chúng ta đã đề ra?

Trước hết, mỗi cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên phải tiếp tục quán triệt, nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác Mặt trận trong tình hình mới; đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ". Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước về thực hành phong cách dân vận theo tấm gương, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân"; "Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin", thực sự vì nhân dân, phục vụ lợi ích của nhân dân. Phải thật sự thấm sâu lời dạy của Bác Hồ: "Là công bộc của dân", "đừng lên mặt quan cách mạng"; không phải trước mặt dân cứ viết lên trán hai chữ "Cộng sản" mà người ta nể sợ. Muốn vận động nhân dân thì trước hết mỗi công chức, đảng viên phải thực sự gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đi đầu hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Mặt trận và các đoàn thể phát động; thông qua hoạt động của Mặt trận và đoàn thể để đến với nhân dân, chúng ta cần xem đó là cơ hội để gần dân, sát dân, hiểu dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân; kiểm nghiệm xem các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước có đến được với nhân dân hay không, có thuận lòng dân hay không? Đồng chí nào thờ ơ với hoạt động của Mặt trận, đoàn thể thì cũng đồng nghĩa với xa rời quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, nói như thế không có nghĩa là lụy dân, tiếp xúc với dân một cách hình thức, càng không "theo đuôi" quần chúng.

Thứ hai, các cấp ủy từ Trung ương đến cơ sở cần tiếp tục tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Trong bối cảnh tình hình mới hiện nay, công tác vận động, đoàn kết nhân dân cần phải có sự đầu tư xứng đáng và dựa trên cơ sở nhận thức mới. Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, tôi đề nghị các cấp ủy chỉ đạo, rà soát đánh giá tổng thể việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận và các chủ trương về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và về công tác Mặt trận. Nhân đây, tôi đề nghị các cơ quan tham mưu nghiên cứu đề xuất để tiến tới tổng kết đánh giá 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Từ việc đánh giá tổng kết, tiến tới xây dựng chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn cách mạng mới.

Thứ ba, để bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện cho Mặt trận và các tổ chức thành viên thực hiện tốt vai trò của mình, các cơ quan nhà nước cần quan tâm nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật, tạo mọi điều kiện để nhân dân phát huy quyền làm chủ, tham gia có hiệu quả vào việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội; hoàn chỉnh cơ sở pháp lý cho các hoạt động của Mặt trận và các tổ chức thành viên. Tăng cường cơ sở pháp lý nhằm phát huy vai trò tự quản của nhân dân trong cộng đồng dân cư, thôn, tổ dân phố (ghi nhận những đóng góp hiệu quả của nhân dân thông qua các mô hình tự quản, "tổ liên gia tự quản", "tổ Covid cộng đồng", "tổ tự quản vùng xanh phòng, chống dịch"...). Tôi đề nghị, cần tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện pháp luật về giám sát và phản biện xã hội, tạo điều kiện thật tốt để phát huy vai trò giám sát của nhân dân, giám sát

trực tiếp và giám sát thông qua vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Mặt khác, các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương cần căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng hơn nữa với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Thông qua các cơ chế khác nhau như nghị quyết liên tịch, quy chế phối hợp, chương trình phối hợp... vừa để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước kết hợp với phương thức vận động, tập hợp nhân dân, tạo thành sức mạnh chung để giải quyết có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, nhất là các nhiệm vụ cấp bách về giảm nghèo, an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, phòng, chống dịch bệnh... Làm được như vậy sẽ có lợi cho cả Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc phục vụ lợi ích của toàn dân.

Thưa các cụ, các vị, các đồng chí,
Thưa các vị đại biểu khách quý,

Với truyền thống đoàn kết, tinh thần trách nhiệm cao, tôi tin tưởng và mong rằng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên sẽ triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tiếp tục có những hoạt động năng động, sáng tạo, đổi mới mạnh mẽ hơn nữa; thiết thực, hiệu quả cao hơn nữa, góp phần tập hợp ngày càng đông đảo các tầng lớp nhân dân trong khối đại đoàn kết dân tộc; tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Nhân dân với Đảng và chính quyền, tạo thành sức mạnh to lớn, vô địch để xây dựng Tổ quốc ta ngày càng cường thịnh, Nhân dân ta ngày càng hạnh phúc; Đất nước ta ngày càng phát triển, phồn vinh. Chúc các cụ, các vị và các đồng chí mạnh khoẻ, hạnh phúc!

Chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp!

CÁC CƠ QUAN NỘI CHÍNH PHẢI THẬT SỰ LÀ NHỮNG "THANH BẢO KIẾM SẮC BÉN" VÀ "LÁ CHẮN VỮNG CHẮC" ĐỂ BẢO VỆ TỔ QUỐC, GIỮ GÌN TRẬT TỰ KỶ CƯƠNG CỦA XÃ HỘI*

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

Thưa các vị đại biểu,

Thưa toàn thể các đồng chí tham dự Hội nghị,

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tôi được biết, đây là lần đầu tiên chúng ta tổ chức Hội nghị toàn quốc của tất cả các cơ quan nội chính (hay nói cách khác là của toàn ngành Nội chính gồm 9 cơ quan, với quy mô và phạm vi lớn chưa từng có), diễn ra ngay sau khi Quốc hội tiến hành Kỳ họp lần thứ nhất khoá XV rất thành công; Chính phủ khoá mới tổ chức phiên họp đầu tiên với quyết tâm mới rất cao; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cũng vừa tổ chức Hội nghị toàn quốc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Vì vậy, Hội nghị lần này càng có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng,

---

* Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc các cơ quan nội chính triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 15/9/2021.

sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết nhất trí, quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, quyết tâm biến Nghị quyết thành hiện thực.

Đây là một phương thức, cách làm mới, bài bản, khoa học, với tinh thần như tôi đã nói là: "Tiền hô hậu ủng", "Nhất hô bá ứng", "Trên dưới đồng lòng" và "Dọc ngang thông suốt", nhất định chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn, thử thách, giành nhiều thắng lợi mới.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, và với tình cảm cá nhân, tôi xin gửi tới các đồng chí lãnh đạo, cán bộ, công chức, nhân viên, người lao động các cơ quan nội chính, các vị đại biểu và các đồng chí tham dự Hội nghị lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất; chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.

Thưa các đồng chí,

Chúng ta ai cũng biết, một gia đình muốn êm ấm, hoà thuận, hạnh phúc thì cùng với sự dạy bảo, khuyên nhủ còn phải có khuôn phép, gia phong, nền nếp (nếp nhà): "*Trên kính dưới nhường*", tôn ti trật tự, không thể vô lễ, vô phép, "*cá mè một lứa*", "*thượng hạ bằng đẳng*"...; không có cái kiểu "*Nhà kia lỗi phép con khinh bố/Mụ nọ chanh chua vợ chửi chồng*" như cụ Tú Xương đã từng phê phán; như thế là một gia đình *vô phúc*. Một làng, một xã, một dòng họ cũng có hương ước, quy ước, lệ làng; một cơ quan, một công sở phải có "nội quy"; một tổ chức, đoàn thể phải có "quy chế", có "điều lệ"...

Một đất nước, một xã hội muốn tốt đẹp thì bên cạnh sự giáo dục, sự khuyên nhủ, càng phải có kỷ cương, phép nước, phải có pháp luật nghiêm minh để bảo vệ cái tốt, cái đúng; răn đe, trừng trị

những cái xấu, cái sai, có hại cho dân cho nước, tức là phải có sự quản lý bằng cơ chế, pháp luật, phải có phép nước. Mà muốn thế thì phải có các *cơ quan nội chính*.

Cơ quan nội chính là các cơ quan hoạt động trong lĩnh vực nội chính, như: Viện Kiểm sát, Tòa án, Tư pháp, Thanh tra, Kiểm toán, Công an, Quân đội, Ủy ban Kiểm tra Đảng và Ban Nội chính Đảng; một số cơ quan, tổ chức hoạt động liên quan đến lĩnh vực nội chính hoặc có một số hoạt động thuộc lĩnh vực nội chính như: Tổ chức Luật gia, Luật sư; cơ quan Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm ngư, Quản lý thị trường,...

Mỗi cơ quan nội chính đều có vị trí, vai trò hết sức quan trọng, có chức năng, nhiệm vụ riêng, nhưng nhiệm vụ chung, bao trùm của các cơ quan nội chính là tham mưu cho Đảng và Nhà nước lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh - trật tự; bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân; xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; là lực lượng nòng cốt, trung kiên, là "thanh bảo kiếm" sắc bén và "lá chắn" vững chắc để bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn trật tự, kỷ cương của xã hội, bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ.

Thưa các đồng chí,

Trong thời gian qua, nhất là trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, các cơ quan nội chính đã có rất nhiều cố gắng, nỗ lực, quyết tâm cao, đạt nhiều kết quả rất quan trọng, khá toàn diện, để lại nhiều dấu ấn nổi bật:

Một là, các cơ quan nội chính đã thực hiện tốt chức năng tham mưu chiến lược, đề xuất với Đảng, Nhà nước nhiều chủ trương, chính sách lớn về lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp.

Đặc biệt, đã nghiên cứu, tham mưu ban hành nhiều chiến lược, chủ trương, giải pháp, quy định mới, mạnh mẽ, quyết liệt về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống tội phạm, kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, thanh tra, kiểm toán, quản lý kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp..., góp phần hoàn thiện hệ thống thể chế, pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương của Đảng và bộ máy nhà nước, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Nhiều quy định, nghị quyết được quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đi vào cuộc sống; khắc phục dần tình trạng nghị quyết thì đúng, nhưng thực hiện không nghiêm hoặc kém hiệu quả. Coi trọng việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về lĩnh vực nội chính, xây dựng và thi hành pháp luật, qua đó rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để đề xuất với Đảng, Nhà nước nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách, giải pháp mới, nhất là về quân sự, quốc phòng, an ninh, trật tự, phòng, chống tham nhũng, xây dựng pháp luật, cải cách tư pháp, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Hai là, thực hiện tốt vai trò là nòng cốt trong việc bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân, tạo môi trường hoà bình, ổn định, an ninh, an toàn để phát triển đất nước.

Các đồng chí đã nắm chắc tình hình, giữ vững thế chủ động, tham mưu, xử lý có hiệu quả các tình huống, hóa giải kịp thời các thách thức, biến động phức tạp của cục diện an ninh - chính trị thế giới và khu vực, không để bị động, bất ngờ; vừa ngăn ngừa nguy cơ xung đột, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, vừa giữ vững chủ quyền lãnh thổ, biên giới, biển đảo, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại các âm mưu, hoạt động chống phá, "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, phản động; không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập ở trong nước; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, từng bước kiềm chế được sự gia tăng của các loại tội phạm; xung kích đi đầu trong việc phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục các sự cố môi trường, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khoẻ, tính mạng và tài sản của nhân dân...

Đặc biệt là, từ năm 2020 đến nay, đất nước diễn ra nhiều sự kiện chính trị trọng đại, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, nghiêm trọng, vai trò nòng cốt, lá chắn vững chắc của các cơ quan nội chính đã được phát huy cao độ; góp phần quan trọng vào thành công của đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; nỗ lực cùng ngành y tế, các cấp ủy, chính quyền và nhân dân cả nước đẩy lùi dịch bệnh. Hình ảnh anh "Bộ đội Cụ Hồ", người "chiến sĩ Công an nhân dân" đi đầu trên mọi mặt trận tiếp tục toả sáng, được nhân dân tin yêu, cảm phục và đánh giá cao.

Ba là, công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được tăng cường, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, bộ máy nhà nước, nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của Nhân dân.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được chỉ đạo quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả; công tác thanh tra, kiểm toán được tăng cường, có trọng tâm, trọng điểm, đạt nhiều kết quả. Các cơ quan tư pháp có nhiều đổi mới trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; chú trọng đổi mới hoạt động xét xử, nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên toà; giảm thiểu tình trạng oan sai, bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; bảo vệ công lý, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân, quyền con người, quyền công dân, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân. Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật hơn 1.300 tổ chức đảng và 87.000 đảng viên.

Ngành thanh tra, kiểm toán qua công tác thanh tra, kiểm toán đã kiến nghị thu hồi, xử lý tài chính hơn 580.000 tỉ đồng, gần 9.000 ha đất; kiến nghị xử lý trách nhiệm hơn 9.700 tập thể, cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xử lý hơn 480 vụ việc có dấu hiệu phạm tội. Các cơ quan tố tụng cả nước đã phát hiện, khởi tố mới hơn 375.000 vụ án hình sự; đã kết thúc điều tra, ban hành cáo trạng truy tố, đưa ra xét xử sơ thẩm hơn 300.000 vụ án hình sự với hơn 500.000 bị cáo. Ngành Tòa án còn giải quyết, xét xử hơn 1.800.000 vụ việc dân sự, 32.000 vụ án hành chính.

Bốn là, tích cực, chủ động, tham mưu có hiệu quả cho Đảng lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời là lực lượng chủ công trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, bảo đảm kịp thời, nghiêm minh, góp phần hiện thực hóa và khẳng định quyết tâm chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước, "không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai".

Công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian qua, nhất là từ nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, được chỉ đạo rất ráo riết, quyết liệt, đã có bước tiến mạnh, đạt được nhiều kết quả toàn diện, rõ rệt, để lại dấu ấn tốt, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội; tham nhũng đang từng bước được kiềm chế và có chiều hướng thuyên giảm, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Trong thành tích chung đó có vai trò rất quan trọng, quyết định của các cơ quan nội chính - là lực lượng chủ công, tiên phong của Đảng, Nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Các đồng chí vừa tham mưu chỉ đạo phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, kể cả những vụ việc tồn đọng từ nhiều năm trước và các vụ án xảy ra trong ngành, lĩnh vực được dư luận xã hội và nhân dân quan tâm như ngân hàng, tài chính, đất đai, y tế, giáo dục;... vừa chủ động phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực chính ngay trong cơ quan mình, theo đúng quan điểm của Đảng là "phải chống tham nhũng ngay trong các cơ quan có chức năng chống tham nhũng", được dư luận, nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao.

Năm là, tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ các cơ quan nội chính được củng cố, kiện toàn; quan hệ phối hợp ngày càng tốt hơn, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tổ chức bộ máy của các cơ quan nội chính ngày càng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Cán bộ, chiến sĩ, công chức trong các cơ quan nội chính tích cực rèn luyện, trau dồi đạo đức liêm chính, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương, gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao năng lực công tác, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng để đất nước có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Thưa các đồng chí,

Đạt được những thành tựu quan trọng như vậy là do có đường lối đúng đắn của Đảng và sự vào cuộc, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng tình ủng hộ của toàn dân, đặc biệt là sự lao động, chiến đấu, hy sinh quên mình của bao lớp cán bộ, chiến sĩ, công chức các cơ quan nội chính.

Các đồng chí là đội quân xung kích, nòng cốt; đội quân của sức mạnh và ý chí tiến công, sẵn sàng có mặt ở bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì, trong bất kỳ hoàn cảnh nào khi nhân dân cần, Đảng phân công và luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các đồng chí là đội quân có kỷ luật, luôn trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân, với Đảng, bảo vệ Nhân dân, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi trân trọng ghi nhận, biểu dương và cảm ơn những đóng góp, cống hiến, hy sinh của cán bộ, chiến sĩ, công chức các cơ quan nội chính. Các đồng chí đã tạo dựng được hình ảnh đẹp của cán bộ, chiến sĩ cách mạng trong lòng Nhân dân, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả to lớn đã đạt được, chúng ta phải thừa nhận rằng, trong hoạt động của các cơ quan nội chính thời gian qua vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm. Đó là:

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức và đội ngũ cán bộ lãnh đạo có nơi, có lúc còn hạn chế, thiếu tính quyết liệt; còn tình trạng nể nang, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm và chưa chủ động kiên quyết xử lý khi có vi phạm, khuyết điểm. Việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý vi phạm trong nội bộ tuy có nhiều chuyển biến nhưng chưa mạnh.

Vẫn còn tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ngay trong đội ngũ những người làm công tác nội chính; một số cán bộ vi phạm đến mức phải kỷ luật, xử lý hình sự, trong đó có cả cán bộ cấp cao, sĩ quan cấp tướng trong lực lượng của chúng ta. Trong hoạt động tư pháp, còn để xảy ra một số trường hợp oan, sai, bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Quan hệ phối hợp giữa các cơ quan nội chính có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, kịp thời...

Những hạn chế và khuyết điểm đó đòi hỏi các cơ quan nội chính phải nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm để có quyết tâm cao hơn nữa, nỗ lực lớn và hành động quyết liệt hơn nữa, khắc phục cho bằng được trong thời gian tới.

Từ thực tiễn công tác và hoạt động của các cơ quan nội chính thời gian qua, trực tiếp là 5 năm gần đây, cho chúng ta thêm nhiều *bài học kinh nghiệm quý, có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn:*

Một là, phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng đối với các cơ quan nội chính nói chung, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang nói riêng. Đây là yếu tố quyết định bảo đảm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao. Các cơ quan

nội chính phải luôn luôn quán triệt đường lối và sự lãnh đạo của Đảng, giữ vững định hướng chính trị, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với Đảng, Nhà nước và chế độ; lấy bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Nhân dân, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân làm mục tiêu hàng đầu để thực hiện, là lẽ sống của mình.

Hai là, các cơ quan nội chính phải thường xuyên gắn bó mật thiết với nhân dân, quán triệt sâu sắc quan điểm "dân là gốc" trong tư duy và hành động, luôn xác định nhân dân chính là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, làm nguồn vui của mình.

Ba là, trong công tác nội chính phải luôn luôn kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động tấn công; trong đó, lấy phòng ngừa là chính, là cơ bản, lâu dài, phát hiện, xử lý, tấn công là đột phá, quan trọng; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; phát hiện và xử lý kịp thời mọi âm mưu và hành vi xâm phạm an ninh quốc gia; xử lý nghiêm minh, kiên quyết, không có vùng cấm, không có ngoại lệ những hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội, tiêu cực, tham nhũng.

Bốn là, phải có sự đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, đồng bộ giữa các cơ quan nội chính với nhau và với các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở quy định của Đảng, Nhà nước; bảo đảm "đúng vai, thuộc bài", tránh tình trạng "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược", "quyền anh, quyền tôi", "cua cậy càng, cá cậy vây".

Năm là, phải thường xuyên chăm lo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác nội chính, coi đây là nhiệm vụ then chốt. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác nội chính có bản lĩnh vững vàng, liêm chính, trung thực, có kiến thức,

kỹ năng chuyên sâu, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt để hoàn thành nhiệm vụ được giao; chú trọng kiểm soát quyền lực và chống tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" ngay trong các cơ quan này. Đồng thời, phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo và tinh thần nhiệt huyết, cống hiến trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ, công chức các cơ quan nội chính.

Thưa các đồng chí,

Trong thời gian tới, với mục tiêu tổng quát là: "Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa...; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa"[1], Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định và bổ sung một số định hướng lớn cho công tác nội chính thời gian tới là:

- "Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.I, tr.111-112 *(B.T).*

những yếu tố, nguy cơ gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch"[1].

- "Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội"[2].

- "Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí"[3]; "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ"[4].

Quán triệt mục tiêu và những định hướng lớn đó, trong những năm tới, ngành Nội chính cần tiếp tục phát huy mạnh hơn nữa, tốt hơn nữa truyền thống tốt đẹp, những kết quả, thành tích to lớn và những bài học kinh nghiệm quý báu qua các thời kỳ; nỗ lực phấn đấu cao hơn nữa trên con đường đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động trong giai đoạn phát triển mới.

Với tinh thần đó, Hội nghị của chúng ta đã đồng tình, thống nhất cao về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới mà Báo cáo đã nêu, cũng như ý kiến phát biểu tham luận trách nhiệm, tâm huyết của nhiều đại biểu. Tôi chỉ nhấn mạnh, lưu ý thêm một số vấn đề sau:

1, 2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.II, tr.331, 332, 230, 229 *(B.T).*

Một là, các cơ quan nội chính phải nắm vững, nắm chắc và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình; dự báo đúng tình hình, tham mưu với Đảng và Nhà nước các chủ trương, giải pháp kịp thời; có chương trình hành động cụ thể, chặt chẽ, bài bản, khoa học.

Các cơ quan nội chính có vị trí, vai trò vô cùng quan trọng, lĩnh vực hoạt động rất trọng yếu, liên quan hầu hết và trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội; do đó, chúng ta phải luôn luôn nắm vững, nắm chắc và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phải "đúng vai, thuộc bài", thực sự am hiểu và thực hiện nghiêm các nguyên tắc, pháp luật, quy chế, quy định, đặc biệt là phải rất công tâm, khách quan, trong sáng; phải sử dụng và kiểm soát có hiệu quả quyền lực mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao cho mình.

Phải chủ động dự báo sớm, đánh giá đúng tình hình; nhận diện rõ các nguy cơ đe dọa đến lợi ích quốc gia, dân tộc, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước các chủ trương, chính sách, giải pháp có tính chiến lược trong bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; không để phát sinh "điểm nóng", bị động, bất ngờ.

Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng công tác; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học, công nghệ vào hoạt động của cơ quan, đơn vị mình; phân công, tổ chức công việc cụ thể, khoa học; xây dựng chương trình hành động để kịp thời cụ thể hóa, thể chế hóa, hiện thực hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực nội chính một cách chặt chẽ, bài bản, lớp lang; tránh tình trạng làm hình thức, theo kiểu "phong trào", được chăng hay chớ, lúc đầu thì rầm rộ, nhưng sau thì cứ nguội lạnh dần, "đầu voi đuôi chuột". Chú trọng tổng kết thực tiễn,

bổ sung, hoàn thiện lý luận đối với từng lĩnh vực công tác của mỗi cơ quan nội chính.

Hai là, tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, an ninh, an toàn để phát triển đất nước.

Tình hình thế giới và trong nước đang có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, đòi hỏi các đồng chí phải luôn luôn cảnh giác, nhạy bén, chủ động chuẩn bị về mọi mặt, nâng cao năng lực dự báo chiến lược, giữ vững thế chủ động chiến lược, sẵn sàng các phương án bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống.

Nắm vững và vận dụng nhuần nhuyễn bài học của ông cha ta "Dựng nước đi đôi với giữ nước", "giữ nước từ khi nước chưa nguy", có kế sách ngăn ngừa, loại bỏ các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những nhân tố bất lợi, nhất là những nhân tố có thể gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị. Chủ động xử lý kịp thời, hiệu quả các vấn đề phức tạp, nổi lên về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, những bức xúc, khiếu kiện đông người, kéo dài, phức tạp và ứng phó nhanh với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống; tuyệt đối không được chủ quan để bị động, bất ngờ.

Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh đủ khả năng huy động xử lý có hiệu quả các tình huống nảy sinh; tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ các chiến lược quốc phòng, an ninh; xây dựng và phát huy mạnh mẽ "thế trận lòng dân", thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân

vững chắc làm nền tảng cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội theo phương châm "phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên". Xây dựng, củng cố đường biên giới trên bộ hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo.

Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự; từng bước đẩy lùi các loại tội phạm, nhất là tội phạm về tham nhũng, kinh tế, ma tuý, môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm có tính xã hội đen... Trong tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp hiện nay, cần tập trung triển khai các kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh, trật tự, chủ động ngăn ngừa, phát hiện đấu tranh, ngăn chặn, không được để xảy ra đột xuất, bất ngờ, không để hình thành các "điểm nóng" về an ninh trật tự.

Ba là, nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả phối hợp, "hiệp đồng tác chiến" giữa các cơ quan nội chính và giữa các cơ quan nội chính với các cấp, các ngành, bảo đảm chặt chẽ, thường xuyên, nhịp nhàng, kịp thời, hiệu quả.

Nhiệm vụ công tác nội chính hết sức nặng nề, khó khăn, phức tạp, liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân; lại thường xuyên đụng chạm đến lợi ích, đụng chạm đến con người, và lợi ích ở đây là "lợi ích nhóm", nó chằng chịt với nhau, ở các cấp, các ngành, rất khó khăn, phức tạp.

Do vậy, đòi hỏi các cơ quan, đơn vị trong khối nội chính phải thực sự đoàn kết, trách nhiệm, phối hợp rất chặt chẽ, rất nhịp nhàng và thống nhất với nhau và với các cơ quan, tổ chức, đơn vị

có liên quan; giữa Trung ương với địa phương; giữa công an với quân đội; giữa các cơ quan tố tụng với nhau; giữa nội chính, kiểm tra của Đảng với thanh tra, kiểm toán của Nhà nước và cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; giữa giám sát của Đảng với giám sát của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên để tăng cường sức mạnh tổng hợp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác; tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực, không hiệu quả.

Nhưng phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng ở đây không có nghĩa là "dĩ hoà vi quý", nhân nhượng, thoả hiệp vô nguyên tắc, cùng bỏ qua sai phạm của nhau, mà phải gắn liền với thực hiện kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan, nhằm bảo đảm tuân thủ pháp luật trong thực thi công vụ. Chúng ta phải là một tập thể mạnh, đoàn kết thống nhất cao, gắn bó chặt chẽ với nhau như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: *"Đoàn kết là sức mạnh; cách mạng nhờ đoàn kết mà thắng lợi, kháng chiến nhờ đoàn kết mà thành công*"[1].

Trong thực thi nhiệm vụ, phải gương mẫu, rất công tâm, khách quan, có dũng khí, có bản lĩnh, xuất phát từ động cơ trong sáng, tình cảm chân thành, đồng chí, anh em; đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc, lợi ích của nhân dân lên trên hết; khi có vấn đề còn có ý kiến khác nhau thì các cơ quan cùng ngồi lại bàn bạc, tìm tiếng nói chung, thống nhất để cùng triển khai thực hiện, mọi vấn đề vướng mắc phải được bàn bạc, giải quyết triệt để, thấu đáo, hợp lý, hợp tình, có sức thuyết phục, trên tinh thần đồng chí, anh em, tuân thủ pháp luật và quy định của Đảng.

Nếu qua trao đổi, họp bàn vẫn chưa thống nhất được, thì vận dụng cơ chế phối hợp, xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền trong xử lý các vụ án, vụ việc như chúng ta đã và đang làm rất có hiệu quả trong thời gian qua của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.11, tr.367 (*B.T*).

chống tham nhũng; đồng thời hết sức lưu ý không để các thế lực xấu, thù địch lợi dụng, kích động, chia rẽ, đưa lên thành vấn đề phức tạp, rêu rao là chúng ta đấu đá, mâu thuẫn nội bộ.

Bốn là, đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và tổ chức thi hành nghiêm túc, bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Chúng ta đang xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - một nhà nước thực sự kiến tạo khuôn khổ thể chế, pháp luật cho sự phát triển của đất nước, của dân tộc. Do đó, hệ thống pháp luật phải đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, bảo đảm cho bộ máy nhà nước vận hành trôi chảy, vừa tiếp nhận, phát triển những giá trị đã được khẳng định của văn minh nhân loại, vừa phù hợp với những giá trị tốt đẹp của văn hoá Việt Nam, phù hợp với yêu cầu của chế độ ta, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Đây là vấn đề có tính nguyên tắc, rất hệ trọng, một trong những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hơn ai hết, các cơ quan nội chính phải nhận thức thật đầy đủ và sâu sắc vấn đề này, làm rõ và từng bước bổ sung, đổi mới cả về tư duy và nhận thức trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là tập trung nghiên cứu, tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành nghị quyết về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Đồng thời phải luôn luôn đề cao cảnh giác, không để cho các thế lực xấu, thù địch lợi dụng chống phá chúng ta bằng cách hướng lái hệ thống pháp luật của chúng ta đi con đường khác, nhất là trong điều kiện đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay.

Cùng với việc làm tốt công tác xây dựng thể chế, pháp luật, việc tổ chức thi hành pháp luật cũng đang là một vấn đề cấp bách hiện nay. Do vậy, phải gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đầu tư hợp lý nguồn lực và các điều kiện để thực hiện tốt các nhiệm vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật; bảo đảm thượng tôn pháp luật, tôn trọng trật tự, kỷ luật, kỷ cương trở thành chuẩn mực ứng xử phổ biến trong đời sống xã hội và trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức.

Đặc biệt, cần tăng cường hơn nữa ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, khắc phục tình trạng cục bộ, "phép vua thua lệ làng", thói quen tuỳ tiện, bệnh quan liêu, sách nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp khi giải quyết công việc.

Các đồng chí cần tập trung tham mưu kiểm tra, giám sát việc xây dựng, ban hành và thi hành pháp luật có đúng đường lối, quan điểm của Đảng không? Có bị tác động, hướng lái chính sách theo âm mưu "tự do, dân chủ" của các thế lực thù địch, chống đối không?... Các đồng chí phải là "tai mắt" của Đảng, phải "gác gôn" cho Đảng trên lĩnh vực này, không cho phép ai làm trái Cương lĩnh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng. Đồng thời phải chủ động tăng cường hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực nội chính.

Hoạt động nội chính, trong đó có hoạt động tư pháp, phải có trọng trách bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của

Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân. Do đó, cần tập trung xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và uy tín của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án và các cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tố tụng tư pháp; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các loại tranh chấp, khiếu kiện theo luật định; phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với hoạt động của tội phạm và vi phạm pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; tăng cường kiểm soát quyền lực tư pháp. Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý; tăng cường năng lực giải quyết các tranh chấp quốc tế.

Năm là, nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các cơ quan nội chính, kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không bị tác động không trong sáng bởi bất kỳ tổ chức, cá nhân nào.

Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta. Do vậy, chúng ta phải tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kết hợp chặt chẽ giữa *tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời* những hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật hình sự đối với những người vi phạm, bất kể đó là ai.

Phải quán triệt và thực hiện phương châm phòng ngừa, giải quyết sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, có bệnh phải chữa ngay, không để ung thành họa. Phải gắn

đấu tranh phòng, chống tham nhũng với phòng, chống tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đồng thời, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kiên trì giáo dục, rèn luyện đức tính liêm khiết, xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, trước hết trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực; đồng thời làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiên quyết thu hồi tài sản tham nhũng; kịp thời xử lý, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có biểu hiện tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm những cán bộ nhũng nhiễu, vòi vĩnh, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Từng bước mở rộng phạm vi phòng, chống tham nhũng ra khu vực *ngoài nhà nước*; mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

Sáu là, tôn trọng nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, học hỏi nhân dân, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân; phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh, trật tự, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Trong mọi công việc, phải luôn luôn quán triệt sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh "dân là gốc", "phải gần dân, giúp dân, học dân"; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm "dân biết,

dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Các cơ quan nội chính phải luôn luôn đề cao tinh thần phục vụ nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi nhất để giải quyết yêu cầu công việc của dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, biết lắng nghe ý kiến của nhân dân, dựa vào nhân dân, "*Dễ mười lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong*".

Phải kiên quyết loại bỏ thái độ bàng quan, vô cảm trước những bức xúc của nhân dân; kiên quyết loại bỏ mọi hành vi lạm dụng, lợi dụng quyền lực để xâm phạm lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Việc gì lợi cho dân ta phải hết sức làm, việc gì hại đến dân ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta.

Các đồng chí phải luôn ghi nhớ rằng, Quân đội của chúng ta là Quân đội nhân dân, Công an là Công an nhân dân, Viện kiểm sát là Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án là Tòa án nhân dân, Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ,... có nghĩa là chúng ta đều là *công bộc*, là *đầy tớ* của nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ. Do vậy, chúng ta phải luôn luôn gắn bó với nhân dân, đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết, trước hết; cái gì nhân dân không đồng tình, thậm chí căm ghét, phản đối thì chúng ta phải tránh, phải cương quyết ngăn ngừa; thậm chí ai vi phạm thì phải bị trừng trị.

Bảy là, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức, thu gọn đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế, bảo đảm *liêm chính, trong sạch*, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nội chính. Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định để ngăn ngừa có hiệu quả

mọi tác động tiêu cực, không trong sáng vào hoạt động của các cơ quan này. Kiểm soát quyền lực và thực hành liêm chính phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trước hết phải được tiến hành có hiệu quả ngay trong các cơ quan nội chính.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ, uy tín, phục vụ Nhân dân và sự phát triển của đất nước; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; cải cách tiền lương, chế độ, chính sách đãi ngộ, tạo môi trường, điều kiện làm việc; khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung.

Đồng thời phải có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại.

Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu đến năm 2030 xây dựng Quân đội, Công an tinh nhuệ, hiện đại. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên các vùng, miền. Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ tư pháp, bổ trợ tư pháp, đổi mới cơ chế tuyển chọn, bổ nhiệm các chức danh tư pháp theo tinh thần cải cách tư pháp; tăng cường lực lượng cơ sở vật chất cho dân quân tự vệ, công an cấp xã để kịp thời giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự ngay từ đầu và tại cơ sở.

Công tác nội chính phải thường xuyên đối mặt với những thách thức, tiêu cực trong xã hội, những môi trường nhạy cảm,

khiến con người rất dễ bị mua chuộc, sa ngã, "nhúng chàm". Vì vậy, cán bộ, chiến sĩ, công chức các cơ quan nội chính *hơn ai hết*, phải rất cảnh giác, tỉnh táo, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tác phong công tác, lối sống; phải có bản lĩnh, có dũng khí bảo vệ cái đúng, đấu tranh chính trực; và đặc biệt, bản thân phải *liêm*, phải *sạch*, biết *gương mẫu giữ mình, trọng liêm sỉ,* không chịu bất kỳ sức ép không trong sáng nào, bất kỳ sự cám dỗ, mua chuộc nào; thực sự công tâm, khách quan "phụng công thủ pháp", chí công vô tư; phải là những "Bao Công" trong thời đại mới.

Phải có trái tim sục sôi bầu nhiệt huyết cách mạng, sẵn sàng hành động vì nước, vì dân; có cái đầu đầy bản lĩnh và trí tuệ để khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng; có đôi chân vững chắc và bàn tay sạch để đứng vững, đứng thẳng và khước từ mọi sự cám dỗ tầm thường, giữ danh dự của người cán bộ nội chính.

Trong mọi hoàn cảnh, phải luôn luôn đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc và lợi ích của nhân dân lên trên hết, trước hết; phải luôn tiên phong, xung kích đi đầu, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân với tinh thần *"Vì nước quên thân, vì dân phục vụ"*; tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với Đảng, Nhà nước và chế độ, *"Còn Đảng thì còn mình", xứng danh là "thanh bảo kiếm" sắc bén, "lá chắn" thép vững chắc của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Điều này đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ, công chức cơ quan nội chính phải thường xuyên tôi luyện, rèn giũa bản thân để "thanh bảo kiếm" luôn rắn rỏi và sắc bén, dám vung kiếm và vung kiếm đúng lúc, chém đúng đối tượng, không bị sứt mẻ; để "lá chắn" luôn vững vàng, chắc chắn, không một viên đạn, mũi tên nào có thể xuyên thủng, nhất là những viên đạn, mũi tên "bọc đường".*

Đồng thời, phải kiên quyết chấn chỉnh, đấu tranh loại bỏ tư tưởng bàn lùi, làm việc "cầm chừng", "phòng thủ", "che chắn", giữ "an toàn" trong một bộ phận cán bộ, công chức nào đó, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan nội chính các cấp. Tôi đã nhiều lần nói rồi, nay xin nhắc lại: *Những ai có tư tưởng này thì hãy dẹp sang một bên cho người khác làm! Đời người chỉ sống có một lần, phải sống sao cho có ý nghĩa, để không phải xót xa ân hận vì những việc làm ti tiện, đớn hèn, vô liêm sỉ; tiền bạc lắm làm gì, chết có mang theo được đâu. Danh dự mới là điều thiêng liêng, cao quý nhất!*

Công tác nội chính là lĩnh vực rất quan trọng nhưng cũng vô cùng khó khăn, phức tạp, nhạy cảm. Tôi đề nghị các cấp ủy và tổ chức đảng phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức, bộ máy, cán bộ của ngành Nội chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi để ngành Nội chính hoàn thành tốt hơn nữa, hiệu quả cao hơn nữa trọng trách của mình trước yêu cầu mới của giai đoạn mới.

Thưa các đồng chí,

Tôi tha thiết mong rằng, sau Hội nghị này, công tác nội chính của chúng ta sẽ có bước chuyển biến mới, mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả, đánh một dấu mốc mới trên con đường phát triển của chúng ta và phải như thế thì Hội nghị lần này mới có ý nghĩa thiết thực.

Tôi tin là với truyền thống đoàn kết, tinh thần trách nhiệm cao, các cơ quan nội chính sẽ triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tổ chức và phương thức hoạt động, đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp to lớn hơn nữa cho công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa,

đưa đất nước thân yêu của chúng ta phát triển nhanh và bền vững từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xứng đáng với vị trí, vai trò là lực lượng nòng cốt, chủ công, xung kích đi đầu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; *triển khai thực hiện có hiệu quả mọi chủ trương, đường lối của Đảng, biến đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thành hiện thực sinh động,* mang lại ấm no, tự do, hạnh phúc thực sự cho nhân dân, làm vẻ vang thêm cho dân tộc, cho giống nòi, tạo thành sức mạnh to lớn, vô địch để xây dựng Tổ quốc ta ngày càng cường thịnh, nhân dân ta ngày càng hạnh phúc; đất nước ta ngày càng phát triển, phồn vinh.

Xin trân trọng cảm ơn toàn thể Hội nghị và các đồng chí!

KIỂM TRA, GIÁM SÁT LÀ "THANH BẢO KIẾM" ĐỂ CHỮA LÀNH CÁC VẾT THƯƠNG*

Thưa các đồng chí,

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XII và xác định phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng; nhằm đánh giá, khẳng định những việc làm tốt, thấy rõ những việc làm còn chưa tốt; trao đổi kinh nghiệm giữa các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp để sắp tới làm tốt hơn. Hội nghị của chúng ta diễn ra đúng vào thời điểm toàn Đảng đang tập trung chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cho nên lại càng rất có ý nghĩa. Thay mặt Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi xin gửi đến các vị đại biểu, các đồng chí, cùng toàn thể cán bộ, công chức, nhân viên ngành kiểm tra lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Tôi được biết, các đồng chí đã chuẩn bị cho Hội nghị rất nghiêm túc, chu đáo, nhất là việc chuẩn bị Báo cáo rất công phu, chất lượng tốt. Tại Hội nghị, đã có nhiều ý kiến đóng góp rất tâm huyết, trách nhiệm, sát với tình hình thực tiễn. Tôi cơ bản tán thành nội dung Báo cáo và đánh giá cao các ý kiến phát biểu tại

---

* Phát biểu tại Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, ngày 27/11/2020.

Hội nghị. Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương tiếp thu các ý kiến phát biểu tại Hội nghị để bổ sung, hoàn thiện thêm Báo cáo và tổ chức thực hiện thật tốt. Sau đây, tôi xin phát biểu một số ý kiến có tính chất nhấn mạnh và trao đổi thêm một số vấn đề.

Thưa các đồng chí,

Qua Báo cáo tổng kết và các ý kiến phát biểu tại Hội nghị, qua kết quả công việc cụ thể và qua dư luận xã hội, chúng ta có thể khẳng định, nhiệm kỳ qua, hoạt động kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung, cũng như của ngành kiểm tra nói riêng, đã góp phần quan trọng vào việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến, tự chuyển hóa" trong nội bộ và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất, trong sạch của Đảng; giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, cùng cả nước thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị mà Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã đề ra, góp phần quan trọng vào những thành tựu chung của đất nước. Ngành kiểm tra của Đảng đã bám sát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng, làm được rất nhiều việc, có hiệu quả, có nhiều đổi mới. Cụ thể là:

Thứ nhất, các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tập trung triển khai, tổ chức tốt việc học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Trên cơ sở đó, đã sớm cụ thể hóa nghị quyết đại hội bằng chương trình hành động thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp với trọng tâm là đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Thứ hai, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp có nhiều chuyển biến tích cực, chủ động hơn, kịp thời hơn, bám sát tình hình thực tiễn và công tác xây dựng Đảng. Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã kịp thời tham mưu giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư sửa đổi, bổ sung, ban hành khá đồng bộ các quy định, quy chế, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. Chủ động hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp trong việc thực hiện các văn bản này.

Thứ ba, đã tích cực thực hiện khá toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng theo đúng quy định của Điều lệ Đảng; số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát năm sau cao hơn năm trước và tăng nhiều so với nhiệm kỳ Đại hội XI. Nội dung đã tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, những vấn đề bức xúc mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm. Chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên, có chuyển biến rõ rệt; kịp thời xử lý kỷ luật nghiêm minh và công khai kết quả xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Theo Báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, trong nhiệm kỳ vừa qua, cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra, giám sát hàng chục vạn tổ chức đảng và hàng triệu đảng viên; thi hành kỷ luật hơn một nghìn tổ chức đảng và hơn 87 nghìn đảng viên, trong đó, có cả cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, các tướng lĩnh trong lực lượng vũ trang, kể cả đương chức và đã nghỉ hưu. Điều đó đã khẳng định quyết tâm chính trị cao của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và bản lĩnh của ngành kiểm tra trong công cuộc chỉnh đốn, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Ủy ban Kiểm tra

Trung ương và ủy ban kiểm tra các cấp đã tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm là kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; đã lựa chọn đúng đối tượng, có trọng tâm, trọng điểm; đồng thời, quyết liệt trong tổ chức thực hiện, kết luận rõ các vi phạm, khuyết điểm, kiến nghị hủy bỏ các nghị quyết, quyết định trái thẩm quyền, tạo sự ổn định cho địa phương, cơ quan, đơn vị.

Thứ tư, ủy ban kiểm tra các cấp đã đóng vai trò rất quan trọng, góp phần tích cực vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Thực hiện quy định của Bộ Chính trị, đã đưa công tác phòng, chống tham nhũng thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, một nội dung quan trọng trong công tác kiểm tra, giám sát. Đã kịp thời kiểm tra, xử lý những cán bộ, đảng viên mắc vào tham nhũng, xử lý nghiêm tổ chức đảng và đảng viên không chấp hành nghiêm túc các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng. Ủy ban Kiểm tra của Đảng đã phối hợp chặt chẽ hơn với các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng của Nhà nước trong kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý và công khai kết quả xử lý những tổ chức, cán bộ, đảng viên có vi phạm. Nhiều vụ việc sau đó đã bị các cơ quan pháp luật khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử.

Thứ năm, các cấp ủy, tổ chức đảng đã tích cực sắp xếp tổ chức, kiện toàn bộ máy, xây dựng chương trình hoạt động, quy chế làm việc; chủ động thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng; giải quyết tốt một số việc tồn đọng từ các nhiệm kỳ trước, trong đó có cả những việc rất phức tạp; giữ được nền nếp công tác, làm việc bài bản, chặt chẽ và có nhiều đổi mới. Kiện toàn bộ máy nhân sự ở Trung ương và các địa phương, phối hợp xử lý những vấn đề liên quan đến công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Đã quan tâm chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng ngành,

đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra các cấp. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát phục vụ công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và nhân sự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp.

Thứ sáu, một điểm sáng nổi bật trong nhiệm kỳ này là đội ngũ cán bộ kiểm tra, đặc biệt là các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, rất có bản lĩnh, quyết liệt, thận trọng, công tâm, khách quan trong việc thẩm tra, xác minh đối với những vụ việc khó đã tồn tại từ lâu. Tham mưu giúp cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét xử lý kỷ luật thấu tình, đạt lý theo tinh thần xử lý một vài người để cứu muôn người, rất nhân văn! Có thể nói, trong nhiệm kỳ này, các đồng chí đã làm được nhiều việc, có kết quả rõ rệt, được dư luận rất đồng tình, hoan nghênh, đánh giá cao, góp phần lấy lại và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Với phương châm không có "vùng cấm", không có "ngoại lệ", Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã chủ động phát hiện dấu hiệu vi phạm, tổ chức kiểm tra ở tất cả các cấp, các ngành, lĩnh vực, địa bàn khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm; trong đó, tập trung vào một số lĩnh vực khó, địa bàn nổi cộm, phức tạp, trước đây ít kiểm tra hoặc chưa được kiểm tra, như: Kiểm tra về sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; qua đó, đã xử lý kỷ luật khai trừ một số cán bộ, đảng viên suy thoái, chuyển hóa về tư tưởng, có nhiều vi phạm về tuyên truyền chống lại nền tảng tư tưởng của Đảng. Kiểm tra các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, lực lượng vũ trang về công tác cán bộ, bảo vệ môi trường gắn với đầu tư xây dựng, tài chính, ngân hàng. Qua kiểm tra, đã xử lý nghiêm một số cấp ủy viên các cấp, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; thậm chí cả

cán bộ nguyên là lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, nhiều cán bộ là cấp tướng trong lực lượng vũ trang. Các đồng chí luôn nắm chắc vấn đề, thực sự cầu thị, lắng nghe ý kiến của nhân dân, báo chí, công luận... Từ bản lĩnh và quyết tâm của Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã có tác dụng lan tỏa đến cấp ủy, ủy ban kiểm tra các địa phương, đơn vị, qua đó khắc phục bước đầu có hiệu quả tình trạng *"trên nóng, dưới lạnh"* trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

Nhân dịp này, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi nhiệt liệt hoan nghênh và biểu dương những thành tích, kết quả mà cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã đạt được trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; cảm ơn và chia sẻ với các đồng chí về những khó khăn, vất vả, lặng lẽ, âm thầm để có những đóng góp rất quan trọng vào thành tựu chung của đất nước.

Thưa các đồng chí,

Bên cạnh những kết quả, thành tích đã đạt được, với tinh thần thẳng thắn, nghiêm túc, chúng ta cũng phải thấy rằng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng vẫn chưa theo kịp được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay. Không ít địa phương, cơ quan, đơn vị có thời điểm lãnh đạo công tác kiểm tra chưa chủ động, thường xuyên, ráo riết, quyết liệt; tiến hành kiểm tra, giám sát còn mang tính hình thức, chiếu lệ, dẫn đến hiệu lực, hiệu quả thấp, chưa đủ sức răn đe; vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, đùn đẩy, chưa nghiêm túc và chưa chủ động xử lý khi phát hiện thấy vi phạm, khuyết điểm. Kết quả kiểm tra chưa đều; có chuyển biến rõ ở cấp Trung ương, các cấp khác thời gian gần đây có tích cực hơn nhưng cũng chưa thật rõ nét. Công tác kiểm tra,

giám sát trong các cơ quan của Nhà nước chưa được coi trọng đúng mức và còn yếu, kết quả chưa rõ.

Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy chưa coi trọng đúng mức công tác kiểm tra, giám sát, chưa kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo và đích thân thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; một số cấp ủy chưa thực sự quan tâm, tạo điều kiện cho ủy ban kiểm tra thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng. Kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy viên cùng cấp, người đứng đầu, người có chức vụ, quyền hạn và một số lĩnh vực tư tưởng, quản lý báo chí, thanh tra, kiểm toán, phòng, chống tham nhũng, tư pháp, tổ chức cán bộ chưa thật mạnh mẽ. Việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý vi phạm trong nội bộ vẫn là khâu yếu; có nhiều khuyết điểm, sai phạm của tổ chức đảng, đảng viên chậm được phát hiện, xử lý kéo dài. Ủy ban kiểm tra cùng cấp cũng chưa mạnh dạn, chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy để kiểm tra những vụ việc có dấu hiệu vi phạm, thậm chí vi phạm đã rõ.

Việc xác định nội dung kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn dàn trải, hình thức, chưa thực sự đi vào các lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, dễ nảy sinh tiêu cực hoặc những vấn đề đang gây bức xúc của địa phương, cơ quan, đơn vị. Ở các địa phương, nhất là cấp huyện, cấp cơ sở, sự chuyển biến chưa mạnh, chưa có những vụ việc trọng tâm, trọng điểm, vụ việc điển hình. Còn có tổ chức đảng thiếu bản lĩnh, dĩ hòa vi quý; cá biệt có biểu hiện bao che cho cán bộ, đảng viên có chức, có quyền vi phạm. Sự phối hợp công tác giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan có liên quan như thanh tra, kiểm toán, công an, viện kiểm sát, tòa án... có lúc, có việc còn thiếu chặt chẽ, chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

Thưa các đồng chí,

Hiện nay, đất nước ta đang đứng trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới với nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế, phát triển đất nước đang chuyển sang giai đoạn mới, yêu cầu cao hơn, ngày càng đi vào chiều sâu, khó khăn, phức tạp hơn so với trước. Bối cảnh trong nước, quốc tế đã có nhiều thay đổi, đang diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Công tác kiểm tra, giám sát và phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", tham nhũng, lợi ích nhóm, lãng phí, tiêu cực trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đã có những bước tiến mới, có kết quả rõ rệt, đột phá, đã góp phần giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao uy tín của Đảng. Tuy nhiên, chúng ta tuyệt nhiên không được chủ quan, tự mãn. Bởi vì tình hình còn có những diễn biến phức tạp, khó lường; công tác kiểm tra, giám sát của chúng ta còn không ít hạn chế, khuyết điểm như tôi đã nói. Thực trạng hiện nay, khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên còn có nguy cơ gia tăng về số lượng, phức tạp và nghiêm trọng hơn về mức độ, tính chất, quy mô và tinh vi trong cách vi phạm. Các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, "lợi ích nhóm", "bệnh thành tích", "tư duy nhiệm kỳ", "lạm quyền", "lộng quyền", vi phạm nguyên tắc tổ chức đảng đang còn nghiêm trọng. Do vậy, công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật đảng cần phải được tiến hành mạnh mẽ, thường xuyên, liên tục, hiệu quả cao hơn nữa, không được tự thỏa mãn, bằng lòng với những kết quả đã đạt được. Cùng với việc quán triệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và các văn bản của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ khóa XIII mà Báo cáo tại Hội nghị đã nêu, tôi đề nghị

các cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

Một là, phải tiếp tục nhận thức thật sâu sắc và đầy đủ hơn nữa vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ủy ban kiểm tra các cấp. Kiểm tra, giám sát là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng, một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng. Đảng ta khẳng định, kiểm tra là một chức năng lãnh đạo của Đảng, là nhiệm vụ của toàn Đảng; lãnh đạo mà không kiểm tra coi như không lãnh đạo. Mọi tổ chức đảng và đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng và đều phải chịu sự kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng. Kiểm tra, giám sát là "thanh bảo kiếm để chữa lành các vết thương".

Hai là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước theo hướng tăng cường trách nhiệm, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập trung hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát đối với công tác cán bộ, thực thi quyền lực của người có chức, có quyền; sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phòng, chống tham ô, lãng phí, lợi ích nhóm. Khuyến khích và bảo vệ cán bộ, đảng viên, người đứng đầu dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử của Nhà nước, chống tư tưởng quyền anh, quyền tôi, "cua cậy càng, cá cậy vây". Có cơ chế phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, truyền thông, báo chí và nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát.

Ba là, công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ, trong đó lấy cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn là chính. Phải giữ vững các nguyên tắc của Đảng, coi trọng chứng cứ, không suy diễn, không áp đặt, không thành kiến, thực hiện đúng phương châm "Chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả". Kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống; xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược lâu dài; chống là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Bên cạnh việc phát huy hiệu quả công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, cần tăng cường nâng cao chất lượng công tác kiểm tra chấp hành và công tác giám sát. Đây là việc làm thường xuyên, có tính phòng ngừa, kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh, ngăn chặn những hành vi vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thiếu gương mẫu trong cuộc sống với mục đích "trị bệnh cứu người", giữ được cán bộ.

Nhiệm kỳ qua, chúng ta đã có nhiều cố gắng và xử lý có kết quả nhiều tổ chức đảng và đảng viên vi phạm, góp phần quan trọng vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Sắp tới cần phải tập trung kiểm tra toàn diện hơn các lĩnh vực như sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; về chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, lĩnh vực kinh tế - tài chính, hành chính, tư pháp, lĩnh vực y tế, giáo dục, quản lý báo chí, sử dụng nguồn viện trợ, tài trợ của nước ngoài, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và đặc biệt là kiểm tra công tác tổ chức và cán bộ. Chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ có biểu hiện tham nhũng; bị nhiều phản ánh, tố cáo tham nhũng; cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và cán bộ được quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, quản lý. Kiên quyết xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong công tác cán bộ. Tập trung chỉ đạo kiểm tra những nơi có vấn đề phức tạp, dư luận quan tâm,

các lĩnh vực, địa bàn dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng. Khi đã phát hiện có dấu hiệu vi phạm phải kịp thời kiểm tra, xem xét, giải quyết dứt điểm; kết luận rõ ràng, minh bạch; xử lý phải công tâm, khách quan; việc xử lý kỷ luật phải nghiêm minh và công khai kết quả xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng để góp phần giáo dục, răn đe, cảnh tỉnh, ngăn ngừa vi phạm.

Bốn là, các cấp ủy, nhất là người đứng đầu, phải tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng theo chức năng, nhiệm vụ và tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt hơn trong công tác kiểm tra, giám sát ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Khắc phục cho được tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong công tác kiểm tra, giám sát. Tôi đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương tăng cường chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; tránh tình trạng "trông chờ, nghe ngóng", "nhẹ trên, nặng dưới" hoặc bao che sai phạm của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Năm là, để hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong bối cảnh hiện nay, điều quan trọng quyết định là phải tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra; phải tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Các cơ quan kiểm tra cùng với các cơ quan nội chính, thanh tra, điều tra, kiểm sát, xét xử phải thật sự là những "thanh bảo kiếm" sắc bén, có phẩm chất đạo đức trong sáng, trong sạch, chí công vô tư, có dũng khí đấu tranh ngăn chặn những việc làm sai trái, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân. Cán bộ kiểm tra phải là những chiến sĩ kiên cường, có bản lĩnh, nắm chắc các cơ chế, chính sách, Điều lệ Đảng, các quy chế, quy định của Đảng và Nhà nước; đặc biệt phải có dũng khí đấu tranh,

chính trực và hơn ai hết phải liêm, phải sạch. Không liêm, không sạch thì không nói được ai, không kiểm tra, giám sát, không kỷ luật được người khác. Phải chống tiêu cực ngay trong các cơ quan và cá nhân những người làm công tác chống tiêu cực. Phải không ngừng nâng cao trình độ, kiến thức; luôn phấn đấu, rèn luyện tác phong công tác, không kiêu ngạo, không say sưa với thành tích, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, tâm huyết, kiên quyết và trách nhiệm cao trong nghề nghiệp; phải thực sự gương mẫu trong cuộc sống và công tác, thực sự công tâm, khách quan, đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải là những "Bao Công" trong thời đại mới.

Nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát trong thời gian tới hết sức nặng nề. Cán bộ kiểm tra luôn phải đối mặt, đấu tranh với những sai phạm, tiêu cực của đồng chí, đồng đội và cả những người thân; luôn phải đấu tranh với chính mình để không phạm phải những cám dỗ đời thường. Đó là thách thức không nhỏ. Tôi chia sẻ với những khó khăn, thách thức mà các đồng chí đang phải đối mặt; song, Đảng, nhân dân tin tưởng vào bản lĩnh, ý chí của người cán bộ kiểm tra - người lính xung kích trên mặt trận đấu tranh với những sai phạm, tiêu cực trong Đảng.

Thưa các đồng chí,

Hiện nay, vị trí, vai trò, uy tín của ủy ban kiểm tra các cấp, nhất là Ủy ban Kiểm tra Trung ương đang được đề cao; quyền hạn, trách nhiệm đã được mở rộng. Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp đặc biệt quan tâm. Đó là cơ sở, tiền đề quan trọng để các đồng chí ra quân mạnh mẽ hơn nữa, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả cao hơn nữa. Thực tiễn đang đòi hỏi chúng ta phải hành động, nói phải đi đôi với làm, không nói lý thuyết đạo lý chung chung.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát, bởi theo Người: "Có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ được năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời"[1]. Người cũng chỉ rõ: "Chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra"[2]; công tác kiểm tra "góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, tổ chức"[3]. Thực hiện theo lời dạy của Bác Hồ, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan có liên quan, sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tôi tin tưởng rằng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ủy ban kiểm tra các cấp nhất định sẽ vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đáp ứng được đòi hỏi của Đảng, nhân dân và đất nước.

Hy vọng rằng, trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng tới đây, công tác kiểm tra sẽ có bước tiến mới, mạnh mẽ hơn nữa, quyết liệt hơn nữa và đạt được kết quả cao hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Chúc các đồng chí thành công.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.636, 637 *(B.T).*

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.14, tr.362 *(B.T).*

QUYẾT TÂM CHẤN HƯNG VÀ XÂY DỰNG THÀNH CÔNG MỘT NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC*

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo và nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

Thưa các vị đại biểu,

Thưa toàn thể các đồng chí,

Hôm nay, tại Thủ đô Hà Nội - "nơi lắng hồn núi sông ngàn năm", "nơi hội tụ, kết tinh và tỏa sáng nền văn hóa, văn minh của Dân tộc", "Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người", "Thành phố vì hòa bình", "hào hoa và thanh lịch", "văn hiến và anh hùng",... chúng ta long trọng tổ chức Hội nghị Văn hóa toàn quốc để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về lĩnh vực văn hóa. Đây là một việc làm rất có ý nghĩa về nhiều phương diện; tôi rất vui mừng và hào hứng được đến dự Hội nghị này. Sở dĩ tôi nói như vậy là vì ba lý do:

Một là, vị trí, vai trò quan trọng của văn hóa: Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc, nói lên bản sắc của Dân tộc. Văn hóa còn thì Dân tộc còn,...

Hai là, 75 năm (từ ngày 24/11/1946), hôm nay mới lại có Hội nghị toàn quốc về văn hóa với quy mô lớn thế này.

---

* Phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 24/11/2021.

Ba là, họp sau Đại hội Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận, khối Nội chính; và sắp tới sẽ còn có Hội nghị về đối ngoại và về xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần tôi vẫn nói: "Tiền hô hậu ủng", "Nhất hô bá ứng", "Trên dưới đồng lòng" và "Dọc ngang thông suốt".

Trước hết, tôi xin gửi đến các vị đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể các đồng chí lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.

Thưa các đồng chí,

Chúng ta đều đã biết, Văn hóa là một phạm trù rất rộng, có thể được hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau với nhiều cách tiếp cận khác nhau, rất phong phú, đa dạng. Đến nay, trên thế giới có tới gần 200 định nghĩa khác nhau về văn hóa. Nhưng chung quy có thể hiểu theo hai nghĩa: nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Theo nghĩa rộng, văn hóa là trình độ phát triển về tinh thần và vật chất của nhân loại trong mỗi giai đoạn lịch sử nhất định (thời kỳ đồ đá, thời kỳ đồ đồng, văn hóa Đông Sơn, văn hóa lúa nước...). Nghĩa hẹp, văn hóa là những hoạt động tinh thần của một xã hội, gồm có những lĩnh vực: giáo dục, khoa học, văn học, nghệ thuật, đạo đức (lối sống, cách cư xử, ứng xử giữa người với người...). Văn hóa cũng bao gồm cả văn hóa vật thể (các di tích lịch sử, các công trình văn hóa, di sản văn hóa, những sản phẩm văn hóa: Kim tự tháp, đình, chùa, miếu thờ...) và phi vật thể (ca dao, dân ca, hò vè, lễ hội; các phong tục, tập quán của mỗi quốc gia, mỗi vùng miền, mỗi dân tộc, mỗi địa phương...). Văn hóa chúng ta bàn ở đây chủ yếu là theo nghĩa hẹp.

Nhưng dù theo nghĩa rộng hay nghĩa hẹp thì khi đã nói đến văn hóa là nói đến những gì là tinh hoa, tinh tuý nhất,

được chưng cất, kết tinh, hun đúc thành những giá trị tốt đẹp, cao thượng, đặc sắc nhất, rất nhân văn, nhân ái, nhân nghĩa, nhân tình, tiến bộ (một con người có văn hóa, một gia đình có văn hóa, một dân tộc có văn hóa; lối sống văn hóa, nếp sống văn hóa, cách ứng xử có văn hóa...). Còn những gì xấu xa, việc làm ti tiện, đớn hèn, những hành động phi pháp, bỉ ổi... là vô văn hóa, phi văn hóa, phản văn hóa. Hạnh phúc của con người không phải chỉ ở chỗ nhiều tiền, lắm của, ăn ngon, mặc đẹp, mà còn ở sự phong phú về tâm hồn, được sống giữa tình thương và lòng nhân ái, lẽ phải và công bằng.

Việt Nam là một đất nước với mấy nghìn năm lịch sử, trải qua không biết bao nhiêu sự biến đổi, thăng trầm do thiên nhiên và con người gây ra, đã tích lũy, tạo ra và phát huy được nhiều giá trị, bản sắc văn hóa riêng của dân tộc, làm nên hồn cốt của dân tộc; đồng thời tiếp thu và góp phần đóng góp vào nền văn hóa chung của nhân loại. Nhận thức sâu sắc được vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của văn hóa trong sự phát triển của đất nước ta, dân tộc ta, cho nên ngay từ trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng năm 1930, Đảng ta đã đề cập vấn đề phải phát triển văn hóa của dân tộc; và năm 1943, khi nước nhà còn chưa giành được độc lập, Đảng ta đã đề ra *Đề cương về văn hóa Việt Nam*, trong đó chỉ rõ "Mặt trận văn hóa là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa)"[1] và chủ trương phát triển văn hóa theo ba hướng: Dân tộc - Khoa học - Đại chúng. Những quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong văn kiện quan trọng này đã tạo ra một luồng sinh khí mới để tập hợp đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, tập hợp nhân dân phát huy vai trò của văn hóa, thống nhất về nhận thức, tư tưởng và tổ chức, khơi dậy khát vọng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.7, tr.316 *(B.T)*.

của dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, chuẩn bị tinh thần và lực lượng cho Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á năm 1945.

Trong cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược, với khẩu hiệu "Văn hóa hóa kháng chiến, kháng chiến hóa văn hóa", "xây dựng đời sống mới", văn hóa Việt Nam đã thực sự trở thành động lực tinh thần để huy động tất cả mọi nguồn lực cho cuộc kháng chiến, góp phần quan trọng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" năm 1954.

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, cả nước ta đã tập trung vào thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Đảng ta đã thường xuyên quan tâm đến công tác văn hóa, động viên và cổ vũ đội ngũ văn nghệ sĩ và những lực lượng làm công tác văn hóa phát huy vai trò của mình trong việc xây dựng và phát triển nền văn hóa mới, con người mới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng năm 1960 đã xác định mục tiêu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về văn hóa và áp dụng những nhận thức đó vào việc xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, thiết thực phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, nâng cao không ngừng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đảng ta đã nhấn mạnh đến công tác phát triển nền văn nghệ, báo chí, xuất bản, truyền thanh, điện ảnh, thư viện, bảo tồn bảo tàng, nâng cao tính tư tưởng, tính chiến đấu, tính quần chúng của các công việc đó. Đồng thời, Đảng ta cũng đặc biệt quan tâm đến công tác văn hóa quần chúng, xây dựng các hoạt động và các thiết chế văn hóa ở cơ sở, nâng cao dân trí, xây dựng đời sống văn hóa mới, cải tạo các thói quen và nếp sống cũ, xây dựng thói quen và lối sống mới.

Sự lãnh đạo của Đảng trong suốt thời kỳ từ năm 1960 đến năm 1975 đã góp phần phát huy vai trò của văn hóa Việt Nam thực hiện nhiệm vụ vừa kiến quốc, vừa kháng chiến, huy động được các binh chủng, các lực lượng làm công tác văn hóa của toàn dân tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giành Đại thắng mùa Xuân năm 1975, thống nhất Tổ quốc, thu giang sơn về một mối. Lời kêu gọi thiết tha, sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!"[1]; "Không có gì quý hơn độc lập, tự do!"[2]; "Nước Việt Nam là một, Dân tộc Việt Nam là một!"[3]; "Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!"[4] đã trở thành lẽ sống của mỗi người dân Việt Nam, là hồn cốt thiêng liêng của văn hóa Việt Nam hòa quyện cùng truyền thống "Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh!"; thậm chí "Còn cái lai quần cũng đánh!" (chị Út Tịch). Đồng thời: "Đạp quân thù xuống đất đen/Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa!" (Nguyễn Đình Thi).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã đánh giá rất cao về những đóng góp của ngành văn hóa, văn học, nghệ thuật Việt Nam trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và khẳng định: "Với những thành tựu đã đạt được chủ yếu trong việc phản ánh hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, văn học, nghệ thuật nước ta xứng đáng đứng vào hàng ngũ tiên phong của những nền văn học, nghệ thuật chống đế quốc trong thời đại ngày nay"[5]. Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu của chúng ta chẳng

---

1, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.534, 280 *(B.T).*

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.130 *(B.T).*

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.14, tr.321 *(B.T).*

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.37, tr.568-569 *(B.T).*

những là Lãnh tụ thiên tài, Người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, mà còn là Nhà văn hóa kiệt xuất, được thế giới phong tặng danh hiệu vẻ vang "Danh nhân văn hóa thế giới"! (cùng với Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Chu Văn An và mới hôm qua có thêm Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Xuân Hương).

Từ năm 1975 đến năm 1985 là giai đoạn bản lề chuyển từ chiến tranh sang hòa bình, đất nước ta phải khắc phục hàng loạt hậu quả của chiến tranh, khôi phục lại các cơ sở kinh tế, văn hóa, giáo dục bị tàn phá; thống nhất về thể chế và thiết chế văn hóa trên phạm vi cả nước. Đồng bào cả nước đã đồng cam, cộng khổ, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng để vượt qua những thách thức do cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình hình phức tạp của quốc tế lúc đó gây ra.

Bước vào thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta đã tiến hành đổi mới đồng bộ và toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại. Riêng về lĩnh vực văn hóa, Đảng ta đã có nhiều nghị quyết, quyết định, chỉ thị rất quan trọng để tập trung xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ mới. Trên cơ sở tổng kết những thành tựu đã đạt được về lĩnh vực văn hóa những năm đầu thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã ban hành Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII về một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt và đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đây là những nghị quyết có ý nghĩa chiến lược về phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đảng ta đã chọn 8 lĩnh vực để tập trung chỉ đạo, trong đó quan trọng nhất là vấn đề xây dựng con người với trọng tâm là xây dựng

tư tưởng, đạo đức, lối sống và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 và Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta đã xác định, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một trong những đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng. Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ: "*Xây dựng nền văn hóa Việt Nam* tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển"[1]. Tiếp đó, Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Trong Nghị quyết này, Đảng ta tiếp tục khẳng định những quan điểm, nhiệm vụ mà Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đã nêu; đồng thời bổ sung, nhấn mạnh một số vấn đề mới, khẳng định mục tiêu, vai trò, nhiệm vụ của văn hóa. Về mục tiêu chung, Đảng ta chỉ rõ: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, tính nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đảng ta nhấn mạnh, văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; làm rõ đặc trưng của nền văn hóa

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd,* tr.75-76 *(B.T).*

Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; nhấn mạnh trọng tâm của việc xây dựng văn hóa là xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp... Trong Nghị quyết này, Đảng ta đã xác định một số nhiệm vụ mới là xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; phát triển các ngành công nghiệp văn hoá và hoàn thiện thị trường văn hóa. Ngày 04/6/2020, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Kết luận số 76-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Nhắc lại một cách vắn tắt như vậy để khẳng định rằng: Từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn luôn coi trọng vai trò của văn hóa và hết sức quan tâm đến công tác xây dựng văn hóa trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, nhất là trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nhận thức của Đảng về văn hóa ngày càng toàn diện, đầy đủ và sâu sắc hơn. Đảng ta xác định: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hoà với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, thể hiện tính ưu việt của chế độ ta. Nói sâu sắc, ngắn gọn như Bác Hồ là: "Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi"[1]. Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo

1. Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất ngày 24/11/1946. Xem báo *Cứu quốc,* số 416, ngày 25/11/1946 *(B.T).*

trong đời sống tinh thần của xã hội; kế thừa những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những thành tựu, tinh hoa văn hóa của thế giới, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mĩ ngày càng cao. Đồng thời, Đảng ta khẳng định: Con người là chủ thể, giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí của phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là một tiêu chí của tiến bộ, văn minh.

Đảng ta khẳng định: Trọng tâm xây dựng và phát triển văn hóa là xây dựng con người có nhân cách và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; chú trọng mối quan hệ giữa văn hóa và chính trị, văn hóa và kinh tế; xây dựng văn hóa trong Đảng và trong hệ thống chính trị; xây dựng văn hóa công chức, văn hóa công vụ, đặc biệt là đạo đức công vụ, chú trọng sự nêu gương của cán bộ, đảng viên. Đảng ta cũng xác định, chủ thể xây dựng và phát triển văn hóa là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân là chủ thể sáng tạo; đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ đóng vai trò quan trọng; nhấn mạnh đến phát huy tối đa các nguồn lực từ Nhà nước và xã hội, từ trong nước và nước ngoài để phát triển văn hóa.

Như vậy, nhận thức của Đảng ta về xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới đã từng bước được bổ sung, phát triển và ngày càng hoàn thiện, toàn diện và sâu sắc hơn. Đây là tiền đề rất cơ bản để chúng ta quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện trong thực tế.

Thưa các vị đại biểu, thưa các đồng chí,

Nhìn lại những thành tựu trên lĩnh vực xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là trong 35 năm đổi mới gần đây, chúng ta có quyền tự hào về những đóng góp to lớn của nền văn hóa vào sự nghiệp cứu quốc và kiến quốc. Những thành tựu nổi bật cần khẳng định là nhận thức về văn hóa ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn trên các lĩnh vực, các loại hình; các sản phẩm văn hóa ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu mới, nhiều mặt của xã hội. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa của dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát triển. Văn hóa trong chính trị và trong kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả tích cực. Công nghiệp văn hóa và thị trường văn hóa có bước khởi sắc. Hoạt động giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế có bước phát triển mới. Xây dựng con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Việc đấu tranh, phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái gây tác hại đến văn hóa, lối sống được chú trọng. Nhiều tấm gương sáng trong phong trào thi đua yêu nước, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đã được biểu dương, lan tỏa vào đời sống xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa nói riêng, xây dựng và phát triển đất nước nói chung.

Nhân dịp này, tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng, biểu dương và cảm ơn những đóng góp to lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn thể cán bộ, đảng viên, đặc biệt là của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, của các lực lượng tham gia trên mặt trận văn hóa trong thời gian vừa qua.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, chúng ta cũng cần nhìn thẳng vào những hạn chế, tồn tại, bất cập, yếu kém trên lĩnh vực văn hóa, tìm ra nguyên nhân và giải pháp để

khắc phục. Hạn chế, yếu kém nổi bật được nhắc lại nhiều lần lâu nay là văn hóa chưa được các cấp, các ngành nhận thức một cách sâu sắc và chưa được quan tâm một cách đầy đủ tương xứng với kinh tế và chính trị; chưa thật sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực của sự phát triển bền vững đất nước. Vai trò của văn hóa trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có chiều hướng nặng về chức năng giải trí. Phát triển các lĩnh vực văn hóa chưa đồng bộ, còn phiến diện, nặng về hình thức, chưa đi vào chiều sâu, thực chất. Thiếu những tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật lớn, tầm cỡ, phản ánh được tầm vóc của sự nghiệp đổi mới, có tác dụng tích cực đối với việc xây dựng đất nước, xây dựng con người. Môi trường văn hóa vẫn bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực. Sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, các miền còn lớn. Đời sống văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và hải đảo còn không ít khó khăn. Nhiều di sản văn hóa quý báu của dân tộc có nguy cơ bị xuống cấp, mai một, thậm chí bị tiêu vong. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý văn hóa còn lúng túng, chậm trễ, nhất là trong việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về văn hóa. Đầu tư cho văn hóa chưa đúng mức, còn dàn trải, hiệu quả chưa cao... Chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác văn hóa chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển văn hóa trong thời kỳ mới. Công tác giới thiệu, quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài chưa mạnh; tiếp nhận tinh hoa văn hóa nhân loại còn hạn chế; chưa coi trọng đúng mức và có biện pháp tích cực để giữ gìn, bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp, đặc sắc của dân tộc; nhiều khi bắt chước nước ngoài một cách nhố nhăng, phản cảm, không có chọn lọc (nói nặng ra là "vô văn hóa", "phản văn hóa").

Những yếu kém, bất cập nêu trên chậm được giải quyết mặc dù đã được nhắc đi, nhắc lại trong nhiều văn kiện, nghị quyết

của Đảng. Sự yếu kém, khuyết điểm này đã gây hệ lụy, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, đến xây dựng con người và môi trường văn hóa của chúng ta.

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan vẫn là chính. Đặc biệt là trong công tác lãnh đạo, quản lý, chúng ta chưa nhận thức thật đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về đường lối văn hóa của Đảng, nhất là trong thời kỳ đổi mới hiện nay. Phương thức lãnh đạo và quản lý văn hóa chậm được đổi mới, chưa thích ứng kịp thời với sự vận động và phát triển văn hóa trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Việc thể chế hóa và tổ chức thực hiện đường lối văn hóa của Đảng còn thiếu đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả. Công tác tổ chức và công tác cán bộ trên lĩnh vực văn hóa còn nhiều bất cập. Trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, của đội ngũ cán bộ, đảng viên đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển văn hóa chưa cao. Chúng ta cần phân tích sâu sắc các nguyên nhân này để tìm cách khắc phục, nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc chấn hưng và phát triển nền văn hóa Việt Nam trong thời gian tới.

Thưa các vị đại biểu, thưa các đồng chí,

Với tầm nhìn từ nay cho đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nền văn hóa Việt Nam cũng đang đứng trước những thời cơ và thách thức mới. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong 35 năm đổi mới vừa qua đã tạo nên thế và lực mới, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế; niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng:

Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đây là một lợi thế cực kỳ to lớn để chúng ta tăng cường lòng tự hào dân tộc, quyết tâm đổi mới và chấn hưng văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới. Mặt khác, những thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng văn hóa vừa qua cũng là những rào cản lớn đối với phát triển văn hóa. Sự tác động của quá trình toàn cầu hóa, cạnh tranh quốc tế và cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng cũng sẽ diễn ra quyết liệt, phức tạp hơn. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số, xã hội số, văn hóa số,... vừa đem lại những cơ hội, vừa tạo ra thách thức mới trong việc xây dựng và phát triển văn hóa. Đồng thời, chúng ta cũng đang đứng trước những thách thức của an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống, nhất là sự biến đổi khí hậu và dịch bệnh, trước hết là đối phó, thích ứng và sống cùng đại dịch Covid-19, vừa bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phát triển kinh tế - xã hội.

Đứng trước những thời cơ và thách thức mới, yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng nước ta là phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là "nền tảng tinh thần", "động lực phát triển", và "soi đường cho quốc dân đi"; phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

Có thể nói, phát triển văn hóa là một trong những vấn đề trọng tâm, một nội dung nổi bật trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Đây là lần đầu tiên trong văn kiện Đại hội Đảng, Đảng ta đề cập một cách toàn diện và sâu sắc đến lĩnh vực văn hóa, từ chủ đề Đại hội đến các quan điểm, mục tiêu, định hướng lớn,

nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược. Văn kiện Đại hội đã nhấn mạnh một trong những quan điểm chỉ đạo cốt lõi và xuyên suốt là: "Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam,... Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại;... phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất"[1].

Để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc, chúng ta cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là, khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc; phát huy cao độ những giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người Việt Nam, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025, 2030, tầm nhìn đến năm 2045 mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Hai là, xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo. Những giá trị ấy được nuôi dưỡng bởi văn hóa gia đình Việt Nam với những giá trị cốt lõi: Ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh;

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.I, tr.110-111 *(B.T).*

được bồi đắp, phát triển bởi nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với hệ giá trị: Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học; trên nền tảng của hệ giá trị quốc gia và cũng là mục tiêu phấn đấu cao cả của dân tộc ta: Hoà bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc.

Ba là, phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hoá: Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả sáng tạo các giá trị văn hóa mới. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh gắn liền với đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, cái ác, phi văn hóa, phản văn hóa; bảo vệ những giá trị chân - thiện - mỹ. Nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân; xây dựng đời sống văn hóa vui tươi, lành mạnh, hạnh phúc; khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền của đất nước.

Bốn là, phát huy vai trò chủ thể sáng tạo, chủ thể thụ hưởng văn hóa là nhân dân; tôn trọng và bảo vệ sự biểu đạt đa dạng của văn hóa, của người dân, các dân tộc, các vùng, miền; phát triển các phong trào văn hóa sâu rộng, thực chất; cải thiện điều kiện, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, bảo đảm sự công bằng. Đề cao, phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, của những người làm công tác văn hóa.

Năm là, chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hóa, về đạo đức; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, để Đảng ta và hệ thống chính trị của nước ta thật sự là đạo đức, là văn minh, tiêu biểu cho lương tri và phẩm giá con người Việt Nam. Xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nâng cao vai trò,

năng lực lãnh đạo của Đảng; hiệu quả quản lý của Nhà nước; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong sự nghiệp phát triển văn hóa.

Sáu là, xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số, làm cho văn hóa thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khẩn trương phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh.

Để chấn hưng và phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam theo phương hướng nói trên, trong thời gian tới, chúng ta cần tập trung thực hiện một cách quyết liệt và có hiệu quả một số giải pháp sau:

Trước hết là tiếp tục nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hoá để đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước nhằm bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong xây dựng, phát triển văn hóa từ trung ương đến cơ sở. Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp phải nhận thức sâu sắc và quán triệt đầy đủ các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng về văn hóa và trên cơ sở đó xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển văn hóa. Khắc phục tư tưởng "duy kinh tế", chỉ tập trung cho kinh tế mà ít quan tâm đến văn hóa. Phải quán triệt nghiêm túc quan điểm "văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội". Đại hội XIII của Đảng đã xác định: "Chiến lược phát triển tổng thể của đất nước ta là

đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo đảm gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên"[1]. Đây là quan điểm chỉ đạo rất cơ bản cần phải được triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt trong nhiệm vụ của các ngành, các cấp.

Đối với công tác quản lý nhà nước, cần sớm khắc phục tình trạng chậm thể chế hóa đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng thành luật pháp và các chính sách cụ thể, khả thi về phát triển văn hóa, xây dựng con người. Đẩy mạnh công tác sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý văn hóa từ trung ương đến cơ sở. Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách phù hợp, chú ý đến tính đặc thù của hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Nâng mức đầu tư một cách hợp lý từ nguồn ngân sách nhà nước, đồng thời khơi thông các nguồn lực xã hội, nguồn lực trong nước và nước ngoài cho phát triển văn hóa. Trong quá trình đa dạng hóa các hoạt động văn hóa, Nhà nước cần chú trọng đầu tư vào dòng chủ lưu của văn hóa cách mạng để làm nòng cốt và dẫn dắt, truyền cảm hứng chủ đạo trong việc bồi dưỡng tư tưởng, tâm hồn, tình cảm trong sáng, lành mạnh, góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội.

Thứ hai là xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác văn hóa tương xứng với yêu cầu và nhiệm vụ phát triển văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới; sớm khắc phục tình trạng chắp vá, tuỳ tiện trong bố trí cán bộ làm công tác văn hóa ở cả trung ương và địa phương. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh:

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.I, tr.33-34 *(B.T)*.

"Cán bộ là cái gốc của mọi công việc"[1]. Công tác lãnh đạo và quản lý văn hóa không chỉ đòi hỏi có phẩm chất chính trị mà còn phải có trình độ chuyên môn, am hiểu đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, có tầm nhìn sâu rộng, có khả năng vận động và thuyết phục các tầng lớp nhân dân tham gia vào công cuộc xây dựng và phát triển văn hóa. Đặc biệt chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ làm công tác văn hóa, văn học, nghệ thuật. Đội ngũ này có vai trò cực kỳ quan trọng trong sự nghiệp văn hóa nói riêng và trong sự nghiệp cách mạng nói chung. Bác Hồ đã từng căn dặn: "Để làm trọn nhiệm vụ cao quý của mình, văn nghệ sĩ cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, giữ gìn thái độ khiêm tốn; phải thật sự hòa mình với quần chúng, cố gắng học tập chính trị, trau dồi nghề nghiệp"[2]. Đổi mới chính sách đãi ngộ, sử dụng đối với đội ngũ văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hóa. Tôn vinh tài năng và cống hiến của họ cho sự phát triển văn hóa nước nhà. Bên cạnh việc tập trung nâng cao đời sống văn hóa ở cơ sở, cần phải chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa đỉnh cao, phấn đấu có nhiều tài năng lớn ở các loại hình văn hóa, nghệ thuật, có những tác phẩm tầm cỡ, phản ánh được sâu sắc hiện thực đổi mới vĩ đại của đất nước, có ý nghĩa tích cực trong việc xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam hiện nay.

Thứ ba là quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền, của đồng bào các dân tộc, kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại. Phát triển "sức mạnh mềm" của văn hóa Việt Nam, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia trong thời gian tới. Hiện nay, cả nước ta

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.309 *(B.T).*
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.13, tr.505 *(B.T).*

có tới 166 bảo tàng, trong đó có 4 bảo tàng quốc gia với hơn 3 triệu hiện vật; 3.486 tổng di tích được xếp hạng quốc gia, trong đó có 1.626 di tích lịch sử; 105 di tích quốc gia đặc biệt; 288 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (riêng Hà Nội có 21 lễ hội); 27 di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO công nhận là "Di sản văn hóa thế giới" (riêng tỉnh Bắc Ninh đã có 2 Di sản văn hóa thế giới là Dân ca quan họ và Ca trù)... Đó là một tài sản vô cùng quý báu do Tổ tiên, Cha ông ta mấy nghìn năm để lại, không phải nơi nào cũng có được; chúng ta có trách nhiệm phải giữ gìn, trân trọng và phát huy, nếu không là chúng ta có tội với lịch sử, là vong ân bội nghĩa với Tổ tiên, Cha ông chúng ta. Bác Hồ trước lúc đi xa vẫn còn dặn lại rằng: "Muốn yêu Tổ quốc mình, càng yêu thắm thiết những câu hát dân ca!" (Nhạc sĩ Trần Hoàn có bài hát rất xúc động "Lời Bác dặn trước lúc đi xa", "Giữa Mạc Tư Khoa tôi nghe câu hò ví dặm").

Thứ tư là chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh trong xã hội, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục của gia đình và xã hội; nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; trọng tình nghĩa, trọng công lý và đạo lý xã hội ("Nhiễu điều phủ lấy giá gương/Người trong một nước phải thương nhau cùng"; "Bầu ơi thương lấy bí cùng/Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn"; "Thương người như thể thương thân"; "Lá lành đùm lá rách"; "Lá rách ít đùm lá rách nhiều"; "Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ"; "Kính lão đắc thọ"; "Kính già, già để tuổi cho"; "Anh em như thể chân tay"; "Kính trên nhường dưới"; "Vợ ta đói rách ta thương/Vợ người áo gấm xông hương mặc người"; "Thuận vợ thuận chồng tát Biển Đông cũng cạn/Thuận bè thuận bạn tát cạn Biển Đông"; "Đói cho sạch, rách cho thơm"; "Thật thà là cha quỷ quái"; "Tôn sư trọng đạo"; "Lời chào cao hơn mâm cỗ"; "Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng"); giữ lấy "nếp nhà", giữ lấy "Chân quê" (bài thơ của Nguyễn Bính năm 1936);

giữ lấy tình nghĩa thuỷ chung son sắt (bài thơ "Việt Bắc" của nhà thơ Tố Hữu năm 1954)... Xây dựng các quy tắc ứng xử văn minh trong các cơ quan công quyền, trong cộng đồng, nhất là trong không gian mạng, trong giới văn nghệ sĩ, v.v..

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống tham ô, tham nhũng, tiêu cực; chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "quét sạch chủ nghĩa cá nhân", nguồn gốc của mọi sự tham nhũng, tiêu cực, hư hỏng ngay trong các ngành văn hóa, các cơ quan làm công tác văn hóa. Chú trọng thực hiện quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 các khóa XI, XII và đặc biệt là các kết luận, quyết định của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII của Đảng mới đây về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

Thưa các vị đại biểu và các đồng chí,

Hội nghị Văn hóa toàn quốc của chúng ta hôm nay là một dịp quan trọng để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, nhất là những người làm công tác văn hóa, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ của cả nước, quán triệt sâu sắc, toàn diện và đồng bộ hơn nữa tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng ta, đặc biệt là quan điểm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về việc xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Chúng ta cùng nhau nhận thức sâu sắc hơn, đầy đủ hơn và toàn diện hơn về vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cũng như trong việc thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, xứng tầm với sự nghiệp đổi mới và truyền thống lịch sử vẻ vang ngàn năm văn hiến của dân tộc.

Tôi tha thiết mong rằng, sau Hội nghị này, công tác văn hóa của chúng ta sẽ có bước chuyển biến, tiến bộ mới, mạnh mẽ hơn nữa,

hiệu quả cao hơn nữa, ghi một dấu mốc mới trên con đường chấn hưng, phát triển nền văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới. Tôi tin rằng, với một đất nước, một dân tộc trọng văn hiến, trọng hiền tài, giàu truyền thống yêu nước và cách mạng; nhân dân đoàn kết, cần cù, sáng tạo; đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ tâm huyết, tài năng, có trách nhiệm cao với nhân dân, với Đảng, với Tổ quốc và tương lai của dân tộc; cùng với sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, nhất định chúng ta sẽ khắc phục được mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức để chấn hưng và xây dựng thành công một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp tục làm vẻ vang thêm cho dân tộc, cho giống nòi, tạo thành sức mạnh vô song để xây dựng Tổ quốc ta ngày càng cường thịnh, Nhân dân ta ngày càng hạnh phúc, Đất nước ta ngày càng phồn vinh, xứng đáng với truyền thống ngàn năm văn hiến và anh hùng của một dân tộc anh hùng, sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới. Và chỉ có như vậy thì chúng ta mới có thể nói rằng, Hội nghị của chúng ta hôm nay có ý nghĩa thiết thực và thành công tốt đẹp về thực chất.

Xin chúc các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các quý vị đại biểu, các đồng chí và toàn thể đồng bào ta sức khỏe, hạnh phúc và thắng lợi.

Xin trân trọng cảm ơn!

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN ĐỐI NGOẠI, NGOẠI GIAO VIỆT NAM HIỆN ĐẠI VÀ MANG ĐẬM BẢN SẮC DÂN TỘC, TRƯỜNG PHÁI NGOẠI GIAO "CÂY TRE VIỆT NAM"*

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

Thưa các vị đại biểu,

Thưa toàn thể các đồng chí,

Hôm nay, tôi rất vui mừng được đến dự Hội nghị Đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Trước hết, tôi xin được thay mặt các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và với tình cảm cá nhân, gửi tới các đồng chí cùng toàn thể anh chị em cán bộ, công chức, viên chức, những người làm công tác đối ngoại ở trong và ngoài nước lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng nồng nhiệt nhất. Chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.

Hội nghị hôm nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng (cũng có đồng chí gọi đây là Hội nghị có ý nghĩa lịch sử) vì đây là Hội nghị Đối ngoại toàn quốc đầu tiên do Bộ Chính trị, Ban Bí thư trực tiếp chỉ đạo tổ chức để bàn về công tác đối ngoại của Đảng,

---

* Phát biểu tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 14/12/2021.

ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân và của cả hệ thống chính trị. Hội nghị diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức phấn đấu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đất nước ta vừa có nhiều thuận lợi, thời cơ lớn, vừa phải đối mặt với những khó khăn, thách thức mới, gay gắt hơn so với dự báo. Đại dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp, tác động nhiều mặt, gây ra những tổn thất nặng nề đối với nhiều quốc gia, dân tộc, trong đó có nước ta. Dưới sự lãnh đạo kịp thời, đúng đắn của Đảng, sự phối hợp đồng bộ, triển khai quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự chung sức, đồng lòng của đồng bào, chiến sĩ cả nước và kiều bào ta ở nước ngoài, sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, chúng ta đã cơ bản kiểm soát có hiệu quả đại dịch, chủ động đưa đất nước vào trạng thái bình thường mới, "thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19" để phát triển kinh tế - xã hội. Sự nghiệp xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc với yêu cầu rất cao trong thời kỳ mới đòi hỏi chúng ta phải phát huy cao độ nội lực, kết hợp với ngoại lực, quyết tâm tận dụng mọi thời cơ, thuận lợi; vượt qua mọi khó khăn, thách thức để phát triển đất nước nhanh và bền vững. Kể từ sau thành công tốt đẹp của Đại hội XIII của Đảng, Quốc hội khóa XV đã tổ chức hai kỳ họp đầu tiên; Chính phủ nhiệm kỳ khóa XIII, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ngành Nội chính, Văn hóa, Xây dựng Đảng cũng đã lần lượt tổ chức hội nghị toàn quốc để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Tất cả các hội nghị đều được chuẩn bị rất công phu, nghiêm túc, bài bản và đã rất thành công, đúng với tinh thần "Tiền hô hậu ủng", "Nhất hô bá ứng", "Trên dưới đồng lòng" và "Dọc ngang thông suốt".

Tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc hôm nay, cũng với tinh thần đó, chúng ta sẽ cùng nhau nhìn lại quá trình triển khai thực hiện

Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng về công tác đối ngoại, quán triệt tinh thần và nội dung Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và bàn các biện pháp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm trong những năm tới. Đây cũng là dịp để các cấp, các ngành, các địa phương và đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn nữa về tình hình, vị thế của đất nước ta trong khu vực và trên thế giới; vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác đối ngoại trong tổng thể chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tạo ra khí thế mới, quyết tâm mới và xung lực mới cho toàn hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, từng tổ chức và cá nhân trong hoạt động đối ngoại.

Thưa các đồng chí,

Như chúng ta đều biết, bất kỳ quốc gia, dân tộc nào trong quá trình hình thành và phát triển của mình cũng đều phải xử lý hai vấn đề cơ bản là *đối nội* và *đối ngoại*. Hai vấn đề này có mối quan hệ hữu cơ, biện chứng, tác động qua lại, hỗ trợ lẫn nhau như hai cánh của một con chim, tạo thế và lực cho nhau, gắn kết và đan xen ngày càng chặt chẽ với nhau, nhất là trong điều kiện toàn cầu hóa phát triển mạnh mẽ và sâu rộng. Đối ngoại ngày nay không chỉ là sự nối tiếp của chính sách đối nội, mà còn là một động lực mạnh mẽ cho sự phát triển của các quốc gia, dân tộc.

Trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, độc lập, tự cường và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc luôn luôn là nguyên tắc bất biến, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động của chúng ta. Bên cạnh các cuộc chiến đấu ngoan cường bảo vệ giang sơn, độc lập, chủ quyền của đất nước, ông cha ta đã luôn luôn chú trọng hoạt động đối ngoại, tạo dựng nên những truyền thống và bản sắc riêng, rất độc đáo của nền ngoại giao và hoạt động đối ngoại Việt Nam: Đầy hào khí,

giàu tính nhân văn, hoà hiếu, *trọng lẽ phải, công lý và chính nghĩa:* "Đem đại nghĩa để thắng hung tàn/Lấy chí nhân để thay cường bạo!"; "Dập tắt "chiến tranh cho muôn đời""; "Mở rộng nền thái bình muôn thuở" (Nguyễn Trãi). Dùng đối ngoại để phòng ngừa, ngăn chặn chiến tranh hoặc để sớm kết thúc chiến tranh trong vị thế có lợi nhất; đối ngoại phải luôn luôn phục vụ tốt nhất cho sự nghiệp đối nội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là *những tư tưởng, triết lý vượt thời đại của cha ông ta,* mãi mãi vẫn còn nguyên giá trị.

Những truyền thống và bản sắc tốt đẹp ấy càng được bồi đắp, phát huy và tỏa sáng trong thời đại Hồ Chí Minh, đã phát triển lên thành nền ngoại giao Việt Nam hiện đại và đậm đà bản sắc dân tộc. Là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã đặt nền móng, trực tiếp chỉ đạo và dẫn dắt sự phát triển của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam. Những nội dung cơ bản của tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh đều bắt nguồn từ triết lý và truyền thống ngoại giao của ông cha ta, và chính Người đã phát triển những giá trị đó lên tầm cao mới; kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước, văn hóa dân tộc, truyền thống ngoại giao Việt Nam với tinh hoa văn hóa và kinh nghiệm ngoại giao thế giới. Trong đó, luôn luôn đề cao mục tiêu *độc lập dân tộc, tinh thần hoà hiếu, hữu nghị,* dùng ngoại giao để đẩy lùi xung đột; gắn với thực tiễn của thế giới, để đưa Việt Nam hòa nhập vào dòng chảy của thời đại. Người chủ trương: Độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tự lực, tự cường phải gắn với đoàn kết quốc tế; phát huy sức mạnh dân tộc gắn với sức mạnh thời đại; chăm lo, xây dựng mối quan hệ hữu nghị với tất cả các nước, nhất là các nước láng giềng, bạn bè truyền thống và nhân dân tiến bộ,

yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới. Trong hoạt động đối ngoại, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quán triệt quan điểm chỉ đạo là *"phải nhìn cho rộng, suy cho kỹ"* để biết mình, biết người, luôn làm chủ tình thế; hiểu rõ vị trí chiến lược của Việt Nam trong mối quan hệ giữa các nước lớn. Người đặc biệt coi trọng việc xử lý khéo léo quan hệ với các nước, nhất là các nước láng giềng và các nước lớn; luôn chủ trương tôn trọng và giữ thể diện cho nước lớn; luôn luôn phải "biết mình, biết người", "biết thời, biết thế" để *"cương nhu kết hợp"* vì lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh không muốn đất nước phải chịu cảnh chiến tranh và cũng không muốn chiến tranh xảy ra với các nước khác. Chính tư tưởng nhân văn, nhân đạo của Người, đề cao chính nghĩa, đạo lý vì hòa bình và cuộc sống độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân tất cả các dân tộc là biểu hiện sự kết hợp nhuần nhuyễn nhất giữa *văn hóa của dân tộc* với *văn hóa của nhân loại.* Với tư tưởng nhân văn ấy, trong hoạt động ngoại giao của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương phải phát huy vai trò của luật pháp quốc tế, vận dụng những giá trị của văn hóa và của ngoại giao truyền thống Việt Nam, cũng như các tư tưởng phổ biến, tiến bộ của nhân loại, chú ý tìm ra những điểm tương đồng, nêu cao tính nhân văn, nhân nghĩa và đạo lý, pháp lý trong quan hệ quốc tế để thuyết phục, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới...

Nhờ đó, cùng với các mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa,... mặt trận ngoại giao luôn luôn đóng vai trò trọng yếu trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, góp phần tạo nên những thắng lợi hết sức to lớn, làm rạng rỡ lịch sử của dân tộc. Đặc biệt, vai trò đó được thể hiện là trong việc "vừa đánh, vừa đàm": từ đàm phán, bảo vệ Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ, lúc mới thành lập sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945;

đàm phán, ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954, góp phần giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đến đàm phán, ký kết Hiệp định Pari về Việt Nam năm 1973, tạo tiền đề để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, thu non sông về một mối. Và từ đó, đối ngoại đã trở thành một mặt trận tạo lối, mở đường, đi đầu từng bước phá thế bị bao vây, cấm vận, khơi thông quan hệ với nhiều đối tác, mở ra cục diện mới cho công cuộc đổi mới, hội nhập, xây dựng và bảo vệ đất nước.

Trong 35 năm đổi mới vừa qua, kế thừa và phát huy truyền thống đối ngoại vẻ vang của dân tộc, nhất là tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đặt nền móng cho nền ngoại giao Thời đại Hồ Chí Minh, Đảng ta đã kế thừa và không ngừng bổ sung, phát triển, hoàn thiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở vì hoà bình, hợp tác và phát triển, thực thi chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Đến Đại hội XIII của Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã thống nhất rất cao về nhận thức và quyết tâm *"Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế"*[1].

Có thể khái quát lại, hơn 90 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trên cơ sở vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.I, tr.161-162 *(B.T).*

và phát huy truyền thống, bản sắc đối ngoại, ngoại giao và văn hóa dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới và tư tưởng tiến bộ của thời đại, chúng ta đã xây dựng nên một trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo của thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc *"cây tre Việt Nam",* "gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển", ("Thân gầy guộc, lá mong manh, mà sao nên lũy, nên thành tre ơi!"), thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam. Đó là: Mềm mại, khôn khéo, nhưng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên định, can trường trước mọi thử thách, khó khăn vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân. Đoàn kết, nhân ái, nhưng kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Biết nhu, biết cương; biết thời, biết thế; biết mình, biết người; biết tiến, biết thoái, "tùy cơ ứng biến", "lạt mềm buộc chặt"!

Thưa các đồng chí,

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng ta về công tác đối ngoại, trong 35 năm qua, đặc biệt là trong nhiệm kỳ khóa XII gần đây, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả, thành tích rất tốt đẹp. Nổi bật là 4 vấn đề sau đây:

Một là, từ phá thế bị bao vây, cấm vận, chúng ta đã tạo dựng và củng cố ngày càng vững chắc cục diện đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, thuận lợi cho công cuộc đổi mới.

Cho đến nay, chúng ta đã mở rộng và nâng tầm quan hệ ngoại giao với tất cả các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống, từ đó tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của quốc tế đối với công cuộc đổi mới của nhân dân ta. Tính ra, nước ta đã có quan hệ ngoại giao với 189 nước trong tổng số 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, trong đó 3 nước có "quan hệ đặc biệt", 17 nước "đối tác chiến lược" và 13 nước

"đối tác toàn diện". Trên bình diện đa phương, Việt Nam là thành viên tích cực và có trách nhiệm của hơn 70 tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng, như Liên hợp quốc, ASEAN, APEC, ASEM, WTO, v.v..

Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân và đối ngoại của các ngành, lĩnh vực, địa phương, doanh nghiệp ngày càng mở rộng, chủ động, tích cực và đi vào chiều sâu. Trong đó, Đảng ta đã có quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia, bao gồm khoảng 90 đảng cộng sản và công nhân quốc tế, các đảng cầm quyền và tham chính có vai trò quan trọng. Quốc hội có quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 quốc gia và tham gia tích cực tại nhiều diễn đàn nghị viện quốc tế quan trọng. Hoạt động đối ngoại của Chính phủ trên các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội được đẩy mạnh, góp phần tăng cường sự tin cậy chính trị và đan xen lợi ích với các đối tác. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức hữu nghị của nhân dân cũng đã triển khai đối ngoại thiết thực, góp phần củng cố quan hệ hữu nghị với nhân dân các nước, quảng bá sâu rộng công cuộc đổi mới, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới.

Hai là, chúng ta đã tạo dựng được môi trường quốc tế thuận lợi và huy động được các nguồn lực từ bên ngoài để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội.

Từ một nước có nền kinh tế kế hoạch tập trung, bị bao vây, cấm vận, đến nay nước ta đã trở thành một nước có nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa liên kết kinh tế sâu rộng; đã ký 15 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có 3 FTA thế hệ mới có tiêu chuẩn rất cao, và mạng lưới liên kết kinh tế sâu rộng với hầu hết các nền kinh tế quan trọng trên thế giới. Nếu cách đây 30 năm, chúng ta mới có quan hệ kinh tế - thương mại với gần 30 nước và vùng lãnh thổ thì đến nay đã có quan hệ kinh tế - thương mại với 230 nước và vùng lãnh thổ; tổng kim ngạch

xuất nhập khẩu đến nay đã đạt khoảng 600 tỉ USD, gấp khoảng 120 lần so với những năm đầu của thời kỳ đổi mới. Chúng ta đã thu hút được hơn 400 tỉ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trong đó đã giải ngân được khoảng 250 tỉ USD, v.v.. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài cũng đã huy động được nguồn lực to lớn của kiều bào ta để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, hiện nay, chúng ta đã chủ động đóng góp có trách nhiệm vào sự nỗ lực chung của quốc tế trong phòng, chống đại dịch Covid-19, đồng thời tranh thủ được sự hỗ trợ của quốc tế về vắcxin, thiết bị y tế và thuốc điều trị, đóng góp quan trọng vào việc phòng, chống đại dịch Covid-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, đối ngoại đóng vai trò tiên phong trong việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Các vấn đề biên giới với các nước liên quan từng bước được giải quyết, tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi để bảo vệ chủ quyền, giữ vững đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời góp phần vào việc củng cố hòa bình, ổn định trong khu vực. Đối với những vấn đề phức tạp về biên giới lãnh thổ, chúng ta luôn giương cao ngọn cờ hòa bình, hợp tác, tích cực trao đổi, đàm phán với các nước liên quan kiểm soát bất đồng, tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài cho các tranh chấp bằng biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Bốn là, vị thế và uy tín quốc tế của nước ta trong khu vực và trên thế giới ngày càng được nâng cao, đóng góp tích cực và đầy tinh thần trách nhiệm vào việc giữ vững hòa bình, hợp tác phát triển và tiến bộ trên thế giới.

Chúng ta đã tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế lớn và hoàn thành nhiều trọng trách quốc tế quan trọng với tư cách

Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Chủ tịch luân phiên ASEAN, chủ nhà Hội nghị cấp cao ASEM, Hội nghị thượng đỉnh APEC, Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN...; đã cử hàng trăm lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc ở châu Phi. Trong nhiều vấn đề quốc tế quan trọng, tiếng nói, sáng kiến và cách thức giải quyết có lý, có tình, trên tinh thần bình đẳng, hoà hiếu và nhân văn của nước ta đã nhận được sự đồng tình và ủng hộ của cộng đồng quốc tế, nhờ đó vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Những cố gắng, kết quả và thành tích của chúng ta nói trên đã góp phần rất quan trọng vào thành tựu chung to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước ta sau 35 năm đổi mới, như Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định, làm cho "Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay"[1].

Có được những kết quả, thành tích đó là do có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, bình tĩnh, tỉnh táo của Trung ương Đảng, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự điều hành chủ động, linh hoạt của Nhà nước; sự đồng tình, đoàn kết, ủng hộ của toàn thể nhân dân; sự vào cuộc và hoạt động tích cực của cả hệ thống chính trị, tất cả các ngành, các cấp, trong đó Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương và các cơ quan, đơn vị trực tiếp làm công tác đối ngoại trong cả nước là lực lượng nòng cốt, đóng vai trò quan trọng. Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, biểu dương và cảm ơn những đóng góp to lớn, rất có ý nghĩa của toàn thể anh chị em đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.I, tr.104 *(B.T).*

Tuy nhiên, công tác đối ngoại của chúng ta thời gian qua cũng còn một số hạn chế; có việc chưa làm được hoặc làm chưa tốt như Đại hội XIII của Đảng đã chỉ ra. Cụ thể là, hoạt động đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế có lúc, có việc chưa thật chủ động và hiệu quả chưa cao. Chúng ta còn thiếu những giải pháp đồng bộ, hữu hiệu để hạn chế tối đa các tác động tiêu cực trong quá trình đẩy mạnh hội nhập quốc tế; nhận thức và chỉ đạo thực tiễn có lúc chưa theo kịp những chuyển biến mau lẹ, phức tạp của tình hình; sự phối hợp, kết hợp giữa các ngành, các cấp, các địa phương còn thiếu chặt chẽ; công tác nghiên cứu chiến lược, dự báo tình hình chưa thật bài bản, kết quả chưa được như mong muốn.

Từ tất cả những kết quả và hạn chế nêu trên và nói chung là từ toàn bộ hoạt động phong phú, sôi động trên mặt trận đối ngoại thời gian qua, chúng ta có thể tiếp tục khẳng định, kế thừa và phát huy những bài học thiết thực được rút ra từ nhiều nhiệm kỳ vừa qua. Đó là 5 bài học:

(1) Bài học về kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại; xử lý hài hoà mối quan hệ giữa lợi ích quốc gia - dân tộc và nghĩa vụ, trách nhiệm quốc tế. Tình hình thế giới biến chuyển nhanh chóng, phức tạp, song xu thế lớn và nguyện vọng thiết tha của các dân tộc vẫn luôn luôn là giữ vững hoà bình, mở rộng hợp tác vì sự phát triển. Chúng ta đã xác định đúng đắn và rõ ràng vị trí, vai trò của mình trong hợp tác và phân công lao động quốc tế, cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị, chuỗi sản xuất và cung ứng khu vực và toàn cầu. Đường lối, chính sách và mục tiêu trước sau như một của chúng ta luôn luôn phù hợp với xu thế lớn đó của thời đại. Lợi ích quốc gia - dân tộc của chúng ta lúc này vẫn là bảo đảm môi trường quốc tế thuận lợi để phát triển. Điều đó hoàn toàn phù hợp với lợi ích của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

(2) Bài học về sự kiên định trong nguyên tắc và linh hoạt trong sách lược. Nguyên tắc của chúng ta là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. *Sách lược* của chúng ta là cơ động, linh hoạt điều chỉnh tuỳ theo từng vấn đề, từng thời điểm và tuỳ theo đối tượng hay đối tác, tuân thủ những tư tưởng lớn của Bác Hồ: "Dĩ bất biến, ứng vạn biến", "thêm bạn bớt thù", sẵn sàng "làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với ai"[1]. Việt Nam luôn sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy và có trách nhiệm với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế.

(3) Bài học về xây dựng sự đoàn kết, đồng thuận trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân như lời căn dặn của Bác Hồ: "Sự nghiệp làm nên bởi chữ *Đồng*"[2]. Đường lối đối ngoại đúng đắn, giương cao ngọn cờ chính nghĩa và sự triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách cụ thể đã góp phần tạo ra sự đồng thuận cao của toàn bộ hệ thống chính trị, sự đoàn kết của toàn dân tộc và sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của bạn bè quốc tế. Thể chế, chính sách quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại dưới sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được hoàn thiện đồng bộ và phù hợp hơn; cơ chế phối hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân với các hoạt động đối ngoại trên tất cả các lĩnh vực, như: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường...; giữa trung ương và địa phương,... đã có nhiều cải tiến, ngày càng đồng bộ hơn, góp phần tạo ra sức mạnh tổng hợp, phát huy sự năng động, sáng tạo, hiệu lực, hiệu quả cao của hoạt động đối ngoại, đóng góp xứng đáng vào việc thực hiện mục tiêu bảo vệ Tổ quốc "từ sớm, từ xa", giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định, tạo những thời cơ và điều kiện thuận lợi nhất để phát triển đất nước.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.256 *(B.T).*
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.3, tr.279 *(B.T).*

(4) Bài học về công tác xây dựng tổ chức bộ máy và công tác cán bộ mà lâu nay chúng ta vẫn thường nói là "cái gốc của mọi công việc". Các thế hệ cán bộ đối ngoại đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình trong những giai đoạn lịch sử khác nhau của đất nước, trong đó có đội ngũ cán bộ của Ban Đối ngoại Trung ương và Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương với chức năng tham mưu và trực tiếp triển khai công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước. "Mang chuông đi đánh xứ người" là một công việc rất khó khăn, vất vả, đòi hỏi những phẩm chất đặc biệt của người làm công tác đối ngoại. Những nỗ lực trên mặt trận đối ngoại thời gian qua đã tạo ra lớp lớp thế hệ cán bộ đối ngoại ngày càng hội đủ tố chất vừa hồng vừa chuyên, bước đầu thể hiện được bản lĩnh, đạo đức, cốt cách của ngoại giao Hồ Chí Minh.

(5) Cuối cùng, bao trùm tất cả là *bài học về sự lãnh đạo thống nhất, tuyệt đối của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước.* Các cơ quan lãnh đạo của Đảng, trước hết là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cùng các cơ quan tham mưu đã có sự nhạy bén trong nhận định và nắm bắt tình hình, quyết đoán trong việc đưa ra các chính sách, biện pháp cụ thể. Nhiều chủ trương, giải pháp xử lý những vấn đề phức tạp, những tính toán lựa chọn đúng thời điểm tiến hành những hoạt động đối ngoại lớn, trong đó có việc đón và thực hiện các chuyến thăm cấp cao, đã tác động mạnh mẽ có sức thuyết phục, tạo được sự đồng thuận cao trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta và được dư luận quốc tế đồng tình, ủng hộ.

Thưa các đồng chí,

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thành công rất tốt đẹp, đề ra *Chiến lược xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước trong thời kỳ mới,* trong đó có *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045,* phấn đấu đến năm 2025 - kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam,

thống nhất đất nước, nước ta là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030 - kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, nước ta là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, thu nhập trung bình cao; và đến năm 2045 - kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đồng thời, Đại hội cũng đề ra chủ trương, đường lối đối ngoại trong thời kỳ mới với những nội dung cốt lõi sau đây:

Về tư tưởng chỉ đạo: Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Ý chí tự lực, tự cường và nội lực là quyết định, cơ bản, lâu dài; sự ủng hộ, giúp đỡ và nguồn lực từ bên ngoài là vô cùng quan trọng.

Về nguyên tắc đối ngoại: Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi.

Về phương hướng đối ngoại: Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, bao gồm đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; đối ngoại của các cấp, các ngành, các địa phương, các cơ quan, đơn vị, cộng đồng các doanh nghiệp. Đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, thực chất, thiết thực; huy động và kết hợp có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài với nguồn lực trong nước để phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Không ngừng đổi mới, sáng tạo trên cơ sở vận dụng nhuần nhuyễn bài học "dĩ bất biến,

ứng vạn biến", kiên định về nguyên tắc, chiến lược, linh hoạt về phương pháp, sách lược.

Nhiệm vụ cơ bản của đối ngoại: Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước. Các nhiệm vụ này có quan hệ chặt chẽ, tương hỗ lẫn nhau, trong đó giữ vững hòa bình, ổn định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; phục vụ phát triển đất nước là nhiệm vụ trung tâm; nâng cao vị thế và uy tín của đất nước là nhiệm vụ quan trọng.

Chúng ta thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trong bối cảnh có nhiều thời cơ thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. "Trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi rất nhanh, phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song cũng đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, thách thức. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng cũng bị đe dọa bởi sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt. Do tác động của đại dịch Covid-19, thế giới rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng nhiều mặt. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang đến cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Các nước điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển nhằm thích ứng với tình hình mới. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng. Tại Đông Nam Á, môi trường an ninh, tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông còn diễn biến phức tạp..."[1].

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.I, tr.30-31 *(B.T).*

Để góp phần xứng đáng cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ hết sức nặng nề nhưng cũng rất đỗi vẻ vang trong tình hình, bối cảnh nêu trên, trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Hội nghị hôm nay, tôi xin gợi mở, nhấn mạnh thêm 6 vấn đề sau đây:

Một là, chúng ta cần tiếp tục thường xuyên theo dõi, nghiên cứu, nắm chắc diễn biến tình hình để kịp thời có giải pháp thích hợp trong công tác đối ngoại. Những diễn biến chính trị nhanh chóng, phức tạp trên thế giới thời gian qua có rất nhiều vấn đề vượt ra ngoài dự báo thông thường. Nếu chúng ta không nắm bắt đúng tình hình thì không theo kịp sự phát triển của thực tiễn. Vấn đề là chúng ta phải nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, có tinh thần chủ động tiến công, dám vượt ra khỏi khuôn khổ những tư duy cũ, những lĩnh vực quen thuộc để có suy nghĩ và hành động vượt tầm quốc gia, đạt tới tầm khu vực và quốc tế. Chúng ta cần xây dựng vị thế và tâm thế mới của Việt Nam trong ứng xử và xử lý mối quan hệ với các nước, song phương cũng như đa phương. Thế và lực của nước ta trên các tiêu chí quan trọng như kinh tế, dân số, quốc phòng và đối ngoại đã khác nhiều sau 35 năm đổi mới. Đặc biệt, các vấn đề thuộc lợi ích cốt lõi, mang tầm chiến lược của Việt Nam đòi hỏi chúng ta phải thể hiện tiếng nói mạnh mẽ hơn và lập trường đối ngoại tích cực hơn, trước hết ở trong khu vực. Đồng thời, cũng phải đẩy mạnh đổi mới tư duy, mạnh dạn đột phá, sáng tạo trong công tác, tìm ra cách làm mới, mở rộng ra các lĩnh vực mới, tìm kiếm các đối tác mới, hướng đi mới. Đương nhiên, đổi mới phải trên cơ sở giữ vững nguyên tắc, chắc chắn, thận trọng, kiên định mục tiêu và chân thành, khiêm tốn.

Hai là, tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện đúng đắn đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực

hội nhập quốc tế sâu rộng, vì lợi ích quốc gia - dân tộc; vừa hợp tác, vừa đấu tranh, vận dụng đúng đắn quan điểm về "đối tượng", "đối tác"; tăng cường hợp tác, tiếp tục tạo thế đan xen lợi ích chiến lược giữa nước ta với các nước, ngăn ngừa xung đột, tránh đối đầu, bị cô lập, phụ thuộc. Trong đó, mục tiêu bao trùm là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện các nhiệm vụ chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các lợi ích chính đáng của ta phù hợp với luật pháp quốc tế. Trong việc bảo đảm môi trường hòa bình thì một trong những yêu cầu then chốt là phải luôn kiên trì, bình tĩnh, sáng suốt, khôn khéo, xử lý đúng đắn các mối quan hệ đối ngoại, trong đó có vấn đề chủ quyền, lãnh thổ. Đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng của cả hệ thống chính trị, trong đó ngành Ngoại giao là những người đi đầu. Trước những diễn biến của tình hình thế giới như đã nói ở trên, việc thực hiện nhiệm vụ bao trùm này sẽ có nhiều thách thức trong thời gian tới.

Để tranh thủ và tận dụng tối đa cơ hội, kiểm soát và hóa giải các thách thức, ứng phó tốt với những chuyển biến bên ngoài, chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ lời dạy của Bác Hồ là: "Sự nghiệp làm nên bởi chữ *Đồng*", theo đó phải luôn luôn đề cao việc xây dựng và giữ gìn sự đoàn kết và đồng thuận trong nước. Điểm đồng chung nhất, cao nhất ở đây là phải kiên quyết bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; tất cả mọi người đều phải vì nước, vì dân. Có như thế, trong triển khai công tác đối ngoại mới có thể "kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại", thực hiện phương châm "dĩ bất biến, ứng vạn biến"; giữ "trái tim nóng, cái đầu lạnh" và "kiên quyết, kiên trì" để xử lý các thách thức đối ngoại, tranh thủ điểm đồng về lợi ích để thúc đẩy hợp tác và phát triển trên cơ sở bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc và tôn trọng luật pháp quốc tế.

Ba là, phát huy tối đa mọi yếu tố thuận lợi của đất nước để chủ động, tích cực tham gia đóng góp, xây dựng, định hình các cơ chế đa phương, thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030, coi đây là một định hướng chiến lược quan trọng, trong đó có việc xây dựng *Chiến lược tổng thể về đối ngoại đến năm 2030.* Công việc trọng tâm của thời gian tới là triển khai và phát huy các kết quả quan trọng của các diễn đàn đa phương mà Việt Nam đã tham gia, đặc biệt là phối hợp với các đối tác thúc đẩy việc thực hiện các sáng kiến đã được thông qua của Việt Nam. Cần thể hiện vai trò nòng cốt trong quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN và củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong các cấu trúc an ninh khu vực. Tiếp tục tham gia tích cực trong khuôn khổ hoạt động của Liên hợp quốc, nhất là trong việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững và tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc. Tổng kết việc thực hiện và hoàn thành trọng trách Chủ tịch ASEAN năm 2020 và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 để từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho thời gian tới trên các diễn đàn đa phương khác trong và ngoài khuôn khổ của Liên hợp quốc.

Bốn là, cần mở rộng và nâng cao hơn nữa hiệu quả các hoạt động đối ngoại, nhất là hợp tác kinh tế, văn hóa và hợp tác trên lĩnh vực chính trị, an ninh - quốc phòng với các nước; tiếp tục đưa các mối quan hệ với các đối tác mà ta đã có khuôn khổ quan hệ, trước hết là các nước láng giềng và các nước lớn, đi vào chiều sâu, ổn định, hiệu quả; ưu tiên duy trì ổn định và giữ đà quan hệ, tăng cường tin cậy chính trị, thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực, đồng thời xử lý các khác biệt và vấn đề nảy sinh trên tinh thần hợp tác, hữu nghị, kiểm soát bất đồng, dựa trên luật pháp quốc tế và thông lệ khu vực.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả chủ trương chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, nhất là Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới" và "Chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030". Thực hiện có hiệu quả các cam kết quốc tế, trọng tâm là các cam kết trong Tổ chức Thương mại thế giới, Cộng đồng Kinh tế ASEAN, APEC, CPTPP, RCEP, EVFTA, EVIPA...

Nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển bền vững của đất nước. Ưu tiên tìm kiếm và mở rộng thị trường cho hàng hóa, dịch vụ và lao động Việt Nam, thu hút nguồn vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý, nhất là FDI hướng vào các lĩnh vực ưu tiên của đất nước. Tích cực cùng các nước thúc đẩy đàm phán, ký kết, phê chuẩn và thực hiện các thỏa thuận FTA đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các sáng kiến đa phương trong khu vực về kết nối kinh tế và phát triển cơ sở hạ tầng; tiến hành đàm phán các FTA song phương thế hệ mới với các nước, nhất là với các đối tác thương mại lớn. Triển khai toàn diện và mạnh mẽ hơn nữa công tác người Việt Nam ở nước ngoài theo đúng tinh thần người Việt Nam ở nước ngoài là máu thịt, là một bộ phận không tách rời và là một nguồn lực quan trọng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Các cơ quan có trách nhiệm cần tiếp tục hoàn thiện chính sách, cơ chế, luật pháp, tạo điều kiện thuận lợi để bà con ta tham gia ngày càng tích cực, sâu rộng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời hỗ trợ bà con có địa vị pháp lý vững chắc để yên tâm hoà hợp, sinh sống, làm việc, học tập, giữ gìn tiếng Việt và bản sắc văn hóa của dân tộc ta.

Năm là, hết sức coi trọng, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác nghiên cứu và dự báo chiến lược, tập trung đánh giá kỹ các

xu hướng vận động trong chính sách và quan hệ giữa các nước lớn, các nước láng giềng, khu vực, các xu hướng chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội trên thế giới và khu vực, nhất là trước tác động như vũ bão của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số và sự nguy hại của dịch bệnh và biến đổi khí hậu. Trong trung và dài hạn, phải dự báo trước các kịch bản về những biến đổi trong trật tự thế giới, khu vực và chuẩn bị sẵn các phương án để ứng phó. Phải nhận thức rõ những điểm mạnh, điểm yếu của mình; tỉnh táo xác định giá trị và vị trí chiến lược của đất nước trong tình hình mới để hoạch định chiến lược, chính sách cho phù hợp. Hòa bình, hợp tác và phát triển của thế giới và khu vực là xu hướng chủ đạo của thời đại. Một quốc gia không thể tuỳ hứng đưa ra những quyết định và hành động đơn phương mà không cân nhắc những tổn thất gây ra cho các quốc gia khác và cho chính mình. Có thể nói, công tác nghiên cứu và dự báo chiến lược là vô cùng quan trọng để giữ được sự chủ động trong một thế giới đầy biến động phức tạp. Trung ương Đảng mà trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư luôn đánh giá cao các báo cáo chiến lược của các cơ quan tham mưu và các cơ quan chức năng, chuyên môn của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, yêu cầu đối với công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược trong thời gian tới là rất cao, rất nhiều thách thức; tôi mong các đồng chí quan tâm nhiều hơn nữa đến công tác này. Tôi vẫn thường nói vui rằng "chỉ sợ không biết, chứ đã biết thì không sợ!".

Sáu là, để hoàn thành được những nhiệm vụ nêu trên, phải đặc biệt chú trọng công tác xây dựng tổ chức, bộ máy và đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ.

Về tổ chức bộ máy, hệ thống các cơ quan đối ngoại, bao gồm Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương và các cơ quan, đơn vị có chức năng làm đối ngoại thuộc tất cả các

ban, bộ, ngành, địa phương và toàn hệ thống chính trị cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Đồng thời, tiếp tục rà soát, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, sắp xếp, kiện toàn, nâng cao trình độ, năng lực tổ chức bộ máy của Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương và các bộ, ngành, địa phương, nhất là các cơ quan, đơn vị có chức năng làm công tác đối ngoại, từ các cơ quan đại diện của ta ở nước ngoài đến các đơn vị trong nước, hướng tới tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về vấn đề này. Nâng cao hơn nữa hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ban, ngành và địa phương, nhất là giữa Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các ban, bộ, ngành, địa phương có liên quan trong triển khai công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của đất nước. Trong thời kỳ hội nhập toàn diện, xu hướng toàn cầu hóa và liên kết, hợp tác là tất yếu thì sự phối hợp chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân, và giữa các ban, bộ, ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đối ngoại ở Trung ương cũng như ở địa phương, nhất là các địa phương biên giới có ý nghĩa rất quan trọng để thực hiện thành công nhiệm vụ chung cũng như nhiệm vụ của mỗi ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Về công tác cán bộ, tôi xin nhắc lại bài học Đảng ta đã rút ra, đó là *"cán bộ là cái gốc của mọi công việc".* Chúng ta đang ở trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng. Công tác

cán bộ cũng phải đáp ứng yêu cầu này. Trong suốt chiều dài của cách mạng, Đảng ta luôn rất coi trọng công tác cán bộ của ngành Ngoại giao nói riêng và đối ngoại nói chung. Trong những năm tháng khó khăn, gian khổ nhất của cách mạng, chúng ta luôn luôn có những nhà ngoại giao, nhà hoạt động đối ngoại xuất sắc, những con người đã trở thành tấm gương của mọi thế hệ về lòng yêu nước, về tinh thần tự học hỏi, về bản lĩnh chính trị, về phong cách và nghệ thuật ngoại giao và đối ngoại. Có thể nói, đó là những nhà ngoại giao, những nhà hoạt động đối ngoại, những chính khách được bạn bè quốc tế ghi nhận, nể trọng.

Thế hệ cán bộ đối ngoại hôm nay được thừa hưởng những truyền thống, kinh nghiệm vô cùng quý báu mà các thế hệ trước để lại; được tạo điều kiện thuận lợi về đào tạo và công tác. Mặt bằng chung về học vấn và trình độ chuyên môn của cán bộ làm công tác đối ngoại là rất cao. Tôi được biết, trong Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương hiện nay có nhiều đồng chí có năng lực, được đồng nghiệp và bạn bè quốc tế đánh giá cao. Tuy nhiên, trước đòi hỏi của tình hình, nhiệm vụ mới, chúng ta cần tiếp tục coi trọng hơn nữa công tác đào tạo cán bộ ngoại giao, cán bộ đối ngoại cả về trình độ, năng lực lẫn bản lĩnh chính trị, *đặc biệt là bản lĩnh chính trị.* Các đồng chí phải không ngừng rèn luyện vững vàng về chính trị, luôn tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, với lợi ích của dân tộc, tỉnh táo trước sự tác động, lôi kéo của các thế lực thù địch, chủ động tích cực phòng ngừa không để "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", vướng vào tham nhũng, tiêu cực. Càng hội nhập sâu với thế giới, chúng ta càng cần có các nhà ngoại giao, các nhà hoạt động đối ngoại có bản lĩnh chính trị vững vàng; đủ trình độ, uy tín, phong cách để sánh vai với các nước, bạn bè quốc tế; toàn tâm, toàn ý phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Một nhà ngoại giao, một nhà hoạt động

đối ngoại giỏi trước hết phải là một nhà chính trị giỏi, luôn lấy lợi ích của quốc gia - dân tộc, của chế độ làm kim chỉ nam trong hành động; đồng thời phải có phong cách ứng xử văn hóa, bởi lẽ đối ngoại chính là văn hóa, là đại diện cho văn hóa của dân tộc trong giao lưu với các dân tộc khác. Các nhà ngoại giao, các nhà hoạt động đối ngoại cần luôn luôn ghi nhớ rằng, phía sau mình là Đảng, là Đất nước, là Nhân dân. Phải tự tin, vững vàng, kiên định và khôn khéo, mưu lược.

Thưa các đồng chí,

Thế giới đang chuyển biến mau lẹ. Đất nước ta dù còn khó khăn, nhưng triển vọng tương lai rất sáng lạn. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang đồng lòng, quyết tâm cao nhất thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Là người Việt Nam, dù ở trong nước hay nước ngoài, ai cũng mong muốn nước ta hùng cường, thịnh vượng, sánh vai với các cường quốc năm châu, như ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tôi tin rằng, Hội nghị của chúng ta hôm nay sẽ đánh một dấu mốc mới và tạo nên bước chuyển biến mới, mạnh mẽ hơn nữa, hiệu quả cao hơn nữa cho công tác đối ngoại. Tôi được biết, ngay sau Hội nghị hôm nay, ngành Ngoại giao sẽ tổ chức hội nghị ngoại giao để quán triệt tinh thần, kết luận tại Hội nghị này để thảo luận phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp cụ thể trong lĩnh vực ngoại giao, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại của Đại hội XIII. Đây là cách làm tốt cần tiếp tục phát huy.

Nhân dịp năm mới 2022 và xuân Nhâm Dần sắp đến, một lần nữa, tôi xin chân thành cảm ơn và chúc các nhà ngoại giao, các đồng chí đại biểu, cùng toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại cả nước luôn luôn dồi dào sức khỏe và thu được nhiều thắng lợi mới trong nhiệm vụ đầy vinh quang và

trọng trách của mình. Tôi cũng nhờ các đồng chí trưởng cơ quan đại diện ngoại giao chuyển tới các cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng người Việt Nam ta ở nước ngoài lời thăm hỏi chân tình, lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất. Chúc quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa nhân dân ta và nhân dân thế giới ngày càng phát triển và bền chặt.

Quyết tâm xây dựng và phát triển một nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam hiện đại và mang đậm bản sắc dân tộc - trường phái ngoại giao "Cây tre Việt Nam"!

Xin trân trọng cảm ơn!

ĐẢNG VỮNG MẠNH, ĐẤT NƯỚC PHÁT TRIỂN, DÂN TỘC TRƯỜNG TỒN*

Chia tay năm 2018, nhìn lại ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, chúng ta hết sức vui mừng trước những kết quả mà đất nước ta đã đạt được, nhất là về phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng, chỉnh đốn Đảng; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững hòa bình, ổn định đất nước; mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Bức tranh toàn cảnh kinh tế - xã hội tiếp tục khởi sắc. Nổi bật là tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7,08% - mức cao nhất trong một thập niên qua; xuất khẩu đạt 238 tỉ USD, xuất siêu đạt mức kỷ lục, 7,2 tỉ USD; tỷ lệ nợ công/GDP giảm mạnh; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân dưới 4%, là năm thứ ba liên tiếp đạt mức dưới 4%; dự trữ ngoại hối nhà nước đạt kỷ lục trên 60 tỉ USD. Quy mô nền kinh tế tăng mạnh, năm 2018 ước đạt trên 5,5 triệu tỉ đồng (khoảng hơn 240 tỉ USD), gấp hơn 1,3 lần năm 2015. GDP bình quân đầu người đạt 2.580 USD, tăng thêm gần 200 USD so với năm 2017. Phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được quan tâm hỗ trợ, thúc đẩy với hơn 131.000 doanh nghiệp được

* Bài viết nhân kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2019), ngày 31/01/2019.

thành lập mới. Ngành du lịch đón gần 15,6 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 80 triệu lượt khách nội địa, tổng thu đạt 620.000 tỉ đồng, từng bước phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước,... Nói một cách tổng quát, năm 2018 chúng ta đạt và vượt toàn bộ 12 chỉ tiêu (trong đó có 9 chỉ tiêu vượt kế hoạch). Tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế từng bước được nâng lên. Việc thực hiện thành công mục tiêu kép về tăng trưởng, kiềm chế lạm phát... đã tạo dư địa thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, ổn định trật tự, an toàn xã hội. Kết quả tích cực đó đã tạo hiệu ứng lan tỏa, củng cố niềm tin của nhân dân, của các nhà đầu tư chiến lược trong và ngoài nước.

Ngày 12/11/2018, Quốc hội khóa XIV thông qua Nghị quyết về phê chuẩn Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), chính thức có hiệu lực từ ngày 14/01/2019. Đây là hiệp định thương mại tự do thế hệ mới chất lượng cao và khá toàn diện với mức độ cam kết sâu nhất từ trước tới nay. Chúng ta tổ chức thành công Hội nghị diễn đàn kinh tế thế giới về ASEAN (WEF-ASEAN) 2018, với sự tham dự của nhiều nguyên thủ quốc gia ASEAN, lãnh đạo cấp cao các nước đối tác cùng 1.000 đại diện của các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp ASEAN và quốc tế, tại Hà Nội vào tháng 9, với chủ đề "ASEAN 4.0: Tinh thần doanh nghiệp và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư". Chủ tịch sáng lập WEF Klaus Schwab đánh giá đây là diễn đàn thành công nhất trong 27 năm tổ chức diễn đàn WEF về khu vực ASEAN và Đông Á.

Vào tháng 01/2018, tại Hà Nội, Hội nghị thường niên lần thứ 26 Diễn đàn Nghị viện châu Á - Thái Bình Dương (APPF-26) diễn ra với sự tham gia của 22 đoàn nghị viện và hơn 300 khách mời,

là điểm nhấn trong công tác đối ngoại của Quốc hội khóa XIV. APPF-26 truyền tải mạnh mẽ thông điệp và hình ảnh của một nước Việt Nam đổi mới, năng động, tích cực và trách nhiệm tới bạn bè quốc tế. Tại Khóa họp lần thứ 73 Đại hội đồng Liên hợp quốc, Việt Nam lần đầu tiên trúng cử, trở thành thành viên của Ủy ban Luật thương mại quốc tế của Liên hợp quốc (UNCITRAL) nhiệm kỳ 2019 - 2025. Với trọng trách mới, Việt Nam sẽ có cơ hội tăng cường tham khảo, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế để hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, vì mục tiêu phát triển bền vững.

Cuối tháng 3/2018, tại Hà Nội đã diễn ra Hội nghị thượng đỉnh hợp tác tiểu vùng Mê Kông mở rộng lần thứ 6 (GMS-6) và Hội nghị cấp cao hợp tác khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam lần thứ 10 (CLV-10), với sự tham dự của hơn 2.000 đại biểu và 200 tập đoàn, doanh nghiệp. Năm 2018, Việt Nam tiếp tục là điểm đến của đầu tư nước ngoài, với lượng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt hơn 30 tỉ USD, trong đó vốn giải ngân đạt 19,1 tỉ USD. Việt Nam "trở thành điểm đến đầu tư nóng nhất châu Á", "giữ vị trí hàng đầu năm thứ hai liên tiếp trong số những điểm đến dự kiến thu hút đầu tư nước ngoài nhiều nhất trong khu vực APEC". Tính đến tháng 11/2018, cả nước có khoảng 27.000 dự án đầu tư đến từ 128 quốc gia và vùng lãnh thổ, với tổng vốn đăng ký gần 340 tỉ USD và tổng vốn thực hiện khoảng 188,8 tỉ USD. Chúng ta đón khách du lịch quốc tế tăng gấp 3 lần so với năm 2010, là mức cao nhất từ trước đến nay.

Về xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách mới liên quan tới các vấn đề quan trọng, cấp bách đang

đặt ra trong thực tiễn. Các nghị quyết của các Hội nghị Trung ương khóa XII về "Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa"; "Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước"; "Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa",... nằm trong chương trình tổng thể đó.

Về tổ chức bộ máy, Đảng ban hành các nghị quyết, quy định về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập,... tiếp tục tạo nền móng căn bản và động lực mạnh mẽ để phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, các quyết nghị của Trung ương về ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,... đã tạo sinh khí và sức mạnh mới trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị mang tầm chiến lược tổng thể.

Đặc biệt, công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực đã được Đảng và Nhà nước ta lãnh đạo,

chỉ đạo, làm nhiều lần, làm tích cực từ nhiều năm nay, nhưng thời gian gần đây càng được đẩy mạnh hơn bao giờ hết, được chỉ đạo thực hiện ráo riết, quyết liệt và đạt nhiều kết quả cụ thể, rõ rệt. Các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp đã được xử lý rất kiên quyết, nghiêm minh, theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kể cả đối với cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, của Nhà nước; tướng lĩnh, sĩ quan trong công an, quân đội; cán bộ đương chức và cán bộ đã nghỉ hưu. Chỉ tính từ sau Đại hội XII của Đảng (tháng 01/2016) đến nay, trong vòng chưa đầy 3 năm, hơn 60 cán bộ cấp cao thuộc diện Trung ương quản lý đã bị xử lý kỷ luật, trong đó có 5 Ủy viên Trung ương Đảng đương nhiệm và 3 người trong số đó đã bị đưa ra khỏi Ban Chấp hành Trung ương, thậm chí có 1 Ủy viên Bộ Chính trị đã bị khai trừ ra khỏi Đảng và lĩnh án 30 năm tù; 11 người nguyên là Ủy viên Trung ương Đảng đã nghỉ hưu cũng bị xử lý kỷ luật. Đây là bước đột phá trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy nhà nước và của toàn hệ thống chính trị, góp phần quan trọng củng cố lòng tin của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, hạn chế, nhưng nhìn tổng thể, có thể thấy, thế và lực của nước ta đã được tăng cường, đất nước đang khởi sắc, vận nước đang lên. Nhiều tổ chức quốc tế đánh giá Việt Nam là một quốc gia kinh tế - văn hóa phát triển, chính trị - xã hội ổn định, có nhiều triển vọng phát triển tốt; là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới, các thị trường lớn như tiền tệ, chứng khoán và bất động sản đều hoạt động ổn định, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín

như ngày nay. Có phải đây là một kỳ tích trong bối cảnh nước ta đứng trước những bề bộn khó khăn và tình hình thế giới có nhiều biến động mạnh mẽ, phức tạp? Điều quan trọng hơn là qua đây đã cho chúng ta thêm nhiều bài học kinh nghiệm quý.

Một câu hỏi đặt ra là nguyên nhân sâu xa nào đã cho chúng ta những kết quả, thành công đó? Có nhiều nguyên nhân. Nhưng có lẽ bao trùm lên tất cả, đó là nhờ chúng ta được thừa hưởng những thành tựu to lớn quan trọng, có ý nghĩa lịch sử sau hơn 30 năm đổi mới; những kết quả toàn diện đạt được trong hai năm 2016 và 2017. Chúng ta có sự đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu, chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Cả hệ thống chính trị, bao gồm các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ngành, các cấp, các đoàn thể đã có nhiều đổi mới, phối kết hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, đồng bộ, bài bản hơn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, tạo ra những chuyển biến tích cực trong việc phát huy đầy đủ, đúng đắn vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, quyền làm chủ của Nhân dân, giải quyết kịp thời, đúng đắn, sát hợp và có hiệu quả các vấn đề cuộc sống đặt ra, nhất là các vấn đề quan trọng, nhạy cảm, bức xúc xã hội. Và đó còn là nhờ sự đồng thuận, đồng tình, ủng hộ, cổ vũ, động viên, góp ý kịp thời của cán bộ, đảng viên, các đồng chí lão thành, các tầng lớp nhân dân, kể cả kiều bào ta ở nước ngoài, các cơ quan thông tin, báo chí,... tạo nên sức mạnh tổng hợp, đồng tâm nhất trí của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội. Như chúng ta đã thấy, không phải ngẫu nhiên mà từ sau Đại hội XII của Đảng đến nay, một không khí phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo

của Đảng, vào thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày càng tiếp tục lan tỏa rộng khắp trên cả nước.

*

* *

Thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam trong suốt 89 năm, từ ngày có Đảng đến nay đã chứng minh rằng, sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta, làm nên nhiều kỳ tích trên đất nước Việt Nam; đồng thời, chính trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta được tôi luyện, thử thách và không ngừng trưởng thành, dày dạn kinh nghiệm để ngày càng xứng đáng với vai trò và sứ mệnh lãnh đạo cách mạng, xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân. Thực tế gần một thế kỷ qua cho thấy, ở Việt Nam không có một lực lượng chính trị nào khác ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam, có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách cam go để đưa dân tộc đến bến bờ vinh quang, giành được hết thắng lợi này đến thành công khác. Và cũng chính trong quá trình đó, Đảng ta đã tích lũy và đúc rút được nhiều bài học quý báu, hun đúc nên *những truyền thống vẻ vang* mà hôm nay chúng ta có trách nhiệm phải ra sức giữ gìn và phát huy. Đó là truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra

đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. Đó là truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. Đó là truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. Đó là truyền thống đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang ra sức phấn đấu thực hiện Cương lĩnh của Đảng, Hiến pháp của Nhà nước, đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đây là một sự nghiệp cách mạng vô cùng to lớn, vĩ đại, "một cuộc chiến đấu khổng lồ", "cuộc tự giải phẫu khắc nghiệt" như Bác Hồ đã dạy, nhưng cũng cực kỳ khó khăn, phức tạp. Bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước bên cạnh mặt thuận lợi, thời cơ, cũng có nhiều khó khăn, thách thức đan xen. Chúng ta đứng trước nhiều vấn đề mới phải xử lý, nhiều việc hết sức phức tạp phải giải quyết. Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, hơn bao giờ hết, càng phải phát huy cao độ truyền thống yêu nước và cách mạng, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách để xây dựng Tổ quốc ta ngày càng đàng hoàng hơn, tươi đẹp hơn. Sự phấn đấu kiên cường, sáng tạo của toàn dân, của các ngành, các địa phương, các thành phần kinh tế là nhân tố

cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển đất nước ta. Tuyệt đối không được chủ quan, tự mãn, "không quá say sưa với thắng lợi, ngủ quên trên vòng nguyệt quế".

Từ sau Đại hội XII của Đảng đến nay, Đảng ta đã dành không ít thời gian và công sức cho công tác xây dựng Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Gần đây, toàn Đảng đã tiến hành xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đạt được những kết quả và kinh nghiệm bước đầu quan trọng, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi một bước những tiêu cực, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng vẫn còn rất nhiều việc phải làm, nhất là việc đấu tranh chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân... Các thế lực thù địch vẫn đang tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta; chúng ra sức xuyên tạc, vu cáo Đảng, Nhà nước ta, đánh thẳng vào hệ tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, kích động, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ Đảng, Nhà nước với Nhân dân, hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ gốc, từ bên trong, hết sức thâm độc và nguy hiểm.

Để chăm lo thế nước, vun đắp lòng dân, xây dựng Đảng xứng đáng là "đứa con nòi" của dân tộc, "là người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân", dẫn dắt công cuộc đổi mới tiếp tục tiến lên, Đảng ta phải ra sức đẩy mạnh việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, làm tròn trách nhiệm là đội tiên phong lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới. Phương hướng chung của

việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay là phải tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, giữ vững và tăng cường bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân, bảo đảm cho Đảng đủ sức lãnh đạo sự nghiệp của đất nước không ngừng phát triển.

Trong điều kiện Đảng ta là đảng cầm quyền, hoạt động trong môi trường phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế; cán bộ, đảng viên giữ nhiều trọng trách, hằng ngày, hằng giờ tiếp xúc với hàng và tiền, gắn liền với lợi ích cá nhân, đối mặt với bao cám dỗ, với mặt trái của cơ chế thị trường, chúng ta càng phải chăm lo giữ vững bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng. Nếu không nhận thức sâu sắc điều này, nếu cán bộ, đảng viên không tích cực và kiên trì rèn luyện thì rất dễ bị thoái hóa, biến chất. Vấn đề giữ vững bản chất của Đảng - là một Đảng Cộng sản, đảng cách mạng chân chính, hoạt động vì sự nghiệp của giai cấp công nhân, của dân tộc, vì lợi ích của nhân dân là vấn đề hết sức cơ bản và quan trọng.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã khẳng định, phải tiến hành xây dựng, chỉnh đốn Đảng với tinh thần tích cực và kiên quyết, mạnh mẽ, nhằm tạo ra một bước chuyển biến rõ rệt hơn nữa trên các mặt, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, củng cố sự kiên định về mục tiêu, lý tưởng cách mạng; tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động; củng cố tổ chức chặt chẽ; tăng cường mối liên hệ mật thiết với nhân dân; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, coi đây là vấn đề sống còn của Đảng ta,

chế độ ta. *Một đảng cách mạng chân chính có đường lối đúng, có tổ chức chặt chẽ, có đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, gương mẫu, tận tụy, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân ủng hộ, thì đảng đó có sức mạnh vô địch, không thế lực nào ngăn cản nổi trên con đường dẫn dắt dân tộc đi lên.*

Năm nay chúng ta kỷ niệm Ngày thành lập Đảng vào thời điểm đất nước ta đã trải qua hơn 30 năm đổi mới, 50 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là một chặng đường lịch sử quan trọng trong sự nghiệp phát triển của nước ta, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp to lớn của toàn Đảng, toàn dân. Nhìn tổng thể, sau hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Thành tựu của năm 2018, của 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng càng củng cố thêm niềm tin của chúng ta đối với tiền đồ tươi sáng của dân tộc, của đất nước ở phía trước.

Năm 2019 là năm thứ tư - năm chuẩn bị kết thúc của nhiệm kỳ 5 năm, có vị trí rất quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi toàn bộ Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; năm khởi đầu của quá trình chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tình hình quốc tế và trong nước tạo ra nhiều thời cơ, thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải nỗ lực phấn đấu rất cao, quyết tâm rất lớn để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của năm 2019 mà trọng tâm là: Phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các nhiệm

vụ phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Giữ vững độc lập, chủ quyền và môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; đẩy mạnh quan hệ đối ngoại. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Với niềm phấn khởi, tự hào, chúng ta tin tưởng vững chắc rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và lãnh đạo - nhất định sẽ hoàn thành xuất sắc trọng trách của mình. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đảng vững mạnh, Đất nước phát triển, Dân tộc trường tồn!

TIẾP TỤC PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP, BẢN CHẤT CÁCH MẠNG, TÍNH TIỀN PHONG, GƯƠNG MẪU, XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH*

Thưa các vị đại biểu,

Thưa đồng chí và đồng bào,

Trong không khí cả nước hân hoan phấn khởi trước những thành tựu rất quan trọng của năm 2019 và đón Xuân Canh Tý 2020, hôm nay, tại Thủ đô Hà Nội "Ngàn năm văn hiến và anh hùng" - "Thành phố vì hòa bình", chúng ta long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh (3/2/1930 - 3/2/2020). Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt chào mừng và gửi tới các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bậc lão thành cách mạng, các Mẹ Việt Nam Anh hùng, các vị khách quý cùng toàn thể đồng chí, đồng bào cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

---

* Diễn văn tại Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020), ngày 03/02/2020.

Thưa đồng chí và đồng bào,

Lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc ta đã chứng minh rằng, yêu nước và giữ nước, kiên quyết chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập, chủ quyền và thống nhất đất nước là truyền thống cực kỳ quý báu của dân ta. Nối tiếp truyền thống đó, từ giữa thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, không cam chịu thân phận nô lệ, nhân dân ta đã liên tiếp vùng lên đấu tranh qua các phong trào yêu nước diễn ra liên tục và mạnh mẽ bằng nhiều con đường với nhiều khuynh hướng khác nhau. Từ con đường cứu nước của các sĩ phu cho đến các cuộc khởi nghĩa nông dân và con đường cách mạng tư sản... Mặc dù đã đấu tranh rất kiên cường, đầy tâm huyết và chịu những hy sinh to lớn, song, do hạn chế lịch sử, nhất là thiếu một đường lối đúng, các phong trào đó đều không thành công. Lịch sử đòi hỏi phải tìm con đường mới.

Năm 1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (tức là Bác Hồ muôn vàn kính yêu của chúng ta) đã ra đi tìm con đường mới cho sự nghiệp cứu nước, đấu tranh giành độc lập dân tộc. Mang trong mình khát vọng lớn lao, cháy bỏng, Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy ở học thuyết cách mạng này con đường cứu nước đúng đắn - con đường cách mạng vô sản. Sau nhiều năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài, Người đã kiên trì nghiên cứu, học tập, vận dụng sáng tạo và từng bước truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam, dày công chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho việc thành lập một đảng cách mạng chân chính. Ngày 03/02/1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản họp ở bán đảo Cửu Long, thuộc Hồng Kông (Trung Quốc), dưới sự chủ trì của Người (lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc), đã quyết định

thống nhất các tổ chức cộng sản ở nước ta thành một Đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là một bước ngoặt lịch sử trọng đại, chấm dứt cuộc khủng hoảng kéo dài về tổ chức và đường lối của cách mạng Việt Nam. Việc Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức gánh vác sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng. *Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng* được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đã xác định con đường cơ bản của cách mạng Việt Nam, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của dân tộc và nguyện vọng tha thiết của nhân dân.

Sau khi ra đời, gắn bó máu thịt với nhân dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ và tin tưởng tuyệt đối, chỉ trong vòng 15 năm, Đảng ta đã lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến hành ba cao trào cách mạng: *Cao trào cách mạng 1930 - 1931*, với đỉnh cao là phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh, *Cao trào cách mạng đòi các quyền dân sinh, dân chủ (1936 - 1939)* và *Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945)*, để đến năm 1945, khi thời cơ cách mạng chín muồi, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo toàn thể dân tộc Việt Nam làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 "long trời, lở đất", thành lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 02/9/1945 (năm nay chúng ta kỷ niệm tròn 75 năm).

Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, cách mạng đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách, cùng một lúc phải đương đầu với "giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm". Trong hoàn cảnh hiểm nghèo đó, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", kiên cường bảo vệ và

xây dựng chính quyền non trẻ, đồng thời tích cực chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trên cơ sở đường lối kháng chiến "toàn dân", "toàn diện", "trường kỳ", "dựa vào sức mình là chính", phát huy truyền thống đoàn kết, yêu nước của toàn dân tộc, Đảng đã lãnh đạo nhân dân lần lượt đánh bại mọi âm mưu, kế hoạch xâm lược của kẻ thù, đặc biệt là thắng lợi trong Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 với đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ (năm 1954), chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Từ năm 1954 đến năm 1975, đất nước bị chia cắt làm hai miền. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, miền Bắc vừa nỗ lực xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa dốc sức làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Nhân dân miền Nam tiếp tục cuộc đấu tranh kiên cường để giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Với tinh thần "thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"[1], "không có gì quý hơn độc lập, tự do"[2]; trên cơ sở đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng, với sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thu giang sơn về một mối vào ngày 30/4/1975. Thắng lợi đó "mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.8, tr.160 (*B.T*).

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.27, tr.274 *(B.T).*

về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc"[1] (năm nay chúng ta kỷ niệm tròn 45 năm).

Trong lúc phải khẩn trương khắc phục những hậu quả vô cùng nặng nề do chiến tranh để lại, nhân dân Việt Nam lại tiếp tục phải đương đầu với những cuộc chiến tranh mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta vừa tập trung khôi phục kinh tế - xã hội, vừa chiến đấu bảo vệ biên giới, bảo vệ độc lập, chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; đồng thời, làm tròn nghĩa vụ quốc tế giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng và tiến hành công cuộc hồi sinh đất nước.

Trước những yêu cầu mới của sự phát triển đất nước, để khắc phục những bất cập của cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp dẫn tới sự khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm sau chiến tranh, trên cơ sở tổng kết sáng kiến, sáng tạo trong thực tiễn của nhân dân, Đảng ta đã tiến hành đổi mới từng phần trong nông nghiệp, công nghiệp và trước hết là đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và từng bước hình thành đường lối đổi mới đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986), trên cơ sở phân tích sâu sắc tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm thực tiễn, với tinh thần "nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật"[2], đã đề ra

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.37, tr.471 *(B.T).*

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.47, tr.269 *(B.T).*

đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đường lối đổi mới ra đời đã đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn lịch sử, thể hiện bản lĩnh vững vàng, tư duy sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển của đất nước.

Sau Đại hội VI, Đảng đã từng bước hoàn thiện, cụ thể hóa đường lối đổi mới mà nội dung cơ bản, cốt lõi được thể hiện trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh năm 1991 và Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011), và các văn kiện quan trọng của Đảng qua các kỳ Đại hội. Những năm 90 của thế kỷ XX, vượt qua thách thức từ sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Đảng Cộng sản Việt Nam, dân tộc Việt Nam đã kiên định, tiếp tục vững bước và sáng tạo trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện cụ thể và đặc điểm của Việt Nam. Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ khóa VI đến khóa XII đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề cơ bản, hệ trọng của Đảng và sự phát triển của đất nước. Quốc hội thể chế hóa bằng hệ thống pháp luật và các đạo luật, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ và phù hợp cho quá trình đổi mới. Chính phủ cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách và giải pháp cụ thể để quản lý, quản trị, điều hành công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Trong việc xác định, đề ra đường lối đổi mới, Đảng ta luôn luôn nắm vững và vận dụng sáng tạo những nguyên lý, quan điểm cơ bản, phương pháp duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kinh nghiệm thực tiễn ở trong nước và quốc tế, xử lý tốt các mối quan hệ cơ bản như: Phát triển nền kinh tế

thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa "của dân, do dân và vì dân"; kết hợp chặt chẽ đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị; giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; kết hợp có hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh, giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giữa độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ... Không phiến diện, cực đoan, duy ý chí, từ cực này nhảy sang cực kia.

Thực tế, sau gần 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, từ một đất nước nghèo nàn, có cơ sở vật chất - kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội lạc hậu, trình độ thấp; đến nay, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình; văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có bước đột phá; khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh, độc lập, chủ quyền được giữ vững; vị thế và uy tín của đất nước ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Đến nay, Việt Nam đã trở thành một quốc gia có quy mô dân số gần 100 triệu người với mức thu nhập bình quân 2.800 USD/người; đã tham gia hầu hết các tổ chức quốc tế, trở thành một thành viên tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động của cộng đồng quốc tế. Mới đây, được Đại hội đồng Liên hợp quốc bầu với số phiếu tín nhiệm rất cao, gần như tuyệt đối, lần thứ hai trở thành Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Với những thành tựu to lớn đã đạt được, chúng ta có

cơ sở để khẳng định rằng, đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay.

Thưa đồng chí và đồng bào,

Thực tiễn phong phú, sinh động của cách mạng Việt Nam trong 90 năm qua đã chứng tỏ, sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng, lập nên nhiều kỳ tích trên đất nước Việt Nam. Mặt khác, thông qua quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta được tôi luyện và ngày càng trưởng thành, xứng đáng với vai trò và sứ mệnh lãnh đạo cách mạng và sự tin cậy, kỳ vọng của nhân dân. Thực tiễn đó khẳng định một chân lý: Ở Việt Nam, không có một lực lượng chính trị nào khác, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Và cũng chính trong quá trình đó, Đảng ta đã tích lũy và đúc rút được nhiều bài học quý báu, hun đúc nên *những truyền thống vẻ vang* mà hôm nay chúng ta có trách nhiệm phải ra sức giữ gìn và phát huy. *Đó là truyền thống* trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. *Đó là truyền thống* giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. *Đó là truyền thống* gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ nhân dân làm lẽ sống

và mục tiêu phấn đấu. *Đó là truyền thống* đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, nghiêm minh trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. *Đó là truyền thống* đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả.

Nhìn lại chặng đường 90 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Đảng Cộng sản Việt Nam và trong thời khắc thiêng liêng này, chúng ta bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với công lao trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Lãnh tụ thiên tài của Đảng ta và dân tộc ta, Người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam - Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới. Người đã cống hiến trọn đời mình cho dân, cho nước, dẫn dắt Đảng ta, nhân dân ta làm nên những thắng lợi vẻ vang và làm "rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta". Đất nước càng phát triển, nhân dân ta ngày càng ấm no, hạnh phúc, càng chứng tỏ, tư tưởng, sự nghiệp, đạo đức và phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tài sản vô giá, là ngọn đuốc soi đường cho dân tộc ta vững bước đi tới tương lai.

Chúng ta mãi mãi ghi nhớ công ơn to lớn của các vị lãnh đạo tiền bối, của hàng triệu anh hùng, liệt sĩ, những người con ưu tú của dân tộc đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do, vì chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và vì nghĩa vụ quốc tế cao cả. Chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với các bậc lão thành cách mạng, các gia đình liệt sĩ, các Mẹ Việt Nam Anh hùng, các đồng chí thương binh, bệnh binh, các gia đình có công với nước, cùng toàn thể đồng bào và chiến sĩ cả nước đã anh dũng chiến đấu, hy sinh, lao động sáng tạo, đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc ta.

Với tất cả sự khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *"Đảng ta thật là vĩ đại! Nhân dân ta thật là anh hùng!"*. Chúng ta mãi mãi ghi nhớ và bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các lực lượng tiến bộ cùng bầu bạn khắp năm châu đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay.

Thưa đồng chí và đồng bào,

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang ra sức phấn đấu thực hiện Cương lĩnh của Đảng, Hiến pháp của Nhà nước, đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Đây là một sự nghiệp cách mạng vô cùng to lớn, vĩ đại, "một cuộc chiến đấu khổng lồ" như Bác Hồ đã nói, nhưng cũng cực kỳ khó khăn, phức tạp. Bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước bên cạnh mặt thuận lợi, thời cơ, cũng có nhiều khó khăn, thách thức. Chúng ta đứng trước nhiều vấn đề mới phải xử lý, nhiều việc hết sức phức tạp phải giải quyết. Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, hơn bao giờ hết, phải phát huy cao độ truyền thống yêu nước và cách mạng, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách để xây dựng Tổ quốc ta ngày càng đàng hoàng hơn, tươi đẹp hơn. Sự phấn đấu kiên cường, sáng tạo của toàn dân, của các ngành,

các địa phương, các thành phần kinh tế là nhân tố cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển của đất nước ta. Đảng ta phải ra sức đẩy mạnh việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, làm tròn trách nhiệm là đội tiên phong lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới.

Từ sau Đại hội XII của Đảng đến nay, Đảng ta đã dành không ít thời gian và công sức cho công tác xây dựng Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Gần đây, toàn Đảng đã tiến hành xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII đạt được những kết quả và kinh nghiệm bước đầu rất quan trọng, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi một bước những tiêu cực, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng vẫn còn nhiều việc phải làm, nhất là việc đấu tranh chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân... Các thế lực thù địch vẫn đang tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta; chúng ra sức xuyên tạc, vu cáo Đảng ta, Nhà nước ta, đánh thẳng vào hệ tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, kích động, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân, hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ gốc, từ bên trong, hết sức thâm độc và nguy hiểm.

Phương hướng chung của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay là phải tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, giữ vững và tăng cường bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ, đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường mối liên hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân,

bảo đảm cho Đảng đủ sức lãnh đạo sự nghiệp của đất nước không ngừng phát triển.

Trong điều kiện Đảng ta là đảng cầm quyền, hoạt động trong môi trường phát triển kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập; cán bộ, đảng viên giữ nhiều trọng trách, thường xuyên phải đối mặt với những cám dỗ của tiền bạc, của cải vật chất, quyền lực, lợi ích cá nhân, chúng ta càng phải chăm lo giữ vững bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng. Nếu không nhận thức sâu sắc điều này, nếu cán bộ, đảng viên không tích cực và kiên trì rèn luyện và học tập thì rất dễ bị thoái hóa, biến chất. Vấn đề giữ vững bản chất của Đảng - một Đảng Cộng sản, đảng cách mạng chân chính, hoạt động vì sự nghiệp của giai cấp công nhân, của dân tộc, vì lợi ích của nhân dân là vấn đề hết sức cơ bản và quan trọng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng cảnh báo: "Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân"[1].

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII về xây dựng Đảng đã khẳng định, phải tiến hành xây dựng, chỉnh đốn Đảng với tinh thần tích cực và kiên quyết, mạnh mẽ, nhằm tạo ra một bước chuyển biến rõ rệt hơn nữa trên các mặt, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, củng cố sự kiên định về mục tiêu, lý tưởng cách mạng; tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động; củng cố tổ chức chặt chẽ; tăng cường mối liên hệ mật thiết với nhân dân; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.672 *(B.T).*

coi đây là vấn đề sống còn của Đảng ta, chế độ ta. *Một đảng cách mạng chân chính có đường lối đúng, có tổ chức chặt chẽ, có đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, gương mẫu, tận tụy, gắn bó máu thịt với nhân dân, được nhân dân ủng hộ, thì đảng đó có sức mạnh vô địch, không thế lực nào ngăn cản nổi trên con đường dẫn dắt dân tộc đi lên.*

Thưa đồng chí và đồng bào,

Năm nay chúng ta kỷ niệm Ngày thành lập Đảng vào thời điểm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng: Năm 2020 là năm cuối của nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XII; năm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; năm kỷ niệm nhiều sự kiện chính trị trọng đại; năm Việt Nam thực hiện vai trò Chủ tịch ASEAN và Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Tình hình quốc tế và trong nước tạo ra nhiều thời cơ, thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải nỗ lực rất cao, quyết tâm rất lớn, phấn đấu để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của năm 2020 mà trọng tâm là: Phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Giữ vững độc lập, chủ quyền và môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; đẩy mạnh quan hệ đối ngoại. Tập trung tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, gắn với tiếp

tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Với niềm phấn khởi, tự hào, chúng ta tin tưởng vững chắc rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ hoàn thành xuất sắc trọng trách của mình. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Vinh quang đời đời thuộc về dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng!

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

KẾ TỤC TRUNG THÀNH SỰ NGHIỆP VĨ ĐẠI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, VỮNG BƯỚC ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI*

Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,
Thưa đồng bào, đồng chí,

Hôm nay, tại Hà Nội - Thủ đô ngàn năm văn hiến và anh hùng, hào hoa và thanh lịch; Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người; Thành phố vì hòa bình, với tất cả niềm kính yêu và lòng biết ơn vô hạn, chúng ta long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 130 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2020) - Lãnh tụ thiên tài, Người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới, Người chiến sĩ cộng sản quốc tế mẫu mực, Người bạn thân thiết của các dân tộc yêu chuộng hòa bình và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới.

Thưa đồng bào, đồng chí,

"Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra *Hồ Chủ tịch*, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta"[1].

---

* Diễn văn tại Lễ kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2020), ngày 18/5/2020.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.30, tr.275 *(B.T).*

Cuộc đời 79 mùa Xuân của Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng cao đẹp nhất của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Người là kết tinh rạng ngời của đạo đức, trí tuệ, khí phách, lương tri của dân tộc và thời đại.

Sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước, tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, một miền quê giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm hấp thu tinh thần yêu nước nồng nàn, lòng thương dân sâu sắc và ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất của ông cha. Chứng kiến cảnh nước mất, nhà tan, các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta theo các khuynh hướng cứu nước khác nhau đều lần lượt thất bại, máu đào của biết bao các bậc tiên liệt và nhân dân ta đã đổ xuống nhưng không giành được độc lập, tự do, Người nung nấu quyết tâm đi tìm con đường mới để cứu nước, cứu dân.

Với lòng yêu nước thiết tha và ý chí, khát vọng cháy bỏng giải phóng dân tộc, ngày 05/6/1911, Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh rời Cảng Sài Gòn, bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước. Bằng nhãn quan chính trị đặc biệt, Người quyết định sang phương Tây, nơi khởi nguồn của chủ nghĩa thực dân, quê hương của các cuộc cách mạng tư sản, để tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những từ "Tự do", "Bình đẳng", "Bác ái"; xem nước Pháp và các nước khác làm như thế nào rồi sẽ trở về giúp đồng bào.

Bôn ba khắp năm châu, bốn biển để nghiên cứu, tìm hiểu về các cuộc cách mạng điển hình, kiểm nghiệm nhiều học thuyết, nhiều con đường đấu tranh của giai cấp công nhân, nhân dân các nước thuộc địa, cuối cùng Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy ở đó ánh sáng chân lý của thời đại, con đường giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Người đã

rút ra kết luận: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"[1]. Tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, Người đã dần dần xây dựng được một hệ thống lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc phù hợp với thực tiễn Việt Nam, xác định đúng mục tiêu, con đường, lực lượng tham gia, lực lượng lãnh đạo, cũng như phương pháp cách mạng và tích cực chuẩn bị mọi mặt cho sự ra đời của một chính đảng cách mạng ở Việt Nam.

Mùa Xuân năm 1930, Người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Đây là bước ngoặt lịch sử trọng đại, chấm dứt cuộc khủng hoảng kéo dài về đường lối chính trị và về tổ chức của các phong trào yêu nước Việt Nam. Sự ra đời của Đảng khẳng định tầm nhìn, vai trò, bản lĩnh, trí tuệ và uy tín của Chủ tịch Hồ Chí Minh; là cống hiến to lớn và đầy sáng tạo của Người trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào việc thành lập một đảng cách mạng chân chính để lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Sau gần 30 năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Người chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941), quyết định chuyển hướng chiến lược cách mạng phù hợp với sự thay đổi mau lẹ của tình hình quốc tế và trong nước, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tổ chức vận động, tập hợp lực lượng toàn dân tộc; thành lập Mặt trận Việt Minh; tiến hành xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa, tạo nên các cao trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ trên phạm vi cả nước.

Tháng 8/1945, với tư duy chính trị cực kỳ nhạy cảm và sắc bén, dự báo chính xác, phân tích kịp thời và thấu đáo tình hình

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd,* t.12, tr.30 *(B.T)*.

trong nước và quốc tế, nhận rõ thời cơ cách mạng đã chín muồi Người nêu quyết tâm "Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập"[1], "đem sức ta mà tự giải phóng cho ta". Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh, dân tộc ta đã vùng lên phá tan gông xiềng nô lệ hơn 80 năm của chế độ thực dân, xóa bỏ chế độ phong kiến kéo dài hàng nghìn năm, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, mở ra một thời đại mới rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc - Thời đại Hồ Chí Minh.

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám ở nước ta, bọn thù trong, giặc ngoài cấu kết với nhau mưu toan lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ, hòng áp đặt ách cai trị nước ta một lần nữa. Trước tình thế hiểm nghèo, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân cùng một lúc chống cả ba thứ giặc: "giặc đói", "giặc dốt" và "giặc ngoại xâm". Với sách lược khôn khéo, linh hoạt, Người đã chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua mọi thác ghềnh, hiểm nguy, trong tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", vừa tranh thủ thời gian xây dựng lực lượng về mọi mặt, vừa ra sức bảo vệ, củng cố chính quyền cách mạng mới được xác lập, còn rất non trẻ.

Trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, hiệu triệu toàn dân tộc đồng lòng, chung sức tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ, với ý chí sắt đá: "Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"[2]. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng,

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018, t.2, tr.225 *(B.T).*

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.534 *(B.T).*

theo ngọn cờ "kháng chiến, kiến quốc" Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các kế hoạch quân sự của kẻ thù mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".

Kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, nhân dân ta bước vào thời kỳ cách mạng mới, cùng một lúc thực hiện cả hai nhiệm vụ chiến lược là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiếp tục đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, cùng Đảng ta hoạch định đường lối và lãnh đạo nhân dân ra sức đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường xây dựng Đảng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa,... làm cho miền Bắc ngày càng vững mạnh về mọi mặt, trở thành hậu phương vững chắc cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là tâm nguyện cháy bỏng, là nỗi trăn trở khôn nguôi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người từng nói: "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một"[1]. "Sông có thể cạn, núi có thể mòn song chân lý đó không bao giờ thay đổi!"[2]; "Hình ảnh của miền Nam yêu quý luôn ở trong trái tim tôi"[3]. Trước lúc đi xa, Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.14, tr.532 *(B.T).*
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.280 *(B.T).*
3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Sđd,* t.8, tr.230 *(B.T).*

bản *Di chúc* lịch sử, trong đó khẳng định một ý chí mãnh liệt, một quyết tâm sắt đá và một niềm tin tất thắng: "Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà"[1]. Thực hiện di huấn của Người, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, làm nên thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thu non sông về một mối, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử nước ta - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, hòa bình, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thưa đồng bào, đồng chí,

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng ta, dân tộc ta, nhân dân ta và bạn bè quốc tế. Tên tuổi và sự nghiệp của Người còn mãi với non sông đất nước ta, sống mãi trong lòng dân tộc ta và trong trái tim nhân loại. Người để lại cho Đảng ta, nhân dân ta, các thế hệ hôm nay và mai sau một di sản tư tưởng vô cùng quý báu, một tấm gương đạo đức và phong cách, lối sống hết sức sáng ngời!

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; là kết quả của cả một quá trình vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.623 *(B.T).*

to lớn và quý báu của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác; góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc trên thế giới, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra con đường cách mạng sáng tạo, phù hợp với đặc thù của thực tiễn cách mạng Việt Nam: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Người chỉ rõ, sau khi giành được độc lập, cách mạng phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn, vì có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mình mỗi ngày một no ấm thêm, Tổ quốc mỗi ngày một giàu mạnh thêm.

Xuất phát từ điều kiện lịch sử của Việt Nam, Hồ Chí Minh chỉ rõ, nước ta cần phải trải qua thời kỳ quá độ, từ một nước nông nghiệp lạc hậu lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Đây là một sự nghiệp mới mẻ, chưa từng có tiền lệ trong lịch sử, sẽ có vô vàn khó khăn, phức tạp phải vượt qua. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta phải làm dần dần, từng bước, không chủ quan, nóng vội; phải biết tham khảo, học hỏi kinh nghiệm của các nước trên thế giới; tìm tòi, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, tìm ra cách thức, bước đi của thời kỳ quá độ và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; phải luôn xuất phát từ điều kiện thực tiễn của đất nước, tôn trọng quy luật khách quan, tránh giáo điều, rập khuôn, máy móc.

Để giành thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng xã hội mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, Đảng ta phải dựa vào lực lượng toàn dân, tổ chức, động viên, phát huy được sức mạnh vĩ đại của toàn dân. Ý Đảng, lòng Dân là cội nguồn

của sức mạnh đoàn kết, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là một tư tưởng lớn, mang tầm chiến lược trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Với đường lối chính trị sáng suốt, đúng đắn, nhất quán, Người luôn coi trọng xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam, lấy liên minh công - nông - trí thức do Đảng lãnh đạo làm nền tảng, thành một thực thể chính trị to lớn, rộng rãi, vững chắc, tập hợp mọi lực lượng, dân tộc, tôn giáo, mọi người dân Việt Nam yêu nước, hợp thành sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm cho Mặt trận hoàn thành sứ mệnh vẻ vang của mình trong tiến trình lịch sử của cách mạng Việt Nam.

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác xây dựng Đảng, để Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh, thật sự là một Đảng cách mạng chân chính, là đạo đức, là văn minh. Trong *Di chúc*, Người căn dặn, phải ra sức giữ gìn, củng cố sự đoàn kết nhất trí của Đảng: "*Đoàn kết* là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình"[1]. Trên tinh thần phát huy dân chủ; nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình; giữ vững kỷ luật, kỷ cương; tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân; thường xuyên chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải gắn với xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Người chỉ rõ: Nước ta là nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.622 *(B.T).*

quyền hạn đều ở nơi dân; dân chủ là của quý báu nhất trên đời của dân; thực hành dân chủ rộng rãi là chiếc chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi nhiệm vụ, vượt qua mọi khó khăn, phải lắng nghe tiếng nói của nhân dân, lấy dân làm gốc, "đem tài dân, sức dân làm lợi cho dân".

Với trí tuệ sáng suốt, tư duy chính trị nhạy bén, Người đã sớm nhận thức được đặc điểm và xu thế phát triển của thời đại để từ đó gắn kết cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nhân tố quan trọng tạo nên sức mạnh tổng hợp của cách mạng nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh và sự nghiệp cách mạng vô cùng phong phú, vĩ đại của Người không những là tài sản vô giá của dân tộc Việt Nam, nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam của cách mạng Việt Nam mà còn là đóng góp quý báu của Người vào sự nghiệp cách mạng của các dân tộc bị áp bức trên thế giới, vào sự phát triển những tinh hoa tư tưởng và văn hóa nhân loại.

Thưa đồng bào, đồng chí,

Hồ Chí Minh là *tấm gương sáng ngời, mẫu mực về đạo đức cách mạng*. Người là biểu tượng về ý chí, nghị lực và sự phấn đấu nỗ lực không mệt mỏi để vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Người luôn nêu gương sáng về tính kiên định, bản lĩnh, lòng trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng cách mạng; tấm gương gần dân, tin dân, yêu thương, quý trọng nhân dân, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Người là hiện thân của tinh thần khoan dung, nhân ái Việt Nam; biểu tượng của đạo đức cách mạng cao đẹp, tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung, là sứ giả của hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc. Những phẩm chất đạo đức cách mạng cao quý của Hồ Chí Minh không phải tự nhiên

mà có. Đó là kết quả của cả một quá trình không ngừng tự tu dưỡng, tự rèn luyện và hoàn thiện bản thân mình. Vì thế, Người luôn căn dặn cán bộ, đảng viên phải không ngừng tự tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức để trở thành những người chiến sĩ cách mạng mẫu mực. Người là hiện thân của nếp sống giản dị, trong sáng, yêu lao động, coi khinh sự xa hoa, không một chút ham muốn công danh phú quý cho bản thân. Cả cuộc đời Người dấn thân chỉ với một mục đích "phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân"[1]. Đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là sự thống nhất giữa tư tưởng và hành động, giữa lời nói và việc làm đã trở thành lẽ sống tự nhiên. Mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đều tìm thấy trong những lời dạy của Người và từ tấm gương đạo đức cao đẹp của Người, từ phong cách Hồ Chí Minh những chuẩn mực cần học tập, tu dưỡng, rèn luyện để mỗi ngày càng trở nên hoàn thiện hơn, vươn tới những giá trị văn hóa chân - thiện - mỹ trong cuộc sống.

Thưa đồng bào, đồng chí,

Mỗi thắng lợi và mỗi bước đi lên của cách mạng Việt Nam đều gắn liền với công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự soi đường, dẫn dắt của tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong sự nghiệp đổi mới, trước bao diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, với những khó khăn ở trong nước, Đảng ta đã kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng và phát triển sáng tạo vào thực tiễn đất nước và đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Từ một nước nghèo và lạc hậu, Việt Nam đã vươn lên trở thành một nước đang phát triển, có thu nhập trung bình. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.272 *(B.T).*

quốc tế như ngày nay; có thêm nhiều điều kiện, tiền đề thuận lợi để vững bước trên con đường mà Đảng ta, nhân dân ta và Bác Hồ kính yêu đã lựa chọn. Thành tựu của 35 năm đổi mới đã khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại.

Càng phấn khởi, tự hào, chúng ta càng tuyệt đối không chủ quan, thỏa mãn với những kết quả, thành tích đã đạt được. Đất nước ta vẫn đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Trong lãnh đạo, quản lý, trong tổ chức thực hiện, chúng ta vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém; vẫn còn những vấn đề chưa được giải quyết triệt để, nhiều điểm nghẽn chưa được tháo gỡ; trong khi những yêu cầu, nhiệm vụ mới, thách thức và mâu thuẫn mới, những vấn đề lớn, phức tạp tiếp tục phát sinh. Các thế lực thù địch vẫn luôn tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta; xuyên tạc, kích động, chia rẽ hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta. Sự bảo thủ, trì trệ; tư duy cục bộ, lợi ích nhóm; sự tha hóa quyền lực, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", tình trạng tham nhũng, lãng phí, xuống cấp về mặt đạo đức và trách nhiệm xã hội, v.v. cũng là những thứ giặc nội xâm vô cùng nguy hiểm, đe dọa vai trò lãnh đạo và sứ mệnh của Đảng, sự tồn vong của chế độ, vận mệnh của đất nước, dân tộc. Những khó khăn, hạn chế, khuyết điểm đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, cả hệ thống chính trị phải nghiêm túc nhìn nhận, có quyết tâm chính trị cao hơn nữa, nỗ lực phấn đấu nhiều hơn nữa để khắc phục cho bằng được.

Thấm nhuần sâu sắc những di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta cần phải tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa thật sự "của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân". Phải tiếp tục phát huy truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân; dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; ra sức phát huy dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng "như giữ gìn con ngươi của mắt mình"[1] để Đảng ta mãi mãi "là đạo đức, là văn minh"[2] - như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh; xứng đáng với vai trò, sứ mệnh lãnh đạo cách mạng và sự tin cậy, kỳ vọng của nhân dân.

Làm theo chỉ dẫn của Bác về "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân", chúng ta cần kiên quyết, kiên trì và tích cực làm trong sạch đội ngũ của Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi tệ tham nhũng, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, tình trạng "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; tiếp tục đưa việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành sinh hoạt chính trị thường xuyên, trở thành một nhu cầu văn hóa trong Đảng, trong dân. Mỗi cán bộ, đảng viên cần nghiêm túc thực hiện trách nhiệm nêu gương; người có chức vụ càng cao, cương vị càng lớn, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong Đảng và trong bộ máy chính quyền lại càng phải gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác để quần chúng, nhân dân noi theo, như lời Bác dạy: "một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền"[3].

Chúng ta cần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm "Nước lấy dân làm gốc"[4]. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.622 *(B.T).*
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.403 *(B.T).*
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.1, tr.284 *(B.T).*
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.501 *(B.T).*

công cuộc đổi mới; thực hiện đúng nguyên tắc: Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Trước hết, cần chăm lo đầy đủ và sâu sắc đến đời sống, lợi ích thiết thực của nhân dân; thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Lời Bác dạy "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"[1] là bài học sâu sắc, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng khi đất nước đang ở bước ngoặt có tính lịch sử, cần huy động những nguồn lực vật chất và tinh thần to lớn để tiếp tục bứt phá vươn lên. Thời gian qua, trong vô vàn khó khăn của dịch bệnh, thiên tai, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn bản chất tốt đẹp của chế độ ta, của hệ thống chính trị ở nước ta, sức mạnh của truyền thống yêu nước, của ý chí đoàn kết, thống nhất hành động của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, được thế giới ghi nhận và đánh giá rất cao. Thực tiễn đó khẳng định giá trị to lớn của lòng yêu nước, đạo lý nhân văn, tinh thần và ý chí Việt Nam; cơ sở rất quan trọng để tiếp tục củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và tiền đồ tươi sáng của dân tộc.

Thưa đồng bào, đồng chí,

Chúng ta kỷ niệm 130 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh đúng vào thời điểm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Tình hình quốc tế và trong nước có nhiều thời cơ, thuận lợi nhưng cũng có không ít khó khăn, thách thức đan xen, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta cần đoàn kết, phấn đấu với quyết tâm cao và nỗ lực lớn, năng động, sáng tạo hơn nữa để hoàn thành thật tốt

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.10, tr.453 *(B.T).*

những mục tiêu, nhiệm vụ đã đặt ra, trước hết là khắc phục những thách thức và tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, bảo đảm thật tốt an sinh và phúc lợi xã hội cho nhân dân; đồng thời chủ động, nhạy bén nắm bắt thời cơ, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của năm 2020; từ đó góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ khóa XII và giai đoạn 2011 - 2020; chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường sự gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân.

Thưa đồng bào, đồng chí,

Tiếp tục đi theo con đường cách mạng vẻ vang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta đã vạch ra, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nguyện kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp vĩ đại của Người; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; xây dựng đất nước Việt Nam "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội; để đất nước ta "ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn"[1] như Bác Hồ kính yêu hằng mong muốn.

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.131 *(B.T).*

DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH SOI SÁNG CON ĐƯỜNG ĐI TỚI TƯƠNG LAI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM*

Thưa đồng bào, đồng chí,

Hôm nay, trong không khí hào hùng và xúc động của những ngày mùa Thu Hà Nội, kỷ niệm 74 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chúng ta họp mặt tại đây để trọng thể kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu của Đảng ta, dân tộc ta, nhân dân ta đi vào cõi vĩnh hằng và 50 năm thực hiện *Di chúc* của Người.

Với tất cả lòng thành kính và xiết bao thương nhớ Bác, trong thời khắc thiêng liêng và ý nghĩa này, chúng ta bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với công lao trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc ta, Người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam - Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới. Trước lúc đi xa, Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta bản *Di chúc* thiêng liêng, một văn kiện lịch sử cực kỳ quan trọng, kết tinh tư tưởng,

---

* Diễn văn tại Lễ kỷ niệm 50 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh và kỷ niệm 50 năm Ngày mất của Người, ngày 30/8/2019.

văn hóa, trí tuệ, đạo đức và tâm hồn cao đẹp của một bậc vĩ nhân, người "đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta".

Thưa đồng bào, đồng chí,

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều thời gian và tâm huyết tự mình lặng lẽ chuẩn bị rất công phu và chu đáo để hoàn thành bản *Di chúc* trong vòng bốn năm (từ năm 1965 đến năm 1969), giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta đang diễn ra rất ác liệt, đầy gian khổ, hy sinh. Chỉ với hơn một nghìn từ, vô cùng ngắn gọn, *Di chúc* của Người đã truyền cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta ý chí và quyết tâm sắt đá, niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh vĩ đại của dân tộc Việt Nam, sức mạnh của chính nghĩa và chân lý: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Trong *Di chúc*, Người khẳng định: "Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà"[1]. Dự báo thiên tài đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm trở thành hiện thực, thể hiện tầm cao trí tuệ uyên bác và tri thức thực tiễn hết sức phong phú, sâu sắc, nắm vững và làm chủ quy luật vận động khách quan của Người.

Thưa đồng bào, đồng chí,

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà tư tưởng lỗi lạc, nhà tổ chức thiên tài, đã sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta. Trong *Di chúc*, Người "trước hết nói về Đảng", căn dặn những vấn đề trọng yếu nhất về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, để Đảng ta luôn là

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.623 *(B.T).*

một đảng mácxít chân chính, "là đạo đức, là văn minh", đại biểu cho trí tuệ, lương tâm và phẩm giá của dân tộc Việt Nam.

Với tầm nhìn sâu rộng, nhãn quan chính trị nhạy bén, sáng suốt, trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Ngay sau khi cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi,... việc cần phải làm trước tiên *là chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi"[1].

Trong *Di chúc*, Người căn dặn, "*Đoàn kết* là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta"[2]. Đoàn kết làm nên sức mạnh, là cội nguồn của mọi thành công mà nhờ đó, "từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác"[3]. Muốn xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trước hết phải có sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng. Đoàn kết trong Đảng là tiền đề, là hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đoàn kết toàn dân tộc là cơ sở để phát huy, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, là tiền đề thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng xã hội mới. Đoàn kết còn góp phần ngăn ngừa nguy cơ suy thoái của Đảng cầm quyền. Do đó, trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, từ Trung ương đến chi bộ, mỗi cán bộ, đảng viên phải ra sức "giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình"[4]; thường xuyên và nghiêm chỉnh thực hành tự phê bình và phê bình có lý, có tình,

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.616, 622, 611 *(B.T).*

"phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau". Đồng thời, phải đề cao và "thực hành dân chủ rộng rãi" trong hoạt động lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, để tập hợp lực lượng cách mạng, phát huy trí tuệ, tiềm năng, sức sáng tạo của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Ngay từ khi chuẩn bị thành lập Đảng, cho đến khi trước lúc đi xa, mối quan tâm hàng đầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh là xây dựng Đảng về đạo đức. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: "Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân"[1]. Những chỉ dạy của Người vừa là sự tổng kết sâu sắc về lý luận, vừa là vấn đề mang tính nguyên tắc để giữ vững và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, sức chiến đấu của tổ chức đảng, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo nên sức mạnh quy tụ lực lượng, củng cố và nâng cao niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng, với cách mạng.

Thưa đồng bào, đồng chí,

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hiến dâng trọn đời mình cho mục tiêu cao cả độc lập, tự do của Tổ quốc ta, ấm no, hạnh phúc của nhân dân ta và những giá trị nhân văn, cao quý của nhân loại. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nổi bật và xuyên suốt là tư tưởng giải phóng dân tộc đồng thời với giải phóng xã hội, giải phóng con người, mở ra những triển vọng mới to lớn để phát triển con người và xã hội. Trong *Di chúc*, Người đặc biệt nhấn mạnh "Đầu tiên là công việc đối với *con người*"[2], Người chỉ rõ, ngay sau khi

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.611-612, 616 *(B.T).*

cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải ra sức và mau chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, chăm lo giải quyết các vấn đề chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa,... và kiến thiết, xây dựng đất nước ta "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn". Người cho rằng, đó là "cuộc chiến đấu khổng lồ" và "là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn, nhưng cũng rất vẻ vang". Vì vậy, Đảng phải huy động được hết trí tuệ, sức mạnh toàn dân tộc, "phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*"[1], đồng thời "phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng và chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm"[2].

Di chúc cho thấy tầm nhìn xa trông rộng, thấm đậm và tràn đầy tinh thần nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự nghiệp giải phóng và phát triển con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm sâu sắc đến từng đối tượng cụ thể, nhất là chăm lo thế hệ trẻ. Người căn dặn: "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết"[3]. Đó là sự quan tâm chăm lo phát triển toàn diện con người Việt Nam, với tất cả phẩm chất chân - thiện - mỹ, có đức, có tài, trước hết là bồi đắp về nhân cách, tu dưỡng đạo đức cá nhân, giáo dục, bồi dưỡng tâm hồn trong sáng, cao đẹp của con người Việt Nam. Một Hồ Chí Minh đầy bao dung, nhân ái, suốt đời dành tình yêu thương trọn vẹn đối với mọi tầng lớp nhân dân và toàn thể nhân loại như nhà thơ Tố Hữu đã viết:

"Bác ơi tim Bác mênh mông thế
Ôm cả non sông mọi kiếp người".

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một người cộng sản Việt Nam mẫu mực, mà còn là người chiến sĩ cộng sản quốc tế

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.622, 616 *(B.T).*

trong sáng, thủy chung, là biểu tượng vĩ đại, sáng ngời và lỗi lạc của phong trào giải phóng dân tộc, của đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, của hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc. Trong *Di chúc,* khi bàn về vấn đề quốc tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện một tầm nhìn lớn lao, một nhãn quan văn hóa rất mực nhân văn, sâu sắc và tinh tế. Người quan tâm tới việc củng cố sự đoàn kết trong phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và ra sức thúc đẩy sự hiểu biết, tin cậy lẫn nhau, hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc. Đó là nhãn quan và đức độ của một danh nhân văn hóa thế giới. Tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người là hiện thân của những khát vọng lớn lao của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc của dân tộc mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc.

Thưa đồng bào, đồng chí,

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ. Trọn đời Người vì nước, vì dân, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Người là biểu tượng, là tấm gương ngời sáng về đạo đức cách mạng "cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư". Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã hun đúc nên sự nghiệp Hồ Chí Minh, thời đại Hồ Chí Minh - thời đại rực rỡ nhất, vinh quang nhất trong lịch sử dân tộc ta.

Trong những lời cuối của *Di chúc*, Người nói "về việc riêng". Dù nói về việc riêng, nhưng vẫn hàm chứa trong đó biết bao suy tư, trăn trở, vẫn toát lên suy nghĩ và hành động lo cho nước, cho dân; cho thấy Người trọn đời "chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai

cũng được học hành"[1]. Vĩnh biệt chúng ta, Bác không có gì dành cho riêng mình, ngoài những điều sâu sắc nhất, lớn lao nhất, vĩ đại nhất dành cho nhân dân, cho đất nước và Người chỉ tiếc là tiếc rằng "không được phục vụ nhân dân lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa". Đó là lý tưởng chính trị, là văn hóa đạo đức và chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh.

Thưa đồng bào, đồng chí,

Năm mươi năm qua, tư tưởng Hồ Chí Minh và *Di chúc* của Người luôn đồng hành cùng dân tộc, soi rọi, dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta luôn kiên định và trung thành với sự nghiệp, lý tưởng cách mạng của Người, kế tục xuất sắc sự nghiệp cách mạng vĩ đại mà Người đã trọn đời cống hiến và hy sinh; mang lá cờ bách chiến bách thắng của Chủ tịch Hồ Chí Minh tới đích cuối cùng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết, nghị lực và ý chí toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, quân và dân ta đã giành được thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, thu non sông về một mối, "thỏa lòng mong ước của Người".

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đặc biệt qua hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, nhờ phát huy được sức mạnh toàn dân tộc, với sự chung sức, đồng lòng phấn đấu không ngừng của lớp lớp cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đất nước ta đã đạt những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.627 *(B.T).*

Thành tựu của công cuộc đổi mới đã tạo ra những điều kiện, tiền đề thuận lợi để đất nước ta vững bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đã minh chứng cho năng lực lãnh đạo, cầm quyền và bản lĩnh chính trị vững vàng của Đảng ta, sức mạnh vĩ đại và tài năng sáng tạo của nhân dân ta. Chúng ta có thể tự hào và tin tưởng báo cáo với Bác, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã xây dựng đất nước ta mười lần to đẹp hơn và "ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" như mong muốn của Người. Điều đó càng củng cố thêm niềm tin của chúng ta vào thắng lợi của công cuộc đổi mới, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Thưa đồng bào, đồng chí,

Thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn tự đổi mới, tự chỉnh đốn để giữ vững vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền và sức chiến đấu, đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên. Năm mươi năm qua, Đảng đã ra sức giữ gìn, củng cố sự đoàn kết nhất trí của Đảng, tăng cường đoàn kết trong Đảng làm hạt nhân cho đại đoàn kết toàn dân; "thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình", tăng cường, củng cố mối quan hệ mật thiết, gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân; ra sức củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; đề cao kỷ luật nghiêm minh và tự giác. Những năm qua, bằng quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kiên trì và đồng bộ, đã tạo ra những chuyển biến tích cực, kết quả rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức của

hệ thống chính trị. Qua đó, đã góp phần quan trọng củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng.

Từ quá trình thực hiện những lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Di chúc* đã khẳng định, Đảng ta có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, luôn ý thức được sứ mệnh, trọng trách của mình trước nhân dân, trước vận mệnh của dân tộc. Từ thực tiễn 50 năm thực hiện *Di chúc*, chúng ta có cơ sở vững chắc để khẳng định, muốn xây dựng, chỉnh đốn Đảng có hiệu quả, ngăn ngừa được những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, phải thực sự thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người.

Thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 50 năm qua, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã thấm nhuần sâu sắc và phát huy tình cảm quốc tế trong sáng, thủy chung của Người, trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia, giữ vững độc lập, tự chủ, vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, trước sau như một ủng hộ các đảng cộng sản và công nhân, các phong trào tiến bộ xã hội trong cuộc đấu tranh vì mục tiêu chung của thời đại; tăng cường hiểu biết, tình hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trên thế giới. Với đường lối đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa, Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Năm mươi năm thực hiện *Di chúc* là một chặng đường lịch sử quan trọng trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo, khẳng định dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải đoàn kết một lòng, kiên định con đường

cách mạng mà Đảng ta, nhân dân ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Năm mươi năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta những bài học lịch sử hết sức quý báu. Đó là bài học nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là bài học sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Đó là bài học không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết; đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Đó là bài học sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Thưa đồng bào, đồng chí,

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, tích cực chuẩn bị những công việc cần thiết tiến tới tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Chúng ta tự hào với tất cả những gì chúng ta đã đạt được, song cũng không khỏi trăn trở, day dứt trước những gì chúng ta chưa làm được hoặc làm chưa trọn vẹn. Không ít những khuyết điểm, yếu kém và khó khăn, thách thức đang cản trở tiến trình đổi mới, xây dựng đất nước, nếu không kiên quyết, kiên trì ngăn chặn, đẩy lùi sẽ đe dọa tới vận mệnh của Tổ quốc, sự sống còn của chế độ và vai trò lãnh đạo của Đảng. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực phấn đấu, ra sức phát huy ưu điểm, sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, yếu kém, tuyệt đối không chủ quan, tự mãn, không say sưa với thắng lợi, hay bi quan dao động trước thử thách, khó khăn.

Ý thức được vai trò, sứ mệnh lịch sử của mình, Đảng ta càng cần phải thấm nhuần sâu sắc những di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hơn bao giờ hết, càng cần phát huy truyền thống và bản chất tốt đẹp của Đảng ta, với quyết tâm chính trị cao, kiên quyết, kiên trì đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; chăm lo xây dựng Đảng thật trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, xứng đáng là đội tiên phong, là Đảng cầm quyền, ngang tầm nhiệm vụ. Thấm nhuần phương châm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Dĩ bất biến, ứng vạn biến", chúng ta quyết tận dụng tốt nhất thời cơ, vận hội, hóa giải kịp thời những nguy cơ và vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh theo tâm nguyện của Người.

Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta nguyện kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiếp tục thực hiện lý tưởng cao cả của Người; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; xây dựng đất nước Việt Nam "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Chúng ta nguyện "giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình", tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, làm hạt nhân cho khối đại đoàn kết toàn dân; tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người.

Thưa đồng bào, đồng chí,

Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi với non sông đất nước, với nhân dân ta. *Di chúc* của Người tỏa sáng giá trị dân tộc và thời đại,

thấm đậm văn hóa và nhân văn Hồ Chí Minh, mãi mãi là ngọn cờ quy tụ sức mạnh toàn dân tộc, đã, đang và sẽ tiếp thêm sức mạnh, nguồn năng lượng to lớn cho Đảng ta, dân tộc ta, nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam muôn vàn yêu quý của chúng ta.

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

CHUẨN BỊ VÀ TIẾN HÀNH THẬT TỐT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG, ĐƯA ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO MỘT GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI*

Đã gần một thế kỷ nay (90 năm kể từ ngày có Đảng), đối với nước ta, cứ mỗi lần tổ chức, tiến hành Đại hội toàn quốc của Đảng là một lần được coi như một sự kiện trọng đại, có ý nghĩa lịch sử, đánh dấu bước phát triển mới của đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng lần này diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó dự báo; đất nước đứng trước nhiều thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức với rất nhiều vấn đề mới đặt ra; cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đặt kỳ vọng vào những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ, sáng suốt của Đảng. Với phương châm: *Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển*, Đại hội không chỉ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng mà còn nhìn lại 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh năm 1991*, 10 năm thực hiện *Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020*; đề ra phương hướng,

* Bài viết nhân dịp kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2/9 (1945 - 2020) và chuẩn bị tiến hành đại hội các đảng bộ trực thuộc Trung ương, ngày 31/8/2020.

nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021 - 2026, xác định mục tiêu, phương hướng đến năm 2030 (kỷ niệm tròn 100 năm thành lập Đảng) và tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045 (kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Vì vậy, đây chắc chắn cũng sẽ là một dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Đảng ta, dân tộc ta, đất nước ta, có ý nghĩa định hướng tương lai, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước.

Dự thảo các văn kiện trình Đại hội lần này đã và đang được chuẩn bị một cách rất công phu, bài bản, chu đáo; quán triệt sâu sắc nguyên tắc kết hợp nhuần nhuyễn giữa *lý luận* và *thực tiễn*, giữa *kiên định* và *đổi mới*, giữa *kế thừa* và *phát triển*; trên cơ sở phát huy tối đa dân chủ, lắng nghe các ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, cán bộ, đảng viên và nhân dân; lựa chọn, chắt lọc, tham khảo các đề xuất tâm huyết, trách nhiệm; kết tinh trí tuệ và sức sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. *Báo cáo chính trị* là văn kiện trung tâm của Đại hội, cùng với *Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng*. Các văn kiện trình Đại hội của Đảng đã thể hiện được những quan điểm, chủ trương, phương hướng lớn, cho thấy tầm nhìn, tư duy chiến lược của Đảng, khát vọng phát triển của dân tộc và quyết tâm chính trị của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh thân yêu

của chúng ta. Đại hội cấp cơ sở và trên cơ sở vừa qua đã tiến hành thảo luận chu đáo tất cả các dự thảo Văn kiện Đại hội. Tôi được biết, ý kiến đóng góp rất phong phú, đa dạng, nhiều chiều, dưới những góc độ khác nhau, cách tiếp cận khác nhau. Các Tiểu ban Văn kiện đã tổng hợp và tiếp thu, bổ sung, hoàn thiện các báo cáo. Đến đại hội các đảng bộ trực thuộc Trung ương và Đại hội đại biểu toàn quốc, các đại biểu, các đoàn đại biểu chắc chắn sẽ còn tiếp tục tham gia thảo luận. Tôi không trình bày lại từng nội dung báo cáo, mà đề cập những vấn đề chung có tính chất khái quát, tổng hợp, gợi mở thêm một số vấn đề lớn, quan trọng, để tiếp tục xin ý kiến Đại hội.

I- Nhìn lại nhiệm kỳ Đại hội XII, chúng ta vui mừng nhận thấy, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã phát huy tinh thần đoàn kết, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ, sự nỗ lực sáng tạo, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, *đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng*; đất nước tiếp tục phát triển nhanh và *khá toàn diện*, chuyển biến tích cực, với nhiều dấu ấn nổi bật:

- Trong bối cảnh kinh tế và thương mại toàn cầu suy giảm, sau đó lại rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng do tác động của đại dịch Covid-19, kinh tế nước ta vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân khá cao (đạt khoảng 6%), là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện; kinh tế vĩ mô vẫn ổn định khá vững chắc; các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm; kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước được tăng cường. Đầu tư xã hội, năng lực sản xuất kinh doanh tăng mạnh. Tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được nâng lên một bước. Xã hội cơ bản ổn định, đời sống của nhân dân ngày càng

được nâng cao (tỷ lệ hộ nghèo từ 58% (năm 1993), 9,88% (năm 2016) giảm xuống còn dưới 3% vào năm 2020). Các lĩnh vực an sinh xã hội, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, bảo vệ tài nguyên môi trường, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam, v.v. có nhiều chuyển biến tích cực, có mặt khá nổi trội.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt quan tâm, tiến hành toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, tạo dấu ấn nổi bật. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí chuyển biến mạnh mẽ, được triển khai quyết liệt, bài bản, đi vào chiều sâu, có bước đột phá và đạt nhiều kết quả cụ thể, rõ rệt, tích cực. Tình trạng tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong Đảng và hệ thống chính trị từng bước được kiềm chế. Nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng, nhất là các vụ án lớn, nghiêm trọng lần lượt được phát hiện, điều tra, tiến hành khởi tố, truy tố, xét xử nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, tạo sức răn đe, cảnh tỉnh rất lớn, được cán bộ, đảng viên và nhân dân hoan nghênh, đánh giá cao và đồng tình ủng hộ.

- Trước tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch tăng cường chống phá, quốc phòng, an ninh của nước ta tiếp tục được tăng cường. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, không ngừng mở rộng và đi vào chiều sâu, góp phần củng cố môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển; kiên quyết, kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và các lợi ích chiến lược của đất nước; uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao.

- Đặc biệt, trong năm 2020, nhờ có sự lãnh đạo nhạy bén, đúng đắn của Đảng và Nhà nước; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời của Chính phủ; sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của cả hệ thống chính trị; sự đồng tình, hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài, chúng ta đã khống chế, cơ bản kiểm soát, ngăn chặn được sự lây lan của đại dịch Covid-19 trong cộng đồng, hạn chế tối đa những thiệt hại, tổn thất do dịch bệnh gây ra, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho nhân dân; từng bước khôi phục sản xuất kinh doanh, nỗ lực hoàn thành ở mức cao nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của năm 2020 và cả giai đoạn 2016 - 2020. Việt Nam trở thành một điểm sáng trong việc khống chế, ngăn chặn đại dịch Covid-19 thành công, được thế giới ghi nhận và đánh giá cao, góp phần nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu đạt được 5 năm qua có *cả nguyên nhân khách quan và chủ quan,* trong đó quan trọng nhất là sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy đảng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, giải quyết kịp thời, có hiệu quả nhiều vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn; sự quản lý, điều hành nhạy bén, quyết liệt của Chính phủ và chính quyền các cấp; sự nỗ lực đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Quốc hội; sự đoàn kết thống nhất, phối hợp đồng bộ của cả hệ thống chính trị; phát huy truyền thống yêu nước và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tinh thần lao động tích cực, sáng tạo, trách nhiệm của nhân dân; sự tín nhiệm, đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục

qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; góp phần tạo nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của nước ta. Tôi đã nhiều lần nói rằng, với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể khẳng định: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Từ một nước nhỏ bé, nghèo nàn, lạc hậu, trình độ rất thấp, hầu như không có tên trên bản đồ thế giới, ngày nay Việt Nam đã vươn lên trở thành một nước có quy mô dân số gần 100 triệu người, đang phát triển, có thu nhập trung bình, có quan hệ với hầu hết các nước trên thế giới, tham gia hầu hết các tổ chức quốc tế và là thành viên, đối tác tin cậy và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Nói như thế để chúng ta có thêm niềm tin, niềm phấn khởi và tự hào, tiếp tục khẳng định con đường đi lên của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là sáng suốt, nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng đẩy mạnh công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta tiếp tục hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Năm năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là thực tiễn nóng hổi rất sinh động, phong phú để chúng ta *tiếp tục khẳng định, bổ sung và làm sâu sắc thêm những bài học kinh nghiệm đã được đúc rút từ những nhiệm kỳ trước:*

Thứ nhất, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng (xây dựng tổ chức, xây dựng con người) phải được triển khai toàn diện, đồng bộ, thường xuyên cả về tư tưởng, chính trị, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kiên định, vững vàng trên nền tảng tư tưởng của Đảng đi đôi với xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng và cả hệ thống chính trị

thực sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thấm nhuần sâu sắc di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh "cán bộ là cái gốc của mọi công việc"[1], "muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém"[2]. Do đó, công tác tổ chức, cán bộ phải là điểm đột phá, là "then chốt" của nhiệm vụ "then chốt", có liên quan đến sự sống còn của Đảng, vận mệnh của chế độ; sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Phải hết sức chú trọng xây dựng và làm trong sạch đội ngũ cán bộ, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; chức vụ càng cao càng phải gương mẫu.

Thứ hai, trong lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, phải có quyết tâm rất cao, nỗ lực rất lớn, thật sự năng động, sáng tạo, chú trọng tạo đột phá để phát triển; coi trọng chất lượng, hiệu quả thực tế của công việc và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Khắc phục bằng được sự yếu kém, chậm trễ trong công tác lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách, thực thi công vụ; đồng thời phải bảo vệ những cán bộ, đảng viên có ý chí chiến đấu cao, gương mẫu thực hiện nguyên tắc, kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước, dám đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động.

Thứ ba, trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, phải hết sức chú trọng tính đồng bộ, toàn diện để vừa đáp ứng những mục tiêu cấp bách, trước mắt, giải quyết dứt điểm những yếu kém, ách tắc, tồn đọng; vừa xây dựng đồng bộ thể chế phát triển để thực hiện các mục tiêu lâu dài, cơ bản và bền vững của đất nước theo hướng

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.309, 280 *(B.T).*

bảo đảm hài hòa giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, văn hóa, xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường; giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữa độc lập, tự chủ với tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế; thực sự coi trọng, phát huy vai trò của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong điều kiện mới.

Thứ tư, trong bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại, phải chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, chủ động có những phương án đối phó, không để bị động, bất ngờ; xử lý đúng đắn, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn, các đối tác chiến lược, các nước bạn bè truyền thống và các nước láng giềng; vừa quan tâm đến việc nâng cao uy tín, hình ảnh của đất nước, vừa hết sức cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, nham hiểm của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị luôn ráo riết chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, nhất là trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng.

Thứ năm, trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, luôn xác định "dân là gốc", thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; kiên trì thực hiện đúng nguyên tắc: "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Đảng phải chăm lo đầy đủ và sâu sắc đến đời sống, lợi ích của nhân dân; xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân; dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên.

Để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, phải kiên quyết, tích cực làm trong sạch đội ngũ cán bộ của Đảng, khắc phục các hiện tượng sa sút, thoái hóa về phẩm chất, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, củng cố và xây dựng các tổ chức đảng thật trong sạch, vững mạnh, làm cho Đảng thật sự là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Những bài học kinh nghiệm quý báu đó là cơ sở quan trọng để Đảng ta tiếp tục vận dụng, phát huy trong lãnh đạo, chỉ đạo, giúp chúng ta có thêm bản lĩnh và tự tin trước nhiều khó khăn, thách thức mới, nặng nề hơn do tác động của đại dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu khi bước vào nhiệm kỳ khóa XIII.

II- Về phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ Đại hội XIII và giai đoạn sắp tới: Dự báo trong những năm tới, bối cảnh quốc tế, khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi phức tạp, nhanh chóng, khó lường. Dưới tác động của đại dịch Covid-19, thế giới rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng nhiều mặt, cả về y tế, kinh tế, xã hội và quản trị. Cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Các nước nỗ lực điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển nhằm thích ứng với tình hình mới. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng. Tại Đông Nam Á, môi trường an ninh, tình hình tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông tiếp tục diễn ra phức tạp. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta.

Trong khi đó, dù đạt được những kết quả rất đáng tự hào, *đất nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức.* Tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, sau 4 năm đầu của nhiệm kỳ liên tục tăng trưởng cao, năm 2020 suy giảm mạnh, có thể chỉ còn 3%; chất lượng còn thấp và đang phải đối mặt với nhiều tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19. Tính tự chủ và khả năng chống chịu của nền kinh tế chưa cao. Kinh tế nhà nước, nhất là doanh nghiệp nhà nước hoạt động còn kém hiệu quả, đang gặp không ít khó khăn, ách tắc. Kinh tế tư nhân trong nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển nhanh nhưng chưa thật bền vững. Công tác lãnh đạo, quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường còn nhiều bất cập, gây bức xúc xã hội. Đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ còn phức tạp. Giá trị lịch sử, truyền thống văn hóa của dân tộc và con người Việt Nam chưa được phát huy đầy đủ. Năng lực xây dựng thể chế còn hạn chế; chất lượng luật pháp và chính sách còn thấp. Năng lực và phương thức lãnh đạo, sức chiến đấu của nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn chưa ngang tầm nhiệm vụ. Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng, Nhà nước chưa đầy đủ, đồng bộ; hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Những khó khăn, hạn chế và khuyết điểm đó đòi hỏi *toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị nước ta phải quyết tâm cao, nỗ lực lớn và hành động quyết liệt hơn nữa để khắc phục cho bằng được. Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, Đảng ta phải thật sự vững vàng, giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tin cậy, yêu mến, để vượt qua mọi khó khăn, thách thức,* lãnh đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đây là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động. *Cần nắm vững và xử lý tốt mối quan hệ giữa kiên định và đổi mới, vận dụng sáng tạo.* Nếu chỉ "kiên định" một cách máy móc thì dễ dẫn đến giáo điều, cứng nhắc, bảo thủ, nhưng nếu không kiên định, mà "đổi mới" một cách vô nguyên tắc thì cũng rất dễ rơi vào chủ nghĩa xét lại, chệch hướng, "đổi màu". Cho nên phải hiểu rõ, vận dụng đúng phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin: *Kiên định phải gắn liền với sáng tạo và sáng tạo phải trên cơ sở kiên định phù hợp với thực tiễn, với yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước.*

Tư tưởng chiến lược phát triển tổng thể của đất nước ta trong giai đoạn tới là phát triển nhanh và bền vững, bảo đảm gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

Động lực và nguồn lực cho phát triển đất nước trong giai đoạn mới là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc được Đảng ta vận dụng sáng tạo trong suốt 90 năm lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội; có ý nghĩa cực kỳ quan trọng khi đất nước

đang ở bước ngoặt có tính lịch sử, cần huy động những nguồn lực vật chất và tinh thần to lớn để tiếp tục bứt phá, vươn lên. Việc chúng ta ngăn chặn và kiểm soát được đại dịch Covid-19 vừa qua là một ví dụ minh chứng hùng hồn khẳng định tính ưu việt của chế độ ta, truyền thống đoàn kết, lòng yêu nước, tình nhân ái và ý chí kiên cường của dân tộc ta, nhân dân ta; tuyệt đối không bao giờ được tự mãn, chủ quan, lơ là; càng trong khó khăn, thử thách, phẩm chất và truyền thống đó càng phải được phát huy, càng phải được nhân lên gấp bội.

Nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc là tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân. Với một đảng cách mạng chân chính, trong sạch, vững mạnh, có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín lãnh đạo như Đảng ta, được nhân dân hết lòng tin yêu, ủng hộ, chúng ta sẽ có một sức mạnh to lớn, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, không thế lực nào ngăn cản nổi dân tộc ta đi lên, lập nên những kỳ tích mới trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như Bác Hồ hằng mong ước.

Phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, Đại hội sắp tới chúng ta cần có tầm nhìn xa hơn đến giữa thế kỷ XXI: *Phấn đấu đưa nước ta trở thành một nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đặt ra những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể phải hoàn thành cho mỗi chặng đường; thể hiện rõ tính kế thừa và phát triển, tính liên tục và hoàn chỉnh trong tiến trình xây dựng*

chủ nghĩa xã hội ở nước ta; là tâm huyết, trí tuệ và niềm tin, là "ý Đảng, lòng Dân" hòa quyện cùng mong muốn, khát vọng và ý chí vươn tới một tương lai rạng rỡ của đất nước và toàn dân tộc.

Báo cáo chính trị trình Đại hội lần này đề ra *mục tiêu tổng quát là:* Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; phát huy sức sáng tạo, ý chí, khát vọng phát triển và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; *phấn đấu để đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.*

Trên nguyên tắc bảo đảm tính khoa học, khả thi và thực tiễn; kế thừa và bổ sung phù hợp với những thay đổi trong từng giai đoạn phát triển của đất nước; đồng thời tham khảo kinh nghiệm của các nước và những chuẩn mực phát triển chung của thế giới, chúng ta xác định *các mục tiêu cụ thể* hướng tới những dấu mốc phát triển quan trọng của đất nước ta:

- *Đến năm 2025:* Là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

- *Đến năm 2030,* kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- *Đến năm 2045,* kỷ niệm 100 năm thành lập Nước: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể mà Đại hội đề ra là cơ sở hết sức quan trọng để xác định phương hướng, nhiệm vụ,

giải pháp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, vừa đáp ứng được các yêu cầu lâu dài, vừa có trọng tâm và các khâu đột phá chiến lược cần ưu tiên triển khai thực hiện; tạo sự thống nhất từ nhận thức cho đến hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong giai đoạn từ nay đến giữa thế kỷ XXI. Cụ thể là:

Một là, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, v.v., khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước. Trước hết, *tập trung hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* trên cơ sở thống nhất nhận thức đây là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các thể chế, chính sách để giải quyết hiệu quả, hài hòa mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội. Đặc biệt, *phải tạo được những bước đột phá thực sự về thể chế để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra, rất thiết thực và cụ thể* như: Huy động, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển, khắc phục tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, tài sản công; tích tụ, tập trung đất đai cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao; phát triển đồng bộ và tạo ra sự liên kết giữa các chủ thể kinh tế và các loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế nhà nước và doanh nghiệp nhà nước; khuyến khích, tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; tháo gỡ tình trạng không thống nhất, mâu thuẫn, chồng chéo trong xây dựng và thực thi pháp luật, chiến lược, quy hoạch,

kế hoạch đang cản trở sự phát triển và vận hành của nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại và hội nhập quốc tế.

Hai là, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế trên cơ sở nhận thức đây là nhiệm vụ cơ bản, trọng yếu, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững đất nước. Tạo bước chuyển căn bản nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng trên cơ sở sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tiến bộ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát huy tiềm năng, lợi thế của các ngành, lĩnh vực, các địa phương và cả nước. *Đẩy mạnh đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ* tạo nền tảng thúc đẩy sự phát triển của *những ngành mới, lĩnh vực mới, nhất là kinh tế số, xã hội số và chính phủ số.* Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh; phát triển nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao; phát triển mạnh khu vực dịch vụ dựa trên nền tảng kinh tế số và ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại. Thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tạo đột phá mạnh mẽ trong phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua đổi mới căn bản, toàn diện, đồng bộ giáo dục và đào tạo; trong đó chú trọng xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách, đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, xử lý nghiêm các tiêu cực trong giáo dục và đào tạo.

Ba là, thực hiện đúng, đầy đủ vấn đề quản lý phát triển xã hội bền vững; giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội. Xử lý hiệu quả mối quan hệ giữa thực hành dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; chú trọng bảo đảm tính bền vững trong các chính sách dân số và phát triển, chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người, hướng đến việc làm bền vững, phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân thông qua cải cách hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng, bền vững dựa trên nguyên tắc đóng - hưởng. Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; hoàn thiện và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với phát huy ý chí, khát vọng phát triển và sức mạnh con người Việt Nam trong thời kỳ mới; thực hiện những giải pháp đột phá, mạnh mẽ nhằm ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, đẩy lùi tiêu cực xã hội và các tệ nạn xã hội.

Bốn là, triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại; xây dựng nền ngoại giao hiện đại vì lợi ích quốc gia - dân tộc, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những nhân tố bất lợi, nhất là những nhân tố có thể gây đột biến; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch.

Năm là, tăng cường xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Nhà nước và toàn hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, với quyết tâm cao hơn, hành động mạnh mẽ, quyết liệt hơn, hiệu quả hơn, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Tiếp tục tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Kết hợp giữa tăng cường kỷ cương, kỷ luật, thượng tôn pháp luật, xây dựng Đảng nghiêm minh với giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cách mạng để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các căn bệnh của chủ nghĩa cá nhân. Thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền. Xử lý nghiêm minh, đồng bộ cả kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật cán bộ có vi phạm. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo hướng phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Quá trình 35 năm đất nước ta thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh, trong đó có 10 năm thực hiện *Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020* và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII,

cho thấy, cần nhận thức sâu sắc hơn, tiếp tục bổ sung, phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả *giải quyết các mối quan hệ lớn về mặt tư tưởng, lý luận,* đề ra các quyết sách, tháo gỡ những rào cản, vướng mắc, tiếp tục phát triển đất nước nhanh và bền vững, *đặc biệt chú trọng xử lý tốt hơn các mối quan hệ: Giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.* Đó là *những mối quan hệ lớn* phản ánh các quy luật mang tính biện chứng, những vấn đề lý luận cốt lõi về đường lối đổi mới ở nước ta, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải nhận thức đầy đủ, thật sự thấm nhuần, quán triệt sâu sắc và thực hiện thật tốt, có hiệu quả.

*

* *

Đại hội XIII của Đảng ta đã đến gần. Khối lượng công việc rất lớn trong khi thời gian không còn nhiều, các cấp ủy và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng phải đề cao hơn nữa trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội XII và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra. Trong thời khắc quan trọng này, chúng ta hãy khắc sâu lời dạy của Bác Hồ kính yêu: *"Đại hội Đảng rất quan hệ đến tương lai*

cách mạng của Đảng ta và của nhân dân ta. Đại hội sẽ làm cho Đảng ta đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa, tư tưởng và hành động đã nhất trí, càng nhất trí hơn nữa"[1]. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta hãy đồng tâm nhất trí, chung sức đồng lòng, chuẩn bị và tiến hành thật tốt Đại hội XIII của Đảng, đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.545 *(B.T).*

LÝ LUẬN PHẢI VƯƠN LÊN DẪN ĐƯỜNG VÀ ĐỒNG HÀNH CÙNG THỰC TIỄN*

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các đồng chí,

Hôm nay, tôi rất vui mừng được đến dự Hội nghị tổng kết công tác nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Hội đồng Lý luận Trung ương. Với tình cảm của một người ít nhiều có quan hệ gắn bó với công việc của Hội đồng và tình đồng chí, đồng nghiệp thân thiết, tôi thân ái gửi tới các đồng chí và qua các đồng chí gửi tới toàn thể anh chị em làm công tác lý luận chính trị cả nước lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc các đồng chí luôn luôn vui khỏe, hạnh phúc và thành công.

Tôi được biết, các đồng chí đã chuẩn bị rất kỹ cho Hội nghị quan trọng này. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, các đồng chí đã xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác cho nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các nhiệm kỳ tới. Qua Báo cáo của các đồng chí và các ý kiến phát biểu tại Hội nghị, tôi cơ bản đồng tình, đánh giá cao các kết quả mà Hội đồng đã đạt được trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, cũng như những phương hướng, nhiệm vụ đề ra cho thời gian tới.

---

* Phát biểu tại Hội nghị tổng kết công tác của Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016 - 2021, ngày 17/4/2021.

Sau đây tôi xin tham góp một số ý kiến có tính chất nhấn mạnh hoặc gợi mở thêm để các đồng chí tham khảo.

1. Về kết quả công tác của nhiệm kỳ 2016 - 2021

Có thể nói, đó là những kết quả to lớn, tương đối toàn diện, rất đáng trân trọng. Nổi bật là:

- Hội đồng Lý luận Trung ương đã luôn bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ, phát huy các mặt thuận lợi, kinh nghiệm hoạt động và thế mạnh của Hội đồng, khắc phục các khó khăn, thách thức, triển khai một khối lượng lớn công việc, có bước tiến mới, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và đặc biệt đã thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu, tư vấn; xây dựng một số báo cáo tư vấn có chất lượng, góp phần giúp Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị ban hành các nghị quyết, kết luận quan trọng về các vấn đề như: xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; định hướng phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển bền vững kinh tế biển, v.v..

- Hội đồng Lý luận Trung ương đã tổ chức triển khai, quản lý một cách khá chặt chẽ, bài bản, có hiệu quả Chương trình nghiên cứu lý luận chính trị giai đoạn 2016 - 2020 (KX.04/16-20). Các sản phẩm nghiên cứu của Chương trình có giá trị lý luận và thực tiễn, được chắt lọc kịp thời để báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và

góp phần thiết thực vào quá trình xây dựng dự thảo một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và xây dựng dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

- Hội đồng Lý luận Trung ương đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội,* trọng tâm là 10 năm thực hiện *Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011)*. Qua tổng kết đã làm rõ thêm quá trình phát triển nhận thức lý luận của Đảng, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới; những hạn chế, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau cần giải quyết, và bước đầu đề xuất, kiến nghị một số quan điểm, định hướng nhằm từng bước hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới, phát triển đất nước nhanh và bền vững, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam trong giai đoạn mới.

Tôi đặc biệt hoan nghênh và ghi nhận tinh thần trách nhiệm, tích cực, chủ động của Hội đồng, các Tiểu ban của Hội đồng, nhất là Thường trực Hội đồng trong việc tham gia xây dựng Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, trọng tâm là dự thảo Báo cáo chính trị, dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng. Thường trực Hội đồng và nhiều đồng chí ủy viên Hội đồng là nòng cốt của Tổ Biên tập Văn kiện Đại hội XIII đã làm việc tích cực, nghiêm túc, khoa học, cầu thị, với tâm huyết, ý thức trách nhiệm cao, thực sự đóng vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng Dự thảo các văn kiện. Nhiều vấn đề do Hội đồng đề xuất trên cơ sở chắt lọc, tổng hợp kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tiếp thu ý kiến đóng góp của các chuyên gia, các nhà khoa học,

cán bộ, đảng viên và nhân dân, đã được Tiểu ban văn kiện, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Đại hội xem xét, chấp nhận đưa vào các văn kiện Đại hội XIII của Đảng, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, đánh giá cao.

- Tôi cũng rất vui mừng nhận thấy cơ quan Hội đồng đã thực sự là một tập thể đoàn kết, trách nhiệm, là đầu mối kết nối các thành viên của Hội đồng, tập hợp, phát huy trí tuệ, sức sáng tạo của các nhà khoa học, nhất là giới nghiên cứu lý luận trong cả nước; phát huy được tinh thần dân chủ, tích cực, sáng tạo và đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ. Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của Hội đồng đã được cải thiện, đầu tư, nâng cấp một bước.

Có thể nói, 5 năm qua, Hội đồng Lý luận Trung ương đã có những cố gắng đổi mới mô hình và phương thức hoạt động, tăng cường tập hợp đông đảo các nhà khoa học, các viện nghiên cứu, học viện và các trường đại học; kế thừa thành quả, kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước, đạt được những bước phát triển đáng ghi nhận, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành công chung của Đảng ta, đất nước ta. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi xin ghi nhận, biểu dương và chúc mừng những đóng góp của Hội đồng Lý luận Trung ương trong nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đồng cũng cần nhận thức sâu sắc và nỗ lực hơn nữa, khắc phục bằng được những hạn chế, thiếu sót, nhất là hạn chế về chất lượng, hiệu quả tư vấn ở tầm quan điểm, chiến lược, đường lối về lý luận chính trị như các đồng chí đã nêu trong Báo cáo. Đất nước ta đã qua 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng ta đã qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, song hiện vẫn còn không ít vấn đề lý luận, thực tiễn chưa được luận giải thấu đáo và làm sáng tỏ; vẫn còn những vấn đề mới mà thực tiễn phát triển của thế giới, nhất là của Việt Nam đặt ra cần được nghiên cứu, tổng kết để góp phần

phát triển, hoàn thiện đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, làm cơ sở tăng cường sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động.

2. Về phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

Công cuộc đổi mới đồng bộ, toàn diện của đất nước ta đang đi vào chiều sâu, đặt ra những nhiệm vụ mới, hết sức nặng nề nhưng rất vẻ vang đối với giới lý luận Việt Nam, trước hết là đối với Hội đồng Lý luận Trung ương. Nhân dịp này, tôi muốn trao đổi, gợi mở thêm một số vấn đề để các đồng chí cùng suy nghĩ, thảo luận.

Trước hết, cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn nữa yêu cầu của công tác lý luận chính trị trong thời kỳ mới. Đại hội XIII của Đảng đã xác định tầm nhìn chiến lược và lộ trình, bước đi rất cụ thể để phát triển đất nước trong 5 năm, 10 năm, 25 năm tới. Bối cảnh quốc tế và yêu cầu phát triển bứt phá của đất nước trong thời kỳ mới đòi hỏi Đảng ta phải tiếp tục đổi mới tư duy phát triển trên cơ sở phát huy tiềm năng, vị thế, điều kiện thực tiễn của chúng ta, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới, thời đại. Do vậy, "không thể để kéo dài tình trạng còn lạc hậu của lý luận so với sự vận động và đòi hỏi của thực tiễn. Lý luận phải vươn lên dẫn đường và đồng hành với thực tiễn", "phải có tầm nhìn vượt trước"[1]; phải tạo được những bước đột phá về lý luận phát triển, khai thông những điểm nghẽn về tư duy, nhận thức, quan điểm phục vụ cho việc hoàn thiện thể chế, xây dựng đường lối, chủ trương, định hướng, chính sách phát triển; khơi dậy khát vọng

1. Nguyễn Phú Trọng: *Vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, khó khăn nào cũng vượt qua,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.287 *(B.T).*

và phát huy ý chí, quyết tâm vươn lên của cả dân tộc; phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra. V.I. Lênin đã nhấn mạnh: "Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng"[1]. "Chỉ đảng nào có lý luận tiền phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong"[2].

Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, công tác lý luận được nhấn mạnh và định hướng rất cụ thể, gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; trực tiếp là xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, lý luận, với yêu cầu cao: "Nâng tầm tư duy lý luận của Đảng, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp kịp thời cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước"[3]. Hội đồng Lý luận Trung ương và giới lý luận nước ta phải trả lời cho được câu hỏi quan trọng: Để phục vụ và góp phần đạt được mục tiêu phát triển đất nước qua ba dấu mốc quan trọng 2025, 2030, 2045 thì mục tiêu phát triển lý luận ở Việt Nam là gì? Phải chăng, đến năm 2025, trên cơ sở tổng kết 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 50 năm thống nhất đất nước, cần hoàn thiện cơ bản hệ thống lý luận về đường lối đổi mới; đến năm 2030, trên cơ sở tổng kết 40 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội,* tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, có thể bổ sung, phát triển Cương lĩnh, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới; bổ sung, làm phong phú và tiến thêm một bước để hoàn thiện hơn nền tảng tư tưởng của Đảng; và đến năm 2045, khi nước ta trở thành nước phát triển,

1. V.I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.2, tr.575 *(B.T).*

2. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd,* t.6, tr.32 *(B.T).*

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.II, tr.234-235 *(B.T).*

có thu nhập cao thì chúng ta sẽ có một hệ thống lý luận hoàn chỉnh, khoa học và hiện đại về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Cần xác định và thống nhất mục tiêu phát triển lý luận như vậy để quyết tâm phấn đấu, lao động, sáng tạo. Chú ý nghiên cứu những vấn đề mới về lý luận của thế giới; các vấn đề mới do thực tiễn đặt ra; kinh nghiệm của các nước tiên tiến; của cuộc cách mạng về khoa học công nghệ... Từng bước bổ sung, hoàn thiện lý luận, xây dựng một hệ thống (nền) lý luận của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới: Xây dựng và bảo vệ đất nước, mở cửa hội nhập, là bạn, là đối tác tin cậy của các nước, có vị thế quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Có thể nói, một chân trời sáng tạo rộng lớn, một thời cơ phát triển rất tốt đẹp đang mở ra trước Hội đồng Lý luận Trung ương và giới lý luận nước nhà.

Để phục vụ cho nhiệm vụ lớn lao ấy, Hội đồng Lý luận Trung ương phải tập trung nâng cao hơn nữa chất lượng tổng kết thực tiễn gắn với nghiên cứu lý luận trên cơ sở nắm vững và vận dụng sáng tạo phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tham vấn về lý luận chính trị, giúp Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Căn cứ vào Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Hội đồng Lý luận Trung ương phải xây dựng và triển khai kế hoạch tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận để kịp thời xây dựng các báo cáo tư vấn; tổng kết, tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư sớm kết luận những vấn đề thực tiễn đã chín, đã rõ; xây dựng các chuyên đề lý luận có chất lượng để phục vụ chương trình nghiên cứu của Bộ Chính trị,

Ban Bí thư; triển khai có hiệu quả Chương trình nghiên cứu lý luận chính trị giai đoạn 2021 - 2025; phục vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành các nghị quyết, kết luận; góp phần đưa Nghị quyết Đại hội XIII vào cuộc sống.

Phải gắn nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn phát triển các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; với xây dựng hệ thống chính trị, đặc biệt là xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa theo cách tiếp cận và yêu cầu mới là hình thành đồng bộ thể chế phát triển đất nước dựa chủ yếu vào nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát huy cao độ nhân tố con người là chủ thể phát triển, tạo động lực mạnh mẽ để đất nước phát triển nhanh, bền vững, thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, không rơi vào "bẫy thu nhập trung bình", thực hiện thành công mục tiêu trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

Năm bài học kinh nghiệm được tổng kết trong Báo cáo chính trị trình Đại hội XIII, phải chăng là những vấn đề lý luận căn cốt của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới. Hội đồng Lý luận Trung ương phải tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, phát triển và làm sâu sắc những nội dung này. Muốn thế, phải rất coi trọng việc nghiên cứu lý luận cơ bản gắn với việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, học tập, tham khảo kinh nghiệm của nước ngoài, nhất là những mô hình phát triển năng động, sáng tạo, hiệu quả. Tổng kết thực tiễn ở tầm lý luận đòi hỏi một tinh thần và cách làm việc rất công phu, nghiêm túc, khoa học.

Với trách nhiệm được giao, Hội đồng Lý luận Trung ương cần chủ động, thể hiện tốt vai trò là đầu mối phối hợp với các ban, bộ,

ngành Trung ương, các cấp ủy địa phương, các cơ quan và đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận chính trị cả nước trong hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Sự nghiệp đổi mới càng đi vào chiều sâu, thì càng có nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn mới đặt ra, cần phát huy trí tuệ của cả hệ thống chính trị, của toàn dân, mà nòng cốt là các cơ quan và đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận.

Hội đồng Lý luận Trung ương phải xây dựng được một cơ chế và tạo môi trường thuận lợi để thu hút, tập hợp được đông đảo đội ngũ cộng tác viên, những chuyên gia, những nhà khoa học giỏi, có tâm, có tầm trên tất cả các lĩnh vực của đất nước; mở rộng các hình thức thảo luận, tranh luận, đối thoại lý luận trên tinh thần khoa học, dân chủ, cầu thị; thật sự trân trọng những ý tưởng, những đề xuất lý luận có giá trị, hữu ích cho sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và cho quốc kế dân sinh. Hết sức tránh tư tưởng bảo thủ, cục bộ, võ đoán, quy chụp và cách làm khép kín. Phát huy dân chủ, tự do tư tưởng trong nghiên cứu lý luận vì lợi ích của đất nước, dân tộc; đồng thời chủ động, kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với các luận điểm phản động, thù địch, xuyên tạc; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hội đồng cần nỗ lực nhiều hơn để xây dựng hệ thống các luận cứ lý luận và thực tiễn thật sự khoa học, có tính chiến đấu, có sức thuyết phục cao, phục vụ một cách thiết thực, hiệu quả cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận với các thế lực thù địch, phản động đang và sẽ còn diễn ra gay gắt, quyết liệt.

Hội đồng Lý luận Trung ương cần được tiếp tục kiện toàn, đổi mới để đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn mới. Thực tiễn 25 năm với 5 nhiệm kỳ hoạt động, Hội đồng đã khẳng định được vai trò, vị thế của mình trong hệ thống các

cơ quan ở Trung ương. Như tôi đã phát biểu trong lần gặp mặt và làm việc trước đây với Hội đồng: Các đồng chí cần làm "đúng vai và thuộc bài". Cần khẳng định: Hội đồng Lý luận Trung ương là cơ quan trực thuộc Bộ Chính trị, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, là cơ quan tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận của Đảng, làm tham mưu, tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các vấn đề lý luận chính trị phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; phục vụ việc hoạch định, phát triển và hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Cần tổng kết nghiêm túc và phát huy những thành quả, ưu điểm đã đạt được; chỉ ra những mặt chưa được, những hạn chế, bất cập cả về chủ quan và khách quan để kịp thời khắc phục. Hội đồng cần chủ động làm việc với Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan khác của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự; cơ chế, chính sách hoạt động, chế độ đãi ngộ phù hợp..., trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định. Đề nghị các cơ quan hữu quan tích cực giúp đỡ, phối hợp, hỗ trợ Hội đồng Lý luận Trung ương trong quá trình hoạt động, bảo đảm cho Hội đồng thực hiện tốt nhất chức năng, nhiệm vụ của mình.

Trong không khí cả nước đang náo nức, phấn khởi, tin tưởng trước thành công rất tốt đẹp của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa XIV, tích cực khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, chuẩn bị cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, với trách nhiệm và

tình cảm gắn bó thân thiết với Hội đồng và các đồng chí, tôi xin chúc Hội đồng Lý luận Trung ương tiếp tục nỗ lực phấn đấu, đạt được nhiều thành tích hơn nữa, thắng lợi và thành công hơn nữa, xứng đáng với niềm tin yêu và sự kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Chúc các đồng chí sức khỏe, có nhiều niềm vui và hạnh phúc trong lao động sáng tạo và cuộc sống.

Xin trân trọng cảm ơn.

XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN LỚN MẠNH CÙNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VỮNG MẠNH*

Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,
Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,
Thưa toàn thể các đồng chí,

Trong không khí toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức thi đua phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2018, hôm nay, Đại hội đại biểu Công đoàn Việt Nam lần thứ XII chính thức khai mạc - một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị của giai cấp công nhân nước ta. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi xin nhiệt liệt chào mừng Đại hội và xin gửi đến các vị đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể cán bộ, đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức, người lao động cả nước lời thăm hỏi ân cần và lời chúc tốt đẹp nhất.

Trải qua gần 90 năm hình thành và phát triển, được Đảng ta và Bác Hồ lãnh đạo, rèn luyện, Công đoàn Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành và có những đóng góp xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Công đoàn luôn gắn bó máu thịt với giai cấp công nhân, đồng hành với dân tộc và với Đảng Cộng sản Việt Nam, phấn đấu xây dựng một nước

* Phát biểu tại Đại hội đại biểu Công đoàn Việt Nam lần thứ XII, ngày 25/9/2018.

Việt Nam độc lập, hòa bình, thống nhất, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong nhiệm kỳ Đại hội XI vừa qua, Công đoàn Việt Nam đã có nhiều đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Công tác Công đoàn và phong trào công nhân đã đạt được kết quả toàn diện, đáp ứng tốt hơn nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, công nhân, viên chức, người lao động. Công đoàn đã có những sáng tạo, đề xuất và tổ chức được nhiều chương trình hoạt động mới như: Chăm lo phúc lợi cho đoàn viên công đoàn; tổ chức "Tết sum vầy" cho người lao động; xây dựng các thiết chế công đoàn, góp phần tháo gỡ những vấn đề bức xúc về nhà ở, nhà trẻ, nơi sinh hoạt văn hóa... cho người lao động. Đã có nhiều biện pháp linh hoạt, kịp thời cùng hệ thống chính trị giải quyết những vụ, việc liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự, quyền lợi, đời sống của công nhân, viên chức, người lao động. Tổ chức đối thoại, thương lượng thỏa ước lao động tập thể, góp phần bảo đảm chế độ, chính sách và từng bước nâng cao phúc lợi, bảo đảm an sinh xã hội cho người lao động, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục tạo được sức lan tỏa trong hệ thống. Phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động có sự chuyển biến tích cực. Tổ chức công đoàn ngày càng được củng cố và phát triển. Công tác tập hợp công nhân, người lao động đạt nhiều kết quả, số lượng đoàn viên tăng nhanh so với các nhiệm kỳ trước, xuất hiện nhiều hình thức tập hợp công nhân, viên chức, phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở rộng khắp trong các doanh nghiệp. Mô hình tổ chức bộ máy, tổ chức công đoàn đang được hoàn thiện; chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn từng bước được nâng cao. Trên khắp các lĩnh vực đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình tiên tiến, công nhân, viên chức,

người lao động đi đầu và thành công trong lao động sản xuất kinh doanh, khẳng định vai trò của tổ chức công đoàn trong hệ thống chính trị, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của Công đoàn Việt Nam.

Thành tích của Công đoàn và sự lớn mạnh của phong trào công nhân Việt Nam là rất to lớn và đáng tự hào. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng, trân trọng biểu dương và đánh giá cao những nỗ lực, cố gắng của phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động của các cấp công đoàn trong cả nước.

Bên cạnh những thành tích, tiến bộ, công tác Công đoàn và phong trào công nhân nhiệm kỳ qua cũng còn những hạn chế, bất cập như trong Báo cáo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã chỉ rõ. Tôi chỉ lưu ý, nhấn mạnh thêm một số vấn đề, mong được các đồng chí quan tâm. Hiện nay, xã hội vẫn băn khoăn trước tình trạng một bộ phận công nhân, người lao động có biểu hiện phai nhạt về chính trị, chỉ lo nhiều đến những vấn đề lợi ích kinh tế, đời sống cụ thể trước mắt, ít quan tâm đến những vấn đề cơ bản, lâu dài, có tính chiến lược như ý thức giác ngộ giai cấp, bản lĩnh chính trị, vai trò, sứ mệnh lịch sử, trách nhiệm của giai cấp công nhân...; một số bị các thế lực xấu, thù địch tác động, lôi kéo, kích động, đã có những việc làm sai trái, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Chất lượng đội ngũ công nhân nước ta đang có những dấu hiệu hụt hẫng và bất cập. Xu hướng phân hóa trong đội ngũ công nhân làm cho nhiệm vụ tập hợp lực lượng và nâng cao vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với toàn thể xã hội trở nên khó khăn. Ngay trong những vấn đề về kinh tế, đời sống cụ thể, tổ chức công đoàn cũng còn lúng túng trong nghiên cứu, dự báo, đề xuất giải pháp để khắc phục, nhất là những bức xúc về cường độ lao động, việc làm,

đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của công nhân, lao động. Mô hình tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Công đoàn chậm được đổi mới, chưa bắt kịp sự chuyển đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế - xã hội và quan hệ lao động. Một bộ phận cán bộ công đoàn thiếu sâu sát, không nắm được tâm tư, nguyện vọng và không đại diện bảo vệ được quyền lợi chính đáng của người lao động. Ở đây có trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, đặc biệt là trách nhiệm của tổ chức công đoàn.

Thưa các đồng chí,

Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực, bên cạnh mặt thuận lợi là cơ bản, cũng có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với hàng loạt những đột phá khoa học và tiến bộ công nghệ, tác động sâu sắc đến sản xuất, đời sống, việc làm của người lao động. Các quốc gia tham gia ngày càng sâu rộng vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Cùng với sự cạnh tranh về kinh tế, thương mại, thị trường, công nghệ, sự cạnh tranh về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cũng diễn ra gay gắt. Ở trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, song chúng ta cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, tác động lớn tới việc làm, đời sống của người lao động, quan hệ lao động và tổ chức, hoạt động của Công đoàn.

Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta luôn dành sự quan tâm, chăm lo đặc biệt tới giai cấp công nhân và người lao động. Trong tiến trình lịch sử, giai cấp công nhân luôn là lực lượng tiên phong của cách mạng Việt Nam, luôn đứng ở trung tâm các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, kế thừa và làm rạng rỡ thêm

truyền thống vẻ vang của dân tộc. Đặc biệt là, sau hơn 30 năm đổi mới, giai cấp công nhân Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, đang có mặt trong tất cả các ngành, nghề, các thành phần kinh tế, là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, chúng ta tiếp tục kiên định quan điểm giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại; giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sự lớn mạnh của giai cấp công nhân là một điều kiện tiên quyết bảo đảm thành công của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Vì vậy, việc xây dựng giai cấp công nhân nước ta lớn mạnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị, của mỗi người công nhân và toàn xã hội, trong đó tổ chức công đoàn có vai trò, trách nhiệm to lớn.

Thưa các đồng chí,

Mục tiêu và các nhiệm vụ đã xác định trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, nhất là mục tiêu phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đòi hỏi phong trào công nhân và tổ chức công đoàn phải không ngừng đổi mới và nỗ lực phấn đấu vươn lên, nâng cao chất lượng tổ chức, phương thức và hiệu quả hoạt động, đại diện, chăm lo, bảo vệ và phát huy mạnh mẽ vai trò của công nhân, viên chức, người lao động, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới.

Báo cáo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI trình Đại hội lần này đã quán triệt nghiêm túc những tư tưởng, quan điểm của Nghị quyết Đại hội XII và các nghị quyết Trung ương của Đảng, đặc biệt là nội dung, giải pháp và các nhiệm vụ trọng tâm. Tôi đề nghị các đồng chí tập trung thảo luận để đánh giá đúng tình hình, tổng kết sâu sắc thực tiễn, thống nhất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, có hiệu quả cao cho Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023. Tôi xin nhấn mạnh và gợi mở thêm một số vấn đề để Đại hội thảo luận, xem xét, quyết định:

Một là, chú trọng nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho công nhân, viên chức, người lao động. Tập trung tuyên truyền, giáo dục, giúp công nhân, viên chức, người lao động nhận thức sâu sắc hơn nữa về giai cấp, về Đảng, về tổ chức công đoàn, về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Giáo dục, phát huy lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức chính trị của công nhân. Cần thống nhất nhận thức rằng, ngày nay, thước đo lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc của công nhân, người lao động chính là không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt, ý thức, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, kỹ năng nghề nghiệp, lao động cần cù, sáng tạo, để thích ứng với điều kiện lao động trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quyết tâm chiến thắng đói nghèo, lạc hậu, không ngừng phấn đấu vì việc làm bền vững và cuộc sống tốt đẹp hơn của chính mỗi công nhân, vì sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp, sự phồn vinh của đất nước.

Muốn làm tốt được nhiệm vụ trên, Công đoàn phải coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, học tập, nghiên cứu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng vào thực tiễn công tác. Nghiên cứu xây dựng

cơ chế phối hợp tổ chức cho cán bộ, đoàn viên học tập, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị. Đặc biệt, phải kiên trì, sáng tạo và thực chất trong việc tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đề cao trách nhiệm nêu gương, tự giác học trước, làm trước của cán bộ công đoàn các cấp, đồng thời coi trọng việc xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Tăng cường nắm bắt tình hình, diễn biến từ cơ sở để chủ động và phối hợp tổ chức tốt hơn, hiệu quả hơn các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát triển các phương thức tuyên truyền có tác động nhanh, sức lan tỏa rộng như internet, mạng xã hội và đưa các hoạt động văn hóa tinh thần đến đông đảo công nhân, người lao động. Chú trọng giáo dục giữ vững bản lĩnh, có ý thức nhạy bén chính trị, tăng sức đề kháng trước những biểu hiện tiêu cực, mặt trái của xã hội và sự chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tuyệt đối không để các thế lực thù địch lợi dụng lòng yêu nước chân chính của công nhân, người lao động để kích động, lôi kéo biểu tình, tụ tập gây rối, làm mất an ninh, trật tự, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Hai là, thường xuyên quan tâm chăm lo lợi ích chính đáng của đoàn viên và thực hiện tốt hơn nữa vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động, coi đây là điểm then chốt để thu hút đông đảo người lao động tự nguyện tham gia Công đoàn, luôn ủng hộ, gắn bó và tin tưởng vào tổ chức công đoàn.

Các cấp công đoàn cần tập trung các nguồn lực, đổi mới hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động theo hướng phát triển các chương trình xuyên suốt toàn hệ thống gắn với các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội của Công đoàn phục vụ trực tiếp và đúng đối tượng, thực hiện đồng bộ giữa trách nhiệm và thụ hưởng,

lấy lợi ích là một trong những động lực quan trọng tập hợp, thu hút người lao động đến với tổ chức công đoàn. Chú trọng bảo vệ các chế độ, chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, an toàn vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và môi trường lao động cho công nhân. Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể. Chủ động tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp. Đẩy mạnh chương trình phúc lợi đoàn viên công đoàn để cụ thể hóa việc thực hiện lợi ích vật chất, lợi ích tinh thần, lợi ích chính trị mà tổ chức công đoàn mang lại cho người lao động, nhất là các vấn đề về việc làm, nhà ở, nhà trẻ, giá điện, nước, chăm sóc sức khỏe... Chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, cấp bách của giai cấp công nhân.

Ba là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức, phương thức và hiệu quả hoạt động công đoàn cho phù hợp với tình hình mới, yêu cầu mới, thích ứng với tình hình thực tế nước ta đã và đang tiến hành công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế nhiều thành phần, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Công đoàn là tổ chức của người lao động, do người lao động và vì người lao động, lấy nhu cầu hợp pháp, chính đáng của tập thể công nhân, viên chức, người lao động làm một cơ sở hoạt động; lấy việc đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích của công nhân, viên chức, người lao động làm một mục tiêu hoạt động, chú trọng phương thức đối thoại, thương lượng tập thể và xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên nghiệp, bản lĩnh, trí tuệ, tâm huyết, trách nhiệm với công việc, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, không để bị suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", xây dựng

đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chú trọng thực hiện tốt công tác đoàn viên, từ việc phát triển đoàn viên mới, quản lý đoàn viên đến việc nâng cao chất lượng đoàn viên và chăm lo lợi ích đoàn viên.

Công đoàn cần nghiên cứu đổi mới mô hình và tổ chức hoạt động theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, Trung ương 7 khóa XII. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của công đoàn ngành, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Thực hiện thí điểm mô hình tổ chức công đoàn trong các tập đoàn kinh tế tư nhân, tổng công ty nhà nước thoái vốn, các doanh nghiệp có cùng chủ sử dụng lao động; mô hình công đoàn cơ sở ghép nhiều doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị theo ngành, nghề trên cùng địa bàn; mô hình tập hợp người lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Bốn là, tham gia xây dựng, chỉnh đốn, bảo vệ Đảng và hệ thống chính trị, coi đây cũng là trách nhiệm và quyền lợi chính trị của đoàn viên, công nhân, viên chức, người lao động và tổ chức công đoàn. Các cấp công đoàn phải tích cực đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; góp ý với đảng viên, phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ với hình thức phù hợp, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng Đảng. Tăng cường giới thiệu để bồi dưỡng kết nạp vào Đảng những cán bộ, đoàn viên công đoàn ưu tú, xuất sắc; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng đoàn viên tiên tiến, nòng cốt trong các doanh nghiệp, đơn vị ngoài khu vực nhà nước, ngoài công lập.

Thưa các đồng chí,

Một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng của Đại hội lần này là bầu ra Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa mới. Tôi đề nghị các đồng chí đại biểu Đại hội đề cao tinh thần trách nhiệm, sáng suốt lựa chọn những đồng chí tiêu biểu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực công tác tốt, uy tín cao trong công nhân, viên chức, người lao động bầu vào Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XII để thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ mới, đưa phong trào công nhân nước ta tiếp tục phát triển, đạt những thành tích to lớn hơn nữa.

Nhân dịp này, tôi cũng đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần quán triệt sâu sắc, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với việc chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục và phát huy vai trò, tiềm năng của giai cấp công nhân Việt Nam. Tập trung thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về giai cấp công nhân được thể hiện trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X. Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và sự nỗ lực vươn lên của bản thân mỗi công nhân, sự tham gia đóng góp tích cực của người sử dụng lao động; trong đó, sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước có vai trò quyết định, Công đoàn có vai trò quan trọng trực tiếp trong chăm lo xây dựng giai cấp công nhân. Nhà nước quan tâm sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... để bảo đảm quyền lợi, nâng cao đời sống của công nhân, người lao động. Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh phải gắn liền với xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng,

tổ chức và đạo đức, xây dựng tổ chức công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong giai cấp công nhân vững mạnh.

Thưa các đồng chí,

Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII là sự kiện chính trị quan trọng của giai cấp công nhân và người lao động, mở đầu cho giai đoạn phát triển mới của tổ chức công đoàn. Tôi tin tưởng và kỳ vọng, sau Đại hội này, phong trào công nhân, viên chức, lao động và Công đoàn nước ta sẽ có bước phát triển mới, mạnh mẽ hơn nữa, sáng tạo hơn nữa, đóng góp xứng đáng vào việc thực hiện thắng lợi các nghị quyết Đại hội của Đảng.

Là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân Việt Nam nhất định sẽ nêu cao bản chất cách mạng, tinh thần tiên phong, nòng cốt, phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, sáng tạo, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân giữ vững và phát huy các thành quả cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thân yêu của chúng ta ngày càng giàu đẹp, hùng cường.

Chúc tổ chức Công đoàn Việt Nam mãi mãi xứng đáng là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng và Nhà nước ta; đội ngũ công nhân, viên chức, người lao động không ngừng lớn mạnh, là một điều kiện tiên quyết bảo đảm thành công của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tôi xin chúc Đại hội đại biểu Công đoàn Việt Nam lần thứ XII thành công tốt đẹp. Chúc các đồng chí đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

XÂY DỰNG GIAI CẤP NÔNG DÂN VIỆT NAM KHÔNG NGỪNG LỚN MẠNH, THỰC SỰ LÀ CHỦ THỂ CỦA QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI*

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Hội Nông dân Việt Nam - một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội của giai cấp nông dân cả nước. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng các vị khách quý cùng 999 đại biểu tiêu biểu cho phẩm chất, tài năng, sức lao động cần cù, sáng tạo của giai cấp nông dân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Tôi xin gửi đến cán bộ, hội viên các cấp cùng toàn thể cô bác nông dân cả nước lời chào trân trọng, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Trải qua 88 năm hình thành và phát triển, được Đảng ta và Bác Hồ lãnh đạo, rèn luyện, Hội Nông dân Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành, có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng nước ta. Hội Nông dân Việt Nam luôn là cầu nối tin cậy giữa Đảng, Nhà nước với giai cấp nông dân;

---

* Phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Hội Nông dân Việt Nam, nhiệm kỳ 2018 - 2023, ngày 12/12/2018.

là cơ sở chính trị của xã hội, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nông dân; có nhiều tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước về đường lối, chính sách phát triển nông nghiệp, xây dựng giai cấp nông dân và xây dựng nông thôn; tích cực tham gia giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Trong nhiệm kỳ VI, Hội Nông dân Việt Nam đã có nhiều đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Công tác Hội và phong trào nông dân đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hội đã thực hiện tốt vai trò là "trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới", góp phần đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với nông dân; vận động, tuyên truyền, giúp cho nông dân hiểu, đồng thuận thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần đưa nông nghiệp, nông thôn nước ta phát triển mạnh mẽ, đời sống của nông dân được cải thiện về mọi mặt. Những kết quả đạt được đã được thể hiện đầy đủ trong Báo cáo chính trị trình Đại hội. Tôi xin nhấn mạnh một số thành tích nổi bật:

Thứ nhất, các cấp Hội đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn. Nhờ đó mà thời gian qua, mặc dù ngành nông nghiệp nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, chịu ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường nông sản thế giới, nhất là xu thế bảo hộ mậu dịch, nhưng giai cấp nông dân nước ta đã từng bước vượt qua, làm nên những kỳ tích mới. Nông nghiệp nước ta vẫn phát triển ổn định, kim ngạch xuất khẩu nông sản

tăng cao, nông nghiệp trở thành trụ đỡ để nền kinh tế quốc dân vượt qua suy thoái kinh tế và khủng hoảng tài chính toàn cầu; công cuộc xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Đời sống của nông dân không ngừng được cải thiện. Thu nhập bình quân hộ gia đình ở nông thôn tăng từ 75,8 triệu đồng năm 2012 lên 130 triệu đồng năm 2017, góp phần quan trọng xóa đói, giảm nghèo.

Như trong Báo cáo đã nêu, Hội Nông dân Việt Nam đã có những sáng tạo, đề xuất và tổ chức được nhiều hình thức hoạt động mới, được dư luận đánh giá cao. Những hoạt động phong phú, thiết thực đó đã tạo động lực thúc đẩy phong trào nông dân cả nước phát triển mạnh mẽ, nhất là phong trào "Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; đã xuất hiện ngày càng nhiều nông dân tỷ phú. Hoạt động của các cấp Hội Nông dân đã góp phần đưa nhanh khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp và đời sống của nông dân. Công tác vận động, tập hợp nông dân có nhiều đổi mới, điển hình là việc triển khai Đề án xây dựng chi hội, tổ hội nghề nghiệp, góp phần nâng cao tỷ lệ nông dân tham gia tổ chức Hội.

Thứ hai, chất lượng đội ngũ cán bộ Hội các cấp đã được nâng lên. Công tác tham mưu, đề xuất với Đảng và Nhà nước xây dựng chủ trương, chính sách, tháo gỡ khó khăn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các cấp Hội đạt nhiều kết quả quan trọng, nhất là việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Chính phủ, Quốc hội.

Thứ ba, đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước những năm qua đã góp phần làm thay đổi tư duy của những người nông dân

vốn quen với nếp sản xuất truyền thống, nhỏ lẻ và manh mún. Giai cấp nông dân Việt Nam ngày càng lớn mạnh, chất lượng được nâng lên. Tỷ lệ hội viên nông dân được đào tạo nghề ngày càng tăng; tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm đối với Đảng, Nhà nước và cộng đồng dân cư ngày càng được nâng cao. Phong trào phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng, trong đó phong trào giúp nhau vươn lên thoát nghèo và làm giàu, phong trào hiến đất làm đường giao thông và các công trình công cộng là những việc làm mang ý nghĩa chính trị, xã hội và nhân văn sâu sắc. Tình làng nghĩa xóm, nếp sống văn hóa ở nông thôn có nhiều tiến bộ, đã xuất hiện nhiều tấm gương tập thể, cá nhân xuất sắc, được Đảng và Nhà nước ghi nhận và trao nhiều phần thưởng cao quý.

Thành tích của phong trào nông dân và của Hội Nông dân Việt Nam là rất to lớn, đã góp phần quan trọng vào thành công chung của đất nước. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng, trân trọng biểu dương và đánh giá cao những nỗ lực, cống hiến của giai cấp nông dân và hoạt động của các cấp Hội Nông dân trong cả nước. Nhân dịp này, tôi cũng xin cảm ơn sự giúp đỡ thiện chí, hợp tác có hiệu quả của các tổ chức nông dân, bạn bè quốc tế đối với sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam.

Bên cạnh những thành tích, tiến bộ, công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ qua cũng còn những hạn chế, bất cập như trong Báo cáo của Ban Chấp hành Hội Nông dân Việt Nam khóa VI đã chỉ rõ. Tôi chỉ lưu ý, nhấn mạnh thêm một số vấn đề để các đồng chí quan tâm trong thời gian tới. Đó là, nội dung, phương thức hoạt động của Hội vẫn chậm được đổi mới. Công tác tham gia xây dựng chính sách, giám sát và phản biện xã hội của các cấp Hội còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ Hội thiếu sâu sát,

không nắm được tâm tư, nguyện vọng của nông dân. Công tác tuyên truyền, vận động nông dân còn yếu. Phong trào nông dân phát triển chưa đồng đều; công tác Hội chưa khơi dậy được mạnh mẽ tiềm năng, sức sáng tạo của các tầng lớp nông dân trong phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Việc xây dựng các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp còn lúng túng; công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới còn chậm. Năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp còn thấp. Tình trạng mất vệ sinh, an toàn thực phẩm chưa được khắc phục. Đời sống của một bộ phận nông dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc còn khó khăn; tình trạng nông dân bỏ ruộng, không muốn làm nông nghiệp, rời bỏ nông thôn, thiếu hợp tác trong sản xuất, liên doanh, liên kết còn là những vấn đề rất đáng quan ngại. Ở đây có trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, đặc biệt là trách nhiệm của tổ chức Hội Nông dân.

Thưa các đồng chí,

Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực, bên cạnh mặt thuận lợi là cơ bản, cũng có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với hàng loạt những đột phá khoa học và tiến bộ công nghệ đã tác động sâu sắc đến sản xuất, đời sống, việc làm của người lao động nói chung và nhất là của nông dân nói riêng. Nền kinh tế nước ta cũng đang hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới, đồng nghĩa với quá trình chuyển giao khoa học, công nghệ của thế giới vào Việt Nam và sản phẩm chất lượng cao sẽ cạnh tranh quyết liệt ngay trên sân nhà của ta. Ở trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước đã tăng lên, uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được

nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, song chúng ta cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, tác động lớn tới nền nông nghiệp và đời sống nông dân nước ta.

Đảng và Nhà nước ta đã xác định: Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh - quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã định hướng: "Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao giá trị gia tăng, đẩy mạnh xuất khẩu"[1]. Vấn đề đặt ra là, trước ảnh hưởng ngày càng sâu rộng của khoa học - công nghệ thì phát triển nền nông nghiệp Việt Nam hiện đại có những thuận lợi và khó khăn gì? Người nông dân cần có những thay đổi gì trong tư duy và hành động để có thể làm chủ được công nghệ, làm chủ được nền nông nghiệp hiện đại? Bối cảnh mới đặt ra những yêu cầu gì cho việc hoạch định và thực thi chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn của nước ta trong thời gian tới để có thể đủ sức cạnh tranh toàn cầu và phát triển bền vững? Tình hình đó đòi hỏi phong trào nông dân và tổ chức Hội phải không ngừng đổi mới, nỗ lực phấn đấu vươn lên, nâng cao chất lượng tổ chức, phương thức và hiệu quả hoạt động, phát huy mạnh mẽ vai trò, vị thế của giai cấp nông dân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd,* tr.92 *(B.T).*

Báo cáo của Ban Chấp hành Hội Nông dân Việt Nam khóa VI trình Đại hội lần này đã quán triệt toàn diện những tư tưởng, quan điểm của Nghị quyết Đại hội XII và các nghị quyết Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tôi đề nghị các đồng chí tập trung thảo luận để đánh giá đúng tình hình, tổng kết sâu sắc thực tiễn, thống nhất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, có hiệu quả cao cho Hội Nông dân Việt Nam nhiệm kỳ tới. Tôi xin nhấn mạnh và gợi mở thêm một số vấn đề để Đại hội xem xét, thảo luận, quyết định:

Một là, các cấp Hội Nông dân cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động, đoàn kết nông dân thực sự trở thành lực lượng cách mạng, lực lượng kinh tế, chính trị, xã hội to lớn và mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước. Mỗi cán bộ, hội viên, nông dân cần hiểu rõ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp của toàn dân, trong đó, hội viên, nông dân đóng vai trò chủ thể, vừa là lực lượng thực hiện vừa là người được thụ hưởng thành quả, để từ đó huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của giai cấp nông dân và các thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài, làm cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta có bước phát triển nhanh và bền vững hơn nữa. Phấn đấu thực hiện mục tiêu xây dựng một nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại.

Hai là, các cấp Hội cần phối hợp với các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương, các thành phần kinh tế để tăng cường đào tạo nghề, nâng cao trình độ mọi mặt cho nông dân. Tổ chức tốt các hoạt động tư vấn, dịch vụ, hỗ trợ nông dân, cung cấp kịp thời tri thức mới về khoa học - công nghệ và những cơ hội, thách thức của quá trình toàn cầu hóa,

của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, của biến đổi khí hậu, giúp nông dân có đủ thông tin, điều kiện để phát triển kinh tế, làm giàu và xóa nghèo bền vững.

Tập trung tuyên truyền, giáo dục, làm cho cán bộ, hội viên, nông dân nhận thức sâu sắc hơn nữa về vai trò chủ thể của giai cấp nông dân, về Đảng, về tổ chức Hội; phát huy lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, tương thân, tương ái, khát vọng vươn lên làm giàu chính đáng; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật... Có như vậy, nông dân nước ta mới thực sự làm chủ được quá trình sản xuất và kinh doanh nông nghiệp khi Việt Nam thực hiện đầy đủ các cam kết của Cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, hội nhập quốc tế sâu rộng hơn so với giai đoạn trước. Và cũng chỉ có như vậy, nông dân nước ta mới có đủ bản lĩnh chính trị và trình độ để làm chủ nông thôn mới; không chỉ là lực lượng mạnh về kinh tế mà còn là lực lượng mạnh về chính trị, văn hóa, xã hội, là chỗ dựa tin cậy của Đảng, Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, Hội Nông dân Việt Nam cần tích cực xây dựng và củng cố tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu vận động nông dân trong tình hình mới, là cầu nối tin cậy giữa Đảng, Nhà nước với giai cấp nông dân; làm tốt vai trò đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nông dân; đủ sức tham mưu, đề xuất các chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Mỗi cán bộ hội nông dân từ Trung ương đến địa phương cần phát huy cao độ truyền thống và những thành tích đã đạt được, tích cực học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực tổ chức vận động nông dân, nắm vững đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và chương trình, kế hoạch của địa phương một cách có hệ thống, làm cơ sở để cụ thể hóa những chủ trương, chính sách đó vào thực tiễn, góp phần thiết thực cùng cấp ủy, chính quyền và nông dân tìm ra

con đường ngắn nhất để nâng cao đời sống của nông dân, để nông thôn nước ta ngày càng giàu đẹp.

Muốn vậy, cần phải xây dựng đội ngũ cán bộ Hội có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có tư duy sáng tạo, nhiệt tình, tâm huyết với công tác Hội; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng vận động nông dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội Nông dân các cấp. Tổng kết và nhân rộng mô hình tập hợp nông dân vào các chi hội, tổ hội nghề nghiệp.

Bốn là, nâng cao hơn nữa năng lực hoạt động của Ban Chấp hành Hội Nông dân Việt Nam trong lãnh đạo công tác Hội và phong trào nông dân. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh đã xác định: *"Hội Nông dân là trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới"*[1]; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn nhấn mạnh: "Tạo cơ chế và điều kiện thuận lợi cho Hội Nông dân Việt Nam trong việc trực tiếp thực hiện một số chương trình, dự án phục vụ sản xuất và nâng cao đời sống của nông dân"[2]. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước là định hướng quan trọng để Hội Nông dân hoàn thành tốt nhiệm vụ vẻ vang của mình. Thành công tùy thuộc vào sự đoàn kết, nỗ lực của tất cả các hội viên, của giai cấp nông dân, trong đó đội ngũ cán bộ Hội có vai trò

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.62, tr.32 *(B.T).*

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.67, tr.842 *(B.T).*

rất quan trọng. Mỗi đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân khóa mới cần căn cứ vào nhiệm vụ của mình và của Hội để xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội một cách thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

Tại Đại hội này, các đại biểu sẽ bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Hội. Đại hội cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, thảo luận dân chủ, sáng suốt lựa chọn những người xứng đáng để bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Nhân dịp này, tôi cũng đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần quán triệt sâu sắc, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tập trung các nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn, cải thiện đời sống nông dân, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa để các cấp Hội Nông dân Việt Nam hoạt động có hiệu quả.

Thưa các vị đại biểu,

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức coi trọng vai trò của nông dân, lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn. Cách đây hơn 70 năm, ngày 11/4/1946, trong *Thư gửi điền chủ nông gia Việt Nam*, Người đã chỉ rõ: "Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh"[1]. Lời chỉ dẫn của Bác đã và đang được hiện thực hóa ở nông thôn, trên khắp các vùng miền của Tổ quốc và dẫn dắt chúng ta hành động. Tôi tin tưởng và kỳ vọng, sau Đại hội này, công tác Hội và phong trào nông dân nước ta sẽ có bước phát triển mới, mạnh mẽ hơn nữa, sáng tạo hơn nữa, hiệu quả hơn nữa, đóng góp

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.246 *(B.T).*

xứng đáng vào việc thực hiện thắng lợi các nghị quyết Đại hội của Đảng, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thân yêu của chúng ta ngày càng giàu đẹp, hùng cường.

Chúc tổ chức Hội Nông dân Việt Nam luôn luôn xứng đáng là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng và Nhà nước ta; chúc giai cấp nông dân Việt Nam không ngừng lớn mạnh, thực sự là chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Chúc Đại hội đại biểu Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII thành công tốt đẹp. Chúc các đồng chí đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

CHĂM LO CHO THANH NIÊN LÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ TOÀN XÃ HỘI*

Thưa các vị đại biểu, khách quý,

Thưa các đồng chí, cùng toàn thể anh chị em đoàn viên, thanh niên thân mến,

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2021) và đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh lần thứ ba. Lễ kỷ niệm quan trọng này diễn ra đúng vào thời điểm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vừa thành công rất tốt đẹp; các cấp, các ngành đang tích cực, khẩn trương xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện để sớm đưa Nghị quyết của Đại hội vào cuộc sống; cả nước đang tích cực chuẩn bị cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 vào ngày 23/5 tới đây. Vì vậy, nó lại càng có thêm ý nghĩa.

Trước hết, tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, thân ái gửi tới các vị đại biểu, các vị khách quý, các đồng chí cán bộ đoàn các thời kỳ và qua các đồng chí gửi đến toàn thể cán bộ,

---

* Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2021) và đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh, ngày 23/3/2021.

đoàn viên, hội viên, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng cả nước lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Như chúng ta đều biết, thanh niên là một bộ phận quan trọng của dân tộc, rường cột của quốc gia. Thanh niên có mạnh thì dân tộc mới mạnh; trong sức mạnh của dân tộc có sức mạnh của thanh niên. Trong suốt chiều dài lịch sử của đất nước, thanh niên luôn nêu cao truyền thống yêu nước, chí khí anh hùng, bất khuất của dân tộc, hăng hái đi tiên phong trên mọi lĩnh vực, có nhiều cống hiến to lớn vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Được Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sáng lập, lãnh đạo, lại được rèn luyện qua nhiều thời kỳ đấu tranh cách mạng, đặc biệt là vào các thời điểm bước ngoặt khi vận nước lâm nguy, cả dân tộc phải đối diện với họa xâm lăng, hoặc vào thời khắc phải kịp chuyển mình đổi mới để tiếp tục phát triển đi lên, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã luôn kiên định bản lĩnh chính trị, giữ vững vai trò là đội quân xung kích cách mạng, luôn dấn thân vào những nơi gian khổ, dám đón lấy những nhiệm vụ khó khăn và sẵn sàng vượt qua mọi thử thách, cùng với cả dân tộc làm nên những chiến thắng lịch sử, giành trọn vẹn độc lập và thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội. Lịch sử của dân tộc và của Đảng ta đã ghi nhận và đánh giá cao các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, như: "Cảm tử để cho Tổ quốc quyết sinh", "Tòng quân giết giặc lập công" trong kháng chiến chống thực dân Pháp; "Ba sẵn sàng", "Năm xung phong" trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ,...

Ngày nay, trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tuổi trẻ cả nước đã và đang tiếp tục phát huy truyền thống quý báu của các thế hệ cha anh, bắt nhịp nhanh với điều kiện mới, có ý chí vươn lên lập thân, lập nghiệp, xung kích, sáng tạo, sẵn sàng có mặt ở mọi nơi khó khăn, gian khổ và sẵn sàng đón nhận nhiệm vụ mới. Nối tiếp các phong trào "Thanh niên lập nghiệp", "Tuổi trẻ giữ nước", "Thanh niên tình nguyện", hai phong trào "Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc" và "Bốn đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp" đã được từng bước cụ thể hóa, ngày càng đi sâu, lan tỏa vào đời sống của đoàn viên, thanh niên, được xã hội ghi nhận và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần vừa chăm lo nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đông đảo đoàn viên, thanh niên, vừa phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ tham gia thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và các chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế, giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm an sinh xã hội.

Thông qua các hoạt động thực tiễn, tổ chức đoàn và mặt trận tập hợp đoàn kết thanh niên không ngừng được xây dựng, củng cố, mở rộng; công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng được chú trọng; Đoàn tích cực tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh. Đã có hàng triệu thanh niên tiên tiến được đứng vào hàng ngũ của Đoàn và hàng vạn đoàn viên, thanh niên ưu tú được kết nạp vào Đảng. Đội ngũ cán bộ Đoàn ngày càng trở thành nguồn cán bộ trẻ dồi dào của Đảng, chính quyền và đoàn thể ở các cấp. Nhiều tấm gương thanh niên tiêu biểu trong học tập, lao động sản xuất, làm kinh tế, trong hoạt động văn hóa - xã hội, khoa học kỹ thuật, trong bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội... đã góp

phần tô thắm thêm truyền thống vẻ vang và niềm tự hào về thế hệ trẻ Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới.

Không phải ngẫu nhiên mà trong thời gian qua, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và tuổi trẻ Việt Nam đã được Đảng và Nhà nước 2 lần tặng thưởng Huân chương Sao Vàng, 2 lần tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất, hạng Nhì, 13 Huân chương Lao động, 10 Huân chương Kháng chiến và nhiều phần thưởng cao quý khác. Và tại Lễ kỷ niệm hôm nay, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh lần thứ ba cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng, biểu dương và khen ngợi những thành tích xuất sắc của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ghi nhận sự đóng góp to lớn của các thế hệ cán bộ, đoàn viên, sự nỗ lực vươn lên của thanh niên, các cháu thiếu niên, nhi đồng yêu quý trong cả nước.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Chúng ta đều đã biết, trong bất kỳ giai đoạn lịch sử nào, bất kỳ quốc gia, dân tộc nào, thanh niên cũng là lực lượng quan trọng, đông đảo và có những đóng góp to lớn cho xã hội. Lịch sử mãi mãi còn ghi danh C. Mác và Ph. Ăngghen, hai nhà tư tưởng vĩ đại của thế giới khai sinh ra chủ nghĩa xã hội khoa học, viết nên *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* bất hủ ở độ tuổi 28 - 30. Ở Việt Nam, chúng ta tự hào có rất nhiều anh hùng, hào kiệt, danh nhân nổi tiếng như: Bà Trưng, Bà Triệu, Đinh Bộ Lĩnh, Ngô Quyền, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ,... đã lập nên những chiến công vang dội hầu hết đều ở tuổi thanh niên. Trong thế kỷ XX, chúng ta có Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc,

Danh nhân văn hóa thế giới, 21 tuổi ra đi tìm đường cứu nước, 35 tuổi sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, 40 tuổi sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Người đã đào tạo nên và cùng với những học trò xuất sắc của mình như Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ, Ngô Gia Tự, Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp... đã làm nên những chiến thắng oanh liệt, đánh đuổi giặc ngoại xâm, đưa nước ta thoát khỏi kiếp nô lệ, trở thành một nước độc lập, tự do, hòa bình và thống nhất, đang vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Nhắc lại một đôi điều như vậy vào giờ phút trang trọng này để muốn khẳng định rằng: Lịch sử nước ta đã từng dành những trang chói lọi cho tuổi trẻ nước ta; và tiền đồ xán lạn của dân tộc đang nằm trong tay và chờ đón tuổi trẻ nước ta. Đảng ta đã nhiều lần xác định: "Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội"[1]. Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Chăm lo, phát triển thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển vững bền của đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định: "Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em"[2].

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.67, tr.759 *(B.T).*

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.35 *(B.T).*

Thưa các đồng chí và các bạn,

Trong những năm tới, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế. Ở trong nước, chúng ta đang tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; giữ vững môi trường hòa bình, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia; phấn đấu để đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, chúng ta cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, nhất là tác động của suy thoái kinh tế, tài chính, những tiêu cực và tệ nạn xã hội, vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo..., làm ảnh hưởng nhất định đến tư tưởng và đời sống nhân dân, trong đó có thanh niên.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước, cần phải phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò tiên phong, xung kích, sáng tạo của thanh niên với tư cách là lực lượng xã hội đông đảo, trẻ tuổi, giàu tiềm năng. Điều đó đòi hỏi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phải tiếp tục đổi mới hơn nữa, nâng cao hơn nữa chất lượng, nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả phong trào hành động cách mạng, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên. Để làm được điều đó, tôi mong các

bạn trẻ và tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm mấy vấn đề sau đây:

Một là, các đồng chí cần khẩn trương triển khai việc học tập, quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng thành những chủ trương công tác lớn của Đoàn, coi đây là kim chỉ nam để triển khai công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; xây dựng chương trình, kế hoạch, chỉ rõ những công việc cụ thể mà mỗi tổ chức đoàn, đội, mỗi thanh niên, thiếu niên, nhi đồng cần thực hiện để chung tay cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hăng hái thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cần tăng cường giáo dục cho thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, đặc biệt là nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng xây dựng đất nước và nhận thức rõ sứ mệnh, trách nhiệm của mình trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục kiên trì, coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, học tập, nghiên cứu và vận dụng chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn; sáng tạo và thực chất trong việc tổ chức cho cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cần coi trọng giáo dục qua thực tiễn phong trào, lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp với từng lứa tuổi. Bên cạnh đó, bản thân mỗi thanh niên phải luôn trau dồi đạo đức cách mạng, khiêm tốn, giản dị, cầu tiến bộ; dưỡng tâm trong, rèn trí sáng, xây hoài bão lớn. Ra sức đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực, tệ nạn xã hội và luận điệu sai trái của các thế lực thù địch; kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, lối sống thực dụng, ích kỷ; chống tâm lý ngại khó, ngại khổ.

Ba là, cần chú ý xây dựng môi trường, điều kiện học tập, rèn luyện, lao động, giải trí để thanh niên phát triển lành mạnh,

toàn diện, hài hòa cả về thể lực, trí tuệ và tâm hồn; có tình yêu lớn và trách nhiệm cao đối với gia đình, quê hương và đất nước. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp, phát huy vai trò quan trọng trong phát triển bền vững đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Thanh niên phải là những người xung phong đi đầu trong thực hiện chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; phải là những người đầu tiên, tích cực nhất trong hội nhập sâu rộng với thế giới. Cần tiếp tục nêu cao tinh thần tình nguyện, chia sẻ cùng cộng đồng, chăm lo cho thiếu nhi; xung phong đến với những vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đến với những người nghèo, người yếu thế...

Bốn là, chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức đoàn thực sự vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị, tổ chức và hành động, thực sự trở thành đội quân xung kích của cách mạng, lực lượng nòng cốt của tuổi trẻ, đội dự bị tin cậy của Đảng. Tăng cường công tác quốc tế thanh niên; mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên; đầu tư chăm lo phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Đoàn Thanh niên phải tạo được môi trường bình đẳng, trong sáng, nghĩa tình để cán bộ, đoàn viên, thanh niên rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tác phong công tác, chuyên môn, nghiệp vụ, tạo nguồn cán bộ trẻ có chất lượng cho Đảng.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Chăm lo cho thanh niên, công tác thanh niên là trách nhiệm của Đảng và cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và từng gia đình. Vì vậy, tôi cũng đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, bộ, ngành, đoàn thể cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng

dẫn và phối hợp thực hiện thật tốt công tác thanh niên; tiếp tục quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện, cơ chế thuận lợi để tổ chức đoàn và thanh niên lao động, rèn luyện, xây dựng, củng cố tổ chức đoàn, xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn, cán bộ trẻ nhiệt huyết, bản lĩnh, mẫu mực, có năng lực dẫn dắt, truyền cảm hứng.

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn đặt niềm tin yêu và kỳ vọng vào thế hệ trẻ. Sinh thời, Bác Hồ luôn dành cho thanh thiếu nhi tình thương yêu đặc biệt. Có lần Bác nói: "Là người theo dõi tổ chức thanh niên từ bước đầu hiếm hoi chỉ có tám cháu, ngày nay trông thấy có hàng triệu đoàn viên thanh niên, hàng triệu cháu bé nhi đồng, phát triển mơn mởn như hoa nở mùa Xuân... Bác rất tự hào, sung sướng và thấy như mình trẻ lại, thấy tương lai của dân tộc ta vô cùng vững chắc và vẻ vang"[1].

Nhớ ơn Bác, học tập và làm theo Bác, trong thời khắc thiêng liêng này, tôi mong các bạn trẻ, đặc biệt là các bạn đoàn viên, đảng viên trẻ hãy luôn luôn ghi nhớ ý nghĩa của chiếc huy hiệu mà các bạn đang đeo trang trọng trên ngực áo với lời Bác kính yêu căn dặn "Tay cầm cờ đỏ sao vàng tiến lên"[2]. Hãy luôn xung kích tiến lên trong học tập, lao động, sản xuất, chiến đấu, góp sức xây dựng quê hương, đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, xứng đáng với kỳ vọng và niềm tin yêu của Đảng, Bác Hồ và nhân dân cả nước đối với thế hệ trẻ.

Xin chúc toàn thể quý vị đại biểu, khách quý, các đồng chí và các bạn sức khỏe, hạnh phúc, thành công!

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.78-79 *(B.T).*
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.7, tr.66 *(B.T).*

TIẾP TỤC XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT XỨNG TẦM VỚI CÔNG CUỘC XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG THỜI KỲ MỚI*

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam mà tiền thân là Hội Văn nghệ Việt Nam - tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của những người hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật yêu nước và cách mạng đã đồng hành và gắn bó với Đảng, với dân tộc và nhân dân ta trong suốt mấy chục năm qua. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi xin gửi tới các vị đại biểu, các vị khách quý, anh chị em văn nghệ sĩ có mặt hôm nay và qua các đồng chí, các bạn, gửi đến toàn thể những người làm công tác sáng tạo văn học, nghệ thuật cả nước lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc các bác, các anh, các chị, các đồng chí, các bạn dồi dào sức khỏe, dồi dào sức sáng tạo, hạnh phúc và đạt được nhiều thành công mới trong sự nghiệp cao quý của mình. Cũng nhân dịp kỷ niệm trọng thể và đầy ân tình hôm nay, chúng ta dành những tình cảm kính trọng và lòng biết ơn sâu sắc nhất đến các văn nghệ sĩ - chiến sĩ đã

---

* Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (1948 - 2018), ngày 25/7/2018.

cống hiến và hy sinh trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, đến những người đã quá cố, để lại cho chúng ta nhiều tác phẩm có giá trị, làm phong phú và rạng rỡ cho nền văn học, nghệ thuật cách mạng nước nhà.

Thưa các vị đại biểu, các đồng chí và các bạn,

Như chúng ta đều biết, trong lịch sử phát triển hàng nghìn năm của dân tộc, văn học, nghệ thuật Việt Nam đã hun đúc nên một truyền thống sâu sắc và độc đáo. Đó là nền văn học, nghệ thuật yêu nước và nhân văn, gắn bó máu thịt với nhân dân và dân tộc, trở thành nguồn sức mạnh nội sinh to lớn, góp phần trực tiếp vào sự nghiệp dựng nước, giữ nước và phát triển đất nước. Không phải ngẫu nhiên mà ngay từ khi mới ra đời, Đảng ta đã khẳng định văn hóa, văn học, nghệ thuật là một mặt trận quan trọng, một sức mạnh đặc biệt của dân tộc trong công cuộc tự giải phóng mình. Trong cao trào Xôviết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931), trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ (1936 - 1939) và Mặt trận Việt Minh (1941 - 1945), những người cộng sản và yêu nước đã dùng vũ khí văn học, nghệ thuật để vận động cách mạng từ trong ngục tù cũng như ngoài công chúng trên các báo chí công khai của Đảng. Đặc biệt, sự ra đời của *Đề cương văn hóa Việt Nam năm 1943* - Chiến lược đầu tiên về văn hóa của Đảng - đã có sức thu hút, tập hợp đội ngũ trí thức - văn nghệ sĩ vào "Hội Văn hóa cứu quốc" - một bộ phận của Mặt trận Việt Minh, góp phần động viên, cổ vũ đồng bào cả nước làm nên thắng lợi lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Tiếp nối Hội Văn hóa cứu quốc, trước những đòi hỏi mới của công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang chuyển sang giai đoạn bước ngoặt, tháng 7/1948, Hội Văn nghệ Việt Nam được thành lập, trở thành nơi tập hợp đông đảo văn nghệ sĩ cả nước

trực tiếp tham gia vào cuộc kháng chiến với tư cách nghệ sĩ - chiến sĩ, chiến sĩ - nghệ sĩ, đóng vai trò nòng cốt xây đắp nên một nền văn học, nghệ thuật mới kháng chiến và cách mạng, đúng như lời chỉ dẫn của Bác Hồ *"Kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến"* và "*Văn hóa, nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy*"[1].

Ra đời, trưởng thành và phát triển trong những năm tháng cả dân tộc chiến đấu kiên cường, đầy hy sinh, gian khổ chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ, chiến đấu bảo vệ vững chắc biên cương, lãnh thổ của Tổ quốc, được nhân dân hết lòng yêu mến, đùm bọc và quý trọng, đội ngũ văn nghệ sĩ cách mạng Việt Nam đã không ngừng trưởng thành và lớn mạnh. Nhiều văn nghệ sĩ ra mặt trận, vừa cầm bút vừa cầm súng, nhiều người đã anh dũng hy sinh trong tư thế của người chiến sĩ, người anh hùng. Các thế hệ văn nghệ sĩ đã có mặt trên mọi mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, ngoại giao,... trong bất cứ thử thách và hoàn cảnh nào, cũng luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đến nay, nhìn lại, dù có thể chỉ ra một vài hạn chế có tính lịch sử khó tránh khỏi, thì chúng ta vẫn hoàn toàn có quyền tự hào rằng, giai đoạn văn học, nghệ thuật đó đã có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc, vì độc lập, tự do, vì thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân và khát vọng chủ nghĩa xã hội. Cảm ơn các thế hệ văn nghệ sĩ Việt Nam đã làm nên thành tựu đó! Cảm ơn Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam đã thực sự trở thành một môi trường sáng tạo lành mạnh, một mái nhà chung đầm ấm của các thế hệ văn nghệ sĩ trong giai đoạn lịch sử lớn lao, hào hùng này của dân tộc!

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.7, tr.246 *(B.T).*

Bước sang thời kỳ hòa bình, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, văn học, nghệ thuật của chúng ta vừa tiếp tục phát huy truyền thống của mình trong kháng chiến, vừa là một tiếng nói trách nhiệm và tâm huyết, góp phần cùng với Đảng và nhân dân tiến hành công cuộc đổi mới có ý nghĩa cách mạng sâu sắc từ năm 1986 đến nay. Hơn 30 năm qua, từ sức tác động mạnh mẽ của tư tưởng đổi mới, văn học, nghệ thuật đã vượt qua nhiều thách thức và khó khăn, tiếp tục phát triển, nỗ lực phản ánh chân thật cuộc sống đấu tranh, lao động, sáng tạo của nhân dân, bước đầu tạo dựng nên một diện mạo mới của văn học, nghệ thuật Việt Nam hiện đại, trong đó, một mặt tiếp tục phát huy các giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa, văn nghệ dân tộc là chủ nghĩa yêu nước và nhân văn sâu sắc, giàu bản sắc dân tộc, mặt khác, cố gắng bám sát hiện thực đời sống trong cuộc đấu tranh phong phú, phức tạp ngày hôm nay và nỗ lực vươn lên phát triển toàn diện, ngày càng hiện đại, đa dạng hóa về nội dung và phương thức biểu hiện... Nhiều anh chị em văn nghệ sĩ đã kiên trì tìm tòi, tự vượt lên chính mình, âm thầm lao động sáng tạo để khẳng định các giá trị mới của nền văn nghệ cách mạng Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Với những thành tích đáng tự hào nêu trên, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, các hội văn học, nghệ thuật chuyên ngành và địa phương đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý. Hàng nghìn văn nghệ sĩ trong cả nước đã được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, nghệ nhân dân gian, nghệ nhân ưu tú, trong đó có những người được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thể hiện sự đánh giá cao, sự trân trọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với đội ngũ văn nghệ sĩ. Và tại buổi Lễ kỷ niệm trọng thể

hôm nay, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam có vinh dự lớn được tặng thưởng Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của Đảng và Nhà nước ta.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng, biểu dương và cảm ơn về những cống hiến to lớn của đội ngũ văn nghệ sĩ, của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Thưa các vị đại biểu và anh chị em văn nghệ sĩ,

Những ngày tháng này, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, trong đó có đội ngũ văn nghệ sĩ, đang ra sức phấn đấu, nỗ lực thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng nhằm đưa đất nước ta ngày càng phát triển. Mới đây, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã chỉ đạo việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới. Đảng ta tiếp tục khẳng định: "Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hóa; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam"[1] trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và phát triển đất nước.

Để hoàn thành tốt nhất vai trò to lớn đó của văn học, nghệ thuật, chúng ta cần đặt nó trong yêu cầu, nhiệm vụ chung của đất nước, trong đó đặc biệt chú trọng xây dựng kinh tế phát triển nhanh và bền vững; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.67, tr.653 *(B.T).*

mở rộng quan hệ đối ngoại,... nhằm tạo khí thế mới, xung lực mới cho sự nghiệp đổi mới, phát triển toàn diện và đồng bộ. Ở đây có thể nói, giữ vị trí trung tâm và xuyên suốt trong các chủ trương lớn đó vẫn là *vấn đề xây dựng văn hóa và con người Việt Nam,* đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ mới.

Thưa các đồng chí, anh chị em văn nghệ sĩ, điều đó không phải là lý thuyết mà là một bài học kinh nghiệm thực tiễn to lớn và vô cùng sâu sắc trong gần 90 năm Đảng lãnh đạo cách mạng. Và điều đó cũng có quan hệ mật thiết với *sứ mệnh, chức năng, vai trò* của văn học, nghệ thuật: *"Văn học là nhân học"* như M. Gorky đã khẳng định. *"Nhà văn là người thư ký của thời đại"* như Honoré de Balzac đã từng nói. Trực tiếp tham gia vào sự nghiệp đổi mới đất nước, miêu tả cho hay, cho chân thật, sinh động và có sức thuyết phục sự nảy sinh và phát triển cái mới, cái tốt đẹp, cao cả trong đời sống; dũng cảm, nghiêm khắc lên án, phê phán những cái xấu xa, thấp hèn, sự thoái hóa, biến chất, tham nhũng, thói hư, tật xấu, tệ nạn xã hội, qua đó góp phần tích cực vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng con người, đổi mới và phát triển đất nước, đó chính là nhiệm vụ chủ yếu của văn học, nghệ thuật Việt Nam hôm nay và nhiều năm tới. Đó cũng chính là sức mạnh chiến đấu đặc biệt của văn học, nghệ thuật thời kỳ mới. Bác Hồ đã dạy: *"Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà, mà anh em văn hóa và trí thức phải làm..."*[1]. Điều đó có nghĩa là, đấu tranh bảo vệ, nuôi dưỡng, khẳng định cái mới, cái tích cực, cái tốt đẹp và chống cái ác, cái xấu xa, thấp hèn là chức năng, nhiệm vụ *tự thân* của văn học, nghệ thuật, nó không có bất cứ một áp lực nào từ trên hay từ bên ngoài vào. Đảng không áp đặt, ép buộc, gán cho văn học,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.157 *(B.T).*

nghệ thuật một nhiệm vụ "chính trị" khô khan, giản đơn, nhất thời nào, mà hiểu nó như một sứ mệnh, một sức mạnh vốn có của văn học, nghệ thuật chân chính, đặc biệt trong cuộc đấu tranh ngày hôm nay.

Để làm tốt sứ mệnh đó, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam bao gồm các hội chuyên ngành ở Trung ương và các hội địa phương cần phát huy tối đa sức sáng tạo của các thế hệ văn nghệ sĩ và tính ưu việt, đặc trưng của các loại hình cụ thể như văn học, âm nhạc, mỹ thuật, múa, nhiếp ảnh, điện ảnh, sân khấu, kiến trúc, văn nghệ dân gian, lý luận, phê bình văn nghệ để tạo nên tính đa dạng trong khám phá, sáng tạo cuộc sống và con người, đồng thời tìm phương thức phù hợp để hội tụ mọi sự sáng tạo đó vào mục tiêu cao nhất: *Nuôi dưỡng, xây dựng con người Việt Nam của thời kỳ mới*.

Cùng với nhiệm vụ đó, tôi đề nghị các anh, các chị, các đồng chí bàn bạc, trao đổi thẳng thắn với tinh thần tự phê bình và phê bình sâu sắc nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém nảy sinh trong sáng tác, lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật những năm gần đây, như: Có hay không biểu hiện xa rời những vấn đề lớn lao của đất nước, chạy theo đề tài nhỏ nhặt, chiều theo thị hiếu tầm thường của một bộ phận công chúng; nhấn mạnh một chiều chức năng giải trí, hạ thấp chức năng giáo dục, nhận thức; nặng về tô đậm mặt tiêu cực, đen tối của cuộc sống, thậm chí xuyên tạc, bóp méo lịch sử; tiếp thu thiếu chọn lọc sáng tác, lý luận văn nghệ nước ngoài dẫn đến biểu hiện lai căng, chuộng ngoại, bắt chước, chạy theo thời thượng? Có phải những hạn chế đó đã dẫn tới tình trạng số lượng tác phẩm, tác giả thì nhiều, nhưng còn ít những tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, làm suy giảm sức hấp dẫn và sự ham say của quần chúng đối với văn học,

nghệ thuật? Cần có biện pháp gì để khắc phục những hạn chế, yếu kém đó?

Tôi tin tưởng rằng, nền văn học, nghệ thuật cách mạng Việt Nam cùng với đội ngũ văn nghệ sĩ được rèn luyện, thử thách trong đấu tranh cách mạng và trong sự nghiệp đổi mới đất nước, với truyền thống vẻ vang của dân tộc, phát huy những thành quả của văn học, nghệ thuật 70 năm qua, nhất định sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức để có thêm nhiều tác phẩm xứng đáng với con người và Tổ quốc Việt Nam, đáp ứng lòng mong đợi của nhân dân.

Để tạo điều kiện cho văn học, nghệ thuật phát triển, Đảng và Nhà nước luôn khuyến khích mọi tìm tòi, tôn trọng tự do sáng tạo của người nghệ sĩ, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù đối với văn học, nghệ thuật và văn nghệ sĩ phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đảng, Nhà nước và Nhân dân luôn luôn mong muốn, kỳ vọng đội ngũ văn nghệ sĩ có nhiều tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật; phản ánh chân thực, sâu sắc, toàn diện hiện thực đất nước ta trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển. Đồng thời, xã hội Việt Nam thời kỳ đổi mới, hội nhập sâu rộng đang diễn ra rất sôi động, nhanh chóng và xuất hiện nhiều vấn đề mới khác nhiều so với trước đây trong chiến tranh và thời kỳ quan liêu, bao cấp. Điều đó đòi hỏi *người nghệ sĩ phải tự đổi mới mình, vừa có bản lĩnh, sự tỉnh táo, vừa có cách nhìn, cách nghĩ và phương thức thể hiện mới trong sáng tạo nghệ thuật,* phù hợp với thực tiễn phát triển của Việt Nam hôm nay. Hơn lúc nào hết, người nghệ sĩ phải bám sát cuộc sống, dám đi vào những mũi nhọn của cuộc sống trong nông nghiệp, công nghiệp, trong thương trường, trên mặt trận an ninh, quốc phòng; đến với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, biên cương, hải đảo để phát hiện và

phản ánh những nhân tố mới, cách làm hay, những vấn đề mới nảy sinh trong xã hội, tham gia tích cực và có trách nhiệm vào các nhiệm vụ của xã hội, đặc biệt là cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng con người Việt Nam "yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo". Chỉ có như vậy, văn học, nghệ thuật của chúng ta mới có những tác phẩm hay, lay động lòng người và cần thiết cho công chúng.

Nhân đây, tôi có đôi điều muốn trao đổi, tâm tình thêm với anh em văn nghệ sĩ trẻ. Chúng ta đều đã biết, thời đại chúng ta, cuộc sống quanh ta có rất nhiều điều để nói, để viết, nhưng quan trọng là nói như thế nào, viết như thế nào? Nhiều người thường bảo văn nghệ phải chiếu sáng cuộc sống, chứ không chỉ là nơi cuộc sống hiện hình; văn nghệ bồi dưỡng, nâng cao con người chứ không phải chỉ là nơi giãi bày tâm trạng cá nhân, hạ thấp con người. Mong sao các văn nghệ sĩ nhận thức và thể hiện thật rõ điều đó để xứng đáng là niềm hy vọng mới của nhân dân; đừng để cho sự tầm thường dễ dãi ám ảnh mình. Các đồng chí cần thường xuyên học hỏi, đúc rút những bài học tốt từ các thế hệ đi trước để tiếp tục đi xa hơn, vững vàng hơn. Bài học đó phải chăng vẫn là: Khát vọng lớn lao, lý tưởng cao cả, hòa nhịp đập trái tim mình với nhịp đập trái tim toàn dân tộc, lăn lộn với thực tiễn phong phú, sôi động của cuộc sống nhân dân, chứ không phải chỉ đi vào tâm trạng cá nhân, gặm nhấm tâm tư, yếm thế, lấy tiểu xảo thay cho tài năng, nhìn đời bằng góc nhìn chật hẹp, thậm chí coi văn nghệ chỉ đơn giản như là thú vui, giải trí hoặc một cuộc chơi, một đam mê tầm thường. Thực tế đời sống văn học ở nước ta và trên thế giới cho thấy, những tác gia lớn là những tác gia có khát vọng và hoài bão lớn, có tầm nhìn xa rộng, có tư duy sâu sắc. Chỉ có khát vọng và hoài bão lớn về sự sáng tạo thì mới đi xa và bền vững

được. Mục đích cuối cùng của người nghệ sĩ là tác phẩm hay, tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao. Nó phản ánh tâm hồn và tính cách dân tộc, những điều lớn lao, mạnh mẽ của con người và dự báo cho cả tương lai.

Nhân dịp này, tôi cũng đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương cần nhận thức sâu sắc hơn nữa về vai trò, vị trí quan trọng của văn học, nghệ thuật trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; luôn cổ vũ, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các hoạt động văn học, nghệ thuật thông qua các cơ chế, chính sách như hỗ trợ tài chính, mở trại sáng tác, đi thực tế, phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng các tài năng văn nghệ; huy động mọi nguồn lực cả về vật chất và tinh thần để văn học, nghệ thuật phát triển mạnh mẽ và cống hiến nhiều hơn nữa trong những năm tới. Phải coi đây vừa là trách nhiệm, vừa là tình cảm xuất phát từ yêu cầu của cuộc sống, là sự nghiệp chung của tất cả chúng ta.

Một lần nữa, tôi xin chúc các vị đại biểu, các vị khách quý và toàn thể anh chị em văn nghệ sĩ sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Chúc cho nền văn học, nghệ thuật nước nhà sắp tới có bước phát triển mới, đầy khởi sắc và nhiều thắng lợi!

RA SỨC HỌC TẬP, NỖ LỰC PHẤN ĐẤU VÀ RÈN LUYỆN, LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH*

Trong không khí toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, 110 năm Ngày Bác ra đi tìm đường cứu nước, 80 năm Ngày Bác về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong niềm vui mừng, tin tưởng, tự hào của nhân dân cả nước về thành công rất tốt đẹp của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, hôm nay chúng ta long trọng tổ chức Hội nghị toàn quốc sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Đây là việc làm rất cần thiết và có ý nghĩa. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt chào mừng và gửi tới các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các tập thể, cá nhân tiên tiến, điển hình, các vị đại biểu tham dự Hội nghị lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc tốt đẹp nhất.

---

* Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", ngày 12/6/2021.

Chúng ta đều đã biết, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu là Vị lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc, Người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Người chiến sĩ Cộng sản quốc tế mẫu mực, Danh nhân văn hóa thế giới. Người đã đi xa, nhưng di sản Người để lại cho Đảng ta, nhân dân ta là vô cùng đồ sộ và quý giá: Đó là thời đại Hồ Chí Minh; sự nghiệp Hồ Chí Minh; tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; một tấm gương sáng ngời để chúng ta học tập và noi theo. Người là biểu tượng cao đẹp nhất của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; kết tinh giá trị đạo đức, trí tuệ, khí phách, lương tri của dân tộc và thời đại. Trọn vẹn cuộc đời, Người đã hiến dâng cho Tổ quốc, đồng bào, cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Một cuộc đời đầy gian khổ hy sinh, nhưng vô cùng oanh liệt, cao thượng; vô cùng phong phú, trong sáng và đẹp đẽ. Một vĩ nhân đã đi vào lịch sử và trở thành huyền thoại ngay từ khi Người còn sống. Cuộc đời và sự nghiệp của Người đã trở thành biểu tượng cách mạng, khơi dậy khát vọng và niềm tin cho nhân dân Việt Nam và nhân dân tiến bộ thế giới trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội. "Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta"[1].

Tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá của Đảng ta và nhân dân ta, soi sáng sự nghiệp cách mạng, dẫn dắt mỗi bước đi lên và thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.627 *(B.T).*

của Chủ tịch Hồ Chí Minh là việc làm rất cần thiết, là nhiệm vụ hết sức quan trọng, thường xuyên, không thể thiếu đối với toàn Đảng, toàn dân ta, trước hết là các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước và cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện, cống hiến, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Vậy chúng ta hiểu *Tư tưởng Hồ Chí Minh là gì? Đạo đức Hồ Chí Minh là gì? và Phong cách Hồ Chí Minh là gì?*

Nói một cách vắn tắt:

- *Tư tưởng Hồ Chí Minh là* một hệ thống các quan điểm, nhận thức, tư tưởng chỉ đạo rất cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cách mạng và con đường đi lên của cách mạng Việt Nam trong thời đại ngày nay. Đó là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Người nhiều lần khẳng định: "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một"[1], "sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi"[2]. "Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"[3]; "Không có gì quý hơn độc lập, tự do"[4]; "Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập"[5]. "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"[6], nước ta có vị trí xứng đáng trên trường quốc tế. "Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"[7].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.11, tr.264 *(B.T).*

2, 3, 6, 7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.280, 534, 187, 64 *(B.T).*

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.130 *(B.T).*

5. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.224 *(B.T).*

Vì vậy, độc lập phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giải phóng dân tộc phải gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tức là phải tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, điều quan trọng là phải phát huy được sức mạnh đại đoàn kết của toàn dân tộc, tập hợp được mọi lực lượng, dân tộc, tôn giáo, mọi người dân Việt Nam yêu nước: *"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công*!"[1]. *"Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*"[2]. "Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin"[3]. Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân dưới sự lãnh đạo đúng đắn của một đảng cách mạng chân chính. Đảng có mạnh thì dân tộc mới mạnh, vì Đảng là đội tiên phong, là người lãnh đạo của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của toàn dân tộc.

- *Đạo đức Hồ Chí Minh*: Là đạo đức cách mạng, là những phẩm chất cao quý của một người cách mạng. Đó là: *Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Cần*: Là cần cù, chăm chỉ, tận tụy, hết lòng hết sức vì công việc chung, vì nước, vì dân. *Kiệm*: Là tiết kiệm, không xa hoa, lãng phí, nhất là đối với của công. *Liêm*: Là thanh liêm, giữ liêm sỉ, danh dự, trong sạch, trong sáng. *Chính*: Là chính trực, ngay thẳng, khẳng khái, không quỵ lụy, cúi luồn, giữ sĩ khí của một người quân tử, chính khách. *Chí công vô tư*: Là làm việc vì sự nghiệp chung, đặt lợi ích công lên trên hết, trước hết; không tư lợi, vụ lợi, không vì lợi ích riêng. Kiên quyết

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.13, tr.119 *(B.T)*.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.30 *(B.T)*.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.2, tr.289 *(B.T)*.

đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, "quét sạch chủ nghĩa cá nhân". Vì "chủ nghĩa cá nhân là giặc nội xâm", "là kẻ thù hung ác"; "nó rất gian giảo, xảo quyệt, nó kéo người ta xuống dốc không phanh"... Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng. Người thường nói: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân"[1].

- *Phong cách Hồ Chí Minh*: Là lối sống, tác phong khiêm tốn, giản dị, cầu thị, gần dân, trọng dân, tin dân, học dân, làm việc gì cũng vì lợi ích của nhân dân; là đầy tớ của dân chứ không phải "làm quan nhân dân", không được lên mặt "làm quan cách mạng". Mỗi cán bộ, đảng viên phải tự giác học tập, ra sức tu dưỡng, rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ nhận thức, trở thành những con người có văn hóa, có liêm sỉ, "trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng"[2].

*

* *

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Người thường nói: "Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân"[3]. Cần hiểu rõ, "Muôn việc thành công hoặc thất

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.292 *(B.T)*.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.14, tr.619 *(B.T)*.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.611-612 *(B.T)*.

bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém"[1], "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc"[2]. Do vậy, phải đặc biệt chú trọng công tác giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng được nhiều tấm gương người tốt, việc tốt. Người căn dặn: ""Người tốt việc tốt" như hoa nở mùa Xuân, nêu gương sáng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng"[3]. "Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới"[4].

Trong thời gian qua, việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã được Đảng ta chỉ đạo từ rất sớm, bằng nhiều chỉ thị, nghị quyết, qua nhiều thời kỳ. Gần đây nhất là Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ", đã đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, khá toàn diện, với nhiều cách làm mới, sáng tạo, thiết thực, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, có sức lan tỏa sâu rộng trong toàn Đảng và toàn xã hội, được Đại hội XIII của Đảng đánh giá cao, nổi bật là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện một cách nghiêm túc, bài bản, chất lượng. Việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, gắn với trách nhiệm nêu gương có chuyển biến tích cực. Các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, nhất là các

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.280, 309 *(B.T).*

3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.542, 672 *(B.T).*

đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương đã thực hiện nêu gương bằng những việc làm, hành động cụ thể, với phương châm "trên trước, dưới sau", "trong trước, ngoài sau", "học tập đi đôi với làm theo". Công tác tuyên truyền với nhiều cách làm sáng tạo, có sức tác động, lan tỏa mạnh mẽ đến nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, nhân dân, làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh từng bước trở thành nền tảng tinh thần của xã hội. Công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng, có tính giáo dục, răn đe cao, phòng ngừa các sai phạm.

Những kết quả tích cực trên đây đã góp phần đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trách nhiệm và động cơ đúng đắn, tiên phong, gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần tạo ra những đột phá trong việc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ đất nước. Nhiều vấn đề khó, phức tạp trong công tác xây dựng Đảng, nhất là gắn với việc chỉnh đốn Đảng, đã được đề cập trong nhiều nhiệm kỳ, và đến nhiệm kỳ Đại hội XII đã được giải quyết có kết quả rõ rệt. Từ trong phong trào học tập và làm theo Bác, đã xuất hiện nhiều tấm gương tập thể, cá nhân tiên tiến, điển hình, thực sự có sức lan tỏa trong xã hội, khơi dậy tình cảm, động lực, tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc và mong muốn cống hiến, phụng sự đất nước trong mọi tầng lớp xã hội, cổ vũ toàn thể nhân dân ta kiên định, hăng hái, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt hoan nghênh và biểu dương các tập thể, cá nhân tiên tiến,

điển hình trong việc học tập và làm theo Bác. Mỗi tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến đó là "những bông hoa đẹp", đang từng ngày vun góp, tạo ra "rừng hoa đẹp" cho đất nước. Đảng và Nhà nước trân trọng ghi nhận và mong các đồng chí tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được, nêu gương sáng, dẫn dắt, nhân rộng để mọi người noi theo, cùng tiến bộ.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả nêu trên, việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW vẫn còn không ít hạn chế, cần được khắc phục. Đó là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có nơi, có lúc chưa quyết liệt, chưa kịp thời, chưa sát thực tế, chưa thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Việc cam kết tu dưỡng, rèn luyện, gắn với thực hiện trách nhiệm nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiệu quả chưa cao. Việc xác định khâu đột phá có nơi còn lúng túng. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc còn bị động. Việc phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác chưa kịp thời, chưa đầy đủ; việc tuyên truyền, quảng bá, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt nhiều lúc còn thiếu sức thuyết phục. Công tác đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ; việc tự phê bình và phê bình có nơi, có lúc còn làm qua loa, chiếu lệ, hình thức; tình trạng thiếu tự giác nhận khuyết điểm, đổ lỗi cho khách quan hoặc nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi. Công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt; phạm vi, đối tượng còn hẹp; hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa vi phạm chưa cao...

Thưa các đồng chí,

Sau 35 năm đổi mới, từ một nước nghèo, cơ sở vật chất - kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội lạc hậu, trình độ thấp,

Việt Nam đã vươn lên đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, "*đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*"[1]. Tuy vậy, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó dự báo; thuận lợi, thời cơ đan xen với khó khăn, thách thức, đặt ra nhiều vấn đề mới, phức tạp, cấp bách hơn đối với công cuộc xây dựng, đổi mới và phát triển đất nước. Sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã cảnh báo vẫn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Các thế lực thù địch tìm mọi cách tăng cường chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, dân tộc ta, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, chia rẽ Đảng với nhân dân, hòng lật đổ Đảng ta, chế độ ta. Tình hình này tác động mạnh, nhiều chiều đến đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: "Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ"[2]. "Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các biện pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.I, tr.104, 180 *(B.T)*.

chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"[1].

Các cấp ủy đảng, chính quyền và các cơ quan, đơn vị cần phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm qua, tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nghiêm túc, tự giác thực hiện một cách có hiệu quả những yêu cầu, nhiệm vụ đã được chỉ ra tại Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 mới đây của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Chú trọng quán triệt, tập trung làm tốt ba vấn đề: Học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Học tập Bác: Là học tư tưởng, thế giới quan và nhân sinh quan cách mạng, đạo đức cách mạng và phong cách của người chiến sĩ cộng sản chân chính. Thúc đẩy việc học tập Bác trở thành lối sống, nếp nghĩ, cách làm của từng cán bộ, đảng viên và người dân. Làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh thực sự thấm sâu vào đời sống xã hội, thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, cội nguồn sức mạnh to lớn, để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thực sự thấm nhuần tư tưởng của Bác, thống nhất giữa tư tưởng và hành động, giữa lời nói và việc làm. Ai cũng tìm thấy ở đó những chuẩn mực đạo đức cần học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trở thành nhu cầu, lẽ sống tự nhiên, mong muốn vươn lên, hoàn thiện chính bản thân mình: Bản lĩnh, kiên định, tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư;

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.II, tr.236 *(B.T)*.

gần dân, tin dân, yêu dân, học dân, gắn bó máu thịt với nhân dân, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Qua đó, bồi đắp tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường dân tộc, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, làm cho đất nước ngày càng phát triển, dân tộc ngày càng cường thịnh, trường tồn.

Với đội ngũ cán bộ, đảng viên đã được tôi luyện và trưởng thành, Đảng ta sẽ ngày càng tăng cường được sức mạnh, sức chiến đấu và sự trong sáng, xứng đáng với vai trò, sứ mệnh lãnh đạo cách mạng và sự tin cậy, kỳ vọng của nhân dân, "xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân"[1].

Làm theo Bác: Là thúc đẩy, tạo chuyển biến mạnh mẽ từ "học tập" sang "làm theo", hiện thực hóa bằng những chương trình hành động cụ thể, việc làm cụ thể, thiết thực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với đề cao chức trách, đạo đức công vụ của mỗi cán bộ, đảng viên; giải quyết hiệu quả các khâu đột phá và các vấn đề trọng tâm, bức xúc trong thực tiễn, trên nền tảng, kim chỉ nam là tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin trong mọi hành động.

Thấm nhuần tư tưởng của Bác về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thật sự "của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân".

Nêu gương: Là thực hiện đồng thời, gắn kết việc học tập với làm theo Bác và nêu gương. Phát huy hiệu quả mối quan hệ giữa ba nhiệm vụ này, trong đó đề cao vai trò, trách nhiệm *tiền phong, gương mẫu với nêu gương* của cán bộ, đảng viên, nhất là người

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.622 *(B.T)*.

đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, mà trước hết là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần nghiêm túc thực hiện trách nhiệm nêu gương; người có chức vụ càng cao, cương vị càng lớn càng phải gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác để quần chúng, nhân dân noi theo; phải thể hiện được tư tưởng vững vàng, quan điểm đúng đắn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hết lòng vì nước, vì dân; có phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, thật sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể, theo tinh thần Bác đã dạy: "Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền"[1].

"Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân", kiên quyết, kiên trì, tích cực phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi tệ tham nhũng, tiêu cực, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, tình trạng "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành việc làm thường xuyên, nhu cầu văn hóa tinh thần trong Đảng, tạo dấu ấn rõ rệt về xây dựng văn hóa đảng, để Đảng ta thật sự "là đạo đức, là văn minh".

Trong quá trình thực hiện ba nhiệm vụ nêu trên, cần kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống", trong đó "xây" là cơ bản, chiến lược; "chống" là quan trọng, cấp bách. Đề cao tinh thần "nói đi đôi với làm", "rèn luyện suốt đời", thường xuyên "tự soi", "tự sửa". Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.1, tr.284 *(B.T)*.

tiêu cực với tinh thần không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không bị tác động bởi bất cứ tổ chức, cá nhân không trong sáng nào. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Nâng cao tính cảnh tỉnh, răn đe đối với những tư tưởng, biểu hiện tiêu cực; đồng thời khuyến khích, cổ vũ cán bộ, đảng viên suy nghĩ, hành động vì lợi ích chung, vì hạnh phúc của nhân dân, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh.

Thưa các đồng chí,

Nhân dân ta thường có câu: "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau". Trải qua các giai đoạn lịch sử cách mạng của dân tộc, nhân dân ta luôn tin tưởng rằng: "Đảng ta lãnh đạo rất sáng suốt đã đưa dân tộc ta tiến lên không ngừng từ thắng lợi này đến thắng lợi khác"[1]. "Đảng ta đã đào tạo một thế hệ thanh niên cách mạng, gái cũng như trai, rất hăng hái, dũng cảm trong mọi công tác. Đó là những bông hoa tươi thắm của chủ nghĩa anh hùng cách mạng"[2].

Tôi mong rằng, sau Hội nghị này, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục được đẩy mạnh, ngày càng đi vào chiều sâu, ngày càng thiết thực và hiệu quả, tích cực góp phần vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước, phấn đấu đưa nước ta đến giữa thế kỷ XXI, vào dịp kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, thực hiện được tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đưa Việt Nam sánh vai với các cường quốc năm châu.

Chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.546 *(B.T).*

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN ĐƯỢC ĐẶC BIỆT QUAN TÂM TRONG CÔNG TÁC CHUẨN BỊ NHÂN SỰ ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG*

1. Vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội

Như chúng ta đã biết, trong bất cứ giai đoạn cách mạng nào, ở bất kỳ lĩnh vực, địa phương nào, cán bộ bao giờ cũng đóng vai trò quyết định; công tác cán bộ không chỉ là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng mà còn là mắt xích trọng yếu trong toàn bộ hoạt động của Đảng, nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Không phải ngẫu nhiên mà Bác Hồ bắt đầu chuẩn bị thành lập Đảng bằng việc đào tạo và huấn luyện cán bộ. Bác khẳng định: "cán bộ là cái gốc của mọi công việc"[1]; "Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém"[2]; "huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng"[3].

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn khẳng định công tác cán bộ chịu sự quy định của đường lối chính trị, phục vụ nhiệm vụ chính trị; cho nên đồng thời với chuẩn bị đường lối chính trị phải tích cực chuẩn bị và tiến hành đường lối tổ chức

---

* Bài viết đăng trên báo *Nhân Dân*, số ra ngày 27/4/2020, tr.1, 3.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.309 *(B.T).*

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.5, tr.280 *(B.T).*

và chiến lược cán bộ. Hiện nay, cùng với việc chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, Đảng ta đang chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, dự kiến tổ chức vào quý I/2021. Tại Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (tháng 10/2018) đã quyết định thành lập 5 tiểu ban chuẩn bị Đại hội XIII của Đảng (Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Kinh tế - Xã hội, Tiểu ban Điều lệ Đảng, Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội). Ngày 30/5/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Hai nội dung quan trọng nhất của mỗi kỳ Đại hội Đảng là việc thảo luận, quyết định đường lối, nhiệm vụ chính trị của Đảng (gọi tắt là thông qua các văn kiện) và bầu ra các cơ quan lãnh đạo của Đảng (gọi tắt là công tác nhân sự). Hai nội dung này liên quan chặt chẽ với nhau, đều phải chuẩn bị thật tốt, đặc biệt việc chuẩn bị nhân sự Đại hội có vị trí, ý nghĩa cực kỳ quan trọng, là nhân tố bảo đảm cho thành công của Đại hội và triển khai thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đại hội.

Nói đến chuẩn bị nhân sự Đại hội XIII của Đảng là nói đến chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhân sự lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước. Ban Chấp hành Trung ương là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Đại hội Đảng, là bộ tham mưu chiến đấu, hạt nhân lãnh đạo chính trị và là trung tâm đoàn kết, thống nhất cao của toàn Đảng, toàn dân tộc. Đây là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, là tinh hoa của Đảng, đòi hỏi phải thật sự vững vàng, có đủ bản lĩnh, phẩm chất, trí tuệ và có uy tín cao để giải quyết những công việc ở tầm chiến lược, xử lý kịp thời, đúng đắn, có hiệu quả những tình huống phức tạp có quan hệ đến sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước, sự sống còn của chế độ.

Thực tế cho thấy, trong bất cứ hoàn cảnh nào, nhất là vào những thời điểm quyết định hoặc có tính bước ngoặt lịch sử, vận nước đặt tất cả vào đội ngũ cán bộ cấp chiến lược. (Lênin đã từng nói: "hãy cho chúng tôi một tổ chức những người cách mạng, và chúng tôi sẽ đảo ngược nước Nga lên"[1]). Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và một số nước Đông Âu sụp đổ là do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân rất quan trọng là lựa chọn, bố trí sai một số cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược, nhất là cấp cao nhất. Cần phải khẳng định và thấm nhuần sâu sắc vị trí, ý nghĩa của công việc cực kỳ quan trọng này không chỉ đơn thuần đối với việc tổ chức một đại hội Đảng mà đây là công việc có ý nghĩa chiến lược gắn liền với vận mệnh của Đảng, sự tồn vong của chế độ và sự phát triển của đất nước.

Sau gần 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới và sau hơn 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về chiến lược cán bộ, đội ngũ cán bộ các cấp ở nước ta đã có bước trưởng thành, phát triển nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng cao, từng bước đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; cơ cấu, độ tuổi, giới tính, dân tộc, ngành, nghề, lĩnh vực công tác có sự cân đối, hợp lý hơn; nguồn quy hoạch cán bộ ngày càng đáp ứng yêu cầu, cơ bản bảo đảm sự chuyển tiếp và kế tục giữa các thế hệ.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ nước ta có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, rèn luyện; trình độ, năng lực được nâng lên, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhiều cán bộ năng động, sáng tạo, thích ứng với xu thế hội nhập,

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd,* t.6, tr.162 *(B.T).*

có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Đa số cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp có năng lực, phẩm chất, uy tín. Cán bộ cấp chiến lược có bản lĩnh chính trị, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có tư duy đổi mới, có khả năng hoạch định đường lối, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Hầu hết cán bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn, trung thành với Đảng, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc, vì nhân dân. Nhiều cán bộ khoa học tâm huyết, say mê nghiên cứu, có đóng góp tích cực cho sự phát triển của đất nước. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý kinh tế thích ứng nhanh với cơ chế thị trường và mở cửa hội nhập, tổ chức sản xuất, kinh doanh ngày càng có hiệu quả.

Tuy nhiên, cũng cần thấy rằng, đội ngũ cán bộ của ta hiện nay đông nhưng chưa thật mạnh; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ vẫn xảy ra ở nhiều nơi; sự liên thông giữa các cấp, các ngành còn hạn chế. Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa đạt chỉ tiêu mong muốn. Thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực. Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa toàn diện, có mặt còn hạn chế, yếu kém; không ít cán bộ, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sở trường; trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn nhiều hạn chế. Không ít cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, ngại rèn luyện. Một bộ phận cán bộ phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, làm việc hời hợt, ngại khó, ngại khổ, thậm chí có người suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp cao,

thiếu gương mẫu, uy tín thấp, phẩm chất, năng lực chưa ngang tầm nhiệm vụ, vi phạm nguyên tắc và quy chế làm việc, nói nhiều làm ít, nói không đi đôi với làm, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa, vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Không ít cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước thiếu tu dưỡng, rèn luyện, thiếu tính Đảng, lợi dụng sơ hở trong cơ chế, chính sách, luật pháp, cố ý làm trái, trục lợi, làm thất thoát lớn vốn, tài sản của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, bị xử lý kỷ luật đảng và xử lý theo pháp luật. Chỉ tính từ đầu nhiệm kỳ khóa XII đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã phải thi hành kỷ luật gần 100 cán bộ cao cấp thuộc diện Trung ương quản lý; một số cán bộ đã bị xử lý hình sự. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy quy hoạch, chạy luân chuyển, chạy phiếu bầu, chạy bằng cấp, chạy khen thưởng, chạy danh hiệu, chạy tội..., trong đó có cả cán bộ cấp cao, tuy đã được ngăn chặn nhưng vẫn chưa hoàn toàn bị đẩy lùi. Làm việc gì, giữ chức vụ gì cũng chỉ tính đến lợi quyền, bổng lộc cho cá nhân mình, gia đình mình trước nhất, quên cả thanh liêm, danh dự.

Cần khẳng định rằng, sự trưởng thành, lớn mạnh và phát triển của đội ngũ cán bộ trong mấy chục năm qua là nhân tố hàng đầu quyết định làm nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay. Song, những khuyết điểm, yếu kém của một bộ phận cán bộ và những hạn chế, bất cập trong công tác cán bộ cũng là một nguyên nhân quan trọng làm cho đất nước phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và mong muốn của chúng ta, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Tình hình đội ngũ cán bộ hiện nay, nhất là cán bộ cấp chiến lược,

như đã nói ở trên, có ảnh hưởng nhất định đến việc chuẩn bị nhân sự cho Đại hội XIII của Đảng.

2. Yêu cầu đặt ra cho công tác nhân sự của Đại hội XIII

Đại hội XIII của Đảng là một sự kiện chính trị rất quan trọng. Đại hội được tiến hành vào thời điểm đất nước ta trải qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991), trong đó có 10 năm thực hiện Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 và 10 năm thực hiện *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020,* hướng tới kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng vào năm 2030 và kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Nước vào năm 2045. Đại hội XIII sẽ là một dấu mốc rất quan trọng, có ý nghĩa định hướng tương lai, cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội Đảng ta diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn; tuy nhiên các mối đe dọa an ninh truyền thống, phi truyền thống và biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng gay gắt. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tri thức, kinh tế số và xu hướng quốc tế hóa nguồn nhân lực vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với nước ta. Ở trong nước, công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu, sức mạnh tổng hợp và uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao, tạo tiền đề để đất nước phát triển nhanh, bền vững. Tuy nhiên, sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta vẫn

đứng trước nhiều khó khăn, thách thức; bốn nguy cơ (tụt hậu xa hơn về kinh tế; chệch hướng xã hội chủ nghĩa; nạn tham nhũng và tệ quan liêu; "diễn biến hòa bình") mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn còn hiện hữu, có mặt gay gắt hơn; tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn những nhân tố dễ gây mất ổn định. Sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động ngày càng tinh vi, nguy hiểm, phức tạp trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập, sự bùng nổ của hệ thống thông tin truyền thông toàn cầu, chiến tranh mạng,... Đây cũng là thời điểm chuyển giao thế hệ từ lớp cán bộ sinh ra, lớn lên, được rèn luyện, trưởng thành trong những năm tháng kháng chiến, chủ yếu được đào tạo ở trong nước và tại các nước xã hội chủ nghĩa trước đây, sang lớp cán bộ sinh ra, lớn lên, trưởng thành trong hòa bình và được đào tạo từ nhiều nguồn, nhiều nước có thể chế chính trị khác nhau.

Tình hình tư tưởng trong Đảng và tâm trạng trong nhân dân, bên cạnh mặt tích cực là cơ bản, cũng có những biểu hiện đáng lo ngại. Nhất là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức mới chỉ bước đầu được ngăn chặn, đẩy lùi. Tình hình trên cho thấy nhiệm vụ của toàn Đảng sắp tới là rất nặng nề. Để giải quyết những vấn đề trọng đại của đất nước trong thời gian tới, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương phải chuẩn bị thật tốt để trình Đại hội thảo luận và quyết định nhân sự Trung ương khóa XIII, bảo đảm thành công của Đại hội và thắng lợi trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội. Đây là công việc vô cùng quan trọng. Đây cũng là vấn đề nhận được sự quan tâm sâu sắc, chính đáng của toàn Đảng, toàn dân. Gần như đi đến đâu, ở chỗ nào, cũng thấy cán bộ, đảng viên và nhân dân tỏ ra quan tâm theo dõi và có phần băn khoăn,

lo lắng, đặt câu hỏi: Đảng ta sắp tới dự định lựa chọn, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo (Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là cán bộ chủ chốt) thế nào để đủ sức gánh vác nhiệm vụ cách mạng to lớn mà lịch sử giao phó? Các phần tử xấu, cơ hội, thù địch cũng nhân dịp này tìm mọi cách xuyên tạc, tung tin, tác động, chia rẽ nội bộ ta hòng phá hoại công tác nhân sự nói riêng, công tác xây dựng Đảng nói chung của chúng ta, rất thâm độc và nguy hiểm. Rõ ràng, công tác nhân sự Đại hội là vô cùng quan trọng nhưng cũng hết sức phức tạp, khó khăn, nặng nề, đòi hỏi Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cả hệ thống chính trị phải làm việc với tinh thần trách nhiệm rất cao, với quyết tâm, nỗ lực rất lớn, có cách làm thật sự công tâm, khách quan, khoa học, đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết.

3. Nội dung, phương pháp, cách thức tiến hành

Để chuẩn bị nhân sự Đại hội XIII của Đảng, vấn đề quan trọng hàng đầu là phải xác định đúng yêu cầu xây dựng Ban Chấp hành Trung ương mà hạt nhân là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo chủ chốt của Đảng. Phải chăng việc xây dựng Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII phải là một tập thể thật sự đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất cao ý chí và hành động, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có tầm nhìn chiến lược; có trí tuệ, tư duy đổi mới, sáng tạo; tiêu biểu cho toàn Đảng về tính chiến đấu, tính kỷ luật; gắn bó mật thiết với nhân dân, quy tụ được sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân; đủ uy tín, năng lực lãnh đạo đất nước trong giai đoạn phát triển mới.

- Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII cần có số lượng và cơ cấu hợp lý để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tăng cường số lượng Ủy viên Trung ương Đảng ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực công tác trọng yếu. Bảo đảm tính kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển liên tục.

- Việc giới thiệu nhân sự, nói chung phải trên cơ sở quy hoạch; giữ vững nguyên tắc, quy chế, quy định, phát huy trách nhiệm, dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan trong đánh giá, giới thiệu, lựa chọn nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ tới. Lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ các mặt, uy tín và hiệu quả công tác làm căn cứ và tiêu chí cơ bản để đánh giá, lựa chọn, bố trí cán bộ phù hợp với công việc. Chống các biểu hiện cơ hội, tham vọng quyền lực, vận động cá nhân, cục bộ, phe cánh, lợi ích nhóm...; cảnh giác với những âm mưu, thủ đoạn phá hoại, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch.

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII phải thật sự là những đồng chí tiêu biểu của Đảng về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác; bảo đảm tiêu chuẩn chung của cán bộ, đặc biệt chú trọng các vấn đề sau:

+ Có tinh thần yêu nước sâu sắc, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp của Nhà nước và lợi ích của quốc gia - dân tộc. Có ý chí chiến đấu cao, gương mẫu thực hiện nguyên tắc, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; nói đi đôi với làm, gắn bó mật thiết với nhân dân, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động.

+ Có phẩm chất đạo đức và lối sống trong sáng, gương mẫu, được cán bộ, đảng viên và nhân dân tín nhiệm. Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, tận tụy với công việc; bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, tham vọng quyền lực và kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, quan liêu, tham nhũng; không để vợ, chồng, con, người thân lợi dụng chức quyền để trục lợi. Có ý thức giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, gương mẫu chấp hành sự phân công và nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; công minh, công bằng trong đánh giá, sử dụng cán bộ.

+ Có trí tuệ, tầm nhìn, tư duy chiến lược và kiến thức tương đối toàn diện để tham gia hoạch định đường lối, chính sách và sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành Trung ương. Có năng lực cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách, nhiệm vụ của Đảng, chiến lược phát triển đất nước trong giai đoạn mới tại lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; qua thực tiễn tỏ rõ là người có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với Nhân dân, có năng lực sáng tạo, nhiệt huyết, làm việc có hiệu quả, có "sản phẩm" cụ thể, rõ rệt; dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đoàn kết, quy tụ, phát huy được đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực, địa bàn được phân công. Có ý thức, trách nhiệm và khả năng tham gia thảo luận, đóng góp vào các quyết định chung của Ban Chấp hành Trung ương; đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.

Nói tóm lại là *phải vừa có Đức vừa có Tài, trong đó Đức là gốc* ("chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài").

Kiên quyết không bỏ sót những người thật sự có đức, có tài, đủ tiêu chuẩn; đồng thời không để lọt vào Ban Chấp hành Trung

ương khóa XIII những người có một trong các khuyết điểm sau: (1) Bản lĩnh chính trị không vững vàng; không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, quan liêu, cục bộ, vận động cho cá nhân, phe cánh, lợi ích nhóm; thiếu chính kiến, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; (2) Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, mị dân, chuyên quyền, độc đoán; không công bằng, công minh trong đánh giá, sử dụng cán bộ, trù dập người thẳng thắn đấu tranh, phê bình; (3) Để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc để xảy ra tham nhũng, thất thoát, vụ việc tiêu cực lớn ở địa phương, cơ quan, đơn vị; (4) Không chịu nghiên cứu học hỏi; bảo thủ, trì trệ, làm việc kém hiệu quả, nói nhiều làm ít, nói không đi đôi với làm; ý thức kỷ luật kém, không chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức, uy tín giảm sút; (5) Kê khai tài sản không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều nhà, nhiều đất, nhiều tài sản khác mà không giải trình rõ được nguồn gốc; bản thân hoặc vợ, chồng, con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức quyền để thu lợi bất chính; (6) Vi phạm quy định về lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay.

Cùng với việc xác định rõ và nắm vững yêu cầu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, phải tính toán, quy định rõ cơ cấu, số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, giải quyết tốt mối quan hệ giữa *số lượng* và *chất lượng*. Đây cũng là vấn đề luôn được quan tâm trong quá trình chuẩn bị nhân sự ở mỗi kỳ Đại hội. Quan điểm chung và nhất quán ở các kỳ Đại hội là: Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, Ban Chấp hành Trung ương cần có cơ cấu hợp lý để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tính kế thừa và phát triển; nhưng không nhất thiết lĩnh vực nào, ngành nào cũng phải có người tham gia Ban Chấp hành Trung ương nếu

không đủ tiêu chuẩn; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn. Giới thiệu để bầu làm Ủy viên Trung ương chính thức đối với các đồng chí có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để phân công phụ trách các lĩnh vực công tác Đảng, công tác chính quyền, công tác Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan trọng yếu của Nhà nước ở Trung ương, địa phương và lực lượng vũ trang. Các ban Đảng ở Trung ương và một số bộ, ngành, địa phương thuộc vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tăng cường số lượng Ủy viên Trung ương Đảng.

Trong cơ cấu của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII cần chú ý bảo đảm tỷ lệ hợp lý đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; một số nhà khoa học, văn nghệ sĩ, lãnh đạo một số tập đoàn, tổng công ty lớn của Nhà nước đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia Ban Chấp hành Trung ương. Rút kinh nghiệm từ các khóa trước, việc xác định số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII cần căn cứ chủ yếu vào yêu cầu, nhiệm vụ và đòi hỏi của tình hình, căn cứ vào yêu cầu lãnh đạo toàn diện đối với các địa bàn, lĩnh vực công tác, đặc biệt là phải bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn, không thuần túy chạy theo số lượng.

4. Trách nhiệm của chúng ta

Tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XII (tháng 10/2018), Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định thành lập Tiểu ban Nhân sự Đại hội XIII. Ban Bí thư Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Tổ Giúp việc của Tiểu ban Nhân sự. Tiểu ban Nhân sự đã ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, chế độ và lề lối làm việc của Tiểu ban Nhân sự và Tổ Giúp việc. Tuy nhiên, để làm tốt công việc hệ trọng này, về tư tưởng,

phương châm chỉ đạo, phương pháp và cách làm, cần phải chú trọng một số vấn đề sau đây:

- Công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội XIII của Đảng không chỉ là nhiệm vụ của Tiểu ban Nhân sự, của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Ban Chấp hành Trung ương mà là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị và các địa phương. Phải làm tốt công tác nhân sự từ đại hội đảng bộ các cấp để góp phần chuẩn bị tốt nhân sự cho Đại hội XIII của Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu và ở những nơi có cán bộ tham gia quy hoạch cán bộ cấp chiến lược được giới thiệu tham gia Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII phải chịu trách nhiệm trước Tiểu ban Nhân sự, trước Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương về nhân sự do mình đề xuất, giới thiệu.

- Các cơ quan, tổ chức có liên quan, mà trước hết là Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, phải dày công chuẩn bị, phải xác định đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là nhiệm vụ "then chốt" của "then chốt", có liên quan đến sự sống còn của Đảng, vận mệnh của chế độ, sự phát triển, vững mạnh của đất nước. Từng cơ quan, địa phương, từng cán bộ trực tiếp tham gia vào công tác chuẩn bị phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc trách nhiệm của mình, toàn tâm, toàn ý lo cho công việc chung, phải đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm, kết quả cũng như những khuyết điểm, hạn chế của các khóa trước, nhất là của khóa XII gần đây, để có thêm cơ sở đề ra phương hướng, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ của khóa XIII này.

- Công tác cán bộ nói chung và công tác nhân sự Đại hội nói riêng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng như trên đã nói nhưng

cũng cực kỳ phức tạp, khó khăn, vì nó liên quan đến con người, là "công tác con người". Mà đã là con người thì như nhà văn Nga Mácxim Goócky đã nói: "Con người, hai tiếng ấy vang lên kiêu hãnh làm sao!". Nhưng con người cũng có đủ thứ chứng tật không lành mạnh, nói ra rất tế nhị, nhạy cảm (nhận xét, đánh giá nhau thế nào? nhất là nói về nhược điểm, khuyết điểm của nhau; bố trí, sắp xếp vào đâu? liên quan đến danh dự, chế độ, chính sách hưởng thụ, chức vụ cao, thấp, lợi ích, bổng lộc... so sánh với người khác thế nào... ("Thua trời một vạn không bằng thua bạn một ly", "Miếng ăn là miếng tồi tàn. Mất ăn một miếng thì lộn gan lên đầu!") vô cùng phức tạp, nhạy cảm, rất dễ phát sinh vấn đề, tâm tư day dứt), gây mất đoàn kết. Vì vậy, công tác nhân sự Đại hội phải được tiến hành theo một quy trình chặt chẽ, khoa học và nhất quán, bảo đảm thật sự công tâm, thật sự trong sáng, khách quan, đặc biệt phải *"có con mắt tinh đời"* trong việc đánh giá, giới thiệu, lựa chọn; lấy tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và hiệu quả công tác, uy tín của bản thân và gia đình làm thước đo chủ yếu ("Khen cho con mắt tinh đời/Anh hùng đoán giữa trần ai mới già!"). Phải trên cơ sở xác định rõ tiêu chuẩn, tiêu chí để đánh giá đúng cán bộ, lựa chọn đúng người, sắp xếp đúng việc, bố trí đúng chỗ, tạo ra một êkíp, một tập thể thật sự "ăn ý", đoàn kết, thống nhất, có sức mạnh. Muốn thế, phải thật sự phát huy dân chủ trong việc phát hiện, giới thiệu nhân sự đi đôi với xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan và thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu. Chống tư tưởng cục bộ, địa phương, thân quen, "cánh hẩu", "lợi ích nhóm"; tránh cách làm giản đơn, tùy tiện, vô nguyên tắc. Phải bằng mọi biện pháp dứt khoát không đưa vào cơ quan lãnh đạo những người không xứng đáng, không đủ tiêu chuẩn, nhất là

những người đã phạm sai lầm hoặc sa sút về phẩm chất đạo đức, vướng vào tham nhũng, chạy chức, chạy quyền, hống hách, gia trưởng, nịnh trên, nạt dưới, bao che cho tội phạm, gây mất đoàn kết, ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng. Để những người đó lọt được vào cương vị lãnh đạo là tai họa cho Đảng, là tạo điều kiện cho họ càng hại nước, hại dân nhiều hơn.

Phải kiểm tra, giám sát, đôn đốc thường xuyên. Cách làm là phải thận trọng, làm dứt điểm từng khâu, từng công đoạn, theo một quy trình chặt chẽ; làm đến đâu chắc đến đó, làm nhân sự Ban Chấp hành Trung ương trước, sau đó mới đến nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cuối cùng mới đến nhân sự lãnh đạo chủ chốt. Nếu có những công đoạn cần làm đồng thời thì cũng phải xem xét một cách chặt chẽ, chắc chắn, bảo đảm sự đồng bộ, khoa học. Phải chuẩn bị rất kỹ, rất chu đáo, cẩn thận, tránh tối đa những sai sót.

- Các đồng chí thành viên Tiểu ban Nhân sự và Tổ Giúp việc của Tiểu ban, hơn ai hết, phải nắm chắc, nắm vững chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc, chế độ, quy chế và lề lối làm việc. Trong quá trình tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự, tổng hợp kết quả giới thiệu nhân sự và thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, các đồng chí thành viên của Tiểu ban và Tổ Giúp việc phải là những cán bộ thật sự tin cậy, tuyệt đối trung thành, trung thực, trong sáng, công tâm, khách quan, đặc biệt là phải rất tỉnh táo, tinh tường (“đừng nhìn gà hóa cuốc”, “đừng thấy đỏ tưởng là chín”, đừng chỉ thấy “cái mã bên ngoài, nó che đậy cái sơ sài bên trong”)...; tuyệt đối giữ nguyên tắc, quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, cá nhân có liên quan; chống các biểu hiện tiêu cực chính ngay trong các cán bộ có trách nhiệm, các đại biểu Đại hội và các

thành viên của Tiểu ban và Tổ Giúp việc. Đặc biệt, phải có quy chế, quy định chặt chẽ, đồng bộ, bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công tâm dưới sự lãnh đạo của Đảng (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đoàn Chủ tịch Đại hội).

- Cũng cần phải nói thêm rằng, trong quá trình lựa chọn, bố trí, sắp xếp nhân sự cụ thể, cần thống nhất quan điểm là không quá cầu toàn, không quá tuyệt đối hóa. Các cụ ta đã có câu: "Nhân vô thập toàn", con người ta ai cũng có điểm mạnh, điểm yếu ("Ngọc còn có vết nữa mình với ta"). Điều quan trọng là phải biết phân biệt, đánh giá chính xác bản chất, mức độ các điểm mạnh, điểm yếu đó để không chọn nhầm người và phải có cách bố trí, sắp xếp nhân sự sao cho phù hợp để phát huy mặt mạnh, hạn chế mặt yếu của mỗi thành viên, bổ sung cho nhau, tạo ra một êkíp mạnh, một tập thể lãnh đạo tương đối hoàn chỉnh, không gây tổn thương cho lợi ích của Đảng, của quốc gia, của tập thể. Nguyên tắc của chúng ta là "tập thể lãnh đạo", "lãnh đạo tập thể", "lãnh tụ tập thể". Chúng ta phải chăm lo xây dựng, vun xới, bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau để mỗi người tự hoàn thiện mình, phát huy mặt tốt, khắc phục mặt yếu; để khi mỗi cá nhân đứng trong cùng một tập thể thì tập thể đó trở nên hoàn thiện hơn, toàn diện, vững mạnh hơn; và mỗi cá nhân cũng trở nên tốt hơn, phát huy được nhiều hơn phẩm chất và năng lực của mình. Tránh tình trạng "cua cậy càng, cá cậy vây", tự cao tự đại, coi thường người khác, không phối hợp, hợp tác tốt. Mục đích của chúng ta, trách nhiệm của chúng ta là phải xây dựng được một Ban Chấp hành Trung ương mạnh, một Bộ Chính trị mạnh, một Ban Bí thư mạnh, thật sự đoàn kết, thống nhất cao xung quanh người đứng đầu để đủ sức gánh vác trọng trách vinh quang nhưng rất nặng nề của mình là lãnh đạo hoàn thành sứ mạng lịch sử, nhiệm vụ chính trị của

mình, tổ chức toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ra sức phấn đấu, vượt mọi khó khăn, gian khổ, xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh; đất nước ta ngày càng phát triển; nhân dân ta ngày càng ấm no, hạnh phúc, xứng đáng với niềm tin yêu và sự mong đợi của toàn Đảng, toàn dân.

CÔNG TÁC NHÂN SỰ LÀ VẤN ĐỀ CỰC KỲ HỆ TRỌNG BẢO ĐẢM THÀNH CÔNG CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG*

Thưa các đồng chí,

Thực hiện quyết định của Bộ Chính trị, hôm nay chúng ta tổ chức Hội nghị cán bộ toàn quốc tổng kết công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đây là lần đầu tiên chúng ta làm việc này, nhằm mục đích kịp thời đánh giá, khẳng định những việc làm tốt, thấy rõ những hạn chế, trao đổi kinh nghiệm giữa các cấp ủy, tổ chức đảng trong cả nước, giúp thêm cho Trung ương chuẩn bị và tổ chức Đại hội XIII của Đảng thành công. Với mục đích, yêu cầu như vậy, có thể khẳng định, đây là Hội nghị rất quan trọng. Với quy mô và thành phần hơn 500 đại biểu tham dự, bao gồm tất cả các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khóa XII, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của các tỉnh, thành phố, các ban, bộ, ngành Trung ương, của lực lượng vũ trang, thì đây là Hội nghị cán bộ toàn quốc lớn nhất kể từ đầu khóa đến nay. Một lần nữa, thay mặt Bộ Chính trị, tôi xin nhiệt liệt hoan nghênh và cảm ơn các đồng chí trong bối cảnh công việc bộn bề của những tháng cuối năm, đã thu xếp để về dự Hội nghị rất đông đủ và

* Phát biểu tại Hội nghị cán bộ toàn quốc tổng kết công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, ngày 19/11/2020.

chuẩn bị phát biểu ý kiến rất tâm huyết, trách nhiệm, bổ ích, mang đến cho Hội nghị một tinh thần phấn chấn, đoàn kết, trách nhiệm, thống nhất rất cao.

Thưa các đồng chí,

Sau một ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc và trách nhiệm cao, Hội nghị đã nghe Báo cáo của Bộ Chính trị và ý kiến phát biểu của một số đại biểu. Các ý kiến phát biểu đều bày tỏ sự nhất trí cao với Báo cáo của Bộ Chính trị, đồng thời bổ sung, làm rõ, nhấn mạnh thêm một số nội dung và chia sẻ những kinh nghiệm phong phú, sinh động từ thực tiễn, rất bổ ích. Rất tiếc vì giới hạn thời gian, nếu không, tôi tin chắc còn rất nhiều đồng chí khác có thể nói rất hay, rất sâu sắc về vấn đề này.

Để kết thúc Hội nghị, tôi xin được thay mặt Bộ Chính trị phát biểu thêm một số ý kiến có tính chất khái quát lại những kết quả chủ yếu đã đạt được và nhấn mạnh thêm một số vấn đề chúng ta cần quan tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện trong thời gian tới, trước mắt là tiếp tục chuẩn bị thật tốt và tổ chức thành công Đại hội XIII của Đảng.

Qua Báo cáo của Bộ Chính trị, Báo cáo của các đảng bộ trực thuộc Trung ương, của các cơ quan tham mưu, các ý kiến phát biểu tại Hội nghị và theo dõi dư luận xã hội trong thời gian qua, có thể khẳng định rằng: Trong bối cảnh tình hình chung trên thế giới, khu vực và của nước ta trong năm 2020 và đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, thiên tai, biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn và bão, lũ ở miền Trung, nhưng với quyết tâm chính trị rất cao, nỗ lực rất lớn, hành động quyết liệt, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, chúng ta đã chuẩn bị và tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp theo đúng tiến độ, kế hoạch, mục đích, yêu cầu đề ra; bảo đảm tuyệt đối an toàn, tiết kiệm và

để lại nhiều dấu ấn, tình cảm sâu sắc, tốt đẹp trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cụ thể là:

- Việc xây dựng Báo cáo chính trị đã được các cấp ủy chú trọng, đầu tư nhiều công sức với cách làm khoa học và thái độ nghiêm túc, tập hợp được trí tuệ của đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Trên cơ sở tiếp thu các định hướng lớn, tinh thần đổi mới trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Báo cáo của hầu hết các cấp ủy đã đánh giá khách quan, toàn diện, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng về những kết quả đạt được cũng như về những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân; nhất là nguyên nhân chủ quan. Đặc biệt, đã phân tích khá sâu sắc thời cơ và thách thức, điểm mạnh, điểm yếu, tiềm năng, cơ hội nổi trội và lợi thế cạnh tranh của địa phương mình để đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, sát thực tế, có tính khả thi cao cho nhiệm kỳ tới, thậm chí cho cả giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Điểm nổi bật của các Báo cáo chính trị lần này đều nhấn mạnh vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng; làm sâu sắc, đầy đủ hơn công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Báo cáo kiểm điểm của các cấp ủy đã thể hiện bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu, tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, ý thức cầu thị, thẳng thắn, khiêm tốn, trung thực, trách nhiệm, hạn chế tình trạng nể nang, né tránh; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; cơ bản khắc phục được tình trạng chỉ chủ yếu đề cập ưu điểm, ít dám nói khuyết điểm; và các nội dung còn trùng lặp với Báo cáo chính trị. Việc nghiên cứu, thảo luận, tham gia góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện của cấp trên trực tiếp và Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã thực sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, thể hiện sự thống nhất giữa ý Đảng với lòng Dân.

- Công tác nhân sự đại hội có nhiều đổi mới, đã chú ý phát huy dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch, chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng. Nhân sự được chuẩn bị kỹ lưỡng ở tất cả các khâu, góp phần nâng cao chất lượng nhân sự cấp ủy các cấp và chuẩn bị cho nhân sự Trung ương. Những hiện tượng vận động, tranh thủ phiếu bầu cơ bản được khắc phục; tình trạng chạy chức, chạy quyền, cục bộ, địa phương, lợi ích nhóm đã giảm hẳn. Các yêu cầu về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chất lượng cơ bản được bảo đảm. Tỷ lệ cấp ủy viên là nữ, người dân tộc thiểu số nhìn chung cao hơn nhiều so với các nhiệm kỳ trước.

- Công tác tổ chức đại hội đã được tổ chức nghiêm túc, trang trọng, có đổi mới, đúng quy định, sát thực tế, thể hiện không khí dân chủ, đoàn kết, phấn khởi, tin tưởng. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, các hoạt động chào mừng đại hội được điều chỉnh theo hướng tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả; không phô trương, hình thức, phù hợp với tình hình thực tế phòng, chống và khắc phục hậu quả đại dịch Covid-19, bão, lũ; không tổ chức liên hoan, giao lưu gây lãng phí trước, trong và sau khi kết thúc đại hội. Nhiều nơi đã kịp thời phát động, tổ chức ủng hộ đồng bào miền Trung khắc phục thiệt hại nặng nề do bão, lũ ngay tại đại hội, thể hiện sâu sắc tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, tương thân, tương ái, đạo lý và truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.

- Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, thiên tai, bão, lũ diễn biến phức tạp và phải thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng, đột xuất khác, đại hội đảng bộ các cấp vẫn được tiến hành cơ bản đúng tiến độ theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, nhiều địa phương hoàn thành trước thời gian quy định. Đến ngày 20/10/2020 đã hoàn thành 100% đại hội đảng bộ ở cả hai cấp.

Đến ngày 29/10/2020, 100% đảng bộ trực thuộc Trung ương đã hoàn thành đại hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm và thành công là cơ bản, chúng ta cũng thẳng thắn nhìn nhận công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm như Báo cáo của Bộ Chính trị đã nêu. Đó là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của một số cấp ủy chưa thường xuyên, sâu sát; chưa giải quyết kịp thời, dứt điểm những vấn đề phức tạp nảy sinh. Một số nơi vẫn còn tình trạng dành nhiều công sức, thời gian cho công tác chuẩn bị nhân sự, chưa coi trọng đúng mức công tác xây dựng các văn kiện. Báo cáo chính trị của một số cấp ủy tính khái quát chưa cao, thiếu trọng tâm, trọng điểm, chưa nêu đậm vai trò và phương thức lãnh đạo của Đảng, hoặc có nêu nhưng ở dạng chung chung, rất khó triển khai thực hiện. Báo cáo kiểm điểm của một số cấp ủy chưa nhìn thẳng vào sự thật, còn né tránh khuyết điểm, chưa chỉ rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân. Việc đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện cấp trên trực tiếp và vào dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chưa sâu sắc; cá biệt, có nơi chuẩn bị nhân sự chưa thật kỹ, còn biểu hiện cục bộ địa phương, bố trí người nhà, người thân chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện, uy tín tham gia cấp ủy. Ở nhiều nơi tỷ lệ cán bộ trẻ còn thấp, chưa đạt yêu cầu theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị.

Thưa các đồng chí,

Đến giờ phút này, chúng ta có thể mạnh mẽ khẳng định là: Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã thành công tốt đẹp, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đề ra, để lại những dấu ấn nổi bật và những tình cảm tốt đẹp trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nhưng một câu hỏi đặt ra là: Vì sao để có được những

thành công đó và bài học kinh nghiệm rút ra là gì. Trong Báo cáo của Bộ Chính trị đã nêu khá rõ, cụ thể. Tôi xin nhấn mạnh mấy nguyên nhân cơ bản, đó là: Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã dành nhiều thời gian, công sức, trí tuệ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện; chú trọng kiểm tra, đôn đốc công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; ban hành sớm Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị cùng hàng loạt văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban tham mưu của Đảng, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, nội dung có nhiều đổi mới, cụ thể, rõ ràng, sát thực tế, được các cấp ủy, tổ chức đảng đánh giá cao, đồng tình ủng hộ. Các cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, nhất là người đứng đầu đã đề cao trách nhiệm, chủ động, tích cực, sáng tạo trong quán triệt, chỉ đạo thực hiện chỉ thị của Bộ Chính trị, trong hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các công việc phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Thành công của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng, chống tham nhũng; của công tác tổ chức cán bộ trong nhiệm kỳ này đã góp phần quan trọng, tạo tiền đề thuận lợi cho công tác tổ chức đại hội. Và một điều vô cùng quan trọng cũng cần phải nói tới, đó là những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 35 năm đổi mới, những kết quả toàn diện của đất nước ta từ đầu nhiệm kỳ đến nay; sự đoàn kết, chung sức đồng lòng, quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và hệ thống chính trị; sự tin tưởng, đồng tình, ủng hộ của cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước.

Cùng với các nguyên nhân nêu trên, cũng cần rút ra các bài học kinh nghiệm quý báu, có giá trị chỉ đạo thực tiễn và góp phần bổ sung phát triển lý luận trong việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp vừa qua. Đó là, phải đặc biệt coi trọng sự đoàn kết, thống nhất về nhận thức, hành động trong toàn Đảng và sự nêu gương của cán bộ, đảng viên với tinh thần

chức vụ càng cao càng phải nêu gương, càng phải gương mẫu, trước hết là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu. Công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Trung ương và cấp ủy đảng; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và giải quyết những vấn đề vướng mắc, phức tạp nảy sinh theo phương châm phát hiện sớm, xử lý nhanh, dứt điểm, hiệu quả. Thực hiện đúng Điều lệ Đảng, các quy định, quy chế và các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ trong suốt quá trình chuẩn bị và tổ chức Đại hội. Trước những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm thì càng phải giữ vững nguyên tắc, thực hiện nhất quán, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, vì lợi ích chung của Đảng, đặt lợi ích quốc gia - dân tộc và của nhân dân lên trên hết, trước hết. Trong xây dựng văn kiện phải nhận thức đầy đủ, quán triệt sâu sắc các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng, phát huy vai trò, trí tuệ của các cấp ủy, tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Phải bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, kế thừa có chọn lọc những bài học kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước. Chú trọng công tác tư tưởng, kịp thời nắm bắt tình hình, định hướng dư luận xã hội bằng các hình thức đa dạng, phong phú, nhất là trước những vấn đề nhạy cảm, phức tạp. Kịp thời thông tin đầy đủ về kết quả Đại hội đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác nhân sự là vấn đề cực kỳ hệ trọng bảo đảm sự thành công của Đại hội. Phải có nhận thức sâu sắc, dày công chăm lo cho công tác này; trong quá trình tổ chức thực hiện, cần thực hiện đúng nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình, tiến hành từng bước, từng việc, từng khâu một cách kỹ lưỡng, thận trọng,

bảo đảm dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch, làm đến đâu chắc đến đó.

Thưa các đồng chí,

Chúng ta rất vui mừng và tự hào về những kết quả, thành công vừa qua, đó là công sức, trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân mà chúng ta đã bền bỉ chuẩn bị và tiến hành suốt gần một nhiệm kỳ qua; đó là sự kế thừa những kinh nghiệm quý báu từ các nhiệm kỳ trước. Nhưng tuyệt nhiên chúng ta không được chủ quan, tự mãn. Đại hội XIII của Đảng đã sắp cận kề, năm 2020 cũng đã gần khép lại; công việc còn rất nhiều, rất lớn, rất nặng nề và phức tạp. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải phấn đấu, nỗ lực nhiều hơn nữa, quyết tâm và hành động quyết liệt, hiệu quả hơn nữa. Trong bối cảnh đó, tôi đề nghị thời gian tới, chúng ta cần tập trung làm tốt một số việc sau đây:

Một là, với kinh nghiệm và bài học rút ra được từ công tác chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ các cấp cùng với kết quả của Hội nghị toàn quốc lần này, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tổ chức nghiên cứu, trao đổi sâu sắc, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi để góp phần hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy, đồng thời là cơ sở để cho các nhiệm kỳ tiếp theo, các thế hệ cán bộ lãnh đạo sau tham khảo, kế thừa, phát triển để làm công việc này ngày một tốt hơn.

Hai là, phải nhanh chóng bổ sung, hoàn thiện và ban hành các văn kiện của Đại hội. Phân công, bố trí, sắp xếp cán bộ theo phương án nhân sự đã được duyệt; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, quan tâm chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử theo quy định. Kịp thời ban hành quy chế làm việc, chương trình hành động, chương trình công tác, chương trình kiểm tra,

giám sát toàn khóa của cấp ủy để triển khai tổ chức thực hiện, nhanh chóng đưa Nghị quyết của Đại hội vào cuộc sống.

Ba là, phấn đấu hoàn thành với mức cao nhất nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị năm 2020 và của cả nhiệm kỳ; chủ động tiếp tục phòng ngừa, kiểm soát có hiệu quả đại dịch Covid-19; tích cực khắc phục hậu quả thiên tai, sớm ổn định đời sống của nhân dân ở những nơi bị ảnh hưởng của bão, lũ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, hoàn thành tốt các nhiệm vụ đối ngoại quan trọng.

Bốn là, tiếp tục quán triệt, đẩy mạnh tuyên truyền những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội XIII của Đảng; về những thành tựu nổi bật của đất nước qua 35 năm đổi mới, của nhiệm kỳ Đại hội XII và thành công của đại hội đảng bộ các cấp; khơi dậy và cổ vũ tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước cường thịnh, hạnh phúc; chủ động, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu phản động của các thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước ta và Đại hội XIII của Đảng.

Năm là, các đồng chí cần mang những kinh nghiệm, những bài học quý giá đã rút ra được từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp, kết quả của Hội nghị cán bộ toàn quốc lần này, tinh thần trách nhiệm và niềm tin tưởng lớn lao của mỗi chúng ta đến với Đại hội XIII của Đảng để góp phần vào thành công của Đại hội - một sự kiện chính trị trọng đại trong đời sống chính trị của Đảng, của đất nước, đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới, mở ra triển vọng

và tương lai tươi sáng của đất nước ta, dân tộc ta. Sắp tới Hội nghị Trung ương 14 khóa XII sẽ cho ý kiến để thông qua nội dung các văn kiện và tiếp tục bàn về công tác nhân sự Đại hội XIII của Đảng. Cách đây vài ngày, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã cho ý kiến vào dự thảo Quy chế bầu cử tại Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội và Quy định nội quy sinh hoạt của đại biểu dự Đại hội XIII của Đảng. Tinh thần chung là phát huy dân chủ, trí tuệ, sự sáng tạo, quyền và trách nhiệm của mỗi đại biểu; đồng thời thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, các quy định, quy chế của Đảng, của Đại hội, giữ vững kỷ cương, kỷ luật, đề cao trách nhiệm của cá nhân, đặc biệt là các đồng chí trưởng đoàn.

Như lúc đầu tôi đã nói, đây là Hội nghị rất quan trọng; quan trọng vì nội dung Hội nghị bàn, vì số lượng đại biểu và đặc biệt là thành phần tham dự. Tôi được biết, có khoảng gần 1/3 số lượng đại biểu dự Đại hội XIII của Đảng sẽ nằm trong số các đồng chí đang dự họp hôm nay, đó là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, các đồng chí bí thư tỉnh ủy, thành ủy, trưởng các ban, bộ, ngành, cán bộ chủ chốt của lực lượng vũ trang. Tôi đề nghị các đồng chí hãy mang tinh thần và khí thế này, đề cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước đất nước, trước nhân dân, đóng góp tích cực vào thành công của Đại hội. Bằng sự nêu gương của mình và kinh nghiệm tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, hãy góp sức mình hoàn thiện các văn kiện của Đại hội, chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy chế làm việc của Đại hội, kiên quyết chống các biểu hiện cơ hội; vận động cá nhân, phe cánh, lợi ích nhóm... trong công tác nhân sự; kiên quyết xử lý những tập thể, cá nhân vi phạm; cảnh giác với những âm mưu, thủ đoạn phá hoại, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch và cơ hội chính trị. Tuyệt đối không được để xảy ra tiêu cực,

không để xảy ra những điều không đáng có, làm ảnh hưởng đến thành công của Đại hội, làm ảnh hưởng đến niềm tin yêu và hy vọng lớn lao của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng ta, chế độ ta.

Thưa các đồng chí,

Chúng ta đã và đang sống trong những tháng cuối cùng của năm 2020 - một năm với biết bao nhiêu biến động khó lường, bao nhiêu khó khăn, thách thức; một năm với đầy ắp các sự kiện chính trị quan trọng, nhất là tập trung chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ ba cấp, chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc... Đầu năm, chúng ta kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng; giữa năm, chúng ta kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và vừa mới hôm qua, chúng ta tổ chức lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam - Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; v.v.. Từ nay đến Đại hội XIII của Đảng, sẽ còn có nhiều sự kiện chính trị quan trọng khác. Cả nước đang phấn khởi tổ chức nhiều hoạt động, nhiều phong trào thi đua yêu nước chào mừng Đại hội XIII của Đảng. Một không khí vui mừng, phấn khởi đang lan tỏa khắp cả nước, thể hiện sự hòa quyện giữa ý Đảng và lòng dân.

Trong không khí phấn khởi, hào hùng đó, và vào giờ phút thiêng liêng đầy ý nghĩa này, tôi muốn tâm sự, nhấn mạnh thêm với các đồng chí - *những cán bộ nòng cốt, hạt nhân của Đảng, vốn quý của cách mạng, những người con ưu tú của nhân dân* - một vài điều rất cơ bản, rất then chốt có ý nghĩa quyết định cho mọi công việc, đó là phải làm sao giữ cho được, làm cho đúng theo tư cách, đạo đức, danh dự của người đảng viên, người cán bộ cách mạng, đặc biệt là những người lãnh đạo.

1. Tôi muốn nhắc lại, mô phỏng một câu nổi tiếng rất xúc động, sâu sắc của nhân vật Paven Coocxaghin trong truyện *Thép đã tôi thế đấy* - một tác phẩm nổi tiếng, một cuốn sách "gối đầu giường" của thanh niên, thiếu niên hồi những năm 1960 - 1970 - của nhà văn Liên Xô - Nhicalai Axtơrốpxki: "Thép đã tôi trong lửa đỏ và nước lạnh, lúc đó thép trở nên không hề biết sợ". Tôi được biết, các đồng chí ngồi đây hầu hết đều đã ít nhiều được rèn luyện, thử thách trong thực tiễn và được học hành khá cơ bản. Tôi tin rằng các đồng chí có đủ trình độ, bản lĩnh, dũng khí để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nói như Paven: "không hề biết sợ". Cái quý nhất của con người là *cuộc sống và danh dự sống*, bởi vì, đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa, ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí; để khỏi phải hổ thẹn vì những việc làm ti tiện, đớn hèn, mang tai, mang tiếng, mọi người khinh bỉ; để đến khi nhắm mắt xuôi tay, có thể tự hào rằng: Ta đã sống có ích, đã mang tất cả đời ta, tất cả sức ta hiến dâng cho sự nghiệp cao quý nhất trên đời: Vì vinh quang của Tổ quốc, của Đảng, vì hạnh phúc của nhân dân, của con người; để con cháu chúng ta mai sau mãi mãi biết ơn, kính trọng, học tập và noi theo.

2. Bác Hồ luôn luôn căn dặn, nói nhiều đến tư cách của người cách mạng, trong đó nhấn mạnh, *rất mạnh* đến vấn đề *đức và tài*, trong đó *đức là gốc*. Không phải ngẫu nhiên mà Bác nói đến 12 điều về tư cách của người cách mạng, nhấn mạnh: Phải "Trung với Đảng, hiếu với dân... Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng"[1]. Đặc biệt, Bác nhắc nhở phải luôn luôn tu dưỡng, rèn luyện để giữ gìn đạo đức cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.14, tr.435 *(B.T).*

coi chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù hung ác, là thứ giặc nội xâm dù nó không mang gươm, mang súng. Sinh thời, Người đã viết một tác phẩm bất hủ, đó là bài *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*. Bác nhấn mạnh: Chủ nghĩa cá nhân là một thứ gian giảo, xảo quyệt; nó kéo người ta xuống dốc không phanh, làm hư hỏng con người, băng hoại đạo đức; phải kiên quyết đấu tranh quét sạch nó đi; và bản thân Bác, chính Bác đã thực hiện, đã nêu gương, làm cho Bác trở thành một bậc vĩ nhân, lãnh tụ vĩ đại được toàn Đảng, toàn dân, bạn bè quốc tế kính phục, yêu quý. Tôi nhớ sau khi Bác mất, nhà văn Nguyễn Đình Thi đã viết rất sâu sắc lời bình trong bộ phim "Hồ Chí Minh - chân dung một con người" (nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Bác): "Trên ngực áo này không một tấm huân chương; dưới làn áo mỏng này có một trái tim!". Còn nhà thơ Tố Hữu thì ca ngợi: "Mong manh áo vải hồn muôn trượng. Hơn tượng đồng phơi những lối mòn!".

Thưa các đồng chí,

Hội nghị cán bộ toàn quốc của chúng ta đã hoàn thành các nội dung theo chương trình đề ra và đã thành công tốt đẹp. Chúng ta tin tưởng vững chắc rằng, thành công của đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 là cơ sở, tiền đề rất quan trọng để góp phần vào thành công Đại hội XIII của Đảng. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và với danh nghĩa cá nhân, tôi xin gửi tới các đồng chí những tình cảm chân thành, lời chúc sức khỏe và hạnh phúc. Mong các đồng chí hãy nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành xuất sắc trọng trách của mình trước Đảng, trước nhân dân và đất nước.

SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG LÀ NHÂN TỐ HÀNG ĐẦU QUYẾT ĐỊNH MỌI THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG NƯỚC TA*

Kính thưa Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
Thưa các đồng chí chủ trì Hội nghị,
Thưa toàn thể các đồng chí,

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, mới đây Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và thống nhất cao ban hành Kết luận về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; và Quy định mới về những điều đảng viên không được làm.

Để triển khai thực hiện thật tốt các Kết luận và Quy định mới này, Bộ Chính trị đã sớm xây dựng và ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện, và hôm nay, tổ chức Hội nghị cán bộ toàn quốc trực tuyến phổ biến, quán triệt những nội dung cốt lõi của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII và Kế hoạch triển khai thực hiện nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng. Sự có mặt đông đủ các đồng chí Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,

---

* Phát biểu tại Hội nghị cán bộ toàn quốc quán triệt, triển khai Kết luận và Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngày 09/12/2021.

các đồng chí lãnh đạo chủ chốt các ban, bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố trong cả nước đã thể hiện tinh thần nghiêm túc và quyết tâm cao của toàn Đảng ta ngay từ khâu mở đầu trong toàn bộ kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận và Quy định của Trung ương. Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư và với tình cảm cá nhân, tôi xin nhiệt liệt hoan nghênh và chào mừng tất cả các đồng chí tham dự Hội nghị ở trung tâm Hà Nội cũng như tại các điểm cầu trong cả nước. Chúc các đồng chí mạnh khỏe, tiếp thu sâu sắc và tổ chức thực hiện thật tốt Kết luận, Quy định mới của Trung ương, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra.

Thưa các đồng chí,

Ban Tổ chức Hội nghị đã báo cáo, phổ biến đầy đủ với các đồng chí về chương trình, nội dung, cách thức tiến hành Hội nghị. Kết luận, Quy định của Trung ương cũng đã được gửi tới các đồng chí và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng; nội dung rất ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu; các đồng chí cần nghiên cứu trực tiếp, kỹ lưỡng. Để giúp các đồng chí hiểu rõ hơn, sâu hơn, tôi chỉ xin nhấn mạnh và làm rõ thêm một số vấn đề sau đây; và cũng chỉ tập trung vào trả lời 3 câu hỏi: (1) Lâu nay, chúng ta đã từng bàn nhiều, làm nhiều về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; vì sao lần này Trung ương lại tiếp tục bàn và ra Nghị quyết về vấn đề này? (2) Những tinh thần mới, nội dung mới của lần này là gì? (3) Chúng ta phải làm gì và làm như thế nào để thực hiện có kết quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 lần này, biến Nghị quyết thành hiện thực sinh động?

1. Vì sao Hội nghị Trung ương 4 lần này lại tiếp tục bàn về việc đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng?

Chúng ta đều đã biết, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta; và công tác

xây dựng Đảng luôn luôn là nhiệm vụ then chốt của Đảng, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng nước ta. Ngay từ những ngày đầu cách mạng vô sản ở nước Nga, V.I. Lênin đã nói: "Hãy cho chúng tôi một tổ chức những người cách mạng, tôi sẽ đảo ngược nước Nga lên!"[1] và trong học thuyết về Đảng kiểu mới, V.I. Lênin đã nêu ra, chỉ rõ tư tưởng: Xây dựng Đảng phải luôn luôn đi đôi với chấn chỉnh, củng cố Đảng; để làm tròn vai trò lãnh tụ chính trị, bộ tham mưu chiến đấu và đội tiên phong của cách mạng, Đảng phải luôn luôn trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu của chúng ta trước lúc về với Thế giới người hiền, trong *Di chúc* thiêng liêng, Người đã căn dặn: Sau khi giải phóng được miền Nam, thống nhất đất nước thì việc làm đầu tiên là phải chỉnh đốn, củng cố lại Đảng[2]. "Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy"[3].

Suốt hơn 90 năm qua, Đảng ta đã xác lập, củng cố và ngày càng nâng cao vai trò lãnh đạo, sức mạnh và uy tín của Đảng bằng chính bản lĩnh, nghị lực, trí tuệ, lý luận tiên phong; bằng đường lối đúng đắn mang lại lợi ích thiết thân cho nhân dân, cho đất nước; bằng sự nêu gương, hy sinh quên mình, phấn đấu không mệt mỏi của đội ngũ cán bộ, đảng viên; bằng một tổ chức đoàn kết, thống nhất chặt chẽ, vững chắc; bằng mối liên hệ máu thịt với nhân dân, được nhân dân hết lòng tin yêu, ủng hộ và bảo vệ. Thực tế từ ngày có Đảng, nhân dân ta đã có người lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và nhờ thế chúng ta đã giành được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên những kỳ tích trong thế kỷ XX. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd,* t.6, tr.162 *(B.T).*
2. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.15, tr.616 *(B.T).*
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.2, tr.289 *(B.T).*

vượt qua mọi khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Chúng ta hoàn toàn có quyền tự hào về bản chất tốt đẹp, truyền thống anh hùng và lịch sử vẻ vang của Đảng ta - Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sáng lập và rèn luyện, đại biểu của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Từ khi bước vào công cuộc đổi mới năm 1986, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, như: Hội nghị Trung ương 3 khóa VII năm 1992 về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng; Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII năm 1999 "Một số vấn đề cơ bản và cấp bách về công tác xây dựng Đảng hiện nay",... Chỉ tính riêng 10 năm gần đây, ngay từ đầu mỗi nhiệm kỳ, các Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đều bàn và ban hành những nghị quyết, kết luận, quy định hết sức quan trọng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; lần sau sâu sắc, toàn diện và cụ thể, rõ ràng hơn so với lần trước. Nếu như Hội nghị Trung ương 4 khóa XI mới chỉ tập trung bàn và ra Nghị quyết "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng" thì đến Hội nghị Trung ương 4 khóa XII đã có sự bổ sung, đổi mới rất căn bản về phạm vi và nội dung, bao gồm toàn bộ các vấn đề "về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ". Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương;

Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 về những điều đảng viên không được làm; và đặc biệt là việc thành lập, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và đi vào hoạt động rất có hiệu quả của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã tạo sự chuyển biến tích cực, rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, được nhân dân tin yêu, đồng tình, ủng hộ, góp phần rất quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị nói chung, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế nói riêng của đất nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả, thành tích đã đạt được, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng cũng còn những hạn chế, khuyết điểm: Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức chưa đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí chiến đấu, đặc biệt là sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói không đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tự phê bình và phê bình; công tác kiểm tra, giám sát của nhiều tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên còn hạn chế. Hệ thống chính trị ở nước ta chưa thực sự trong sạch, vững mạnh như mong muốn; không ít cán bộ, đảng viên, nhất là những người có chức, có quyền, làm việc ở những ngành, lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực vẫn thiếu tu dưỡng và rèn luyện, vẫn sa vào chủ nghĩa cá nhân, vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bị xử lý kỷ luật của Đảng và xử lý hình sự. Cơ chế kiểm soát quyền lực và chế tài xử lý vi phạm ở nhiều lĩnh vực chưa có, hoặc có nhưng chưa cụ thể, thực hiện chưa nghiêm. Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên chưa hiệu quả;

chưa phát huy đầy đủ sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch...

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, khuyết điểm nêu trên, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do khâu tổ chức thực hiện chưa tốt, như: một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu, chưa nhận diện đầy đủ mức độ suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình; chưa quyết tâm và có biện pháp chỉ đạo đủ mạnh, còn thụ động, trông chờ vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; không thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa gương mẫu, thẳng thắn phê bình, tự phê bình, đấu tranh với những biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", thậm chí còn mắc vào chủ nghĩa cá nhân, cục bộ, lợi ích nhóm, bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất; thờ ơ, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của nhân dân.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định mục tiêu tổng quát là: "Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phấn đấu *đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*"[1]. Để thực hiện được mục tiêu to lớn,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.I, tr.35 *(B.T).*

cao cả đó, cùng với việc khẩn trương, nghiêm túc quán triệt, tổ chức thực hiện ba đột phá chiến lược và các nhiệm vụ, giải pháp mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra, chúng ta còn phải tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn: Giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ; và đặc biệt, mối quan hệ mới được bổ sung tại Đại hội lần này là mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội[1].

Chúng ta triển khai thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ hết sức to lớn, nặng nề nêu trên trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi rất nhanh, phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song cũng đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, thách thức. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng cũng đang bị đe dọa bởi sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan; cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt. Do tác động của đại dịch Covid-19, thế giới rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng nhiều mặt. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang đến cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông còn diễn biến phức tạp. Biến đổi khí hậu, ô nhiễm

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.I, tr.119 *(B.T).*

môi trường, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác, nhất là an ninh mạng, ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta. Ở trong nước, dù đạt được những thành tựu rất quan trọng, rất đáng tự hào, nhưng đất nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức và hạn chế, yếu kém. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị vẫn tiếp tục điên cuồng chống phá chúng ta bằng những âm mưu, thủ đoạn hết sức thâm độc, tinh vi, nguy hiểm, xảo quyệt.

Tình hình trên đây đòi hỏi Đảng ta phải tiếp tục nâng cao hơn nữa bản lĩnh và trí tuệ, thực sự "là đạo đức, là văn minh"; chúng ta phải nỗ lực hơn nữa trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng ta và hệ thống chính trị nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ, đủ sức để lãnh đạo xây dựng, phát triển đất nước nhanh và bền vững hơn, trong đó có việc phát huy những tác động tích cực, khắc phục những tác động tiêu cực, mặt trái của kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế. Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 lần này về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng để kế thừa, bổ sung, phát triển nhiều nội dung quan trọng của các Nghị quyết Trung ương trước đây, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

2. Những tinh thần mới, nội dung mới của Hội nghị Trung ương 4 lần này là gì?

Có bốn điểm đáng chú ý như sau:

Một là, sâu rộng hơn về nội dung và phạm vi; chủ động tiến công mạnh mẽ hơn về tư tưởng chỉ đạo. Kết luận của Trung ương đã mở rộng, không chỉ trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng mà còn bao gồm cả trong xây dựng hệ thống chính trị; không chỉ đối với đảng viên và các cấp uỷ, tổ chức đảng mà còn mở rộng ra cả đối với

cán bộ, công chức, viên chức, các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị trong toàn hệ thống chính trị, nhất là ở các cơ quan thực thi pháp luật, những đối tượng có chức, có quyền, những nơi có nhiều đặc quyền, đặc lợi, kể cả các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, đúng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là: xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Cùng với ngăn chặn, đẩy lùi còn phải chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những hành vi tham nhũng, tiêu cực... Đồng thời, bổ sung, làm rõ hơn hệ thống những biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", "tiêu cực" sát hợp với tình hình mới. Trong đó nhấn mạnh, nguy hiểm nhất là sự phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, mơ hồ, dao động, thiếu niềm tin; nói trái, làm trái quan điểm, đường lối của Đảng; sa sút về ý chí chiến đấu, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; thậm chí còn phụ họa theo những nhận thức, quan điểm sai trái, lệch lạc; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn bổn phận, chức trách được giao; không thực hiện đúng các nguyên tắc xây dựng Đảng và tổ chức sinh hoạt đảng. Sự suy thoái về đạo đức, lối sống thể hiện ở chỗ: sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, hám quyền lực, tham nhũng, tiêu cực; bè phái, cục bộ, mất đoàn kết; quan liêu, xa dân, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của dân. Từ sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, cơ hội, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII khẳng định, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng,

tiêu cực, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, bắt nguồn từ việc bản thân cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện; lập trường tư tưởng không vững vàng; sa vào chủ nghĩa cá nhân, quên mất trách nhiệm, bổn phận trước Đảng, trước dân. Nguyên tắc tập trung dân chủ bị buông lỏng, nguyên tắc tự phê bình và phê bình thực hiện không nghiêm. Việc nghiên cứu, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách, luật pháp thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều điểm chưa kịp thời; nhiều văn bản quy định thiếu chế tài cụ thể, thực hiện không nghiêm. Quản lý cán bộ, đảng viên còn lỏng lẻo. Đánh giá, sử dụng, bố trí cán bộ nhiều trường hợp còn nể nang, cục bộ. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa được coi trọng đúng mức, chậm đổi mới, kém hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật ở nhiều nơi chưa thường xuyên, chưa nghiêm túc. Chưa phát huy đầy đủ, hiệu quả vai trò của nhân dân trong việc giám sát, phản biện, góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền thông qua Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hình thức khác.

Hai là, mục tiêu được xác định lần này cao hơn và sát hợp hơn với tình hình mới. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới trong bối cảnh tình hình trong nước, quốc tế đã có nhiều thay đổi như nêu ở trên; kế thừa, phát huy những kết quả, thành tựu có ý nghĩa lịch sử mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đạt được qua 35 năm đổi mới, trong đó có những kết quả, thành tích rất quan trọng và những kinh nghiệm, bài học đã đạt được trong 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Kết luận lần này đã quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng để xác định mục tiêu mới là: Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa "xây" và "chống", xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; chống là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, cấp bách. Tạo bước phát triển mới của Đảng về trí tuệ, bản lĩnh chính trị, thực sự là đạo đức, là văn minh, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tin yêu; đủ uy tín và năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, bổ sung, làm rõ, đồng bộ và sắc bén hơn một số nhiệm vụ, biện pháp trong thời gian tới. Kết luận đã kế thừa, bổ sung, làm rõ hơn và yêu cầu phải tiến hành đồng bộ và quyết liệt hơn nữa nhiều công việc cụ thể, thiết thực, tập trung vào 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp mà Hội nghị Trung ương 4 khóa XII đã đề ra về công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình; về cơ chế, chính sách; về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; về phát huy vai trò của nhân dân và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội. Đồng thời bổ sung, nhấn mạnh thêm nhóm nhiệm vụ, giải pháp về "Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"[1]. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.96 *(B.T).*

lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; quán triệt sâu sắc vai trò của công tác cán bộ là "then chốt của then chốt", có ý nghĩa quyết định mọi thành công của cách mạng nước ta, cả trước mắt và lâu dài. Công tác cán bộ phải gắn với việc thực hiện chủ trương của Đảng về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, giữ vững vị thế cầm quyền và bảo đảm vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ" có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Cán bộ dù ở vị trí nào cũng phải luôn luôn có ý thức đầy đủ về trách nhiệm của mình, làm "đúng vai, thuộc bài", thật sự có chất lượng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tin yêu, quý trọng. Thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ những cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ quản lý, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ gắn liền với tăng cường trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu trong công tác cán bộ. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ một cách thực chất và hiệu quả; bảo đảm đúng quy định, quy trình, công tâm, khách quan, chặt chẽ, thận trọng trong từng khâu của công tác cán bộ; không để lọt

những người không đủ tiêu chuẩn, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Thực hiện thí điểm một số chủ trương như: Người đứng đầu được lựa chọn, giới thiệu và phải chịu trách nhiệm về việc giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình; bí thư cấp ủy giới thiệu để bầu ủy viên ban thường vụ và phải chịu trách nhiệm về việc giới thiệu của mình; giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm cán bộ trong quy hoạch, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Tổng kết việc thí điểm thi tuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng...

Nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ theo hướng thật sự công tâm, khách quan, có tiêu chí rõ ràng và thông qua sản phẩm cụ thể; gắn việc đánh giá cá nhân với đánh giá tập thể, với kết quả thực tế thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế những cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, mắc sai phạm; mà không chờ đến hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm. Tuyệt đối chống tư tưởng cục bộ, bè phái, "lợi ích nhóm", tiêu cực.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ. Chủ động phát hiện nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược nhiệm kỳ 2025 - 2030 và chuẩn bị cho các nhiệm kỳ tiếp theo, bảo đảm tính kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, bảo đảm số lượng và cơ cấu hợp lý. Công tác luân chuyển cán bộ phải phù hợp với chức danh quy hoạch; bảo đảm cân đối, hài hòa giữa luân chuyển cán bộ với phát triển nguồn cán bộ tại chỗ; luân chuyển ngang và dọc, luân chuyển cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội sang các lĩnh vực khác, và ngược lại; tăng cường cán bộ có bản lĩnh, trình độ, năng lực cho địa bàn trọng điểm, lĩnh vực khó khăn,

phức tạp; khắc phục tình trạng khép kín trong công tác cán bộ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương bố trí chức danh lãnh đạo chủ chốt không phải là người địa phương.

Bốn là, bổ sung, hoàn thiện toàn diện hơn các thể chế, thiết chế về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kết luận và Quy định mới được Trung ương xem xét, ban hành tại Hội nghị lần này là nhằm góp phần quan trọng vào việc kế thừa, bổ sung, phát triển các quy định của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng tinh thần kết hợp nhuần nhuyễn giữa xây và chống; giữa xây dựng đạo đức cách mạng và chống chủ nghĩa cá nhân. Để xây dựng đạo đức cách mạng, cùng với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chúng ta đã có: Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Quy định số 08-QĐi/TW của Ban Chấp hành Trung ương về "Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng"... Để chống chủ nghĩa cá nhân, cùng với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Kết luận của Hội nghị Trung ương lần này, chúng ta có thêm Quy định mới về những điều đảng viên không được làm - một căn cứ, cơ sở quan trọng để xem xét, xử lý các vi phạm của cán bộ, đảng viên và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tập trung vào hai nhóm vấn đề: (1) Nhóm quy định về những hành vi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", như: Xuyên tạc, phủ nhận, phản bác chủ nghĩa

Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; không chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; không thực hiện trách nhiệm nêu gương; sa vào chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, vụ lợi; "tư duy nhiệm kỳ", đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, xa rời quần chúng. (2) Nhóm quy định về những việc làm sai trái trong công tác cán bộ, như: chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay, can thiệp, tác động đến tổ chức, cá nhân để bản thân hoặc "người thân", "cánh hẩu" được tiếp nhận, tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, đề cử, ứng cử, khen thưởng, phong tặng danh hiệu, đi học, đi nước ngoài; thực hiện chế độ, chính sách cán bộ trái quy định; can thiệp, tác động vào các hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, xét đặc xá, bao che, tiếp tay cho các hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tác động, ép buộc, mua chuộc tổ chức, cá nhân để giảm trách nhiệm, hình phạt cho người khác; lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác để vụ lợi, tham ô, hối lộ, lãng phí, tiêu cực (cụ thể là can thiệp, tác động để vợ (chồng) và người khác lợi dụng chức vụ, vị trí công tác của mình để chạy chọt, được làm dự án, công trình, mua sắm thiết bị...); bao che cho các hành vi vụ lợi, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm", bè phái, cục bộ,... Ngoài ra, còn bổ sung những quy định mới về công tác giám sát việc chứng nhận, công nhận bằng cấp, quốc tịch, thu nhập, chuyển tiền, mua tài sản ở nước ngoài,... Đây là những quy định được ví như những "biệt dược" giúp chúng ta phòng, chống, ngăn ngừa và đặc trị các loại bệnh tật phát sinh trong cơ thể của Đảng và hệ thống chính trị, giúp cho cán bộ, đảng viên tăng cường sức đề kháng, không bị tha hóa, biến chất về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, tư cách, lối sống, góp phần

ngăn ngừa và khắc phục một cách mạnh mẽ hơn và quyết liệt hơn những biểu hiện suy thoái, tiêu cực; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Đặc biệt là, ngày 03/11/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 41-QĐ/TW "về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ", trong đó quy định nguyên tắc, thẩm quyền, căn cứ, quy trình xem xét việc miễn nhiệm, từ chức đối với những người có sai phạm, không còn đủ uy tín, năng lực làm việc; không cần đợi đến hết nhiệm kỳ hoặc đến thời hạn bổ nhiệm lại.

Với việc mở rộng nội dung và phạm vi ra toàn hệ thống chính trị, thể chế về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh cũng trở nên toàn diện và đồng bộ hơn. Cùng với các quy định của Đảng, chúng ta còn có hệ thống pháp luật của Nhà nước đang từng bước được hoàn thiện, nhất là pháp luật về cán bộ, công chức; về thi đua khen thưởng; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; khuyến khích, bảo vệ những người dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm với động cơ trong sáng, vì lợi ích chung... Các thiết chế để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Kết luận, Quy định của Hội nghị Trung ương lần này cũng được mở rộng toàn diện và đồng bộ hơn. Cùng với các cấp ủy và tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở, chúng ta có sự vào cuộc của các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị. Đặc biệt là, để đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có hiệu lực, hiệu quả hơn, bên cạnh Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các Ban xây dựng Đảng, chúng ta còn có hệ thống các cơ quan của Nhà nước, nhất là các cơ quan tư pháp như Tòa án, Viện Kiểm sát, Thanh tra, Kiểm toán, Tư pháp, Công an, Quân đội...

3. Chúng ta phải làm gì và làm như thế nào để thực hiện có kết quả Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 4 lần này về xây dựng, chỉnh đốn Đảng?

Vấn đề rất quan trọng có ý nghĩa quyết định vẫn là làm thế nào để tổ chức thực hiện thật tốt, có kết quả thiết thực Kết luận và Quy định mới của Hội nghị Trung ương lần này gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Từ những kinh nghiệm và bài học thành công cũng như chưa thành công trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII vừa qua, và để có sự thống nhất cao hơn nữa về nhận thức và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận, Quy định của Trung ương lần này, tôi xin nhấn mạnh thêm một số vấn đề sau:

Thứ nhất, phải nhận thức thật đầy đủ và sâu sắc mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung của Kết luận và Quy định, nắm vững những tư tưởng chỉ đạo, những công việc phải làm, trên cơ sở đó có sự thống nhất cao về ý chí, quyết tâm, thấy đầy đủ trách nhiệm của mình để gương mẫu, tự giác thực hiện và chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kết luận và Quy định trên mỗi cương vị công tác tại địa bàn, lĩnh vực do mình phụ trách; mở đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Thứ hai, ngay sau Hội nghị này, căn cứ vào Kết luận, Quy định của Trung ương và Kế hoạch của Bộ Chính trị, sự chỉ đạo hướng dẫn của các ban đảng Trung ương và các cơ quan cấp trên, các cấp ủy và tổ chức đảng các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong toàn hệ thống chính trị cần khẩn trương xây dựng kế hoạch hành động, chương trình học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận, Quy định gắn với tiếp tục đẩy mạnh thực hiện

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị mình. Phải làm rất nghiêm túc, thiết thực; có sự phân công trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, rõ ràng, chặt chẽ; tránh hời hợt, hình thức.

Thứ ba, phải thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm; bao gồm cả việc thực hiện 10 nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, các quy định khác của Đảng và pháp luật của Nhà nước; kết hợp chặt chẽ giữa "xây và chống", "chống và xây". Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nêu gương những người tốt, việc tốt; ngăn ngừa, cảnh báo, phê phán và xử lý nghiêm những việc làm sai trái; đấu tranh mạnh mẽ chống tham nhũng, hư hỏng, tiêu cực; những hành vi vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; làm mạnh hơn nữa, quyết liệt hơn nữa các công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, khởi tố, truy tố, xét xử... của các cơ quan chức năng; nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng; phát huy vai trò giám sát của nhân dân, các đoàn thể, của báo chí và công luận.

Thứ tư, mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là người đứng đầu, người chủ trì phải gương mẫu, tự giác làm trước (ngay sau Hội nghị này, không phải chờ đợi gì cả); căn cứ vào Nghị quyết, Kết luận và Quy định lần này, nghiêm túc tự phê bình, kiểm điểm, tự soi lại mình, đơn vị mình, gia đình mình, cái gì tốt thì phát huy, cái gì khiếm khuyết thì tự điều chỉnh, cái gì xấu thì tự gột rửa, tự sửa mình. Mọi đảng viên đều phải làm như vậy, chứ không phải chỉ đứng ngoài mà "phán", hoặc "chờ xem", coi như mình vô can. Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình cần được chuẩn bị thật chu đáo, chỉ đạo

tỉ mỉ, chặt chẽ; tiến hành nghiêm túc, thận trọng; làm đến đâu chắc đến đó, đạt kết quả cụ thể, thực chất. Hết sức tránh làm lướt, làm qua loa, hình thức, chiếu lệ. Khắc phục tình trạng xuê xoa, nể nang, thậm chí biến cuộc họp tự phê bình và phê bình thành nơi vuốt ve, ca tụng lẫn nhau; đồng thời cũng ngăn chặn, tránh tình trạng lợi dụng dịp này để "đấu đá", "hạ bệ" nhau với những động cơ không trong sáng. Nghiêm khắc xử lý những trường hợp trù dập phê bình và vu cáo người khác. Kinh nghiệm cho thấy, muốn tự phê bình và phê bình có kết quả tốt, điều quan trọng là phải giữ vững nguyên tắc của Đảng, thật sự phát huy dân chủ trong Đảng; người đứng đầu phải gương mẫu làm trước và phải có các hình thức dân chủ để quần chúng đóng góp, phê bình cán bộ, đảng viên và phải nghiêm túc tiếp thu những ý kiến phê bình đúng đắn. Những trường hợp sai phạm nghiêm trọng mà không thành khẩn, không tự giác, tập thể giúp đỡ mà không tiếp thu thì phải xử lý thích đáng. Mọi thái độ nể nang, né tránh, hữu khuynh, "ngậm miệng ăn tiền" hoặc cực đoan, muốn lợi dụng phê bình để đả kích người khác, gây rối nội bộ, đều là không đúng. Tự phê bình và phê bình đòi hỏi mỗi người phải có tinh thần tự giác, trách nhiệm rất cao, có tình thương yêu đồng chí thật sự, và phải có dũng khí đấu tranh thẳng thắn, chân tình. Đây cũng là dịp để hiểu thêm cán bộ, có cơ sở để đánh giá cán bộ, xem xét kết hợp chuẩn bị quy hoạch cán bộ cho thời gian tới.

Thứ năm, phải đặt việc thực hiện Kết luận, Quy định của Hội nghị Trung ương lần này và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tổng thể thực hiện các nghị quyết khác của Trung ương, của Quốc hội, của Chính phủ..., nói rộng ra là trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị thường xuyên của cả hệ thống chính trị, bảo đảm thúc đẩy việc hoàn thành các

nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững ổn định chính trị, an ninh - quốc phòng, đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại,... chứ không phải "đóng cửa" để chỉnh đốn Đảng. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là để làm cho Đảng ta ngày càng mạnh hơn; cán bộ, đảng viên gương mẫu hơn; tổ chức đảng có sức chiến đấu cao hơn; đoàn kết nội bộ tốt hơn; gắn bó với nhân dân mật thiết hơn; thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt kết quả cao hơn; chứ không phải ngược lại. Quán triệt, xử lý thật tốt mối quan hệ hữu cơ, gắn bó và hỗ trợ lẫn nhau giữa phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm; xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội.

Thứ sáu, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là công việc xây dựng tổ chức, xây dựng con người, là công tác con người, rất dễ đụng chạm đến danh dự, lợi ích, quan hệ của con người, đòi hỏi mỗi chúng ta phải tự phê bình, phân tích, mổ xẻ những ưu, khuyết điểm của chính bản thân mình; phải nhận xét, đánh giá về người khác. Nếu không thật tự giác, chân thành, công tâm, khách quan thì rất dễ chủ quan, thường chỉ thấy ưu điểm, mặt mạnh của mình nhiều hơn người khác; trong khi chỉ thấy khuyết điểm, mặt yếu của người khác nhiều hơn mình. Tôi nhớ nhà văn Nga Mácxim Goócky có nói: "Con người - hai tiếng ấy vang lên kiêu hãnh làm sao!". Nhưng con người cũng có không ít tật: "Kém một miếng không chịu được", "Miếng ăn là miếng tồi tàn/Mất ăn một miếng thì lộn gan lên đầu!". Vì vậy, thường rất khó, rất phức tạp. Khó nhưng không thể không làm, vì nó liên quan đến sinh mệnh của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Đảng ta đã làm, làm nhiều, làm thường xuyên và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Nếu không làm thì không có được những thành quả như ngày nay. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới của nhiệm vụ cách mạng,

trước thực trạng một số yếu kém, khuyết điểm như đã nói ở các phần trên, hơn lúc nào hết, Đảng ta càng phải đặc biệt coi trọng hơn nữa nhiệm vụ xây dựng Đảng như Đại hội XIII và Hội nghị Trung ương 4 lần này đã chỉ ra, tạo bước chuyển thật sự trong công tác này. Điều quan trọng có ý nghĩa quyết định là: Tất cả chúng ta, từ trên xuống dưới, đều phải có quyết tâm rất lớn, có sự thống nhất rất cao, có biện pháp thực hiện quyết liệt, khả thi, chỉ đạo chặt chẽ với một phương pháp tư duy đúng đắn, tỉnh táo, bình tĩnh, không cực đoan, không để các thế lực xấu lợi dụng, xuyên tạc, kích động, phá hoại. Có những việc không thể chỉ làm một lần là xong. Ngược lại, phải làm rất kiên quyết, kiên trì, bền bỉ; làm thường xuyên, liên tục; làm đi làm lại nhiều lần như đánh răng, rửa mặt hằng ngày. Có khi giải quyết xong vấn đề này lại nảy sinh vấn đề khác, làm được việc này lại xuất hiện việc khác. Nếu không xác định như vậy thì mỗi khi thấy có sự việc tiêu cực trong Đảng sẽ dễ mất bình tĩnh, nảy sinh tư tưởng bi quan, hoài nghi, hoặc mất niềm tin, phủ nhận mọi sự cố gắng và kết quả chung.

Thưa các đồng chí,

Những nội dung trình Hội nghị cán bộ toàn quốc hôm nay là những vấn đề rất cơ bản và hệ trọng. Thời gian Hội nghị không nhiều, đề nghị các đồng chí nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung dành thời gian nghiên cứu, thảo luận, góp ý kiến để tạo sự thống nhất cao trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Kết luận và Quy định của Trung ương.

Tôi tin tưởng rằng, với truyền thống và bản chất tốt đẹp của Đảng ta, với quyết tâm chính trị rất cao của toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị, lại được nhân dân đặt nhiều kỳ vọng, hưởng ứng, đồng tình ủng hộ, nhất định chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn,

thực hiện thắng lợi Kết luận, Quy định của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII và các nghị quyết, quyết định khác, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, tạo bước chuyển biến mới trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh toàn diện, thật sự là đạo đức, là văn minh, xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của toàn dân tộc.

Một lần nữa xin chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc, có nhiều niềm vui mới, niềm tin mới, khí thế mới và thắng lợi mới.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG LÀ MỘT NHIỆM VỤ ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG CỦA ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ*

Thưa các đồng chí,

Hôm nay, trong không khí cả nước hân hoan, phấn khởi và đang tích cực chuẩn bị tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chúng ta tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2013 - 2020 - một hội nghị có ý nghĩa rất quan trọng, được cán bộ, đảng viên và nhân dân rất quan tâm, đặt nhiều kỳ vọng. Chúng ta cũng đã từng tổ chức Hội nghị toàn quốc bàn về nội dung này vào các năm 2014 và 2018, nhưng đó là những hội nghị tổng kết hằng năm. Lần này, khác với hai hội nghị lần trước ở chỗ là để tổng kết, đánh giá kết quả công tác trong 8 năm qua và bàn những biện pháp để tiếp tục thực hiện trong thời gian tới, với quy mô lớn, số lượng đông và thành phần rộng hơn (gần 700 đại biểu dự Hội nghị tập trung tại Hội trường Bộ Quốc phòng và gần 5.000 đại biểu tại hơn 80 điểm cầu trực tuyến trên cả nước). Đây là Hội nghị toàn quốc có quy mô lớn nhất về công tác phòng, chống tham nhũng kể từ khi thành lập Ban Chỉ đạo (năm 2013) đến nay.

---

* Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2013 - 2020, ngày 12/12/2020.

Tôi xin được thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, nhiệt liệt hoan nghênh và cảm ơn các đồng chí đã tham dự Hội nghị rất đông đủ và đóng góp nhiều ý kiến rất tâm huyết, sâu sắc, trách nhiệm, mang đến cho Hội nghị một tinh thần phấn chấn, đoàn kết, trách nhiệm, thống nhất cao. Tôi cũng xin gửi đến các đại biểu có mặt tại Hội trường này và các đồng chí có mặt ở các đầu cầu lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Sau một buổi làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Hội nghị của chúng ta đã nghe Báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và ý kiến phát biểu của một số đại biểu. Tất cả các ý kiến phát biểu đều bày tỏ sự thống nhất cao với nội dung Báo cáo, đồng thời bổ sung, làm rõ thêm nhiều vấn đề; nêu thêm một số kinh nghiệm quý, cách làm hay trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện, từ đó đề xuất, kiến nghị, nhấn mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới. Để kết thúc Hội nghị, tôi xin được thay mặt Ban Chỉ đạo phát biểu thêm một số ý kiến có tính chất khái quát lại những kết quả chủ yếu đã đạt được và làm rõ thêm một số vấn đề để thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện.

I- NHÌN LẠI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG GIAI ĐOẠN 2013 - 2020, NHẤT LÀ SAU 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG

Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và với mong muốn và quyết tâm tạo bước chuyển mới, rõ rệt hơn nữa

trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, Hội nghị Trung ương 5 khóa XI (tháng 5/2012) đã quyết định chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị do Tổng Bí thư làm Trưởng ban để chỉ đạo toàn diện công tác phòng, chống tham nhũng trên phạm vi cả nước. Thực hiện chủ trương này, ngày 01/02/2013, Bộ Chính trị khóa XI đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo với thành phần gồm những cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cơ quan hết sức quan trọng của Đảng và Nhà nước.

Qua tổng kết và nghe các ý kiến phát biểu, qua kết quả cụ thể và qua điều tra dư luận xã hội, sự đánh giá của các tổ chức quốc tế, chúng ta có thể khẳng định rằng: Từ sau khi thành lập Ban Chỉ đạo đến nay, nhất là trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, bài bản, đi vào chiều sâu, có bước tiến mạnh, đạt nhiều kết quả cụ thể rất quan trọng, toàn diện, rõ rệt, để lại dấu ấn tốt, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội và thực sự *"đã trở thành phong trào, xu thế"*, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao, được quốc tế ghi nhận. Tham nhũng từng bước được kiềm chế, ngăn chặn, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Theo kết quả điều tra dư luận xã hội do Ban Tuyên giáo Trung ương tiến hành mới đây, tuyệt đại đa số ý kiến người dân (93%) bày tỏ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; khiến cho mọi sự xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch đều trở nên trơ trẽn, nực cười. Đó là thành công lớn trong công tác phòng, chống tham nhũng của chúng ta. Nổi bật là:

1. Công tác phát hiện và xử lý tham nhũng được chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, tạo bước đột phá trong công tác phòng, chống tham nhũng, khẳng định quyết tâm rất cao của Đảng, Nhà nước trong chống tham nhũng, "không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai, không chịu sức ép của bất kỳ cá nhân nào"

- Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm toán của Nhà nước được tăng cường, phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy nhà nước, góp phần đắc lực nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã tăng cường chỉ đạo, chủ động; tập trung kiểm tra, xử lý các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; xử lý cả cán bộ đương chức và đã nghỉ hưu, cả cán bộ cấp cao, cả trong lực lượng vũ trang; làm một cách bài bản, nghiêm minh từ trên xuống dưới, có trọng tâm, trọng điểm; kỷ luật đảng đi trước, tạo tiền đề, mở đường cho thanh tra, điều tra, xử lý hình sự theo pháp luật. Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thể hiện rõ bản lĩnh, tinh thần kiên quyết, mở rộng phạm vi, đối tượng kiểm tra xuống đến cả cấp ủy cấp huyện và cơ sở; xử lý dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều địa phương. Trong giai đoạn 2013 - 2020, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật hơn 131.000 đảng viên. Riêng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, đã thi hành kỷ luật hơn 87.000 cán bộ, đảng viên, trong đó, có trên 3.200 đảng viên bị kỷ luật liên quan đến tham nhũng; đã thi hành kỷ luật hơn 110 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý (27 Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng,

4 Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, hơn 30 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang). Đây là bước đột phá trong công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng.

Ngành thanh tra, kiểm toán có nhiều cố gắng, công tâm, khách quan, làm rõ các sai phạm; kiến nghị, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan, thu hồi nhiều tài sản cho Nhà nước; nhất là tập trung vào các lĩnh vực có nhiều dư luận tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm và công khai các sai phạm liên quan đến nhiều dự án gây thất thoát, thua lỗ lớn, dư luận xã hội quan tâm[1]. Từ năm 2013 đến nay, qua công tác thanh tra, kiểm toán, đã kiến nghị thu hồi, xử lý tài chính hơn 700.000 tỉ đồng, hơn 20.000 ha đất; kiến nghị xử lý trách nhiệm hơn 14.000 tập thể, nhiều cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xử lý gần 700 vụ việc có dấu hiệu tội phạm.

- Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế được tiến hành kiên quyết, không khoan nhượng, không nương nhẹ, không làm oan, không bỏ lọt tội phạm, rất nghiêm minh, nhưng cũng rất nhân văn, có lý, có tình; hầu hết các đối tượng bị xử lý đều nhận thức rõ sai phạm của mình, tâm phục khẩu phục, ăn năn, hối lỗi, xin lỗi Đảng, Nhà nước; có tác dụng cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, giáo dục, phòng ngừa mạnh mẽ, được dư luận, nhân dân rất đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao, tạo bước đột phá trong công tác phát hiện và xử lý tham nhũng. Đã xử lý dứt điểm nhiều vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp,

1. Như vụ việc Mobifone mua 95% cổ phần của AVG; việc cổ phần hóa cảng Quy Nhơn; các dự án, gói thầu liên quan đến Đinh Ngọc Hệ; Dự án mở rộng Nhà máy Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II, Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng Nhà máy phân đạm Hà Bắc, Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2...

cả những vụ tồn đọng, kéo dài từ nhiều năm trước[1], với nhiều cán bộ cấp cao bị xử lý hình sự, cả Ủy viên Bộ Chính trị, bộ trưởng, thứ trưởng, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tướng lĩnh trong lực lượng vũ trang. Từ năm 2013 đến nay, các cơ quan tố tụng trong cả nước đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm hơn 11.700 vụ án tham nhũng, chức vụ, kinh tế, trong đó có 1.900 vụ án tham nhũng, với gần 4.400 bị cáo. Riêng Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng đã đưa vào theo dõi, chỉ đạo hơn 800 vụ án, vụ việc ở 3 cấp độ[2], trong đó trực tiếp theo dõi, chỉ đạo 133 vụ án, 94 vụ việc tham nhũng kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, đã đưa ra xét xử sơ thẩm 86 vụ án, 814 bị cáo, trong đó có 18 cán bộ diện Trung ương quản lý bị xử lý hình sự (1 Ủy viên Bộ Chính trị, 7 Ủy viên, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, 4 bộ trưởng, nguyên bộ trưởng, 7 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang...).

Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng trong thời gian qua càng chứng tỏ chúng ta đã thực hiện rất nghiêm tư tưởng chỉ đạo,

---

1. Điển hình là: (1) Vụ án Nguyễn Đức Kiên và đồng phạm, (2) Vụ án Dương Chí Dũng và đồng phạm, (3) Vụ án Vũ Việt Hùng và đồng phạm, (4) Vụ án Vũ Quốc Hảo và đồng phạm, (5) Vụ án Huỳnh Thị Huyền Như và đồng phạm, (6) Vụ án Phạm Thị Bích Lương và đồng phạm, (7) Vụ án Giang Kim Đạt và đồng phạm, (8) Vụ án Phạm Công Danh và đồng phạm, (9) Vụ án Hà Văn Thắm và đồng phạm, (10) Vụ án Châu Thị Thu Nga và đồng phạm, (11) Vụ án Trịnh Xuân Thanh và đồng phạm, (12) Vụ án Trần Phương Bình, (13) Vụ án Phan Văn Anh Vũ, (14) Vụ án Đinh Ngọc Hệ, (15) Vụ án Nguyễn Văn Dương và Phan Sào Nam, (16) Vụ án Hứa Thị Phấn, (17) Vụ án xảy ra tại Tổng Công ty Viễn thông Mobifone, (18) Vụ án xảy ra tại Công ty Hải Thành, Quân chủng Hải Quân...

2. Gồm: Cấp độ Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo là 133 vụ án, 94 vụ việc; cấp độ Ban Nội chính Trung ương theo dõi, đôn đốc là 31 vụ án, 5 vụ việc; cấp độ tỉnh ủy, thành ủy, ban cán sự đảng bộ, ngành chỉ đạo xử lý là hơn 600 vụ án, vụ việc.

quan điểm: *"Nói đi đôi với làm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai, không chịu sức ép của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào"*. Tôi đã nhiều lần nói rằng: Việc xử lý nghiêm nhiều cán bộ, kể cả cán bộ cấp cao sai phạm là điều không ai mong muốn, thậm chí rất đau xót, rất đau lòng, nhưng vì sự nghiệp chung, vì sự nghiêm minh kỷ luật của Đảng, thượng tôn pháp luật của Nhà nước, sự trong sạch, vững mạnh và uy tín của Đảng, Nhà nước và ý nguyện của nhân dân, chúng ta phải làm và kiên quyết làm. Kỷ luật một vài người để cứu muôn người và sẽ còn phải tiếp tục làm quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa trong thời gian tới.

Bên cạnh việc tập trung chỉ đạo xử lý nghiêm các sai phạm, công tác thu hồi tài sản tham nhũng cũng có nhiều chuyển biến tích cực; việc kê biên, thu giữ tài sản trong nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng đạt khá cao; tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế được nâng lên rõ rệt (nếu như năm 2013, tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng trong giai đoạn thi hành án chỉ đạt dưới 10%, thì bình quân giai đoạn 2013 - 2020, đạt tỷ lệ 32,04%). Công tác kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý tham nhũng ở địa phương, cơ sở được quan tâm hơn, từng bước khắc phục tình trạng "trên nóng, dưới lạnh"; nhiều địa phương, bộ, ngành đã chú ý ngăn chặn, xử lý tệ "tham nhũng vặt".

2. Đi đôi với tập trung chỉ đạo công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng cũng được đẩy mạnh, từng bước hoàn thiện cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để bảo đảm "không thể", "không dám", "không muốn", "không cần" tham nhũng

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan tham mưu,

giúp việc của Trung ương đã ban hành nhiều chủ trương, giải pháp, quy định mới, mạnh mẽ, quyết liệt về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hoàn thiện thể chế về kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng. Nhiều quy định, nghị quyết được quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đi vào cuộc sống, khắc phục một bước những sơ hở, bất cập làm phát sinh tiêu cực, tham nhũng[1]. Có thể khẳng định, cho đến nay các chủ trương, quy định của Đảng, các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng của chúng ta cơ bản đã tương đối đầy đủ; cái cần nhất lúc này là sự tự giác, sự thống nhất cao về ý chí và hành động, là tổ chức thực hiện. Vừa qua chúng ta đã làm tốt, nhưng vẫn còn nhiều việc phải làm và phải làm tốt hơn nữa trong thời gian tới.

3. Công tác cán bộ, cải cách hành chính, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đạt kết quả tích cực

Công tác cán bộ đã có nhiều đổi mới, dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch, đúng nguyên tắc, đúng quy trình, bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng. Nhiều quy định được ban hành đồng bộ, khả thi, đã giải quyết được nhiều vấn đề tồn tại trước đây trong công tác cán bộ; tình trạng chạy chức,

1. Từ năm 2013 đến nay, Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cơ quan tham mưu của Đảng đã ban hành hơn 200 văn bản về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng, chống tham nhũng; Quốc hội ban hành hơn 250 luật, pháp lệnh, nghị quyết; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hơn 2.600 nghị định, quyết định, chỉ thị; cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương ban hành hơn 45.000 văn bản; các bộ, ngành, địa phương ban hành gần 88.000 văn bản để cụ thể hóa, hướng dẫn thi hành, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

chạy quyền, cục bộ, địa phương, lợi ích nhóm đã giảm hẳn. Thành công tốt đẹp của đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 vừa qua là một minh chứng, là bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác cán bộ của chúng ta.

Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính, tăng cường công khai, minh bạch, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Công tác tiếp nhận, xử lý, giải đáp, phản hồi những phản ánh, kiến nghị của người dân và đối thoại với các tầng lớp nhân dân được quan tâm. Tăng cường kiểm soát tài sản, thu nhập, chuyển đổi vị trí công tác, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, thanh toán không dùng tiền mặt; sửa đổi, ban hành chế độ, định mức, tiêu chuẩn; cải cách chính sách tiền lương, thu nhập, nâng cao đời sống cán bộ, công chức, viên chức,... đã góp phần tích cực trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

4. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng được tăng cường và có nhiều đổi mới; sự giám sát của các cơ quan dân cử, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, nhân dân và báo chí, truyền thông trong phòng, chống tham nhũng được phát huy tốt hơn

Hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh; nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng, chống tham nhũng được nâng lên. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế; chủ động cung cấp thông tin về những vấn đề nhạy cảm, dư luận quan tâm, giúp định hướng tốt dư luận xã hội và cũng thể hiện sự công khai, minh bạch của Đảng, Nhà nước trong xử lý

tham nhũng. Các cơ quan thông tấn, báo chí đã tích cực đồng hành cùng Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng trong phòng, chống tham nhũng; vừa tuyên truyền, vừa tích cực đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về công tác phòng, chống tham nhũng của Đảng, Nhà nước ta. Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội tăng cường giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, không chỉ giám sát thường xuyên trong các kỳ họp, mà tần suất giám sát chuyên đề về phòng, chống tham nhũng cũng được nâng lên. Hội đồng nhân dân quan tâm giám sát nhiều hơn đối với công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên tăng cường giám sát các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, gây nhiều bức xúc trong nhân dân; giám sát việc tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, đạo đức của cán bộ, đảng viên; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý thông tin báo chí nêu về tiêu cực, tham nhũng; tích cực tham gia phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

5. Chú trọng kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng phòng, chống tham nhũng; tích cực hợp tác quốc tế và từng bước mở rộng hoạt động phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài nhà nước

Chức năng, nhiệm vụ, Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã được sửa đổi, bổ sung với nhiều đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động. Ban Chỉ đạo lựa chọn khâu yếu, việc khó để tập trung chỉ đạo khắc phục; làm việc rất nghiêm túc, trách nhiệm, bài bản, nền nếp, phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ, quyết tâm cao và hiệu quả công việc ngày càng cao. Ban Chỉ đạo thực sự là "tổng chỉ huy",

là "nhạc trưởng" của công tác phòng, chống tham nhũng. Ban Nội chính Trung ương và ban nội chính các tỉnh ủy, thành ủy được tái lập đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, nâng cao hiệu quả tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng. Ban Nội chính Trung ương - Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo đã chủ động, sâu sát, kiên quyết, kiên trì, có bản lĩnh trong thực hiện nhiệm vụ tham mưu, đề xuất, giúp Ban Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch công tác, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý nhiều vụ án, vụ việc tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

Quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng trong công tác phòng, chống tham nhũng được tăng cường, nhất là phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, giám sát, nội chính của Đảng với cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra; giữa cơ quan thanh tra, kiểm toán với cơ quan điều tra; giữa các cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương, địa phương và các bộ, ngành chức năng ngày càng chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả hơn. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng được tăng cường, hoạt động phòng, chống tham nhũng từng bước được mở rộng ra khu vực ngoài nhà nước.

Thưa các đồng chí,

Nhìn lại chặng đường 8 năm kể từ khi thành lập Ban Chỉ đạo đến nay, nhất là sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu, chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đất nước ta tiếp tục phát triển và đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Trong đó, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã có chuyển biến mạnh

mẽ và đạt nhiều kết quả tích cực, rõ rệt. Đây chính là cơ sở và nguồn động lực to lớn để chúng ta hoàn thành tốt các nhiệm vụ đã đề ra, đưa đất nước ta phát triển nhanh và bền vững. Không phải như một số ý kiến cho rằng, nếu quá tập trung vào chống tham nhũng, xây dựng, chỉnh đốn Đảng sẽ làm giảm sự đổi mới, sáng tạo, làm "chùn bước" những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và làm "chậm" sự phát triển đất nước, mà ngược lại, chính nhờ làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Hơn thế nữa, chúng ta càng cần phải kiên quyết đấu tranh phản bác luận điệu của các thế lực thù địch, chống đối cho rằng đấu tranh phòng, chống tham nhũng, xử lý cán bộ, đảng viên sai phạm là "đấu đá nội bộ", "phe cánh", nhất là vào dịp chúng ta đang chuẩn bị để tiến tới Đại hội XIII của Đảng. *Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng và xây dựng, chỉnh đốn Đảng chỉ làm "chùn bước" những ai có động cơ không trong sáng, đã trót "nhúng chàm" và những người không nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, thiếu kiến thức, kinh nghiệm và bản lĩnh.*

Qua tổng kết, chúng ta có thể khẳng định rằng chưa bao giờ công tác phòng, chống tham nhũng lại được chỉ đạo mạnh mẽ, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả như thời gian vừa qua; để lại dấu ấn nổi bật, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội và củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Vậy một câu hỏi được đặt ra là vì sao lại có được những kết quả đó? Trong Báo cáo đã nêu khá rõ, cụ thể. *Tôi xin nhấn mạnh mấy nguyên nhân cơ bản*, đó là: (1) Trước hết là sự kế thừa, tiếp nối quá trình đấu tranh kiên trì, liên tục,

bền bỉ qua nhiều nhiệm kỳ, nhất là trong nhiệm kỳ Đại hội XII, với quyết tâm chính trị rất cao của Đảng và Nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; (2) Sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, với nhiều quyết sách đúng đắn, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo, Quốc hội, Chính phủ; nhất là sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; (3) Sự nỗ lực, cố gắng của các cơ quan tham mưu và cấp ủy, tổ chức đảng, các bộ, ngành, địa phương, nhất là sự nỗ lực rất cao của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng và các cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương và địa phương; (4) Sự cộng hưởng của những kết quả tích cực, rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; (5) Sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, sự đồng tình, ủng hộ, khích lệ của nhân dân, sự chủ động vào cuộc rất tích cực của báo chí, tạo sức mạnh tổng hợp trong phòng, chống tham nhũng. Ở đây, tôi xin nhấn mạnh vai trò vô cùng quan trọng của nhân dân, phải *"động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ,* phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công"[1], như lời căn dặn của Bác Hồ kính yêu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, chúng ta cũng phải thẳng thắn nhìn nhận công tác phòng, chống tham nhũng vẫn còn những *tồn tại, hạn chế* như Báo cáo đã nêu. Công tác phòng, chống tham nhũng ở một số địa phương, bộ, ngành chưa có sự chuyển biến rõ rệt. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng vẫn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.7, tr.362 *(B.T).*

còn hạn chế, tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng, thất thoát còn thấp; việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng trong nội bộ, cơ quan, đơn vị còn là khâu yếu. Tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Tham nhũng trên nhiều lĩnh vực còn nghiêm trọng, phức tạp, với biểu hiện ngày càng tinh vi, gây bức xúc trong xã hội. Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta.

Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế, là do một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa nhận thức sâu sắc mức độ nghiêm trọng của tình hình tham nhũng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, lĩnh vực mình quản lý; chưa thực sự gương mẫu, quyết liệt, nói chưa đi đôi với làm, thiếu bản lĩnh, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, thậm chí bao che cho cán bộ, đảng viên vi phạm. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ cấp cao còn thiếu tu dưỡng rèn luyện, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tiêu cực, tham nhũng. Cơ chế kiểm soát quyền lực, công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn chưa được quan tâm đúng mức; việc thực thi pháp luật nói chung và các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng nói riêng ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nghiêm. Tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn, phương tiện, điều kiện làm việc của các cơ quan, đơn vị chức năng phòng, chống tham nhũng vẫn còn bất cập, hạn chế; năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu, thậm chí có trường hợp suy thoái, tiêu cực, tham nhũng.

Thưa các đồng chí,

Từ thực tiễn công tác phòng, chống tham nhũng thời gian qua, cho chúng ta nhiều *bài học quý, có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn*, đó là:

Thứ nhất, trong công tác phòng, chống tham nhũng, trước hết phải có quyết tâm chính trị cao và phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, tập trung, thống nhất của Đảng, mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; phải biến quyết tâm chính trị thành hành động thực tế của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng. Tham nhũng diễn ra trong nội bộ, do người có chức vụ, quyền hạn thực hiện. Phòng, chống tham nhũng là cuộc đấu tranh ngay trong chính bản thân mỗi con người, trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình; liên quan đến lợi ích, tiền tài, chức vụ, danh vọng, uy tín của tổ chức, cá nhân. Vì vậy, phải có quyết tâm chính trị rất cao, thể hiện ở thái độ kiên quyết, không khoan nhượng và hành động quyết liệt, cụ thể, thiết thực, hiệu quả. Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về những yếu kém, sai phạm về tham nhũng trong tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Người được giao chức vụ, quyền hạn phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, thường xuyên tự soi, tự sửa; đồng thời phải tăng cường giám sát, kiểm soát có hiệu quả việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn. Mọi quyền lực phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế, quyền lực phải được ràng buộc bằng trách nhiệm, quyền lực đến đâu trách nhiệm đến đó, quyền lực càng cao trách nhiệm

càng lớn; lạm dụng, lợi dụng quyền lực cũng phải bị truy cứu trách nhiệm và xử lý vi phạm. Nói phải "nhốt" quyền lực trong "lồng" cơ chế là với ý nghĩa như vậy.

Thứ hai, phòng, chống tham nhũng là "chống giặc nội xâm", là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa khó khăn, phức tạp, lâu dài; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục, "không ngừng", "không nghỉ" ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự; với những bước đi vững chắc, tích cực, chủ động và có trọng tâm, trọng điểm; phải xây dựng cho được một cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để "không thể tham nhũng", một cơ chế răn đe, trừng trị nghiêm khắc để "không dám tham nhũng" và một cơ chế bảo đảm để "không cần tham nhũng". Tham nhũng là *"khuyết tật bẩm sinh"* của quyền lực, là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ ta. Thời đại nào, chế độ nào, quốc gia nào cũng có, không thể xóa tận gốc tham nhũng trong một thời gian ngắn. Do vậy, trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng không được chủ quan, nóng vội, thỏa mãn; không được né tránh, cầm chừng, không "ngừng", không "nghỉ", thiếu quyết liệt; vừa phải kiên quyết phát hiện, xử lý tham nhũng, vừa phải kiên trì giáo dục, quản lý, ngăn ngừa không để xảy ra tham nhũng, vừa phải luôn cảnh giác, đấu tranh với những âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phần tử xấu lợi dụng đấu tranh phòng, chống tham nhũng để kích động, chia rẽ, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Thứ ba, phải kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý kịp thời, đồng bộ, nghiêm minh các hành vi tham nhũng; trong đó, phòng ngừa là chính, là cơ bản, lâu dài; phát hiện, xử lý là đột phá, quan trọng. Trong phát hiện, xử lý phải quán triệt nguyên tắc: Có vụ việc thì phải xác minh

làm rõ; tích cực, khẩn trương, rõ đến đâu xử lý đến đó; xử lý cả hành vi tham nhũng và hành vi dung túng, bao che cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng. Có dấu hiệu phạm tội thì phải khởi tố, điều tra; kết luận có tội thì phải truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật; vụ việc chưa đến mức xử lý hình sự thì xử lý kỷ luật nghiêm theo quy định của Đảng, Nhà nước, đoàn thể. Phải tiến hành đồng bộ giữa kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính của Nhà nước, đoàn thể và xử lý hình sự. Kỷ luật của Đảng phải thực hiện trước, là tiền đề để xử lý kỷ luật hành chính của Nhà nước, của đoàn thể và xử lý hình sự. Việc xử lý phải lấy giáo dục, răn đe, phòng ngừa làm chính, kết hợp giữa trừng trị với khoan hồng; đồng thời bảo vệ, khuyến khích những người dám nghĩ, dám làm, đổi mới, sáng tạo vì sự nghiệp chung.

Thứ tư, phải gắn công tác phòng, chống tham nhũng với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; gắn phòng, chống tham nhũng, lãng phí với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, nhân dân, cơ quan truyền thông và báo chí, doanh nghiệp, doanh nhân trong phòng, chống tham nhũng. Phải quán triệt sâu sắc tư tưởng *"dân là gốc"* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dựa vào dân, lắng nghe dân, lắng nghe dư luận để chọn lọc tiếp thu cái đúng, nhưng không chạy theo dư luận. Triển khai có hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài Nhà nước; tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

Thứ năm, kiểm soát được việc thực hiện quyền lực nhà nước, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Ban Chỉ đạo; phát huy vai trò nòng cốt và sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả của các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng. Ban Chỉ đạo phải thực sự là trung tâm chỉ đạo, điều hòa phối hợp hoạt động, là chỗ dựa vững chắc để các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng thực thi nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng phải có bản lĩnh vững vàng, có dũng khí đấu tranh, phải trung thực, liêm chính, *"chí công vô tư"*, thực sự là *"thanh bảo kiếm"* của Đảng, Nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Kiểm soát quyền lực và thực hành liêm chính trước hết phải được tiến hành có hiệu quả trong các cơ quan này, phải chống tham nhũng ngay trong các cơ quan chống tham nhũng.

Thứ sáu, các giải pháp phòng, chống tham nhũng phải phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam và truyền thống văn hóa của dân tộc; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài. Đồng thời, phải xây dựng được văn hóa công vụ của mỗi ngành, cơ quan, đơn vị. Văn hóa công vụ sẽ bảo đảm tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, minh bạch, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ. Trong từng giai đoạn khác nhau phải xác định những nhiệm vụ trọng tâm, những giải pháp có tính đột phá, phù hợp với tình hình của đất nước, của địa phương để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả.

II- VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Thưa các đồng chí,

Chúng ta đang đứng trước thời khắc rất quan trọng. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang phấn khởi hướng tới và

vững tin vào sự thành công của Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn dân, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã đạt được những kết quả rất quan trọng. Tuy nhiên, phòng, chống tham nhũng là cuộc đấu tranh vô cùng khó khăn, phức tạp, lâu dài, do đó, tuyệt nhiên không được chủ quan, thỏa mãn, không được ngập ngừng, chờ đợi, mà phải tiếp tục đẩy mạnh, quyết liệt, thường xuyên, kiên trì, liên tục, với quyết tâm cao hơn, mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn. Cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên phải coi công tác phòng, chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hội nghị của chúng ta đã thống nhất, đồng tình cao với các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới mà Báo cáo đã nêu. Tôi đề nghị các đồng chí phải quán triệt sâu sắc những bài học quý từ công tác phòng, chống tham nhũng thời gian qua, và nhấn mạnh, lưu ý thêm một số vấn đề sau:

Một là, phải tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Đây là nhiệm vụ không mới, nhưng rất quan trọng. Bởi tuyên truyền, giáo dục là một trong những biện pháp căn bản để nâng cao đạo đức, xây dựng liêm chính, chống tha hóa, biến chất. Phải quán triệt, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp, quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; về sự nguy hại của tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng, chống tham nhũng, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu

và tập thể lãnh đạo các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

Phải kiên trì giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về đức tính liêm chính, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng. Mọi cán bộ, đảng viên phải ghi nhớ vấn đề cốt lõi là Đảng phải luôn luôn dựa vào nhân dân, lắng nghe nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân, việc gì có lợi cho dân thì phải quyết tâm làm và làm cho bằng được; ngược lại, việc gì nhân dân không đồng tình, thậm chí căm ghét, phản đối thì chúng ta cương quyết ngăn ngừa, uốn nắn và xử lý nghiêm các sai phạm. Cán bộ, đảng viên, trước hết là người lãnh đạo phải biết trọng liêm sỉ, giữ danh dự, biết xấu hổ khi bản thân và người thân tham nhũng, lãng phí.

Phải tăng cường phối hợp, chủ động công khai, kịp thời cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng. Chú trọng thông tin tuyên truyền về gương người tốt, việc tốt, khắc phục tình trạng thông tin một chiều, thông tin không chính xác, mang tính kích động, gây hoang mang. Bảo vệ, khen thưởng, động viên kịp thời những người làm báo tích cực, dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng; đồng thời tích cực đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, lợi dụng phòng, chống tham nhũng để chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch; xử lý nghiêm khắc việc đưa tin sai sự thật, vu cáo, bịa đặt gây hậu quả xấu.

Hai là, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng; kịp thời khắc phục những bất cập, bịt kín những "khoảng trống", "kẽ hở" để "không thể tham nhũng".

Thể chế nói chung, thể chế về phòng, chống tham nhũng nói riêng cùng với chuẩn mực đạo đức trên các lĩnh vực và cơ chế

kiểm soát quyền lực là yếu tố cơ bản, nền tảng, có tác dụng ngăn chặn từ gốc hành vi tham nhũng. Phải xây dựng các quy chế nội bộ của Đảng, các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức áp dụng đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, liêm chính, gương mẫu đi đầu trong phòng, chống tham nhũng. Phải có cơ chế kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng chính sách, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội để hạn chế sự tác động tiêu cực của "nhóm lợi ích", "sân sau", "tư duy nhiệm kỳ", ngăn chặn nguy cơ nảy sinh tham nhũng từ khi xây dựng chính sách, pháp luật. Khẩn trương hoàn thiện các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí và bảo vệ người tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng; khuyến khích và bảo vệ cán bộ, đảng viên, người đứng đầu đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; đẩy mạnh điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng; ngăn chặn có hiệu quả tệ "tham nhũng vặt"; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng.

Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện và công khai, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, có nhiều dư luận về tham nhũng, tiêu cực, về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Đấu tranh chống tham nhũng phải gắn liền với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Bởi vì hai mặt này có quan hệ rất chặt chẽ với nhau. Phải kịp thời phát hiện, giải quyết từ sớm, ngăn chặn từ đầu các

hành vi sai phạm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Mọi cán bộ, đảng viên vi phạm phải có hình thức xử lý kịp thời, đồng bộ, nghiêm minh, công khai.

Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án tham nhũng, kinh tế đã khởi tố theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chú trọng phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng mới, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không chịu sự tác động không đúng của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào. Tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt hơn nữa trong phát hiện, xử lý tham nhũng ở địa phương, cơ sở; xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng vòi vĩnh, nhũng nhiễu, "gợi ý", "lót tay", gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng; chú trọng truy tìm, kịp thời áp dụng các biện pháp đồng bộ để thu hồi triệt để tài sản tham nhũng ngay từ giai đoạn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và trong giai đoạn thi hành án; khuyến khích người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

Bốn là, tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính và xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Cùng với *"nhốt"* quyền lực vào trong *"lồng"* thể chế, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình là điều kiện đầu tiên để kiểm soát quyền lực, bảo đảm quyền lực được vận hành đúng đắn, không bị *"tha hóa"*. Vì vậy, phải tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị và các

biện pháp bảo đảm để công dân thực hiện đầy đủ quyền tiếp cận thông tin theo quy định của pháp luật. Phát huy vai trò giám sát việc thực thi quyền lực thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm toán của Nhà nước; giám sát của cơ quan dân cử và đại biểu dân cử, của cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, của nhân dân và xã hội.

Năm là, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng.

Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định để ngăn ngừa có hiệu quả sự tác động tiêu cực, không lành mạnh vào hoạt động của các cơ quan này. Đặc biệt, phải xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng thật sự có bản lĩnh, thật sự liêm chính, trong sạch; không chịu bất cứ sức ép không trong sáng nào của tổ chức, cá nhân; bất cứ sự cám dỗ, mua chuộc nào của những kẻ phạm tội. Có chính sách đãi ngộ hợp lý, tạo động lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng nỗ lực phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc. Tôi đã nhiều lần nói: Phải phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngay trong các cơ quan phòng, chống tham nhũng, tiêu cực!

Thưa các đồng chí,

Từ những kinh nghiệm, kết quả đạt được trong thời gian qua, đặc biệt là trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, chúng ta vững tin rằng, với sự quyết tâm chính trị cao của Đảng, Nhà nước, sự vào cuộc tích cực, đồng bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, công tác phòng, chống tham nhũng trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng tới đây sẽ có bước tiến mới, mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn và hiệu quả hơn. Tham nhũng nhất định sẽ được ngăn chặn và

đẩy lùi, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng và niềm tin yêu, mong đợi của nhân dân.

Nhân dịp chuẩn bị chào đón năm mới 2021, trong không khí hân hoan, phấn khởi chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, một lần nữa, tôi xin thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước xin gửi tới các đồng chí lời chúc sức khỏe và hạnh phúc. Mong tất cả các đồng chí, những cán bộ "rường cột" của Đảng và Nhà nước, những "Bao Công của thời đại ngày nay", hãy nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân và đất nước, gương mẫu, đi đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng, nhất là tập trung chỉ đạo cụ thể hóa, thể chế hóa, hiện thực hóa các nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng phù hợp với bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình, góp phần vào việc xây dựng Đảng ta, Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, lối sống, được nhân dân tin yêu, mến phục, lãnh đạo và tổ chức thành công sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam muôn vàn yêu quý của chúng ta.

THI ĐUA, KHEN THƯỞNG GÓP PHẦN TẠO RA ĐỘNG LỰC THÚC ĐẨY CÁC HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG*

Thưa các vị khách quý,

Thưa các đồng chí đại biểu Đại hội,

Hôm nay, trong không khí cả nước hân hoan phấn khởi, thi đua lập thành tích chào mừng thành công của Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chúng ta long trọng tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X - một sự kiện có ý nghĩa chính trị - xã hội quan trọng, một dấu mốc trên con đường phát triển của phong trào thi đua yêu nước của cả nước. Trước hết, tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lão thành cách mạng, các Mẹ Việt Nam Anh hùng, các vị khách quý và hơn 2.000 đại biểu đại diện cho các tập thể, các anh hùng, chiến sĩ thi đua, điển hình tiên tiến trong cả nước đã về dự Đại hội. Tôi cũng gửi lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng nồng nhiệt nhất tới toàn thể đồng chí, đồng bào và chiến sĩ cả nước đang ngày đêm lao động hăng say, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam yêu quý của chúng ta.

---

* Phát biểu tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, ngày 10/12/2020.

Thưa quý vị đại biểu,
Thưa các đồng chí,

Chúng ta đều biết, công tác thi đua, khen thưởng có tầm quan trọng đặc biệt, góp phần tạo ra động lực thúc đẩy các hoạt động cách mạng. Không phải ngẫu nhiên mà ngay từ những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trong hoàn cảnh đất nước vô vàn khó khăn, ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc*; Trung ương Đảng đã thành lập Ban Vận động thi đua ái quốc từ Trung ương đến địa phương và phát động phong trào thi đua để động viên mọi lực lượng tham gia kháng chiến, kiến quốc. Người đã căn dặn: "Thi đua là yêu nước; yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất"[1]. Sự thành công trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta trong hơn 70 năm qua đã khẳng định giá trị đúng đắn, sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước. Có thể nói, mọi thành quả của cách mạng nước ta đều gắn liền với việc tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước.

Trải qua chặng đường dài lịch sử xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào thi đua ái quốc luôn phát triển mạnh mẽ, sâu rộng, có nhiều đổi mới về nội dung và phương pháp; đã cổ vũ, động viên cả dân tộc nỗ lực thi đua thể hiện lòng yêu nước, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, vươn lên đạt những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cùng với các phong trào thi đua quy mô toàn quốc, tất cả các cấp, các ngành, các địa phương đều có những phong trào thi đua, với nhiều hình thức tổ chức phong phú,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.7, tr.407 *(B.T).*

nội dung thiết thực, động viên và lôi cuốn đông đảo quần chúng nhân dân tích cực tham gia.

Trong 5 năm qua, đất nước ta có nhiều thời cơ, thuận lợi để phát triển, song cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt trong năm 2020, đại dịch Covid-19 trên thế giới nói chung và ở nước ta nói riêng diễn biến phức tạp, khó lường; đã ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến hầu hết các ngành, lĩnh vực, các hoạt động kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Kinh tế toàn cầu rơi vào tình trạng suy thoái nặng nề, tăng trưởng âm; thị trường tài chính biến động bất thường, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong khi đó, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, thiên tai, bão, lũ đã tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Nhưng nhờ có sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, chung sức đồng lòng, đóng góp to lớn, bền bỉ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế đánh giá cao, được coi là điểm sáng về phòng, chống dịch bệnh và phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp đúng đắn đã được ban hành kịp thời và tổ chức thực hiện tốt để duy trì ở mức hợp lý nhất các hoạt động sản xuất, kinh doanh, duy trì việc làm, tạo thu nhập cho người lao động, hỗ trợ người dân và các doanh nghiệp bị ảnh hưởng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội. Nước ta đã được đánh giá là một trong số 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất trong bối cảnh đại dịch, đạt tăng trưởng dự kiến từ 2,5 - 3% trong năm 2020. Văn hóa, xã hội tiếp tục có tiến bộ; an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và đời sống nhân dân được bảo đảm; công tác giảm nghèo, thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công, người có hoàn cảnh khó khăn; chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được triển khai tích cực. Công tác xây dựng,

chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt quan tâm, đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí chuyển biến mạnh mẽ, có bước đột phá, hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được duy trì, đạt nhiều kết quả ấn tượng. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, tăng cường; chủ quyền quốc gia, môi trường hòa bình được bảo đảm. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Những thành tích đạt được trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong 5 năm qua có sự đóng góp tích cực của các phong trào thi đua yêu nước. Các phong trào thi đua đã bám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị gắn với *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*, thi đua lập thành tích nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, đặc biệt là thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Các ngành, các cấp, các địa phương có các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, tiêu biểu là phong trào thi đua *"Lao động giỏi, lao động sáng tạo"; "Năng suất, chất lượng, hiệu quả"; "Tuổi trẻ xung kích, tình nguyện"; "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; "Dạy tốt, học tốt"; "Quyết thắng", "Vì an ninh Tổ quốc", "Dân vận khéo"; "Ngày vì người nghèo"*; phong trào thi đua liên kết trên các công trình trọng điểm quốc gia... Đặc biệt là phong trào thi đua *"Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"*; *"Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để lại ai ở phía sau"; "Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển"; "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở"...* Nhiều bộ, ban, ngành, địa phương đã

có nhiều cách làm hay, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả, huy động được nhiều nguồn lực xã hội và của nhân dân vào xây dựng quê hương, đất nước, tạo ra khí thế thi đua sôi nổi, lan tỏa rộng khắp.

Qua thực tiễn các phong trào thi đua, đã xuất hiện ngày càng nhiều gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến trên mọi lĩnh vực và khắp mọi miền của Tổ quốc. Đó là những tấm gương lao động điển hình trên các công trình xây dựng, trong các nhà máy, đơn vị sản xuất, kinh doanh cũng như trên các mặt trận văn hóa, khoa học, y tế, giáo dục,... Xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân tài năng, sáng tạo, có đạo đức kinh doanh, chấp hành pháp luật, làm lợi cho đất nước... Trên mặt trận bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xuất hiện nhiều tấm gương cán bộ, chiến sĩ quân đội, công an, biên phòng, hải quan, kiểm lâm sẵn sàng hy sinh trên mặt trận phòng, chống tội phạm, lâm tặc, buôn lậu... Có thể khẳng định, phong trào thi đua yêu nước đã thực sự trở thành một động lực mạnh mẽ thúc đẩy mọi tầng lớp nhân dân phát huy tài năng, trí tuệ, sáng kiến, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, phát triển đất nước và xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam. Công tác tuyên truyền đã góp phần không nhỏ vào việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện và cổ vũ những nhân tố mới, điển hình tiên tiến trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, địa phương, các tầng lớp nhân dân, tạo ra khí thế mới, động lực mới cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các bộ, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những kết quả, thành tích trong phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng

5 năm 2015 - 2020; chúc mừng các đại biểu điển hình tiên tiến về dự Đại hội hôm nay, những bông hoa tươi thắm trong phong trào thi đua của cả nước.

Thưa các đồng chí,

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác thi đua, khen thưởng cũng còn một số hạn chế như trong Báo cáo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đã đánh giá, trong đó hạn chế lớn nhất là còn nhiều mô hình, gương điển hình tiên tiến ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa được phát hiện, bồi dưỡng kịp thời và nhân rộng có hiệu quả. Việc tuyên truyền, tổ chức học tập, áp dụng mô hình mới còn ít được quan tâm. Công tác khen thưởng có lúc, có việc chưa kịp thời; khen thưởng cho công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp còn chưa nhiều, nhất là các hình thức khen bậc cao; tính tiêu biểu, nêu gương và lan tỏa trong công tác khen thưởng có lúc còn hạn chế. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ở một số đơn vị còn chưa thực hiện tốt công tác tham mưu, kiểm tra, giám sát và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Những hạn chế này cần được nghiêm túc rút kinh nghiệm và kịp thời khắc phục.

Tôi cho rằng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức và những cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng cần suy nghĩ và đề cao hơn nữa trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu và tổ chức thực hiện để từ đó đưa công tác thi đua, khen thưởng thực sự trở thành một phương thức lãnh đạo của Đảng, một công cụ quản lý nhà nước và là động lực để xây dựng con người mới.

Thưa các đồng chí,

Trong thời gian tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực sẽ còn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; tăng trưởng kinh tế, thương mại toàn cầu tiếp tục giảm; cạnh tranh giữa các nước lớn ngày càng gay gắt. Ở trong nước, chúng ta được kế thừa thành tựu của 35 năm đổi mới, thế và lực của ta ngày càng lớn mạnh; kinh tế vĩ mô ổn định, các hiệp định thương mại thế hệ mới với các nước và tổ chức quốc tế, đặc biệt là với Liên minh châu Âu mở ra những cơ hội lớn cho sự phát triển; niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước ngày càng được củng cố và nâng cao. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn nhiều, nhất là việc tái lây nhiễm trở lại và tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19; tác động, ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng; nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình và tụt hậu so với các nước phát triển; nguồn lực còn hạn hẹp trong khi phải đáp ứng cùng một lúc các yêu cầu rất lớn cho đầu tư phát triển, bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Thi đua ái quốc phải có phương hướng đúng và vững"[1]; "Thi đua ái quốc là ích lợi cho mình, ích lợi cho gia đình mình và ích lợi cho làng, cho nước, cho dân tộc"[2], phong trào thi đua yêu nước trong thời gian tới cần phải hướng tới việc cổ vũ các bộ, ban, ngành, địa phương và nhân dân cả nước vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tận dụng tốt các cơ hội, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng dịch chuyển đầu tư, thương mại, chuyển đổi số, sự phát triển của các mô hình kinh doanh mới, sự thay đổi phương thức

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.7, tr.146 *(B.T).*
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.6, tr.170 *(B.T).*

sản xuất, tiêu dùng và giao tiếp trên toàn cầu... để đưa đất nước tiếp tục vươn lên mạnh mẽ, ngày càng phát triển, phấn đấu thực hiện thành công toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

Trong bối cảnh đó, tôi thống nhất với những chủ trương, giải pháp đã nêu trong Báo cáo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng. Tôi chỉ xin nhấn mạnh thêm một số vấn đề chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, triển khai, tuyên truyền và tổ chức thực hiện thật tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, nhất là quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh để công tác thi đua, khen thưởng thực sự là động lực, biện pháp góp phần tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thật sự *của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.* Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức, tư tưởng của các cấp ủy đảng, chính quyền, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai công tác thi đua, khen thưởng. Đề cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp.

Hai là, tổ chức các phong trào thi đua cần có mục tiêu thiết thực, cụ thể gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của từng bộ, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị và phải được tiến hành thường xuyên, liên tục. Cùng với phong trào thi đua thường xuyên, cần phát động các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề. Tiếp tục đổi mới

toàn diện, phát huy tinh thần sáng tạo trong tổ chức phong trào thi đua sao cho thật bổ ích, thiết thực, tránh hình thức lối mòn, nhàm chán, tẻ nhạt. Đối tượng thi đua cần phải rộng rãi; bảo đảm hài hòa các lợi ích: Lợi ích của người lao động; lợi ích của bộ, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; lợi ích của xã hội. Các phong trào thi đua cần có nội dung, tiêu chí cụ thể, rõ ràng để dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát; huy động được sự tham gia đông đảo và sự hưởng ứng tích cực của quần chúng nhân dân.

Ba là, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, tạo chuyển biến mạnh mẽ và thực chất, bảo đảm khen thưởng chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch, có tác dụng giáo dục, nêu gương. Quan tâm và cụ thể hóa bằng các quy định về việc khen thưởng qua phát hiện các điển hình, nhân tố mới, khen thưởng người trực tiếp lao động, sản xuất; khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề; tăng cường phát hiện các điển hình tiên tiến để động viên, khen thưởng kịp thời. Khen thưởng phải phù hợp với thành tích và kết quả đạt được. Thi đua là để đào tạo, rèn luyện và xây dựng con người mới. Tránh hình thức.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các phong trào thi đua, phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nêu gương người tốt, việc tốt, nhằm thúc đẩy, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, góp phần tạo động lực thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *"Chiến sĩ thi đua là những người mới, những người luôn luôn cố gắng thực hành cần kiệm liêm chính, là những người tôi trung của nhân dân,*

con hiếu của Tổ quốc"[1]. Sau Đại hội, tôi đề nghị hơn 2.000 đại biểu là điển hình tiên tiến, Anh hùng, Chiến sĩ thi đua có mặt hôm nay, hãy tiếp tục phát huy năng lực, trí tuệ, tích cực tham gia và làm nòng cốt trong các phong trào thi đua yêu nước tại cơ quan, địa phương, đơn vị để những cách làm hay, những kinh nghiệm tốt nhanh chóng được lan tỏa sâu rộng đến cộng đồng xã hội.

Năm là, thi đua phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, gắn liền với tổng kết, rút kinh nghiệm và khen thưởng. Vì vậy, cần hết sức chú trọng tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực tham mưu, đề xuất, năng lực thực tiễn, năng lực phát hiện và tổ chức thực hiện của đội ngũ thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, cán bộ lãnh đạo quản lý, chuyên trách và kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng. Đội ngũ những người làm công tác thi đua, khen thưởng cần có phẩm chất, đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, có bề dày kiến thức và kinh nghiệm, gắn bó với quần chúng và phong trào thi đua. Đặc biệt là cần hết sức công tâm, khách quan, trong sáng. Đồng thời, tiếp tục củng cố tổ chức, bộ máy theo hướng tinh, gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thống nhất từ Trung ương đến địa phương, cơ sở. Đây là nhân tố quan trọng quyết định chất lượng công tác tham mưu và kết quả triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi cả nước, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.7, tr.409 *(B.T).*

Thưa các đồng chí,

Thi đua là một chủ trương chiến lược của Đảng, một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của tất cả các cấp, các ngành, của mỗi cơ quan, đơn vị. Phát huy thành tích đã đạt được và những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn 5 năm qua, tôi tin tưởng rằng, với sự nỗ lực, phấn đấu, đoàn kết của toàn thể cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trong cả nước, công tác thi đua, khen thưởng và phong trào thi đua yêu nước của nước ta trong thời gian tới nhất định sẽ có nhiều thành công mới, tạo ra động lực mới, quan trọng, góp phần vào tiến trình đẩy mạnh công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Một lần nữa, xin chúc các vị đại biểu và toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc, thành công và luôn là những tấm gương sáng cho mọi người và toàn xã hội noi theo.

Chúc phong trào thi đua của chúng ta tiếp tục phát triển và giành nhiều thắng lợi mới, to lớn hơn nữa.

75 NĂM QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM ANH HÙNG VỮNG BƯỚC DƯỚI LÁ CỜ VINH QUANG CỦA ĐẢNG*

Trong suốt 75 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành (22/12/1944 - 22/12/2019), Quân đội nhân dân Việt Nam luôn là lực lượng nòng cốt cùng toàn Đảng, toàn dân lập nên những chiến công hiển hách trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thắng lợi đó là kết tinh, hội tụ bởi nhiều yếu tố; trong đó, sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối, sáng suốt của Đảng đối với Quân đội là nhân tố có ý nghĩa quyết định. Đảng, Nhà nước, Nhân dân Việt Nam luôn tự hào và đặt niềm tin vào Quân đội nhân dân Việt Nam - Quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng.

Ngay từ khi ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng quân đội kiểu mới, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của Việt Nam; đồng thời, khẳng định tính tất yếu phải tổ chức, lãnh đạo để Quân đội trở thành lực lượng nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc. Ngay từ *Chánh cương vắn tắt của Đảng* do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập

* Bài viết nhân kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân, tháng 12/2019.

Đảng năm 1930 đã chỉ rõ: Đảng phải "Tổ chức ra quân đội công nông"[1]. Nghị quyết về Đội tự vệ thông qua tại Đại hội I của Đảng (tháng 3/1935) xác định: Công nông cách mạng Tự vệ đội đặt dưới quyền chỉ huy thống nhất của Trung ương, Quân ủy của Đảng Cộng sản; luôn luôn phải giữ quyền chỉ huy nghiêm ngặt của Đảng Cộng sản trong tự vệ thường trực[2]. Trong lãnh đạo xây dựng, phát triển lực lượng, Đảng xác định phải làm cho các đội du kích đi đúng "con đường chính trị"; lấy đấu tranh chính trị làm cơ sở để đấu tranh vũ trang giành chính quyền. Khi Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân ra đời (ngày 22/12/1944), bên cạnh hệ thống chỉ huy, Đảng lập chi bộ đảng để lãnh đạo Đội thực hiện các nhiệm vụ một cách tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt. Đây là cơ sở quan trọng để Đội phát huy sức mạnh giành chiến thắng ngay từ trận đầu, mở ra truyền thống "Quyết chiến, quyết thắng" của Quân đội ta.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội được khẳng định ngay từ khi Quân đội mới thành lập, thông qua một cơ chế, phương thức chặt chẽ, phù hợp, bảo đảm cho Quân đội thực sự là "tổ chức quân sự của Đảng", luôn tận trung với nước, tận hiếu với dân. Quân đội ta được giáo dục về đường lối, nhiệm vụ của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nắm được chức năng, nhiệm vụ, đối tượng, đối tác và yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong từng giai đoạn cách mạng. Nhờ đó, tinh thần triệt để cách mạng của giai cấp công nhân đã thấm nhuần đến từng đảng viên, cán bộ, chiến sĩ, làm cho Quân đội ta luôn trung thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ cách mạng do Đảng đề ra, vượt qua mọi gian khổ, hy sinh để chiến thắng kẻ thù. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.2, tr.2 *(B.T).*

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.5, tr.94-95 *(B.T).*

Quân đội đã cùng đồng bào cả nước tiến hành Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quán triệt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc; từ đánh nhỏ lên đánh lớn, từ đánh du kích lên đánh chính quy, từ tiến công chiến thuật lên tiến công chiến dịch, tiến công và phản công chiến lược, càng đánh càng mạnh, Quân đội ta đã lập nên những chiến công vang dội. Với thắng lợi của chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", buộc Chính phủ Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ năm 1954. Lần đầu tiên trong lịch sử đương đại, một quân đội trang bị vũ khí thô sơ đã đánh bại đội quân nhà nghề, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", Quân đội cùng toàn Đảng, toàn dân ta không quản gian khổ, hy sinh, liên tiếp đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ. Những thắng lợi to lớn của quân và dân ta ở hai miền Nam - Bắc, đặc biệt là thắng lợi đánh bại cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm bằng pháo đài bay B52 của đế quốc Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng tháng 12/1972... đã buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari về Việt Nam, cam kết chấm dứt chiến tranh, tạo điều kiện để chúng ta tập trung sức mạnh bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn

miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc vẻ vang 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc đầy hy sinh, gian khổ nhưng cũng rất hào hùng, oanh liệt.

Không chỉ chiến đấu giải phóng dân tộc mình, với tinh thần quốc tế vô sản trong sáng và thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh "giúp nhân dân nước bạn tức là tự mình giúp mình"[1], Quân đội ta còn sát cánh cùng lực lượng vũ trang cách mạng và nhân dân Lào, Campuchia chống kẻ thù chung. Ngay sau khi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược vừa kết thúc thắng lợi, Quân đội ta lại bước vào cuộc chiến đấu ác liệt để bảo vệ biên giới và làm nghĩa vụ quốc tế cao cả, giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng, để lại hình ảnh "Bộ đội Cụ Hồ" tốt đẹp trong lòng nhân dân nước bạn.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ đổi mới, Quân đội tiếp tục làm tốt chức năng của đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động, sản xuất; đóng vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ; luôn chủ động tham mưu cho Đảng, Nhà nước về quân sự, quốc phòng, hoạch định đường lối chiến lược bảo vệ Tổ quốc; đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ, nhất là trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo và sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc phòng, góp phần tạo môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng, phát triển đất nước. Cùng với đó, Quân đội luôn gương mẫu thực hiện nhiệm vụ về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chủ động, nhạy bén, tích cực đi đầu trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.8, tr.105 *(B.T).*

đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình", "phi chính trị hóa", "dân sự hóa" Quân đội của các thế lực thù địch. Đồng thời, đẩy mạnh công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; giúp dân xóa đói, giảm nghèo, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh, "thế trận lòng dân" vững chắc, tô thắm thêm phẩm chất, truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ" trong thời kỳ mới.

Suốt 75 năm qua, trong bất cứ giai đoạn cách mạng nào, kể cả trong thời điểm khó khăn, phức tạp nhất, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn lãnh đạo *tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội nhân dân Việt Nam*. Đây là yếu tố quan trọng bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và cũng là nhân tố quyết định sự trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội. Được sự chăm lo, rèn luyện, lãnh đạo của Đảng, Quân đội ta luôn mang bản chất giai cấp công nhân, tính dân tộc và tính nhân dân sâu sắc, giữ vững lý tưởng cách mạng, mục tiêu chiến đấu, bản lĩnh chính trị, thực sự là công cụ sắc bén, lực lượng chính trị tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, xây đắp nên truyền thống: *"Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng"*.

*
* *

Trong thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục sẽ còn có những diễn biến phức tạp, khó dự báo; các thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; tình hình Biển Đông tiềm ẩn nhiều

nguy cơ khó lường, xu hướng liên kết, toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tác động sâu sắc đến tất cả các quốc gia trên nhiều phương diện. Ở trong nước, mặc dù đạt được nhiều thành tựu về kinh tế - xã hội, kinh tế vĩ mô bảo đảm ổn định nhưng chưa thật sự vững chắc; tiềm lực của đất nước tiếp tục được tăng cường, uy tín, vị thế trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao, song cũng còn nhiều khó khăn, thách thức. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược "diễn biến hòa bình", thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", "phi chính trị hóa" và "dân sự hóa" Quân đội, nhất là trước, trong và sau đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đặt ra yêu cầu mới rất nặng nề, trong đó xác định cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân ta còn cam go và lâu dài, phức tạp. Năm 2020 và những năm tiếp theo, nhiệm vụ của Quân đội ngày càng cao và nặng nề hơn. Để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội, thể hiện ở một số nhiệm vụ cơ bản sau:

Trước hết, đẩy mạnh công tác giáo dục, thống nhất nhận thức về sự cần thiết phải giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội. Cả lý luận và thực tiễn đều chỉ ra rằng: Quân đội bao giờ cũng mang bản chất giai cấp và chịu sự lãnh đạo của giai cấp đã tổ chức ra nó; đó là cơ sở để xác định mục tiêu, lý tưởng chiến đấu, chức năng, nhiệm vụ, các mối quan hệ của Quân đội. Quân đội nhân dân Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp tổ chức, lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện, luôn mang trong mình bản chất giai cấp công nhân, tính dân tộc và tính nhân dân sâu sắc, chiến đấu vì

mục tiêu, lý tưởng của Đảng, vì độc lập dân tộc và tự do, hạnh phúc của nhân dân. Bởi vậy, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội ta là một tất yếu khách quan, là nhân tố quyết định sự phát triển, sức mạnh chiến đấu và chiến thắng của Quân đội. Bất luận trong hoàn cảnh nào cũng luôn kiên định nguyên tắc Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội nhân dân; tách rời sự lãnh đạo của Đảng, Quân đội ta sẽ mất phương hướng chiến đấu, phân rã về chính trị, tư tưởng, tổ chức, không còn sức mạnh để chiến thắng quân thù. Bài học đắt giá về sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu trước đây vẫn còn nguyên giá trị. Vì vậy, Quân ủy Trung ương, lãnh đạo Bộ Quốc phòng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, làm tốt công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng, quán triệt nhiệm vụ cho cán bộ, chiến sĩ Quân đội để không ngừng tu dưỡng, rèn luyện bản chất cách mạng, truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ", tinh thần chiến đấu, thực sự là công cụ sắc bén để bảo vệ Tổ quốc, Đảng và nhân dân. Đồng thời, tích cực đấu tranh chống mọi biểu hiện lệch lạc, nhận thức không đúng về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội; bảo đảm cho Quân đội càng tiến lên chính quy, hiện đại thì sự lãnh đạo của Đảng càng phải được giữ vững và tăng cường.

Hai là, tập trung xây dựng Đảng bộ Quân đội thực sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đây là yếu tố hàng đầu để Đảng bộ Quân đội nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, lãnh đạo toàn quân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Chủ động đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng, bảo đảm

cho Quân đội luôn trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, Đảng và nhân dân, vững vàng trước những khó khăn, thử thách. Thường xuyên kiện toàn hệ thống tổ chức, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao trình độ, năng lực, nhất là năng lực quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Xây dựng phương pháp, phong cách công tác khoa học, có tinh thần đổi mới, sâu sát, quyết liệt, hiệu quả, không phô trương, hình thức; tăng cường kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật Đảng. Đảng bộ Quân đội tiếp tục gương mẫu, đi đầu trong thực hiện các nghị quyết, chủ trương, quy định của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ trì các cấp, nói đi đôi với làm, cấp trên làm gương cho cấp dưới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; nội bộ đoàn kết, thống nhất, trên dưới một lòng. Kiên quyết chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; chạy chức, chạy quyền, tiêu cực, tham nhũng...

Trước mắt, các cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác chuẩn bị, tiến hành thành công đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ Quân đội tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Làm tốt công tác chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp; gắn xây dựng đội ngũ cấp ủy với đội ngũ cán bộ chủ trì theo phương châm kế thừa, ổn định và phát triển. Việc chuẩn bị đại hội phải đi đôi với lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, nâng cao trình độ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng khu vực phòng thủ; gắn xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân, nhận thức rõ đối tượng, đối tác, làm tốt việc tham mưu, chỉ đạo, dự báo chiến lược, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Ba là, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong toàn quân, góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị. Bản chất công tác đảng, công tác chính trị là hoạt động lãnh đạo. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị chính là giữ vững và phát huy sự lãnh đạo của Đảng đối với các mặt hoạt động, các nhiệm vụ của Quân đội, góp phần xây dựng tổ chức, con người vững mạnh, thiết thực xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị. Công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội phải bám sát tình hình thực tiễn của đất nước, của Quân đội và những tác động của tình hình quốc tế để chủ động giải quyết vấn đề về nhận thức, tư tưởng chính trị, thấy rõ những thuận lợi, khó khăn để đề ra nội dung, hình thức, biện pháp hoạt động phù hợp, bảo đảm cho công tác đảng, công tác chính trị luôn là "linh hồn, mạch sống" của Quân đội. Đẩy mạnh công tác dân vận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Quân đội, tăng cường đoàn kết quân dân, thực hiện quân với dân một ý chí, củng cố vững chắc "thế trận lòng dân", nhất là trên các địa bàn chiến lược. Cùng với đó, cần coi trọng việc quán triệt, tổ chức thực hiện chiến lược cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược vững vàng, kiên định, gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống, có số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng cao, thích ứng tốt với sự phát triển của tình hình, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Đồng thời, chăm lo xây dựng cơ quan chính trị, đội ngũ cán bộ chính trị vững mạnh về mọi mặt, nhất là khả năng tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng những vấn đề chiến lược, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Quân đội, sự nghiệp quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội. Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, Đảng đã xác lập và không ngừng bổ sung, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo đối với Quân đội để phù hợp với tình hình, nhiệm vụ cách mạng. Nhờ đó, Quân đội ta không ngừng trưởng thành, lớn mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó. Việc thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng về tổ chức đảng, tổ chức cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời gian qua đã góp phần rất quan trọng giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội; sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với cơ quan, đơn vị. Qua đó, hệ thống tổ chức đảng trong Đảng bộ Quân đội được chăm lo xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; vai trò, trách nhiệm của người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên, cơ quan chính trị và cán bộ chính trị các cấp được phát huy; hiệu lực công tác đảng, công tác chính trị được tăng cường. Hiện nay, sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc nói chung và xây dựng Quân đội nói riêng có bước phát triển mới, yêu cầu cao đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện cơ chế để giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội. Bởi vậy, cấp ủy các cấp cần nghiên cứu, vận dụng những bài học kinh nghiệm được đúc rút trong thực hiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội; thường xuyên đổi mới phương thức, lề lối làm việc, xác định rõ nguyên tắc, quy chế phối hợp vận hành bộ máy lãnh đạo, quản lý, chỉ huy trong toàn quân. Tích cực nghiên cứu những vấn đề mới, có tính quy luật, nguyên tắc để đề xuất với Đảng, Nhà nước bổ sung, phát triển, hoàn thiện đường lối, cơ chế, chính sách đối với Quân đội cho phù hợp với yêu cầu phát triển của tình hình mới.

Năm là, kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch "phi chính trị hóa" Quân đội. Các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn quân cần chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để bộ đội thấy rõ sự nguy hiểm của âm mưu chia rẽ, phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng, "phi chính trị hóa" Quân đội. Tập trung quán triệt, thực hiện tốt nhiệm vụ tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong Quân đội. Chủ động thông tin tích cực, kịp thời định hướng tư tưởng trước những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, góp phần nâng cao sức đề kháng, tinh thần cảnh giác cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ. Lãnh đạo, chỉ huy các cấp thường xuyên nắm, quản lý và giải quyết tốt tư tưởng của bộ đội, không để bị động, bất ngờ; kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống phức tạp trong thực tiễn theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" và những biểu hiện thoái hóa, biến chất, không để các thế lực thù địch lợi dụng chống phá. Các cơ quan nghiên cứu, báo chí, văn hóa - nghệ thuật của Quân đội phải giữ vững định hướng chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng; tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ trận địa tư tưởng của Đảng trong Quân đội.

Tóm lại, Quân đội nhân dân Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện, được nhân dân tin yêu, đùm bọc và nuôi dưỡng. Kế thừa và phát huy truyền thống 75 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta tin tưởng rằng, Quân đội nhân dân Việt Nam sẽ tiếp tục viết nên những trang sử oanh liệt, hào hùng, làm rạng rỡ non sông,

đất nước. Đảng, Nhà nước, Nhân dân ta vô cùng tự hào về Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng và mong các thế hệ cán bộ, chiến sĩ lập nhiều chiến công, thành tích to lớn hơn nữa, xứng đáng với truyền thống hào hùng đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, quân đội ta là một quân đội anh hùng"[1].

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd,* t.10, tr.99 (*B.T*).

XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN, BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC TỪ SỚM, TỪ XA*

Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,
Thưa các vị đại biểu, khách quý,
Thưa các đồng chí,

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI - một sự kiện chính trị có ý nghĩa rất quan trọng không chỉ đối với lực lượng vũ trang mà đối với nhân dân cả nước. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Quân ủy Trung ương, tôi xin gửi tới các vị đại biểu khách quý cùng toàn thể các đồng chí và qua các đồng chí tới toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức quốc phòng và lực lượng dân quân, tự vệ trong cả nước lời chào thân ái, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp.

Thưa các đồng chí,

Tôi được biết, thời gian qua, công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI của chúng ta đã được tiến hành một cách công phu, bài bản, nghiêm túc và trách nhiệm, theo đúng tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019,

---

* Phát biểu của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Bí thư Quân ủy Trung ương tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, ngày 28/9/2020.

kết luận của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn của Trung ương. Bộ Chính trị cũng đã nghe Thường vụ Quân ủy Trung ương báo cáo về công tác chuẩn bị và đã có những chỉ đạo cụ thể để hoàn chỉnh các dự thảo văn kiện và phương án nhân sự trình Đại hội. Hôm nay, Đại hội đã được tổ chức khai mạc một cách rất trọng thể, thiết thực theo đúng kế hoạch. Báo cáo chung của Quân ủy và một số phát biểu tham luận bước đầu thấy rất sâu sắc. Sau đây, tôi xin có một số ý kiến có tính chất gợi mở, nhấn mạnh thêm một số vấn đề để Đại hội xem xét, quyết định.

Thưa các đồng chí,

Năm năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng bộ Quân đội cũng là 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, đã diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Mặc dù hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng cũng đang gặp không ít trở ngại, khó khăn, do có sự cạnh tranh, xung đột giữa các quốc gia, khu vực diễn ra gay gắt; các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng nghiêm trọng hơn. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhất là bảo vệ chủ quyền biển, đảo đứng trước nhiều khó khăn, phức tạp; bên cạnh đó, sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động đối với Đảng, Nhà nước, chế độ và Quân đội ta cũng ngày càng tinh vi, nham hiểm, trực diện hơn.

Trong bối cảnh đó, Đảng bộ Quân đội đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn quân phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ X đề ra; nhiều nhiệm vụ hoàn thành tốt, trong đó có một số nhiệm vụ hoàn thành xuất sắc, nổi bật là:

Thứ nhất, Đảng bộ Quân đội đã lãnh đạo thực hiện tốt chức năng tham mưu chiến lược với Đảng, Nhà nước về quân sự, quốc phòng; chủ động xử lý có hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc; vừa ngăn ngừa nguy cơ xung đột, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, vừa giữ vững chủ quyền lãnh thổ, biên giới, biển đảo; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Các đồng chí đã nghiên cứu, tham mưu ban hành, triển khai có hiệu quả nhiều chiến lược, nghị quyết, kết luận, đề án quan trọng về quân sự, quốc phòng, góp phần hoàn thiện, phát triển tư duy lý luận, đường lối, nghệ thuật quân sự Việt Nam, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cả trước mắt và lâu dài. Trước các diễn biến phức tạp của tình hình, Quân đội luôn vững vàng, kiên định, là chỗ dựa vững chắc của Đảng, Nhà nước và nhân dân và là lực lượng nòng cốt trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc, bảo đảm môi trường "trong ấm, ngoài êm" cho đất nước. Đây là bài học rất quý, cần gìn giữ, phát huy tốt hơn nữa trong thời gian tới.

Thứ hai, Đảng bộ Quân đội đã lãnh đạo toàn quân phát huy tốt vai trò nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương chỉ đạo điều chỉnh thế bố trí chiến lược, huy động nguồn lực xây dựng khu vực phòng thủ, tăng cường tiềm lực quốc phòng của đất nước. Cán bộ, chiến sĩ luôn gắn bó máu thịt với nhân dân; tích cực tham gia xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh, giúp dân xóa đói, giảm nghèo; phối hợp xử lý có hiệu quả các tình huống phức tạp, nhất là trên những địa bàn chiến lược, trọng yếu về quốc phòng, an ninh. Đồng thời, Quân đội luôn là lực lượng nòng cốt, xung kích đi đầu trong phòng,

chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường; qua đó, ngày càng làm sâu sắc hơn, tỏa sáng hơn phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" trong tình hình mới; khẳng định vai trò của "Đội quân chiến đấu - Đội quân công tác - Đội quân lao động sản xuất". Đặc biệt, trong những nỗ lực phòng, chống đại dịch Covid-19 thời gian qua cũng như hiện nay, cán bộ, chiến sĩ toàn quân đã thực sự là chỗ dựa vững chắc, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, xứng đáng là Quân đội của nhân dân, Quân đội trong lòng dân.

Thứ ba, Đảng bộ Quân đội đã quán triệt, thực hiện nghiêm túc chủ trương xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; lấy vững mạnh về chính trị và chuẩn mực "Bộ đội Cụ Hồ" làm cơ sở để nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh, trình độ sẵn sàng chiến đấu của Quân đội, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Các đồng chí đã tích cực thực hiện điều chỉnh tổ chức Quân đội theo hướng "tinh, gọn, mạnh"; trong đó đã ưu tiên đầu tư cho một số quân, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Công tác huấn luyện, giáo dục, đào tạo có nhiều đổi mới theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; chỉ đạo tổ chức tốt các cuộc diễn tập quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu chiến tranh hiện đại; một số lực lượng tham gia hội thao quân sự quốc tế đạt thành tích cao, giành nhiều huy chương tập thể và cá nhân, tiêu biểu như đội xe tăng Việt Nam đã giành Huy chương vàng đứng đầu bảng 2 trong hội thao quân sự quốc tế vừa qua tại Nga. Công tác xây dựng chính quy, chấp hành pháp luật, kỷ luật, gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện "Mẫu mực, tiêu biểu" có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác hậu cần, kỹ thuật, tài chính và các mặt công tác khác đều có bước phát triển mới. Đã nghiên cứu, làm chủ, sản xuất một số vũ khí, trang bị kỹ thuật mới, hiện đại,

góp phần tăng cường sức mạnh phòng thủ của đất nước. Một số doanh nghiệp Quân đội đã đổi mới, vươn lên, khẳng định được uy tín, thương hiệu trong nước và quốc tế, điển hình như Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn...

Thứ tư, công tác hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng có nhiều đổi mới, sáng tạo, đi vào chiều sâu, cả song phương và đa phương, đạt hiệu quả thiết thực, trở thành một trong những trụ cột đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Đối ngoại quốc phòng đã góp phần làm sâu sắc thêm quan hệ với các nước láng giềng, cân bằng quan hệ với các nước lớn và giữ vững quan hệ với các nước bạn bè truyền thống. Chủ động tham gia các diễn đàn quân sự, quốc phòng đa phương; phối hợp, tổ chức giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới; tích cực tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của nước ta và Quân đội ta trên trường quốc tế, nhất là trong khối ASEAN.

Thứ năm, công tác xây dựng Đảng bộ Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức được đặc biệt chú trọng; mối quan hệ đoàn kết, thống nhất ngày càng được củng cố; nguyên tắc tổ chức và chế độ sinh hoạt đảng ngày càng được tăng cường; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, vai trò tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ ngày càng được nâng cao. Đặc biệt, các đồng chí luôn chủ động, nhạy bén, đi đầu trong bảo vệ nền tảng tư tưởng, củng cố vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng trong Quân đội; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Kiên quyết, kiên trì triển khai có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo

tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với các mô hình, cách làm sáng tạo, phù hợp. Công tác cán bộ thực hiện đúng nguyên tắc, quy định, quy trình, bảo đảm dân chủ, công khai, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tiến hành nghiêm túc, chặt chẽ, xử lý nghiêm minh các sai phạm, không có "vùng cấm", không có ngoại lệ, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và Quân đội.

Những kết quả đạt được của Đảng bộ Quân đội trong nhiệm kỳ qua là rất to lớn, quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; đóng góp vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong sự nghiệp đổi mới, để đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những thành tích, kết quả của Đảng bộ Quân đội và toàn quân trong 5 năm qua.

Bên cạnh những ưu điểm nổi bật nêu trên, trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ Quân đội và toàn quân cũng còn không ít thiếu sót, khuyết điểm như đã nêu trong Báo cáo chính trị trình Đại hội. Tôi đề nghị, Đại hội tiếp tục thảo luận với tinh thần tự phê bình và phê bình cao, thẳng thắn, chân thành, cầu thị, phân tích sâu sắc hơn những hạn chế, khuyết điểm, để tiếp tục sửa chữa, khắc phục và cảnh tỉnh, phòng ngừa có hiệu quả. Tuyệt đối không được chủ quan, tự mãn.

Thưa Đại hội,

Những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực còn có nhiều diễn biến mới phức tạp, khó đoán định. Bên cạnh xu thế hòa bình, hợp tác phát triển thì cạnh tranh chiến lược, xung đột cục bộ, sắc tộc, tôn giáo có thể gay gắt hơn. Suy thoái kinh tế

thế giới có thể kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng gắn với đại dịch Covid-19. Các thách thức an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu diễn biến phức tạp. Nước ta sau 35 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế ngày càng được nâng cao; hội nhập quốc tế sâu, rộng hơn. Tuy nhiên, bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn tồn tại, có mặt gay gắt hơn. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thích ứng với biến đổi khí hậu là những thách thức rất lớn, có thể vẫn ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong thời gian tới.

Tình hình trên tác động trực tiếp, sâu sắc đến quá trình thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, đòi hỏi chúng ta phải không ngừng chăm lo, củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng Quân đội; kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đối với Đảng bộ Quân đội, Báo cáo chính trị đã xác định rất đúng, rất trúng phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu nhiệm kỳ 2020 - 2025, đặc biệt là mục tiêu phấn đấu từ năm 2030 xây dựng Quân đội hiện đại. Vấn đề quan trọng nhất là lãnh đạo tổ chức thực hiện như thế nào để đạt kết quả tốt nhất, cao nhất. Tôi xin nêu một số nội dung để các đồng chí nghiên cứu, thảo luận làm rõ thêm.

Một là, cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc những yếu tố hết sức thuận lợi, những ưu thế và vị trí, vai trò đặc biệt của Quân đội, của Đảng bộ Quân đội, đó là: Quân đội ta là Quân đội nhân dân, Quân đội của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và được đặt dưới sự lãnh đạo "tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt" của Đảng; do vậy Quân đội phải tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, gắn bó máu thịt với nhân dân. Thực tiễn đã chứng minh, từ ngày

thành lập đến nay, Quân đội ta luôn "Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng". Quân đội ta có truyền thống rất vẻ vang, cả trong chiến đấu lẫn trong công tác và lao động sản xuất, được nhân dân ghi nhận, yêu mến đặt cho cái tên hết sức cao quý, thiêng liêng và trìu mến là "Bộ đội Cụ Hồ". Đây là điều vô cùng quý giá, rất đáng tự hào. Quân đội là lực lượng có tổ chức chặt chẽ, có kỷ luật, kỷ cương tự giác, nghiêm minh. Đảng bộ Quân đội là Đảng bộ lớn, cán bộ, đảng viên được chọn lọc, đào tạo cơ bản; giáo dục, rèn luyện thường xuyên; có tính đảng, tính chiến đấu rất cao và có uy tín lớn... Đó thực sự vừa là những giá trị cốt lõi, có tính chất nền tảng, vừa là những lợi thế, là động lực rất căn bản để Đảng bộ Quân đội và toàn quân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm của chúng ta là phải tiếp tục củng cố, giữ gìn và phát huy ngày càng tốt hơn nữa những giá trị đó để Quân đội ngày càng phát triển mạnh hơn, uy tín cao hơn và phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" ngày càng sâu sắc, tỏa sáng hơn.

Hai là, tiếp tục tập trung xây dựng Đảng bộ Quân đội thật sự trong sạch, vững mạnh, "gương mẫu, tiêu biểu", đáp ứng sự tin tưởng, kỳ vọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Chăm lo xây dựng Đảng bộ Quân đội ngày càng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; vai trò tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên phải được lan tỏa trong toàn quân và toàn xã hội. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Cuộc vận động "Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ" trong

thời kỳ mới. Kỷ luật là sức mạnh của Quân đội. Phải tăng cường kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ và toàn quân. Chăm lo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, chiến dịch; thu hút, phát triển và trọng dụng nhân tài, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Ba là, đặc biệt coi trọng xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của toàn quân. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: "Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại"[1]. Vì vậy, cần hết sức chú trọng thường xuyên tăng cường giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về truyền thống, văn hóa dân tộc, bản chất giai cấp của Quân đội; về đối tượng, đối tác trong tình hình mới, bảo đảm trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào, Quân đội cũng luôn luôn là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; có ý chí, quyết tâm cao, vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ.

Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, củng cố ngày càng sâu sắc hơn mối quan hệ đoàn kết, gắn bó máu thịt với nhân dân, góp phần củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng; thực hiện tốt chức năng "Đội quân chiến đấu - Đội quân công tác - Đội quân lao động sản xuất". Đồng thời, chủ động, kiên quyết đấu tranh mạnh mẽ, hiệu quả hơn trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; làm thất bại âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình", "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", "phi chính trị hóa" Quân đội; giữ vững

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.7, tr.217 *(B.T).*

trận địa tư tưởng của Đảng trong Quân đội. Trước đòi hỏi của tình hình mới, với điều kiện và khả năng của mình, hơn ai hết, Quân đội phải đi đầu trong đấu tranh phản bác mạnh mẽ hơn nữa đối với những quan điểm sai trái, thù địch, không chỉ trên báo chí, mà ngay trong nội bộ cũng như ngoài xã hội, tuyệt đối không để những quan điểm sai trái xuất hiện, tồn tại trong Quân đội.

Bốn là, tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, các đề án, chiến lược về quân sự, quốc phòng, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết Trung ương.

Chủ động nghiên cứu, nắm, dự báo đúng tình hình, kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước chủ trương về quân sự, quốc phòng; xử lý có hiệu quả các tình huống, bảo đảm trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào cũng không để bị động, bất ngờ; chuẩn bị sẵn sàng các giải pháp tổng thể, hóa giải nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước về quân sự, quốc phòng; chủ động, sẵn sàng ứng phó có hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống trong tình hình mới.

Năm là, phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành, địa phương, phát huy tốt vai trò nòng cốt của Quân đội trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Nâng cao hơn nữa chất lượng xây dựng và hoạt động của các khu vực phòng thủ trong thế bố trí chiến lược của cả nước. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, sức mạnh

quốc gia, đủ khả năng huy động ứng phó có hiệu quả các tình huống quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại và giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh; xây dựng "thế trận lòng dân" vững chắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục phối hợp toàn diện, chặt chẽ, có hiệu quả hơn nữa với Công an và các lực lượng trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn cả nước.

Sáu là, thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng Quân đội chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; một số quân, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; tạo tiền đề vững chắc để phấn đấu từ năm 2030, xây dựng Quân đội hiện đại. Tiếp tục điều chỉnh tổ chức biên chế, bảo đảm "tinh, gọn, mạnh" hơn nữa.

Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện, giáo dục, đào tạo; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ trong các hoạt động của Quân đội. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác hậu cần, kỹ thuật; phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng tự chủ, tự cường, hiện đại và lưỡng dụng, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội và phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy hiệu quả hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng; quản lý chặt chẽ các doanh nghiệp quân đội, quản lý, sử dụng chặt chẽ đất quốc phòng vào hoạt động kinh tế. Chú trọng rút kinh nghiệm công tác quản lý, sử dụng đất quốc phòng thời gian qua, tới đây Quân đội cần phải làm chặt chẽ hơn, không được để sơ hở, sai sót, ảnh hưởng đến uy tín, danh dự "Bộ đội Cụ Hồ".

Tiếp tục đẩy mạnh công tác hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng, góp phần nâng cao hơn nữa uy tín, vị thế của Quân đội và đất nước ta trên trường quốc tế, chủ động bảo vệ vững chắc

Tổ quốc, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc từ sớm, từ xa. Tăng cường hợp tác song phương, nâng tầm đối ngoại đa phương; ưu tiên quan hệ với các nước láng giềng, khu vực ASEAN; cân bằng quan hệ với các nước lớn; mở rộng và làm sâu sắc thêm quan hệ với các nước có tiềm năng, gia tăng mức độ đan xen lợi ích chiến lược với các nước.

Thưa Đại hội,

Với tinh thần "Đoàn kết - Trí tuệ - Bản lĩnh - Dân chủ - Kỷ cương", tôi tin tưởng chắc chắn rằng, Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI của chúng ta sẽ thành công tốt đẹp, để lại một dấu mốc quan trọng trong quá trình đưa Quân đội ta bước vào một thời kỳ phát triển mới, góp phần quan trọng vào thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Trong quá trình xây dựng, trưởng thành và phát triển, Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta luôn dành sự quan tâm đặc biệt, chăm lo xây dựng Quân đội. Nhìn lại chặng đường hơn 75 năm truyền thống vẻ vang của Quân đội, chúng ta vô cùng tự hào về những chiến công vĩ đại và những bước phát triển mạnh mẽ của Quân đội, đánh giá cao những cố gắng, nỗ lực, những thành tích của Quân đội, của Đảng bộ Quân đội. Đồng thời cũng luôn luôn đòi hỏi cao, rất cao sự quyết tâm và ý chí, nghị lực của các đồng chí trong thời gian tới. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư tin tưởng rằng, trong nhiệm kỳ tới, với tinh thần đã làm tốt rồi, càng làm tốt hơn nữa, tư tưởng và hành động đã nhất trí rồi càng nhất trí hơn nữa. Đảng bộ Quân đội phải thật sự là một Đảng bộ mẫu mực, thật sự trong sạch, vững mạnh, có tính chiến đấu cao, đoàn kết chặt chẽ để lãnh đạo toàn quân tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang của Đảng, của dân tộc

và của Quân đội, mãi mãi xứng danh là "Bộ đội Cụ Hồ", mãi mãi xứng danh là Quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng, mãi mãi bách chiến, bách thắng, lập nhiều chiến công mới, đóng góp nhiều hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thân yêu của chúng ta, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta.

Chúc các đồng chí mạnh khoẻ, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn.

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN THỰC SỰ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, XỨNG ĐÁNG LÀ LỰC LƯỢNG TRUNG THÀNH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ NHÂN DÂN*

Thưa các vị đại biểu,
Thưa toàn thể các đồng chí,

Hôm nay, trong không khí vui tươi, phấn khởi của những ngày đầu năm mới 2019, tôi rất vui mừng tới dự Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 74 - một Hội nghị có ý nghĩa rất quan trọng, không chỉ đánh giá các mặt công tác công an năm 2018 mà còn nhìn lại kết quả trên các mặt công tác của lực lượng Công an từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đến nay; thảo luận thống nhất phương hướng, nhiệm vụ cho năm 2019 và những năm tiếp theo.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi thân ái gửi tới các đồng chí đại biểu cùng toàn thể tướng lĩnh, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân, viên chức Công an nhân dân lời thăm hỏi ân cần và lời chúc tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Nhìn lại năm 2018 và nửa nhiệm kỳ qua, chúng ta vui mừng nhận thấy, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đoàn kết,

* Phát biểu tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 74, ngày 03/01/2019.

thống nhất, nỗ lực phấn đấu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, đạt được những kết quả bước đầu rất quan trọng. Chính trị - xã hội ổn định; kinh tế - xã hội chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện. Công tác xây dựng Đảng, kiện toàn hệ thống chính trị thu được nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến tích cực về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tác phong làm việc và đoàn kết nội bộ. Tiềm lực quốc phòng, an ninh tiếp tục được tăng cường; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế được mở rộng, đi vào chiều sâu; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Đạt được những kết quả, thành tựu đó là do có sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị, trong đó có vai trò hết sức quan trọng của các lực lượng vũ trang nói chung, lực lượng Công an nhân dân nói riêng. Đảng, Nhà nước và nhân dân luôn ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng, đóng góp rất to lớn của lực lượng Công an. Báo cáo tổng kết của lãnh đạo Bộ đã đánh giá toàn diện, nghiêm túc, khách quan các mặt hoạt động của ngành. Tôi nhấn mạnh thêm một số kết quả quan trọng sau đây:

Một là, lực lượng Công an nhân dân đã thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đóng góp rất quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đối ngoại của đất nước, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân. Trong bối cảnh tình hình khủng bố, phá hoại, xung đột sắc tộc, dân tộc, tôn giáo, tranh giành quyền lực, đảo chính, chiến tranh cục bộ diễn ra phức tạp ở nhiều nơi trên thế giới, đất nước ta vẫn giữ vững

được ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, được cộng đồng quốc tế đánh giá là đất nước thanh bình, là điểm đến an toàn của bạn bè quốc tế.

Kết quả đó khẳng định công lao rất lớn của lực lượng Công an. Các đồng chí đã chủ động nắm, phân tích, dự báo sát đúng tình hình; thực hiện tốt chức năng tham mưu với Đảng, Nhà nước trong hoạch định các chủ trương, chính sách, hoàn thiện thể chế và huy động các nguồn lực để bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ an ninh, an toàn xã hội. Tập trung đấu tranh quyết liệt, có hiệu quả với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hoạt động khủng bố, xử lý nhiều vụ kích động chống phá, biểu tình gây rối an ninh, trật tự, không để phức tạp kéo dài, lan rộng. Công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật đạt hiệu quả cao. Chất lượng điều tra, khám phá án được nâng lên. Do đó đã kiềm chế được sự gia tăng của tội phạm, tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội.

Riêng trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực xã hội, các đồng chí đã chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; tổ chức đồng bộ, có hiệu quả các mặt công tác, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tư pháp và với Ban Nội chính Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước đánh đúng, đánh trúng nhiều tổ chức tội phạm, tạo sức răn đe, cảnh tỉnh, góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, củng cố được niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân, giữ được ổn định chính trị - xã hội để phát triển đất nước.

Hai là, lực lượng Công an đã tích cực triển khai thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả,

gắn với tăng cường xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp theo các nghị quyết số 04, 18 và 26 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Các đồng chí đã chủ động tham mưu, đề xuất để Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW, Chính phủ ban hành Nghị định số 01, Quốc hội thông qua Luật Công an nhân dân (sửa đổi), tạo cơ sở chính trị, pháp lý rất quan trọng cho việc sắp xếp tổ chức bộ máy, củng cố, xây dựng lực lượng, tạo điều kiện để lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát hơn, khoa học hơn.

Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an đã chú ý phát huy tốt hơn vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng và người đứng đầu đơn vị; chủ động đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ huy, đẩy mạnh các phong trào thi đua, xây dựng phong cách làm việc gần dân, sâu sát cơ sở. Khẩn trương sắp xếp đội ngũ cán bộ đồng thời với việc đổi mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy; thẳng thắn chỉ ra, xử lý và đề xuất xử lý một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật; xử lý nhiều vấn đề tồn tại về công tác cán bộ từ những năm trước, nhiệm kỳ trước, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo chỉ huy cao cấp, bước đầu ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái. Thực tế cho thấy, việc xử lý nghiêm một số cán bộ có sai phạm không hề làm giảm vị thế, uy tín của Công an như có người lo ngại, mà ngược lại, càng khẳng định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, bản lĩnh, sức mạnh kỷ luật, kỷ cương, nâng cao uy tín của lực lượng Công an nhân dân.

Ba là, công tác quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật về an ninh, trật tự được chú trọng; cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính trong Công an được đẩy mạnh; bước đầu củng cố vững chắc, đồng bộ hơn các cơ sở pháp lý trong tổ chức và hoạt động của lực lượng Công an, tạo điều kiện thuận lợi

cho hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Công tác quản lý xuất nhập cảnh, quản lý cư trú, quản lý giáo dục phạm nhân, trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống ma túy được tăng cường đồng bộ và có chuyển biến tích cực.

Đã chú trọng việc phối hợp công tác, huy động sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng Công an, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với Quân đội và các cơ quan tư pháp, nội chính, nhất là trong điều tra, truy tố, xét xử nhiều vụ án nghiêm trọng, giải quyết ổn định nhiều vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự ngay từ đầu và từ cơ sở.

Bốn là, vị thế của lực lượng Công an trong khu vực và quốc tế được nâng cao thông qua những nỗ lực tăng cường, mở rộng hợp tác quốc tế, đặc biệt đã triển khai có hiệu quả cơ chế đối thoại an ninh với nhiều đối tác quan trọng, góp phần xây dựng và tăng cường tin cậy chính trị. Công an Việt Nam có vai trò ngày càng quan trọng trong giải quyết các vấn đề quốc tế về đấu tranh phòng, chống tội phạm; tham gia sâu rộng, có hiệu quả và thực chất hơn vào các cơ chế hợp tác an ninh khu vực và toàn cầu; tạo được thế trận mới, vững chắc, đóng góp có hiệu quả trong thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta, xây dựng môi trường hòa bình, ổn định ở khu vực và quốc tế.

Đạt được những kết quả nêu trên là do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân cơ bản là: (1) Các đồng chí đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ gắn với đổi mới mạnh mẽ công tác lãnh đạo, chỉ huy ở tất cả các cấp; (2) Phát huy tinh thần chủ động, nhất là trong phát hiện, xử lý

kịp thời những vấn đề mới phát sinh, vấn đề phức tạp, nhạy cảm, những điểm nóng gây bức xúc xã hội; (3) Sự phối hợp thường xuyên, có hiệu quả của các bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là sự trung thành tuyệt đối, ý thức giữ gìn kỷ cương, kỷ luật, quyết tâm chính trị cao, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua thử thách của tướng lĩnh, sĩ quan, cán bộ, chiến sĩ công an.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, biểu dương và chúc mừng những thành tích đã đạt được trên các mặt công tác của lực lượng Công an trong năm 2018 và nửa đầu nhiệm kỳ qua. Chúng ta đặc biệt ghi nhận, tôn vinh những tấm gương cán bộ, chiến sĩ công an thực sự "Vì nước quên thân, vì dân phục vụ", mưu trí, dũng cảm, không quản hiểm nguy, chấp nhận hy sinh, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Vui mừng với những kết quả, thành tích đã đạt được, chúng ta cũng cần nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ những khuyết điểm, tồn tại như đã nêu trong Báo cáo. Tôi đề nghị, với tinh thần trách nhiệm cao, Hội nghị cần thẳng thắn chỉ ra, làm rõ trách nhiệm, nguyên nhân vì sao công tác nắm, dự báo và xử lý tình hình, nhất là ở một số công an địa phương vẫn còn hạn chế; một số vụ việc xảy ra chưa được phát hiện, báo cáo kịp thời, dẫn đến lúng túng trong xử lý, giải quyết. Công tác đấu tranh với tội phạm kinh tế, tham nhũng ở một số địa phương còn hạn chế. Công tác phòng, chống cháy nổ, cứu nạn, cứu hộ chưa đạt kết quả như mong muốn; còn để xảy ra nhiều vụ cháy, nổ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Chất lượng đội ngũ cán bộ ở một số đơn vị, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu; việc đánh giá, bố trí cán bộ chưa được quan tâm đúng mức. Công tác quản lý cán bộ, bảo vệ nội bộ vẫn còn sơ hở, để xảy ra một số vụ việc tiêu cực nghiêm trọng,

một số cán bộ trong ngành bị xử lý kỷ luật, bị tước danh hiệu, xử lý hình sự, làm ảnh hưởng đến uy tín của lực lượng công an nhân dân.

Thời gian tới, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi là cơ bản, chúng ta cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức do tác động của tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp, nhất là sự điều chỉnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng quyết liệt, chủ nghĩa bảo hộ tăng mạnh ở nhiều nước; các mối đe dọa an ninh truyền thống, phi truyền thống diễn ra gay gắt. Nguy cơ đe dọa chủ quyền lãnh thổ gắn với thách thức trong xử lý quan hệ với các nước, nhất là các nước lớn gia tăng. Nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với suy giảm lòng tin của một bộ phận nhân dân rất đáng lo ngại. Âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch ngày càng thâm độc, nguy hiểm hơn. Tội phạm, cháy nổ, tai nạn giao thông còn diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong nhân dân và bất an trong xã hội.

Năm 2019 là năm có vị trí rất quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, chuẩn bị Đại hội XIII của Đảng. Công việc của ngành công an sẽ nhiều hơn và phức tạp hơn. Rất nhiều nhiệm vụ lớn, khó phải làm và làm tốt hơn nữa đang chờ đợi trước mắt. Vì vậy, chúng ta không được chủ quan, thỏa mãn với chiến công, thành tích; mà phải chủ động hơn nhận diện các nguy cơ, thách thức, xác định rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan của những tồn tại, hạn chế, tích cực đổi mới, tập trung lãnh đạo, đồng sức, đồng lòng, triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả, để có thể đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Những nhiệm vụ trọng tâm mà các đồng chí đề ra trong Báo cáo và dự thảo Nghị quyết là rất phù hợp, đúng đắn và có cơ sở. Tôi hoàn toàn đồng tình; chỉ xin nhấn mạnh thêm mấy điểm:

Thứ nhất, mọi hoạt động của lực lượng công an phải tuân thủ và bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, của Nhà nước, phục vụ có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước. Tiếp tục rà soát, bổ sung phương hướng, giải pháp để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ đã được nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đại hội Đảng bộ công an Trung ương lần thứ VI. Nhanh chóng hoàn thiện cơ chế, đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy và tổ chức đảng trong công an các cấp, thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến cơ sở; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Đảng ủy Công an Trung ương với các tỉnh ủy, thành ủy; làm tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng, giới thiệu nhân sự công an tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng, để bảo đảm vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Công an nhân dân.

Thứ hai, giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống; tuyệt đối không chủ quan, lơ là; không để bị động, bất ngờ. Chủ động dự báo sớm, đánh giá đúng tình hình; nhận diện rõ các nguy cơ, mối đe dọa đến lợi ích quốc gia, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước các chủ trương, chính sách, giải pháp lớn có tính chiến lược trong xử lý các vấn đề về an ninh, trật tự.

Không ngừng đổi mới các mặt công tác để chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời và có hiệu quả các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, ngăn ngừa

khủng bố, gây rối, phá hoại; ứng phó có hiệu quả với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống và các vấn đề phức tạp nổi lên về an ninh, trật tự. Trong xử lý các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự, phải quán triệt sâu sắc quan điểm "lấy dân làm gốc" và đề cao phương châm bốn tại chỗ: "Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ"; có đối sách sắc bén, kịp thời, phù hợp với từng vụ việc cụ thể; xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cấp, các lực lượng, vai trò, trách nhiệm của người chỉ huy, người đứng đầu, chủ động phối hợp, hiệp đồng tác chiến với các lực lượng. Kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ; kiên quyết tấn công, trấn áp mạnh, xử lý nghiêm, đúng pháp luật, làm giảm các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, không để hình thành các băng nhóm, tổ chức tội phạm hoạt động "lộng hành" theo kiểu "xã hội đen", bảo đảm trật tự, kỷ cương, cuộc sống bình yên, an toàn của nhân dân.

Thứ ba, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trong phòng ngừa, đấu tranh, không để kẻ địch, phần tử xấu thâm nhập, lôi kéo, móc nối, tác động "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; bảo đảm mọi chủ trương, đường lối của Đảng phải được thực hiện có hiệu quả trong thực tế. Đề cao cảnh giác, kịp thời phát hiện và kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm thù địch, sai trái; vạch trần những âm mưu và hành động lợi dụng một số vụ án, vụ việc tiêu cực để làm tổn hại tới khối đại đoàn kết toàn dân, hạ thấp vai trò, uy tín của Đảng, Nhà nước và lực lượng vũ trang nhân dân.

Thứ tư, nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả phối hợp, hiệp đồng tác chiến giữa Công an nhân dân với Quân đội nhân dân và các cấp, các ngành trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tích cực tham mưu cho Đảng, Nhà nước, cấp ủy,

chính quyền các cấp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố thế trận "lòng dân", nhất là ở các địa bàn chiến lược, tuyến biên giới, biển, đảo, vùng dân tộc thiểu số, vùng đồng bào theo tôn giáo, các khu đô thị, khu công nghiệp lớn.

Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế, tiếp tục củng cố, mở rộng quan hệ hợp tác liên quan với các nước và các tổ chức quốc tế, kiên quyết đấu tranh với những hoạt động lợi dụng dân chủ, nhân quyền hòng chống phá đất nước ta của các thế lực thù địch; chủ động triển khai các biện pháp bảo vệ an ninh, lợi ích quốc gia, trật tự, an toàn xã hội từ sớm, từ xa, từ bên ngoài biên giới, lãnh thổ, góp phần thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước.

Thứ năm, tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để tiếp tục xây dựng lực lượng công an thật sự trong sạch, vững mạnh, gần dân, sâu sát cơ sở, xứng đáng là lực lượng trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Chú trọng công tác giáo dục, rèn luyện cán bộ, chiến sĩ về đạo đức, lối sống, tác phong công tác, thái độ vì nhân dân phục vụ; phát huy tốt nhất hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy sau khi được sắp xếp kiện toàn.

Mỗi cán bộ, chiến sĩ công an phải nêu cao ý chí chiến đấu, thường xuyên tự soi, tự sửa, tự tu dưỡng, rèn luyện theo các yêu cầu về tư cách, phẩm chất, xây dựng cho bằng được các mối quan hệ (với tự mình, với đồng sự, với Chính phủ, với nhân dân, với đối tượng, đối tác và kẻ địch) như Sáu điều Bác Hồ đã dạy. Phải coi đây là việc làm thường xuyên, trở thành tiềm thức trong trái tim, khối óc và hành động thực tế trong công tác, chiến đấu hằng ngày của mình, luôn giữ mình trong sạch, vững vàng, không bị sa ngã trước sự mua chuộc, lôi kéo của các phần tử xấu, "lợi ích nhóm", không bị cám dỗ bởi những danh lợi tầm thường, không lợi dụng cương vị công tác của mình

để làm phương hại đến lợi ích chung, lợi ích chính đáng của Đảng, Nhà nước, Nhân dân. Có như thế mới bảo vệ được uy tín, danh dự và phát huy truyền thống anh hùng, cách mạng của lực lượng Công an nhân dân.

Tôi tin tưởng rằng, với những nỗ lực và quyết tâm cao, với tinh thần mới, khí thế mới, lực lượng Công an nhân dân sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, lập nhiều thành tích, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Nhân dịp đầu năm mới 2019, chuẩn bị đón Tết cổ truyền của dân tộc - Xuân Kỷ Hợi, tôi xin chúc các đồng chí, và qua các đồng chí, gửi lời chúc đến các cán bộ lão thành cùng toàn thể lực lượng Công an nhân dân anh hùng của chúng ta một năm mới dồi dào sức khỏe, gia đình hạnh phúc, an khang và thắng lợi.

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	7
- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	17
- Vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc	39
- Diễn văn bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam	67
- Phát huy truyền thống vẻ vang và các kết quả đã đạt được, tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quốc hội trong giai đoạn mới	73
- Chính phủ mới: khí thế mới, nỗ lực mới, quyết tâm phấn đấu lập nhiều thành tích mới	83
- Phát huy truyền thống đại đoàn kết, huy động sức mạnh của toàn dân tộc, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	99
- Các cơ quan nội chính phải thật sự là những "thanh bảo kiếm sắc bén" và "lá chắn vững chắc" để bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn trật tự kỷ cương của xã hội	119
- Kiểm tra, giám sát là "thanh bảo kiếm" để chữa lành các vết thương	144

- Quyết tâm chấn hưng và xây dựng thành công một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc 157
- Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam hiện đại và mang đậm bản sắc dân tộc, trường phái ngoại giao "cây tre Việt Nam" 178
- Đảng vững mạnh, Đất nước phát triển, Dân tộc trường tồn 202
- Tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, bản chất cách mạng, tính tiền phong, gương mẫu, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh 214
- Kế tục trung thành sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội 228
- Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh soi sáng con đường đi tới tương lai của dân tộc Việt Nam 242
- Chuẩn bị và tiến hành thật tốt Đại hội XIII của Đảng, đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới 254
- Lý luận phải vươn lên dẫn đường và đồng hành cùng thực tiễn 273
- Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh cùng tổ chức Công đoàn vững mạnh 284
- Xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam không ngừng lớn mạnh, thực sự là chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới 295
- Chăm lo cho thanh niên là trách nhiệm của Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội 306
- Tiếp tục xây dựng, phát triển văn hóa nghệ thuật xứng tầm với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới 315

- Ra sức học tập, nỗ lực phấn đấu và rèn luyện, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh 325
- Một số vấn đề cần được đặc biệt quan tâm trong công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội XIII của Đảng 338
- Công tác nhân sự là vấn đề cực kỳ hệ trọng bảo đảm thành công của Đại hội Đảng 355
- Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta 368
- Phòng, chống tham nhũng là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của Đảng và hệ thống chính trị 390
- Thi đua, khen thưởng góp phần tạo ra động lực thúc đẩy các hoạt động cách mạng 414
- 75 năm Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng vững bước dưới lá cờ vinh quang của Đảng 425
- Xây dựng Quân đội vững mạnh toàn diện, bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa 437
- Xây dựng lực lượng Công an thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là lực lượng trung thành của Đảng, Nhà nước và Nhân dân 450

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn
Website: www.nxbctqg.org.vn, Sách điện tử: www.stbook.vn, www.thuviencoso.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Nguyễn Phú Trọng
TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN CHUNG SỨC, ĐỒNG LÒNG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TA NGÀY CÀNG PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

ĐOÀN KẾT, VỮNG TIN ĐƯA ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO GIAI ĐOẠN MỚI

Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (Tuyển chọn)
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM - DƯ LUẬN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ VỀ BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

ISBN 978-604-57-7403-8
9 786045 774038
8935279138050
MÃ ĐỊNH DANH CUỐN SÁCH
SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẶT HÀNG